

DỪNG
BAO GIỜ
NÓI LỜI
CHIA XA
TẬP TRUYỆN NGẮN

MELISSA MARR
SCOTT WESTERFELD
JUSTINE LARBALESTIER
GABRIELLE ZEVIN
LAURIE FARIA STOLARZ



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



DỪNG
BAO GIỜ
NÓI LỜI
CHIA XA
TẬP TRUYỆN NGẮN

MELISSA MARR
SCOTT WESTERFELD
JUSTINE LARBALESTIER
GABRIELLE ZEVIN
LAURIE FARIA STOLARZ
NGUYỄN DƯƠNG NHƯ NGỌC DỊCH

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

epub©vctvegroup
12-12-2017

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

ĐỪNG BAO GIỜ NÓI LỜI CHIA XA

(Laurie Faria Stolarz)

Một

Tôi giật mình choàng tỉnh, lưng ướt đẫm mồ hôi – cảm giác ớn lạnh chạy dọc sống lưng. Vội vàng kéo chăn trùm lên người, tôi vẫn còn cảm nhận được tim mình đang đập thành thịch.

Và nghe nhói đau nơi cổ tay.

Tôi với tay bật đèn rồi sầm soi chỗ đau. Một vết đỏ đang dần chuyển sang màu tím thẫm ôm tròn lấy cổ tay. Chộp lấy cây bút để trên chiếc bàn cạnh giường, tôi gạch thêm một đường vào mảnh giấy đã giữ trong suốt hai tuần kể từ khi dọn đến ngôi nhà này – để đánh dấu lần thứ sáu chuyện lạ lùng này xảy ra.

Lần thứ sáu.

Lần thứ sáu tôi thức dậy với những vết thâm tím trên cơ thể.

Lần thứ sáu tôi nằm mở mắt trần trần, hoảng sợ đến mức không tài nào ngủ lại được.

Vì giọng nói cứ mãi ám ảnh trong cơn ác mộng.

Từ lúc dọn đến ngôi nhà này, tôi liên tục có những giấc mơ kì quái. Trong mơ mơ tỉnh tỉnh đó, tôi nghe thấy giọng một gã con trai. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy mặt hắn ta. Chỉ là giọng nói, hắn cứ thì thầm bên tai tôi những thứ tôi không hề muốn nghe – rằng linh hồn là có thật, rằng tôi cần phải lắng nghe hắn, nếu không, hắn sẽ không để tôi yên.

May mắn thay, tôi có đủ sức mạnh để khiến mình thức dậy. Nhưng mỗi lần hắn ta ghì lấy tôi – đều mạnh đến nỗi để lại dấu vết như lúc này.

Tôi biết mọi chuyện nghe có vẻ rất kì quặc, thoạt đầu tôi đã cố tìm cho mình vài lời giải thích hợp lý – có thể tôi đã bẻ tay sai tư thế trong lúc ngủ; có thể tôi đã va trúng cạnh giường hoặc cuộn mình trong một thế sai lầm

nào đó.

Tôi cố tự nhủ với bản thân rằng những giấc mơ vớ vẩn này chỉ là kết quả của sự căng thẳng – khi phải đi đến nửa vòng đất nước để đến được nơi này, khi phải chuyển trường và chia tay tất cả bạn bè. Ý tôi là, đây là giai đoạn bản lề để thích nghi với cuộc sống mới.

Nhưng tôi biết có điều gì đó hơn cả căng thẳng. Vì, bên cạnh những cơn đau và vết thâm tím, những vết thâm quầng dưới mắt vì mất ngủ, tôi cảm giác như mọi thứ đang ngày càng trở nên tồi tệ.

“Brenda?”, mẹ tôi hỏi, bà đang tựa người vào cửa phòng. “Sao con lại dậy vào giờ này?”

Tôi giấu nhẹm cổ tay mình trong chăn, tôi vẫn còn ngửi thấy mùi của hần – cứ như mùi quả táo bị chín quá mức – lờn vờn quanh giường mình.

“Con đã không ngừng rên rỉ trong lúc ngủ,” mẹ nói tiếp.

Tôi liếc những con số đỏ rực như màu lửa trên chiếc đồng hồ tự động. 4:05 phút sáng. “Chỉ là cơn ác mộng thôi ạ,” tôi nhún vai.

Mẹ gật đầu, tay mân mê dải thắt lưng áo ngủ của mình, mẹ im lặng hồi lâu trước khi ngập ngừng hỏi thêm: “Con không còn nghe thấy giọng nói lạ nữa, đúng không?”

Tôi chăm chú nhìn mẹ, thâm nghĩ liệu bà có thể giúp tôi giải quyết mọi chuyện không; chắc là không rồi. Vậy nên tôi lắc đầu, nét mặt mẹ từ căng thẳng trở nên nhẹ nhõm. Bà thở hắt, cố gượng cười, tay vẫn bồn chồn vò thắt lưng, có lẽ, mẹ đang lo lắng cho sự tỉnh táo của tôi.

Chẳng có gì ngạc nhiên.

Vì chính tôi cũng đang đau đầu vì nó.

Đây không phải là lần đầu tiên ba mẹ chứng kiến cảnh tôi giật mình tỉnh dậy lúc trời tờ mờ sáng. Không phải là lần đầu tiên họ than phiền về những tiếng rên rỉ, và nhìn tôi với ánh mắt khiếp sợ - ánh mắt như thể nói rằng tôi sắp phát điên đến nơi.

Cũng không phải lần đầu ba mẹ phát hiện những vết thâm trên người

tôi.

Lần đầu vết thâm xuất hiện ở mắt cá chân – một vết tím thẫm, trầy xước. Đêm ấy, tôi đã vào phòng ba mẹ, hỏi họ có nghe thấy giọng ai nói không vì lo rằng kẻ nào đó đã đột nhập vào căn nhà – và cũng để đoán chắc rằng những tiếng thì thầm ấy hoàn toàn không nằm trong giấc mơ của tôi.

Ba mẹ bảo không, họ không hề nghe thấy bất cứ tiếng động gì. Họ đặc biệt lo lắng hơn sau khi ba đã đi kiểm tra khắp nhà vì tôi cứ khăng khăng có tiếng nói nào đó; như thể họ đang lo lắng cho tôi, chứ không phải lo lắng cùng tôi.

“Mẹ mang cho con một ly sữa nóng nhé?”, mẹ gọi ý.

“Không ạ, cảm ơn mẹ.” Tôi đáp, vẫn còn nghe rõ mồn một giọng nói đến từ giấc mơ. Nó cứ văng vẳng trong tai tôi – một thứ âm thanh chậm rãi, có vần điệu cứ lặp đi lặp lại hai từ trong tên tôi một cách mãi miết: *Brenda, Bren-da, Bren-da*.

“Giờ con chỉ muốn ngủ lại,” tôi nói dối, đưa mắt liếc nhìn mình qua gương trang điểm. Đôi mắt màu xanh lá thường ngày giờ vẫn đỏ. Tóc tai tôi rối bù – những lọn tóc quăn màu hạt dẻ bị buộc một cách cầu thả thành chỏm tóc đuôi gà, vì tôi không thuộc tốp con gái ưa chải chuốt.

Và vì tôi không hề được yên giấc từ khi dọn đến đây.

“Chúc mẹ ngủ ngon,” tôi nói khẽ, rồi nằm phịch xuống gối để mẹ an tâm quay lại phòng mình. Tôi trùm kín chăn qua đầu, nhắm thầm một giai điệu, với hy vọng mình sẽ bình tĩnh lại.

Và hy vọng giọng nói ma quái ấy sẽ biến mất.

Hai

Giờ học ở trường sáng hôm sau, thầy Dubois, giáo viên dạy tiếng Pháp, cho cả lớp thực hành hội thoại theo cặp. Tôi đóng vai Isabelle, bạn cùng cặp với tôi, Raina sẽ là Marie-Claire. Bọn tôi bắt đầu nói chuyện về sở thích, về lịch học và sau đó, khi thầy Dubois đang chăm chú treo những tấm ảnh phô mai Pháp lên tường – cũng là lúc Raina và tôi đã cạn vốn tiếng Pháp – cô bạn nói với tôi (bằng tiếng Anh) rằng mình cũng mới chuyển đến vùng này hồi cuối năm ngoái.

“Chẳng còn gì tệ hơn khi phải bỏ lại sau lưng toàn bộ cuộc sống của mình,” cô bạn than thở, đưa tay ra sau thắt bím mái tóc màu cà phê của mình.

Tôi gật đầu, lòng đượm buồn khi nghĩ về lũ bạn cũ, không biết ngay lúc này bọn chúng đang làm gì nhỉ.

Và liệu chúng có nhớ tôi không.

“Mình để ý thấy cậu vẫn chưa kết bạn với ai,” Raina tiếp tục. “Hôm rồi mình thấy cậu ngồi một mình trong căn tin. Đó là hội chứng tự cách ly khỏi xã hội. Và nếu không có gì thay đổi, cậu sẽ bị cho là người đã tự sát về mặt tinh thần đấy.”

“Tự sát?”

Raina gật đầu, vẫn tiếp tục thắt tóc, cố dồn hết đám tóc con đang rớt ra vào bím tóc, mặc dù cô bạn này đã cẩn thận dặt hàng mớ kẹp mái trên đầu. “Như vậy là tự giết mình đấy – đời học sinh của cậu sẽ chẳng còn gì thú vị. Mọi người đều đã lập bè cả rồi.”

“Lập bè?”

“Ừ”, Raina mở to đôi mắt nâu của mình, tỏ vẻ hơi ngạc nhiên khi tôi

không hiểu được ngôn ngữ bạn ấy đang sử dụng – đặc biệt là khi bọn tôi đang cùng nhau nói chuyện bằng tiếng mẹ đẻ. “Mọi người đều đã có nhóm rồi,” Raina giải thích. “Bạn sẽ bị cô lập, nếu bạn muốn vậy...”

“Trước giờ mình thật sự chưa nghĩ nhiều đến chuyện này.”

“Bạn nên bắt đầu nghĩ là được rồi đấy,” Raina làm mặt nghiêm trọng. “Vì chẳng còn nhiều thời gian nữa đâu.”

Tôi cau mày, cố hiểu được ý tứ đằng sau lời nói của cô bạn mới này.

“Muốn nghe ý kiến của mình không?” Raina nói tiếp.

Tôi mở miệng định đổi sang đề tài khác, về bài tập trong buổi tiếp theo, nhưng, Raina đã nhanh nhẩu đưa ra ý kiến của mình: “Tại sao lại không đến Massachusetts thưởng ngoạn, chỉ mất một tiếng hai mươi phút lái xe từ Boston..., vào một ngày đẹp trời thế này. Ngắn gọn lại là: Bạn nên kết bạn với mình và Craig.”

Ngay khi đó, một cậu con trai với màu tóc nâu và khuôn mặt lấm tấm tàn nhang, tôi đoán đó là Craig, xoay ghế về hướng bọn tôi. “Ai kêu mình đó?”

“Craig, đây là Brenda; Brenda, đây là Craig,” Raina giới thiệu.

“Enchanté”^[1], Craig giả giọng Pháp đặc sệt. “Nhưng hãy gọi mình là Jean-Claude cho đến khi chuông hết giờ reo lên.”

Raina phì cười, rồi giải thích cho Craig về “tình trạng” của tôi. Theo như lời cô bạn, tôi chỉ còn có một tuần để xóa sổ trạng thái cô lập, nếu không, tôi sẽ bị chứng trầm uất mãi mãi.

“Đừng để ý tới Raina,” Craig thông cảm cho hoàn cảnh dở khóc dở cười của tôi. “Nhỏ đó rất thích trầm trọng hóa mọi chuyện bằng giọng điệu sặc mùi chuyên gia.”

“Gì cũng được...” Raina nguýt dài, vừa buộc tóc lại. “Mình chỉ nói đúng thôi.”

Craig nhún vai, quay sang tôi. “Bạn thấy sao? Một chiếc bàn dành cho *trois*^[2], bắt đầu từ mai nhé?” “Ghê quá đi mất,” Raina nhăn nhó, rõ ràng nhỏ

đang nói về khả năng phát âm tiếng Pháp của Craig.

“Nghe thú vị đấy.” Tôi nhoẻn miệng cười, tự tin nhủ thầm với lòng rằng đây là lần đầu tiên tôi có cảm giác thoải mái, kể từ khi dọn đến nơi này.

Ba

Tôi đang ở phòng mình khi chuông đồng hồ dưới lầu chậm chạp vang lên mười một tiếng, đã 11 giờ khuya, nhưng tôi không hề muốn lên giường. Tôi sấm soi cổ tay mình, để ý thấy vết đỏ đã dần chuyển sang màu tím thẫm, tim tôi đánh thịch đầy nặng nề theo từng tiếng chuông.

Tôi đã làm xong tất cả bài tập, tắm rửa và sắp xếp lại kệ sách, cố hết sức để không cảm thấy buồn ngủ. Thế nhưng sau khi dọn dẹp tủ quần áo, chạy vòng vòng trong phòng và dành hơn một giờ nghiên cứu nữ trang của hãng QVC, tôi bắt đầu ngủ gà ngủ gật.

Cho đến khi tôi nghe thấy tiếng gõ cửa.

“Vào đi ạ,” tôi lên tiếng, nhủ bụng đó là mẹ. Bà hay có thói quen đến phòng tôi vào những giờ thế này.

Nhưng cửa không mở.

Tôi ngồi bất động trên giường, thò tay bật công tắc đèn trên tường. “Mẹ... có phải mẹ không?” Không ai trả lời.

Tôi thở hắt, lê chân đến bên cửa. Tôi thử vặn nắm đấm, nhưng nó không hề xoay, cứ như tôi đang bị khóa bên trong.

“Mẹ?” tôi lặp lại, cố gắng hết sức để xoay nắm đấm. Tôi đập mạnh tay lên cửa với hy vọng ba mẹ sẽ nghe thấy.

Nhưng không ai xuất hiện. Và cửa không mở được.

“Brenda,” một giọng nói thì thào từ đâu đó phía sau tôi. Là hấn – kẻ trong giấc mơ.

Tôi quay lại, tim đập dữ dội.

“Em đã sẵn sàng để nói chuyện chưa?”, giọng hấn ta vang lên đều đều.

Tôi đảo mắt nhìn khắp phòng, nhưng không hề thấy gã ở bất cứ đâu. Mọi thứ trong phòng tôi giờ đột nhiên khác hẳn. Giường tôi đang được trải bằng một tấm drap màu xanh biển, thay vì màu hồng như một tích tắc trước. Tấm huy chương môn bơi và môn bóng nước mà tôi dành được cách đây năm năm, mọi khi vẫn được treo trên tường, giờ đã được thay bằng những thứ liên quan đến môn khúc côn cầu: cờ, gậy đánh và rất nhiều tấm áp phích dán chằng chịt khắp phòng.

Chắc chắn đây không phải là phòng tôi. Tôi đang lạc vào đâu đây?

Và tôi không nên có mặt ở nơi quái quỷ này.

“Chúng ta cần nói chuyện,” giọng hấn ta lại vang lên. Tôi có thể cảm nhận được hơi thở của hấn ngay sau cổ mình.

Tôi quay phắt lại, nhưng chẳng có ai ở đó. Đèn bỗng nhiên tắt phụt, và tôi chìm trong bóng tối.

Một giây sau, ánh trăng rọi qua cửa sổ, làm sáng lên một góc phòng, nơi tôi thấy có một bóng đen đang lướt trên tường.

Tôi hốt hoảng chạy lại về phía cửa, dùng hết sức bình sinh để vặn khóa.

Nhưng không ích gì.

“Đừng sợ,” bóng đen nói, bước đến chỗ có ánh trăng để tôi có thể nhìn thấy khuôn mặt hấn – đôi mắt màu xanh buồn bã, đôi môi cong tròn. Hấn chắc hấn chỉ trạc tuổi tôi, cùng lắm chỉ mười bảy hay mười tám tuổi, cao hơn tôi ít nhất năm phân với mái tóc màu hạt dẻ.

Khi hấn tiến đến gần hơn, tôi quan sát thấy trên trán hấn có một vết cắt, có vẻ hấn ta đã bị đánh bởi một thứ gì đấy. Vết thương mới và sâu.

“Tên tôi là Travis,” hấn giới thiệu. “Tôi đã chờ rất lâu để gặp được người như em.”

Trong bộ trang phục toàn màu đen, từ chiếc áo thun ôm sát ngực đến đôi giày cao su dưới chân, hấn ta nhìn tôi chăm chú – tuyệt nhiên không hề chớp mắt.

“Người như tôi?” Tôi hỏi.

Hắn ta gật đầu và tiến gần hơn nữa. “Người có thể thấy và nghe tôi nói. Tôi đã chờ rất lâu.”

Tôi cố lùi thêm bước nữa, nhưng không thể, người tôi đã đụng tới thành cửa.

“Xin lỗi về việc cổ tay em.” Hắn đưa tay định chạm vào nó, nhưng tôi đã kịp giấu tay mình sau lưng. Tôi không cố ý làm em bị đau,” hắn tiếp tục. “Tôi chỉ muốn giữ em lại, để em không thể rời khỏi giấc mơ của mình bằng cách thức dậy.” Hắn bước thêm một bước nữa, bây giờ hắn chỉ cách tôi vài xăng ti mét. “Việc ấy rất khó đối với những hồn ma. Chúng tôi không biết rõ sức mạnh của mình, đặc biệt là khi chúng tôi muốn giao tiếp với những người không ngủ, hoặc đang chuẩn bị thức như em. Thật sự rất phức tạp.” Hắn mỉm cười.

Tôi lắc đầu, cố gắng tỉnh dậy. Có lẽ hắn ta hiểu tôi đang làm gì, vì chỉ một giây sau, hắn vội vàng nắm chặt tay tôi.

“Làm ơn,” hắn nài nỉ, gương mặt trở nên vô cùng thảm não. “Đừng rời bỏ tôi đêm nay.”

“Không!”, tôi hét, giật mạnh tay mình ra khỏi hắn.

Hắn cố níu lại, nhưng tiếng thét đã đánh thức tôi dậy.

“Brenda?” Giọng ba tôi lo lắng, ông đã mở toang cửa phòng.

Tôi ngồi bật dậy, cố lấy lại nhịp thở bình thường, quan sát thấy mọi thứ trong phòng đã trở lại như thường ngày – drap trải giường màu hồng và tấm huy chương treo trên tường.

“Con ổn chứ?” Ba kiểm tra khắp phòng.

Tôi miễn cưỡng gật đầu, mặc dù chẳng thấy bất cứ thứ gì ổn – mặc cho tay tôi vẫn còn đang ấm và tê rần.

Bốn

Giờ ăn trưa của ngày hôm sau, thay vì ngồi cô đơn một mình, tôi nhập bọn với Raina và Craig. Ngoài việc lo mình sẽ bị trâm uất, tôi thực sự đang rất cần trò giải trí nào đó. Tôi không thể nào ngừng suy nghĩ về giấc mơ đêm qua.

Ước gì có ai đó để tôi có thể giải bày hết mọi thứ, mọi chuyện giờ đây giống như những gì tôi đã nếm trải khi em gái tôi qua đời. Khi ấy, tôi đã cố giải thích cho mọi người hiểu cảm giác của mình – về điều tôi biết sẽ xảy ra – nhưng bất lực.

Nhưng suy cho cùng, làm sao họ có thể hiểu được chứ?

Làm gì có ai có thể hiểu được một điều cực kỳ vô lý: tôi đã nhìn thấy em gái mình, Emma, trong bộ đồng phục nữ sinh – con bé luôn thích mặc nó khi tham gia các hoạt động ở trường như bán bánh gây quỹ từ thiện, họp nhóm, hay đơn giản chỉ là đi loanh quanh trong nhà. Emma đã hôn mê trong suốt sáu tháng liền.

Nhưng tôi lại nhìn thấy Emma vào ngày hôm ấy. Nó mở cửa trước, đi ngang qua phòng khách rồi đến hôn tạm biệt tôi, sau đó con bé tan đi, không nói lời nào.

Tôi biết hồn ma của Emma đã xuất hiện. Tôi biết em đã qua đời. Nhưng khi tôi nói điều ấy với mẹ, bà chỉ giận dữ dậm chân xuống đất, mẹ không tin tôi, mẹ bảo tôi thật độc ác và vô cảm khi lại bịa ra câu chuyện khủng khiếp như vậy. Nhưng, chỉ chưa đầy năm phút sau, ba đã điện thoại về từ bệnh viện báo rằng – Emma vừa mất.

Craig ném phịch một bát đầy ứ thịt gà chiên trước mặt tôi. “Sao rồi”, cậu ấy hất mặt.

Raina cau mày. “Cậu thật lòng muốn hù dọa người bạn chỉ mới đi ăn trưa với tụi mình ngày đầu tiên à?”

“Thật ra,” tôi xen vào, “thú vị đấy chứ.”

Craig có vẻ khoái câu trả lời. Cậu ấy cười toét miệng, khoe cả khe hở nhỏ – nhưng khá duyên – giữa hai răng cửa. “Mình biết cô bạn này rất được mà.”

Bọn tôi chơi trò đổi thức ăn cho nhau như hồi còn tiểu học – Craig cho tôi vài miếng gà chiên để đổi lấy một ít bơ đậu phộng. Sau đó, Craig rủ cả ba tụ tập vào cuối tuần. “Mình và Raina sẽ đưa cậu đi dạo một vòng thành phố.”

“Chỉ mất khoảng năm phút thôi,” Raina pha trò, rồi liếc mắt về phía vết thâm trên cổ tay tôi.

Tôi vội kéo tay áo che lấy cổ tay, rồi ra dấu tán thành buổi đi chơi. Chúng tôi hẹn sẽ gặp nhau vào đúng bảy giờ tối thứ Bảy. Craig đề nghị sẽ đến đón tôi, vậy nên tôi cho hai người bạn mới biết địa chỉ nhà mình.

“Cậu đùa à?” Raina giật bắn người, suýt nữa phun ra ngụm sữa đậu đang uống. “Căn nhà có bồn tắm đầy máu?”

“Cậu nói sao?” Tôi hoang mang.

“Có gì nghiêm trọng đâu,” Craig ra vẻ lạc quan. “Chuyện thường ngày ở huyện ấy mà, chỉ là nhà cậu có...”

“Bồn tắm đầy máu!” Raina xen ngang, kết thúc câu nói giùm bạn mình. “Bọn môi giới bất động sản không nói gì với cậu về lịch sử căn nhà sao?”

Tôi lắc đầu, Raina kể lại cho tôi nghe câu chuyện: một thanh niên mười bảy tuổi đã bị sát hại trong căn nhà đó, cảnh sát đã tìm thấy thi thể cậu ấy trong phòng tắm, và hung thủ chính là bạn trai của mẹ cậu ta.

“Thực ra, đó là một nhát thẳng vào đầu,” Craig giải thích. “Gã bạn trai ấy đã nện cậu thiếu niên tội nghiệp bằng một chiếc xà beng, cậu ta đã ngã gục xuống bồn tắm.”

“Vậy nên chiếc bồn tắm đầy máu.” Raina nói thêm.

“Tuyệt,” tôi lẩm bẩm, nghĩ về người thanh niên trong giấc mơ của mình – hẳn có một vết chém trên trán.

“Nghiêm túc mà nói,” Raina tiếp tục, “mình không thể hiểu nổi sao cậu có thể ngủ ngon giấc trong căn nhà ấy. Mọi người nói nơi đó đã bị ma ám.”

“Mình đã không tài nào ngủ được,” tôi chùng giọng. “Ý mình là, không thường xuyên lắm.”

“Cũng dễ hiểu thôi mà,” Raina trầm giọng. “Mình không phải là người thích nói chuyện thô lỗ, nhưng rõ ràng có cặp mắt nào đó đang nhìn lên cậu, ngay cả khi cậu đang thay đồ đấy.”

“Hoàn toàn không có gì là thô lỗ.” Craig thở dài.

Raina đưa cho tôi một miếng che mắt khi ngủ, giải thích rằng thứ này “rất công hiệu”, mỗi khi nhỏ bị mất ngủ.

“Đó là lý do mà nó chưa từng được sử dụng.” Craig cạnh khoe.

Trong khi hai người bạn mới mãi mê nói khích nhau, tôi tựa lưng ra sau ghế, uể oải nhai món cá của mình.

“Cậu ổn chứ?” Craig lo lắng hỏi, có lẽ cậu ấy vừa nhắc thấy vẻ mặt thất thần của tôi.

“Đúng đấy,” Raina nói thêm, “cậu cứ trơ ra như một bức tượng. Tụi mình ăn tiếp thôi nào.”

“Mình phải đi đây,” tôi uể oải rời khỏi bàn. Tôi ôm lấy mớ sách, bước ra khỏi căn tin, không buồn cầm theo miếng che mắt của Raina vì rõ ràng nó chẳng giải quyết được những thứ kì lạ đang xảy ra trong nhà tôi.

Và trong những giấc mơ của tôi.

Năm

Vừa về nhà, tôi đã vội vàng ném tập sách xuống sàn, lao ngay đến bàn máy vi tính. Tôi tìm trên Google địa chỉ nhà mình. Một bài báo từ tờ *Addison Gazette* ngay lập tức nháy ra.

Có tất cả mọi thông tin về ngôi nhà của tôi, về việc rớt cuộc nó cũng đã được bán cho ba mẹ tôi như thế nào – sau nhiều năm được rao bán trên thị trường. Thật ra, gia đình tôi không phải là gia đình đầu tiên sống ở đây sau sự kiện chiếc bồn tắm đầy máu. Đã từng có hai gia đình sống ở đây, nhưng chỉ trong thời gian ngắn – sáu tháng cho gia đình đầu tiên, và sáu năm cho gia đình kế tiếp. Tất cả họ đều nói rằng đã chứng kiến những chuyện rất kì lạ vào đêm khuya.

Bài báo nói sâu hơn về lịch sử căn nhà và vụ án xảy ra cách đây hai mươi năm. Raina và Craig đã nói đúng. Một thanh niên mười bảy tuổi đã bị giết. Thi thể của nạn nhân đã được tìm thấy trong phòng tắm với vết chém trên đầu.

“Travis Slather,” tôi lẩm nhẩm tên người thanh niên xấu số. Cổ họng tôi đột nhiên đắng ngắt. Tôi nhắm mắt, cố liên kết tất cả sự việc, hồi tưởng lại gã trai trong giấc mơ đêm qua.

Hắn nói tên hắn ta là Travis.

Theo như bài báo, Jocelyn, mẹ của Travis, đã có mặt ở nhà lúc vụ án xảy ra, nhưng bà ta đã bị đánh đập dã man. Cảnh sát đã phát hiện bà đang nằm thoi thóp trên hành lang. Tôi chăm chú đọc tiếp mẩu tin nói về hung thủ, hắn ta là tình nhân của mẹ Travis, đã từng có tiền án về hành vi bạo lực, và hiện giờ gã sát nhân đang phải chịu mức án chung thân.

Tôi lạnh người ngoái lại nhìn căn phòng của mình – mừng tượng lại những hình ảnh trong giấc mơ đêm qua – drap trải giường màu xanh biển

– lờ mờ đoán được đây từng là căn phòng của người thanh niên xấu số nọ, điều ấy càng kích thích tôi tra cứu nhiều hơn.

Tôi nhấp vào trang “Những Căn Nhà Bị Ma Ám Ở Anh.” Tôi rê chuột tới bức ảnh nhà mình. Về ngoài tương đối giống với hiện tại – màu sơn nâu, những bậc thang gỗ, thùng thư màu đen – duy chỉ có cây sồi trước nhà thì giờ đã cao hơn hẳn. Và cửa sổ trên tầng hai – chỗ phòng tôi – đã không còn bị chắn ngang bởi những thanh gỗ.

Tôi lạnh toát người.

Tôi truy cập thêm nhiều trang khác, để tìm hiểu thêm thông tin về ma và chuyện bị ám, tôi lục lọi đến cả những trang web cá nhân của những người tự tuyên bố kiếp trước của họ chính là Elvis, Marilyn Monroe hay là Kurt Cobain – cho đến khi tôi tìm được thứ đáng đọc.

Đó là một trang web nói về việc bị ma ám nói chung, người ta cho rằng sở dĩ linh hồn không siêu thoát được vì họ còn có những việc chưa hoàn thành lúc còn sống. Họ thường cố tiếp xúc với những người có năng lực ngoại cảm đặc biệt, để nhờ người ấy tháo gỡ những khúc mắc mắc họ mình.

Để họ có thể được thanh thản an nghỉ.

Tôi có cảm tưởng như ai đó vừa bóp chặt tim mình. Ngoại trừ một lần gặp Emma, tôi chưa bao giờ nghĩ đến việc mình có điều gì đó đặc biệt, chứ đừng nói đến năng lực siêu nhiên huyền bí.

“Brenda?” Ba gõ cửa phòng. “Con ổn chứ? Con đã trốn trên phòng cả chiều rồi đấy. Ba con mình có thể chơi game cùng nhau.”

“Tại sao ba mẹ không nói với con?”, tôi cố kiềm chế.

Ba mở toang cửa. “Chuyện gì?”

“Căn nhà này bị ma ám, có một thanh niên đã bị giết ở đây hai mươi năm trước.”

“Con bắt đầu tin có ma từ lúc nào vậy?”

“Từ khi Emma chết,” giọng tôi khản đặc.

Ba liếc xuống dưới nhà, để đảm bảo rằng mẹ không thể nghe thấy

những gì tôi vừa thốt ra. “Bữa tối sẽ sẵn sàng trong ba mươi phút nữa,” ông cố lờ sang chuyện khác.

Đã là qui định bất thành văn trong nhà rằng chúng tôi không được phép nhắc đến Emma. Từ khi em gái tôi qua đời năm năm trước, mọi việc xảy ra như thể em gái tôi chưa hề tồn tại trên cõi đời này. Ba mẹ thuê người đến dọn dẹp sạch sẽ đồ đạc của Emma, và biến căn phòng ấy trở thành phòng làm việc – một căn phòng làm việc chưa từng được ai sử dụng. Mẹ cắm đầu vào công việc tại xưởng kẹo, tăng ca bất cứ khi nào bà còn đủ sức, vì mẹ không muốn có thời gian rảnh để suy nghĩ bất cứ điều gì – và cũng để khỏi phải ở nhà. Vậy nên không khí trong gia đình rất lạnh lẽo.

Vài năm qua đi, mọi chuyện cũng đã dần khá hơn – nhưng mẹ thì vẫn vậy.

Một phần trong tôi vẫn trách mình vì tai nạn của Emma. Hôm ấy, con bé đã mượn giày patin của tôi để luyện tập trong vườn, nhưng tôi không chịu. Vậy nên Emma đành phải đạp xe ra công viên. Em băng qua ngã tư mà không quan sát cẩn thận.

Và Emma đã không bao giờ trở về được nữa.

“Con muốn hỏi ba một câu,” tôi nhìn chằm chằm vào mắt ông. Ba nhìn sang hướng khác để né ánh mắt của tôi.

“Đây là một căn nhà tốt với những con người tuyệt vời,” ông quay lưng nói lầm bầm với bức tường. “Chấm dứt tại đây.”

“Chưa chấm dứt đâu,” tôi lắc đầu. “Sao ba không nói với con? Ba không nghĩ trước sau gì con cũng sẽ biết sao?”

“Ta không tin vào chuyện ma quỷ,” ông nạt.

“Không,” tôi bẻ lại. “Ba tin.”

“Bữa tối sẽ sẵn sàng trong ba mươi phút,” ông gằn giọng, mở cửa phòng.

Tôi gọi với theo rằng mình không đói, nhưng tôi không nghĩ ông nghe thấy.

Vì ba tôi đã đi mất.

Sáu

Suốt đêm qua tôi đã cố không chợp mắt, tôi đốt thời gian bằng cách lang thang trên mạng.

Và tôi đã khám phá thêm nhiều điều về Travis.

Về niềm yêu thích khúc côn cầu, và mọi thứ liên quan đến môn thể thao này của anh ta; Travis rất thích đi cắm trại, dù thời tiết có lạnh đến cỡ nào. Và Travis đã phải chịu đựng những mất mát lớn về mặt tinh thần.

Ba anh ấy đột ngột qua đời vì cơn đau tim khi Travis mới lên bảy, để lại cậu bé Travis tội nghiệp hoàn toàn tuyệt vọng.

Tất cả – những hình ảnh đời thường và cảm xúc của Travis, về những điểm tương đồng giữa tôi và anh ấy – đã giúp tôi không buồn ngủ trong suốt giờ học, đầu óc tôi cứ quay cuồng với những câu hỏi.

Nhưng ngay lúc này, khi buổi học đã kết thúc, tôi gần như kiệt sức. Chiếc ghế xe buýt thô cứng mọi ngày cũng trở nên êm ái. Tôi dựa hẳn vào ghế, đắm chìm trong thế giới riêng của mình nơi cuối xe, mắt chăm chăm nhìn qua cửa sổ, chờ đến lượt xuống.

Đột nhiên tôi cảm giác có ai khều vai. Tôi vội vàng quay lại.

Là anh ta, đang ngồi ghế ngay bên cạnh tôi – Travis.

“Xin chào, Brenda.” Đôi mắt xanh thẳm của anh ta nhìn tôi không chớp. Vết chém ngay trán đã biến mất.

Tôi há hốc mồm, bất ngờ trước vẻ bảnh trai của Travis với bờ vai rộng và ánh mắt rất sâu. Tôi nhìn quanh, tự hỏi không biết còn ai khác có thể nhìn thấy anh ta nữa không, nhưng có vẻ như chỉ còn hai chúng tôi trên xe, những học sinh khác đã xuống hết ở những trạm trước.

Travis trườn người về phía tôi, vịn tay ra phía sau thành ghế, để lộ phần cánh tay rắn chắc và một vết xước nơi ngón tay cái. “Em đã tìm hiểu về tôi,” Travis lên tiếng.

Tôi gật đầu, giấu tay mình đi, sợ rằng anh ta sẽ lại chộp lấy tay mình như trong giấc mơ.

“Em đã tìm được thứ cần tìm chưa?” Anh ta hỏi tiếp.

Tôi lắc đầu, biết rằng mình vẫn chưa. Vào ngày Emma xuất hiện, tôi biết em ấy có mục đích rõ ràng: tạm biệt tôi. Tôi chưa biết Travis cần gì.

“Anh muốn gì?” tôi lên tiếng, tự hỏi bằng cách nào anh ta có thể ngồi ở đây, ngay lúc này.

Travis mỉm cười trước vẻ bối rối của tôi. “Trước tiên,” anh ta nói, ngồi sát lại gần tôi hơn, “tôi không muốn làm em bị thương. Nhưng tôi thực sự cần sự giúp đỡ của em.” Tay anh ta lướt dọc theo thành ghế, chỉ còn cách tay tôi một inch. “Tôi đúng là ngốc khi đã cố giữ em trong giấc mơ.” Travis liếc nhìn cổ tay tôi. “Tôi cần em lắng nghe và giúp đỡ tôi, nếu không, tôi không thể nào thanh toán ra đi.”

Tôi hít một hơi thật sâu, nghĩ về em gái mình, Emma. Xét theo một khía cạnh nào đó, tôi cũng đang không thanh toán.

Travis nuốt nước bọt, tiếp tục thuyết phục tôi. “Tôi sẽ giúp lại em.”

“Tôi không cần gì cả,” tôi run run trả lời.

“Hoàn toàn không chứ?”

Tôi nhìn sang hướng khác, lẩn tránh câu hỏi của Travis, cảm nhận hơi thở nóng ran của anh ta nơi cằm mình. Thoang thoang mùi hương của bánh táo.

Một giây sau, xe buýt dừng tại trạm của tôi.

Travis hốt hoảng nắm lấy tay tôi, tim tôi đập mạnh. “Em sẽ giúp tôi chứ?” anh ta hỏi.

Tôi mím môi, thấy rõ vẻ khẩn trương từ giọng nói của anh. Một phần

trong tôi muốn đồng ý, phần còn lại chỉ muốn thoát ra khỏi giấc mơ này và không bao giờ ngủ lại nữa.

“Xuống xe?” người lái xe bus hỏi lớn.

Mắt tôi chạm với ánh nhìn của Travis, tôi liếc khẽ đôi môi đầy đặn và hàm răng trắng sáng của anh.

“Nàaaaaay?” bác tài lại hét.

Một giây sau, có cảm giác như ai đó đang lay người tôi. Tôi miễn cưỡng mở mắt, một cô gái tóc vàng với cặp kính cận màu xanh lá ngồi ghế bên cạnh đang cố đánh thức tôi. Mọi người trên xe đều quay lại nhìn – đang có ít nhất hai mươi hành khách trên xe. Bác tài nhìn tôi đăm đăm qua kính chiếu hậu. “Xuống xe chứ?”

Tôi gật đầu, ôm gọn lấy sách vở rồi bước ra cửa.

Bảy

Về đến nhà, tôi cố ngủ lại để tiếp tục giấc mơ khi nãy, nhưng cuộc gặp gỡ với Travis khiến tâm thức tôi tỉnh như sáo. Mặc dù, tôi đã gần như kiệt sức hoàn toàn.

Trong bữa ăn sáng hôm sau, mẹ làm món bánh sữa nướng, ép tôi phải ăn thật nhiều. Mẹ nói ba mẹ đang lo lắng trước vẻ nhọt nhọt cùng với đôi mắt thâm quầng của tôi. Nhưng sau một đêm chỉ ngủ chập chờn được khoảng hai tiếng, tôi không ăn nổi thứ gì, đành gượng gạo nhấm nháp một ít xi rô dâu, tâm trí tôi cứ lờ vờ hình bóng của Travis.

Tôi mệt kinh khủng.

Cuối cùng, sau khi cắn được vài ba miếng bánh và nhấm nháp ly xi rô trong khoảng mười lăm phút, tôi xin phép rời bàn, bước thẳng lên phòng tắm trên lầu. Tôi đóng sập cửa rồi khóa lại, cảm nhận được hơi lạnh đang chạy dọc vai mình.

Đây không phải lần đầu tiên tôi bước vào đây. Nhưng từ sau khi biết những gì đã từng xảy ra trong căn nhà này, tôi chỉ sử dụng phòng tắm dưới nhà, hay nói cách khác, tôi đã lẩn trốn căn phòng này như né tránh một căn bệnh dịch.

Tôi rảo mắt nhìn quanh, tự hỏi không biết cách đây hai mươi năm, nơi này trông như thế nào? Tường có sơn màu vàng như bây giờ không? Gạch vẫn được lát loại này chăng? Vẫn kiểu vòi nước này sao?

Và còn chiếc bồn tắm?

Đưa mắt nhìn nó, tim tôi đập mạnh đến nỗi có cảm giác như nghe thấy được. Hình ảnh của hai mươi năm trước lóe lên trong tâm trí tôi – mặc dù khi ấy tôi không hề có mặt ở nơi này, thậm chí, tôi vẫn chưa được sinh ra.

Tôi hình dung được gương mặt hoảng sợ của Travis khi nhìn thấy lưới xà beng oan nghiệt. Tôi như đang xem lại thước phim quay chậm cảnh anh ta từ từ gục ngã, chúi ngược đầu xuống chiếc bồn tắm bằng gang này.

Tôi quay mặt đi, rùng mình vì ớn lạnh. Nhiệt độ trong phòng chắc hẳn đã xuống dưới mười độ.

“Brenda?” mẹ tôi gõ cửa. “Con ổn chứ?”

“Con khỏe ạ,” tôi hồ hững đáp, chăm chú quan sát bộ sưởi nhiệt được lắp dưới cửa sổ, tự hỏi liệu nó có còn hoạt động được không.

“Mẹ thêm bánh vào đĩa cho con nhé?”, mẹ hỏi tiếp.

Tôi từ chối, buồn cười vì câu hỏi của mẹ. Ý tôi là, bà đã không thềm để ý tới đĩa bánh của tôi vẫn còn nguyên trên bàn hay sao?

Tôi xoa lòng bàn tay liên hồi, hơi chùng trước bộ sưởi nhiệt với hy vọng không khí sẽ ấm dần lên. Nhưng tất cả những gì tôi cảm nhận được chỉ là sự lạnh lẽo – cái lạnh dường như thấm đến tận xương, khắp người tôi sớn gai ốc.

Ngay khi đấy, có thứ gì đó chạm vào tôi từ phía sau, tôi không ngăn nổi cảm giác nhòn nhọn đang chạy dọc sống lưng. Giật mình, tôi vội vàng ngoái lại. Nhưng không một ai – không một người nào đứng gần chậu rửa mặt hay đang ngồi trong bồn tắm, mặc cho tôi linh cảm có ánh mắt ai đó ở đâu đây đang quan sát mình.

“Mẹ,” tôi gọi, thắc mắc không biết liệu bà có còn đứng bên ngoài.

Không ai trả lời.

Chắc mọi thứ chỉ do trí tưởng tượng của tôi mà ra, phải tỉnh táo lại thôi.

Những thanh chắn ngang của bộ sưởi cũng lạnh lẽo giống như nơi này vậy. Tôi ngồi xổm xuống, dấn tai mình vào sát thanh chắn. Tôi muốn kiểm tra xem liệu tôi có nghe được tiếng động cơ bên trong máy không, nhưng mọi thứ vẫn im lìm.

Một giây sau, tôi thoáng thấy có vật gì đó lấp lánh giữa những thanh chắn. Trông giống như một món đồ trang sức nào đó, có lẽ là một sợi dây

chuyên. Tôi cố len tay vào để lấy vật đó ra, nhưng nó lại nằm quá sâu bên trong.

“Brenda,” lại là tiếng mẹ từ phía sau cánh cửa.

Tôi hít một hơi thật sâu. Mùi táo chín đặc quện trong không khí. “Travis?”, tôi thì thầm.

“Brenda?” mẹ tôi lặp lại. “Thức dậy NGAY!” bà gõ mạnh thứ gì đó xuống gần đầu tôi. Tiếng động làm tôi giật mình choàng tỉnh.

Tôi đã không còn ở phòng tắm. Tôi đang ở nhà bếp, đầu tôi gục vào tấm khăn ăn. Trước mặt tôi, đĩa bánh vẫn còn nguyên. “Con xin lỗi,” tôi ngồi thẳng dậy. Mẹ đang nhìn tôi chăm chăm, tay cầm xẻng chiên bánh – chắc đây là thứ bà đã dùng để kêu tôi dậy. “Con ngủ quên ạ.”

“Ba mẹ thực sự đang rất lo lắng về con đấy,” mẹ nhắc nhở.

“Con xin lỗi,” tôi lặp lại.

“Con có đang dùng chất kích thích không?”, giọng mẹ hơi run lên vì giận dữ.

Tôi lắc đầu, mệt mỏi đến mức không còn cảm thấy buồn cười trước suy luận ngớ ngẩn của mẹ. Tôi cầm lấy con dao cắt bơ, xin phép cáo lui – lần này là thật – rồi bước thẳng lên phòng tắm trên lầu.

Bộ sườn nhiệt nằm gọn trong tầm mắt tôi. Cũng như trong giấc mơ, nó đã được sơn màu bạc, nhưng tôi vẫn còn thấy thấp thoáng màu sơn xanh cũ dưới lớp sơn mới, ở những chỗ bị tróc ra. Tôi chạm vào chiếc máy, rùng mình vì bầu không khí lạnh lẽo trong phòng, tay tôi sờn da gà. Tôi ngồi bệt xuống, cố nheo mắt nhìn vào giữa những thanh chắn.

Tôi đã thấy nó – sợi dây chuyên trong giấc mơ của mình.

“Brenda?” mẹ tôi gọi, mở toang cửa phòng tắm. “Có chuyện gì vậy?”

Tôi lắp bắp, nhưng không thốt được lời nào.

Mẹ nheo mắt, chăm chăm nhìn vào con dao trên tay tôi. “Con đang làm gì đó?”

“Con làm rơi sợi dây chuyền của mình ạ,” tôi đáp.

Mẹ gật gù nhưng tôi biết mẹ không tin mấy. Tuy nhiên, mẹ vẫn để tôi lại một mình, sau khi nhận xét về độ lạnh trong phòng và bảo rằng cần phải kiểm tra lại bộ điều chỉnh nhiệt dưới lầu.

Hơi khó khăn một chút, nhưng cuối cùng, tôi cũng đã lấy được sợi dây ra khỏi những thanh chắn bằng con dao cắt bơ của mình.

Đó là một sợi dây chuyền bạc, mặt dây hình trái tim. Tôi mân mê tay mình dọc theo sợi dây, để ý thấy chốt gắn vẫn còn rất chắc chắn, nhưng một mắc nối đã bị đứt. Những chữ cái J A S được chạm khắc tỉ mỉ rất đẹp trên mặt dây.

Tim tôi đập nhanh, rùng mình nhớ lại những bài báo trên mạng khi trước. Tên của bà Slather là Jocelyn.

Chắc hẳn sợi dây này thuộc về mẹ của Travis.

Tám

Tối thứ bảy, Craig và Raina đưa tôi đi chơi vòng quanh thành phố, đầu tiên cả bọn ghé quán kem/ pizza trên đường Trung Tâm, sau đó là tiệm cắt tóc nam cho Craig, tiếp theo là một cửa hàng bán rau xanh ở góc đường bán tất cả mọi thứ, từ rau xanh đến chổi quét vườn. Điểm dừng chân cuối cùng của ba đứa là một quán cà phê, theo như lời Raina, đây là địa điểm hấp dẫn nhất thành phố này.

Mệt rã rời, tôi gọi một lúc hai tách cà phê đậm.

“Cậu đùa à?” Raina la oai oái. “Tên của quán là Stanley’s, chứ có phải Starbucks^[3] đâu. Mọi người ở đây ai cũng chỉ uống có một ly thôi đấy.”

Raina và Craig chỉ kêu một tách cà phê bình thường cho mỗi người, sau đó, Raina dẫn cả ba đến quầy tính tiền ở góc quán.

“Năng lượng còn dư dùng để làm gì thế?” Raina nheo mắt.

“Là sao?”

“Hai tách cà phê đen đậm?” Raina chau mày nhìn tôi với ánh mắt tò mò. “Cậu sẽ không thể nào ngủ được đâu. Nếu là mình, chắc mình còn đủ năng lượng để nhảy lò cò quanh phòng cả đêm luôn đấy.”

“Sẽ là một đêm thức trắng đấy nhé,” Craig đế thêm.

Tôi hớp một ngụm nước, biết rằng dẫu muốn ngủ, tôi vẫn lo sợ về những thứ sẽ đến trong mơ. Tuy nhiên, từ sau giấc mơ trên xe buýt hôm nọ, từ lúc tôi lục tìm trên mạng tất cả những thông tin liên quan đến Travis, tôi cứ thấp thỏm liệu mình có được gặp lại anh ta nữa không.

Liệu anh ấy có lại thành linh nắm lấy tay tôi?

Và khiến tim tôi đập mạnh.

“Đã dễ chịu hơn chưa?” Craig hỏi. “Khi ngủ trong một căn nhà mới, ý mình là vậy.”

Tôi nhún vai, nghĩ đến sợi dây chuyền mình vừa tìm thấy. Tôi đã giấu nó vào sâu trong chiếc giày tennis cũ của mình, bên cạnh đôi giày trượt patin – thứ mà tôi đã không cho Emma mượn.

Mặc dù bây giờ, đôi giày đã không còn vừa với chân tôi nữa, nhưng tôi vẫn giữ lại đôi giày kể từ sau ngày ấy, như một cách để nhắc mình luôn nhớ về quá khứ.

“Mình đã hỏi người quen về căn nhà của cậu,” Craig nói tiếp. “Ba mẹ mình đã sống ở thành phố này từ rất lâu. Thật ra, cả câu chuyện về vụ giết người... còn đáng buồn hơn những gì tụi mình nghĩ.”

“Còn có điều gì ẩn khuất đằng sau sao?” Raina thắc mắc.

Craig gật đầu. “Hóa ra khi ấy, Travis đang cố che chở cho mẹ cậu ta. Lúc về nhà, Travis đã thấy mẹ mình bị gã tình nhân đánh đập tàn nhẫn. Travis đã đánh lạc hướng tên máu lạnh ấy, bằng cách dùng mình làm vật thế thân. Tuy nhiên, khi gọi cho 911, mẹ Travis không thể mở miệng nói được lời nào. Mình đoán, chắc bà ấy quá hoảng sợ. Vậy nên, mẹ Travis rốt cuộc lại trốn vào nhà kho dưới cầu thang, vì bà ấy không chịu nổi khi phải nghe tiếng những cú đấm đang nện vào người con trai mình.”

“Thật là một người mẹ tốt,” Raina cười nhếch mép.

Craig nhún vai. “Mình nghĩ mẹ Travis khi ấy đang rất hoảng loạn. Sau khi sự cố xảy ra, bà đã không ngừng tự trách mình. Hay ít ra, đó là những gì mình nghe kể lại.”

“Bà ấy hiện giờ đang ở đâu?” Tôi hỏi.

“Cũng trong thành phố này,” cậu ấy đáp. “Bà ta đang sống trong một căn hộ nhỏ đằng sau hồ. Mình nghe ba mẹ mình bảo vậy.”

“Cậu nên cẩn thận đó.” Raina mĩa mai. “Nghe giọng cậu có vẻ giống dân thành phố rồi ấy nhỉ.”

“Nghe có vẻ giống dù sao vẫn tốt hơn nhìn có vẻ giống,” Craig không

chịu thua, chỉ vào áo len của Raina. Cô bạn này đang mặc áo đồng phục, có in hình một con cá mập khổng lồ – biểu tượng của trường bọn tôi đang học, con cá đang bơi dưới hàng chữ “Những vết cắn ấn tượng từ trường Addison”.

“Mình đã mơ thấy anh ấy,” tôi xen vào, kết thúc cuộc đấu võ mồm của hai người bạn.

“Cậu đã mơ thấy ai?” Raina hỏi lại.

“Travis Slather.”

“Ừm, cậu đang nói vớ vẩn gì vậy?” Craig cau mày.

Tôi hít một hơi thật sâu rồi kể lại tất cả mọi chuyện: từ việc tôi đã nghe thấy giọng nói của anh ta, đến việc tôi thức dậy với những vết thâm tím kì lạ trên tay, và cả việc Travis đã xuất hiện dạo gần đây để nhờ tôi giúp đỡ.

“Mình đã nói căn nhà ấy bị ám rồi mà,” Raina chặc lưỡi.

“Nhưng cũng có thể cậu đã mơ thấy anh ta vì cậu ám ảnh với câu chuyện bọn mình kể,” Craig trầm ngâm. “Thỉnh thoảng, mình vẫn bị ác mộng.”

“Không đời nào,” tôi đáp. “Mình đã mơ thấy Travis từ trước khi biết về vụ giết người, trước khi mình biết chuyện căn nhà mình đang sống đã bị ám.”

“Vậy cậu có định giúp anh ấy không?” Craig ngập ngừng.

“Mình không biết nữa.” tôi lắc đầu.

“Này, ít ra thì anh chàng có bánh trai không?” Raina thở dài. “Mình nghe đồn anh ấy rất “hot” đấy”.

“Thôi nào,” Craig kết thúc câu chuyện.

Nhưng tôi nhoẻn miệng cười trước câu hỏi của Raina. Tôi đã cố để không cười, nhưng không hiểu sao vẫn toét miệng ra, hai má đỏ bừng.

Vì đúng là Travis bánh trai thật.

Một phần trong tôi đang rất nóng lòng muốn gặp lại anh ấy.

Chín

Tôi đang ở phòng mình, sau khi thay chiếc áo thun rộng rãi và chiếc quần đùi bằng vải flannel, tôi nhấm nháp một cốc sữa nóng, thức uống gây buồn ngủ rất hiệu quả. Trước khi leo lên giường, tôi mở toang cửa sổ, từng làn gió mát nhẹ tràn vào phòng.

Bầu trời đêm nay thật đẹp với ánh trăng tròn vành vạnh điểm xuyết bởi những vì sao li ti lấp lánh. Tôi kéo rèm cửa rộng hơn, cố thư giãn bằng cách nghĩ đến những điều thật đơn giản, như là trận khúc côn cầu ngày mai, và món thịt nguội cho buổi sáng, nhưng tim tôi cứ đập rộn ràng, đầu óc lâng lâng trên mây.

Vì tất cả những gì tôi nghĩ được chỉ là Travis.

Tôi hít một hơi thật sâu, tự phát cho mình một cái thật mạnh để bình tâm lại, nhưng khi quay sang, tôi đã thấy Travis ngồi bên thành giường.

“Chào, Brenda,” Travis mở lời. “Em đang đợi tôi, đúng không?”

Tôi gật đầu, đỏ bừng mặt.

“Tốt, tôi cũng đang đợi em đây,” anh đứng dậy, đưa tay về phía tôi.

Tôi nắm tay Travis, cả hai đứng yên, nhìn chăm chăm vào mắt nhau. “Tôi muốn giúp anh,” tôi nói, tay Travis thật ấm.

“Em chắc chứ?”

Tôi gật đầu lần nữa, khẽ đưa mắt liếc vãng trán Travis, không còn vết chém ở đó nữa.

“Nó vẫn ở đó,” Travis đưa tay lên trán. “Nhưng trông nó chẳng đẹp đẽ gì, vậy nên tôi đã giấu nó đi – một trong những quyền năng của linh hồn đấy.” Anh mỉm cười pha trò.

“Vẫn còn đau chứ?”

Travis gật đầu, nắm chặt tay tôi giữa lòng bàn tay anh, tay tôi mềm hẳn đi. “Nó sẽ không bao giờ lành lại được.”

“Chờ đã,” tôi cắt ngang, háo hức đưa cho anh xem sợi dây chuyền. Tôi bước đến chỗ tủ, mở rộng cửa.

Đôi giày trượt patin đập vào mắt tôi.

Tôi bước giật lùi, tay run rẩy. Cổ họng thắt nghẹn lại. Mọi khi, tôi vẫn gói đôi giày trượt vào trong tấm giấy nâu, và giấu vào sâu trong hộc tủ, đằng sau chiếc valy. “Sao thứ này lại xuất hiện ở đây,” tôi thì thầm.

“Brenda,” Travis hỏi. “Em ổn chứ?”

Tôi lắc đầu, không giải thích nổi chuyện gì đang xảy ra. Mẹ đã sắp xếp lại tủ của tôi khi tôi đang học ở trường ư? Hay ba tôi đã nhúng tay vào chuyện này?

Travis bước lại gần, vịn lấy vai tôi từ phía sau. “Chỉ là đôi giày trượt thôi mà,” anh nói.

“Không,” tôi đáp, cảm nhận được mắt mình đang nhòe đi vì lệ. “Anh không hiểu đâu.”

“Tôi hiểu,” Travis nói khẽ. “Tôi hiểu nhiều hơn em tưởng đấy. Đây chỉ là đôi giày trượt. Đây không phải là *Emma*. Và chúng cũng không nên là vật tượng trưng cho Emma.”

“Anh đã bày ra trò này sao?” tôi giận dữ quay lại nhìn Travis.

“Đừng buồn nào.” Anh đưa tay chạm những giọt nước mắt nóng hổi đang lăn trên má tôi. “Tôi chỉ muốn em được vui thôi. Em gái em cũng vậy. Và em không thể nào vui vẻ được khi lại giấu quá khứ bằng một tấm giấy như thế. Hãy nghĩ đến những kỉ niệm đẹp của hai chị em khi em muốn nhớ về em ấy. Đừng nghĩ đến đôi giày trượt này nữa.”

“Sao anh lại biết em gái tôi muốn gì?”

“Tôi chỉ nói lên từ kinh nghiệm của mình thôi.”

Tôi muốn nổi điên lên với Travis, nhưng tôi không thể. Thật tốt khi lại có thể được khóc. Kể từ sau cái chết của Emma, tôi phải giấu những cảm xúc của mình, nhưng giờ thì không còn gì có thể ngăn chúng lại được nữa rồi.

Travis ôm tôi lâu hơn bất kì ai khác đã từng ôm tôi, cho đến khi những giọt nước mắt tôi khóc vì Emma khô dần.

“Cám ơn,” tôi dụi mắt, cố lấy lại vẻ mặt bình thường.

“Không có gì.” Travis mỉm cười, nắm lấy tay tôi, dắt tôi bước lại chỗ tủ. Anh lấy sợi dây chuyền từ trong chiếc giày tennis. “Tôi đã thấy em giấu nó ở đây,” anh nói. “Tôi đã tặng mẹ món quà này vào Ngày Cửa Mẹ. Tôi vẫn còn nhớ buổi sáng hôm ấy, tôi đã cố làm món bánh nướng, nhưng rốt cuộc trông chúng lại giống cục than không hơn không kém. Vậy nên hai mẹ con tôi đành phải ăn tạm ngũ cốc thế bữa.” Travis cười vang, tay mân mê mặt dây chuyền hình trái tim. “Dù vậy, tôi cũng đã tặng mẹ món quà này, cùng với một bó hoa thật đẹp. Vào cái ngày mà tôi bị giết, tên khốn đó đã giật nó ra khỏi cổ bà và ném nó bay vào phòng tắm. Sợi dây đã rơi vào máy sưởi nhiệt, và mẹ đã không thể nào tìm lại được.”

“Rất tiếc vì những gì đã xảy đến với anh.”

Travis nhún vai. “Đời là vậy. Không có gì chắc chắn cả. Như ba tôi vậy... mọi người đều biết ông rất khỏe mạnh. Nhưng rồi, lại có một ngày ông không bao giờ trở về nhà được nữa.”

Tôi gật đầu, chạnh lòng nghĩ đến Emma. “Nhưng ít ra, anh đã tận hưởng cuộc sống của mình chứ?”

“Rất đáng sống.” Travis lại mỉm cười, mắt anh ta dán chặt vào mắt tôi. “Tôi chỉ có một điều ân hận duy nhất.”

“Điều gì?”

“Không sống đủ lâu để nói với mẹ tôi rằng mọi chuyện xảy ra không phải do lỗi của bà. Tôi làm vậy là để cứu mẹ – để đánh lạc hướng tên khốn kia – đó là do tôi muốn. Đó là sự lựa chọn của tôi.”

“Nhưng khi ấy anh chỉ mới mười bảy tuổi.”

“Tôi biết.”

“Và anh không hề thù hận gì sao?”

Travis nhún vai. “Có ích lợi gì cơ chứ? Mẹ tôi đã làm tất cả những gì có thể, nhưng bà không phải là một người phụ nữ mạnh mẽ. Tôi biết vậy. Gã bạn trai mẹ cũng biết. Vậy nên hẳn ta mới đánh đập bà tàn nhẫn như thế. Hơn nữa, em hoàn toàn có thể xoay ngược vấn đề và nói rằng đó chính là lỗi của tôi. Nếu mẹ tôi đã quá yếu đuối đến nỗi không dám làm gì như vậy, đáng ra tôi phải tố cáo hẳn ta với cảnh sát từ lâu trước khi chuyện tồi tệ kịp xảy ra.”

“Ummm...” tôi ậm ừ, thâm thán phục lòng vị tha của anh.

“Hơn nữa,” Travis nói tiếp, “cuộc sống quá ngắn ngủi cho những đần vặt. Nhưng đó lại là cách mẹ tôi đang sống, dù đã qua đến tận hai mươi năm. Và đó cũng là cách em đang sống, đúng không... với Emma?”

Tôi nhún vai, quay mặt nhìn hướng khác. “Sao anh lại biết quá nhiều thứ về tôi như vậy?”

“Tôi ở trong giấc mơ của em kia mà. Tôi biết tất cả mọi thứ về em.”

Tôi gật đầu, đôi chút thất vọng vì đây chỉ là giấc mơ, và rốt cuộc tôi cũng phải thức giấc.

“Vậy nên, em sẽ giúp tôi chứ?” anh hỏi, đặt sợi dây chuyền vào lòng bàn tay tôi. “Em sẽ giúp tôi đem nó đến cho mẹ tôi và nói với bà rằng tôi không hề trách bà gì cả.”

“Sau đó chuyện gì sẽ xảy ra?” tôi hỏi.

Travis cắn môi, anh chạm vào mặt tôi. Từng ngón tay anh nhẹ nhàng lướt trên má tôi. “Tôi sẽ được giải thoát.”

“Tôi cũng nghĩ vậy,” tôi nói, cảm nhận rõ sự thất vọng trong chất giọng mình.

“Nhưng tôi muốn dành thời gian cho em trước đã.” Anh lướt tay mình

đến cầm tôi. “Tôi muốn gặp em nhiều hơn trước khi thời khắc ấy đến.”

“Khi nào nó sẽ đến?”

Anh vén lại một vài sợi tóc bị dính trên mặt vì nước mắt khi nãy của tôi, bước đến gần tôi hơn, môi anh chỉ còn cách tôi một inch. “Dù chuyện gì có xảy ra đi nữa,” anh thì thầm, lơ đi câu hỏi của tôi, “đừng thức giấc ngay bây giờ.”

Một giây sau, tôi cảm nhận được nụ hôn của anh. “Chúng ta không còn nhiều thời gian,” anh thì thầm khi rời ra. “Em sắp phải thức giấc. Tôi có thể cảm nhận được.”

“Vậy giờ thì sao?”

“Hãy để tôi ôm em cho đến khi nào tôi có thể.”

Travis xiết chặt tôi trong vòng tay của anh. Tôi cố không tỉnh dậy, để đắm chìm trong giây phút này càng lâu càng tốt. Nhưng tiếng chim hót ngoài trời đã khiến tôi thức giấc.

Tôi đảo mắt tìm Travis. Sợi dây chuyền của mẹ anh nằm trên chiếc gối bên cạnh tôi. Nhưng anh đã không còn.

Mười

Nhiều ngày sau đó, tôi tìm mọi cách để ngủ được – uống sữa nóng, giảm bớt lượng đường vào cơ thể và tránh xa cà phê hay bất cứ thứ gì có thể làm tôi mất ngủ. Raina cũng để ý thấy điều khác lạ, cô bạn này nghĩ rằng tôi đang có một bí quyết làm đẹp nào đó, chứ không hề nghĩ tới chuyện tôi đi ngủ sớm mỗi tối và có những giấc ngủ ngắn bất cứ khi nào trong ngày.

Để được gặp Travis.

Trong giấc mơ, Travis và tôi hàn huyên với nhau mọi thứ – về những bản nhạc yêu thích của anh ở thập niên 80 (bản Back to the future và Ferris Bueller's Day Off), về chuyện tôi đã bắt đầu đi bơi trở lại và cả chuyện anh rất nhớ hương vị kem dâu. Chúng tôi nói về âm nhạc thuộc gu của hai đứa, những nơi mà chúng tôi đã ghé thăm. Và cả những địa danh mà anh chưa kịp đặt chân đến.

Chúng tôi thậm chí còn nhắc đến Emma.

Trong lúc ba mẹ thậm chí còn không cho phép tôi nhắc đến tên Emma, Travis thì ngược lại, anh chăm chú lắng nghe khi tôi nói về ngày Emma xảy ra tai nạn, về sáu tháng liên tiếp sau đó khi em ấy hôn mê, và ngày Emma vĩnh biệt thế giới này – hồn ma của em đã đến tạm biệt tôi.

“Em đã nhớ về Emma trong suốt khoảng thời gian đó,” tôi nói với anh vào đêm cuối ở bên nhau. “Đã nhiều lần em tự hỏi không biết giờ này Emma đang ở đâu, giá mà con bé còn sống, em sẽ học từ Emma những trò lẻ của nó – như cách làm kẹo mật ong, món ăn khoái khẩu của em – hoặc là cách giữ bóng và rê bóng khi chơi khúc côn cầu. Em chỉ mong Emma được hạnh phúc... dù ở bất cứ nơi nào.”

“Emma sẽ luôn như vậy,” anh âu yếm ôm tôi vào lòng. “Em không cần phải buồn bã về bất cứ điều gì nữa.”

“Anh chắc chứ?”

Anh dịu dàng nhìn vào mắt tôi. Anh khẽ khàng nâng khuôn mặt tôi rồi nhìn tôi nồng nàn. “Còn hơn cả chắc chắn nữa.”

“Em không muốn mất anh,” tôi nói, cố ngăn dòng nước mắt.

“Bây giờ thì vẫn chưa,” anh vỗ về. “Vậy nên, em đừng thức dậy.”

“Em sẽ cố.”

Tôi và anh đi dạo quanh hồ, nơi mà khi xưa anh và ba mình thường đi câu cá. Travis chọn một chỗ gần mặt nước rồi trải một tấm thảm dày. Chúng tôi ngồi đối diện nhau, tay nắm tay, chân xếp bằng.

“Ước gì anh được ở bên em mãi mãi,” tôi thì thầm.

Travis vuốt ve những ngón tay tôi trong bàn tay ấm áp của anh, tôi như cảm nhận được hương vị ngọt ngào của tình yêu đang chạy dọc sống lưng mình. “Anh sẽ luôn ở bên em,” anh nói.

“Nhưng không còn được như bây giờ nữa, em sẽ không thể nhìn thấy anh.”

“Sẽ không công bằng nếu anh cứ ở lại nơi này mãi. Em còn có cuộc sống riêng của em nữa mà.”

“Có lẽ, cuộc sống của em chỉ đáng sống khi có anh.”

Anh mỉm cười, cụng nhẹ trán anh vào trán tôi đầy tình cảm. Rồi anh hôn tôi, nụ hôn ngọt ngào mùi táo chín. “Anh sẽ luôn ở bên em,” Travis thì thầm vào tai tôi. “Đừng bao giờ nói lời tạm biệt.”

Tôi tựa đầu vào lòng anh, những giọt nước mắt nóng hổi dàn dụa hai bên má.

Chúng tôi tiếp tục ôm và hôn nhau, cho đến tận khi bình minh ló dạng, chiếu những tia nắng xuống mặt hồ... và tôi thức dậy.

Mười một

Những tia nắng chói chang ủa qua cửa sổ phòng, tôi nheo mắt, cuộn người trong chăn, tự hỏi sao chuông báo thức lại không reo, đặc biệt là khi hôm nay lại là ngày tôi dự định đến gặp mẹ của Travis.

Khoảng mười giờ, Craig đến đón tôi. Cậu ấy tình nguyện chở tôi đến căn hộ của bà Slather. Trước đó vài ngày, tôi đã kể cho Craig và Raina tất cả – về sợi dây chuyên, về em gái tôi, Emma và cả những yêu thương tôi dành cho Travis đã nảy nở trong vòng chưa đến một tuần.

“Cậu hồi hộp chứ?” Craig hỏi, khi đỗ xe gần khu nhà bà Slather.

Đây là một khu nhà liên hợp với kiến trúc giống hệt nhau, giống đến cả những bụi cây trước nhà, cứ như những lát cắt bánh hoàn hảo. Căn hộ của mẹ Travis nằm ở gần cuối. Một chiếc xe hơi cũ đậu ở bên ngoài, vài tờ báo mới được cuộn tròn nhét vào khe của thùng thư.

“Cậu có muốn mình đi cùng không?” Craig hỏi.

Tôi lắc đầu, bước ra khỏi xe, tay giữ chặt sợi dây chuyên. Phải leo lên mười bậc thang mới đến được cửa nhà bà Slather. Tôi chậm rãi bước lên từng bậc, cố điều hòa nhịp thở – để tim tôi không còn đập nhanh nữa.

Đến bậc thang thứ tám, tôi quay lại và nhìn về hướng xe của Craig. Cậu ấy ra hiệu chiến thắng, tôi cũng làm như vậy, cảm thấy vui vì Craig đã đi cùng tôi đến nơi này.

Tay tôi hơn run, tôi hít một hơi thật sâu rồi tiếp tục đi nốt hai bậc thang còn lại. Tôi nhấn chuông cửa. Có tiếng di chuyển bên trong ngôi nhà. Cửa mở vài giây sau đó.

“Ta có thể giúp được gì cho cháu?” Người phụ nữ hỏi.

Mẹ Travis già hơn tôi tưởng, có vẻ như bà đã gần bảy mươi tuổi với mái

tóc bạc và miệng hơi móm.

“Bà có phải là Jolelun Slather không ạ?” Tôi hỏi bằng giọng run run.

“Cháu là ai?” Đôi mắt nhỏ màu xanh biển của bà nhìn chăm chăm vào tôi.

“Cháu đang giữ một thứ của bà,” tôi nói tiếp, lờ đi câu hỏi.

Bà Slather toan đóng cửa, nhưng tôi đã kịp ngăn lại bằng cách đưa chân mình chắn ngang. Tôi dùng đưa sợi dây chuyền trước mắt bà.

“Cháu lấy nó ở đâu vậy?” bà nhìn ra đường, để xem liệu tôi có đến đây cùng ai khác.

“Travis nhờ cháu đưa lại thứ này cho bà.”

“Cháu là ai?”, bà hỏi lại.

“Cháu là bạn của con trai bà.”

“Con trai ta đã chết lâu rồi.” Mẹ Travis lại toan dập cửa lại, nhưng chân tôi vẫn còn đang chắn ngang đấy.

“Làm ơn,” tôi nài nỉ. “Cháu biết mọi chuyện nghe có vẻ điên khùng, nhưng hãy nghe cháu nói. Cháu đã mơ thấy anh ấy.”

Bà lắc đầu, để mặc tôi đứng ngoài cửa, rồi bảo rằng bà sẽ điện thoại cho cảnh sát.

“Chờ đã ạ,” tôi mở toang cửa.

Mẹ Travis nhắc điện thoại lên rồi bắt đầu nhấn nút.

Vậy nên tôi đành phải kể lại từng chi tiết mà Travis đã kể cho tôi nghe – về Ngày của mẹ và món bánh nướng cháy thành than, về bó hoa anh ấy đã tặng bà và cả việc sợi dây chuyền đã bị giựt ra khỏi cổ bà như thế nào. “Nó đã bị ném bay vào phòng tắm,” tôi nói. “Bà đã tìm nó ở khắp mọi nơi nhưng không thấy. Vì sợi dây chuyền đã bị kẹt vào máy sưởi nhiệt.”

Bà Slather thảng thốt đánh rơi điện thoại. Bà lấy tay che ngang miệng mình.

“Travis muốn bà biết rằng anh không hề trách bà vì cái chết của anh,”
tôi tiếp tục.

“Sao cháu lại biết tất cả những chuyện này?” Bà hỏi, bước đến gần tôi.

“Cháu đã mơ thấy Travis,” tôi lặp lại, đưa sợi dây chuyền cho mẹ anh.

Bà Slather cầm lấy, toan nói gì đó. Nhưng miệng bà chỉ mấp máy chứ không sao thốt nổi nên lời.

“Cháu biết thứ này đã không còn ý nghĩa gì,” tôi nói, “có lẽ nó cũng đã không còn cần thiết nữa. Điều quan trọng nhất ngay lúc này là bà không nên sống trong ân hận nữa.”

Và tôi cũng sẽ như vậy.

Mười hai

Hôm nay là chiều thứ bảy. Đã ba tuần kể từ ngày tôi ghé thăm bà Slather.

Đã ba tuần liền tôi không còn mơ thấy Travis.

Tôi đang ngồi trong quán Staley với Craig và Raina, một tách cà phê cỡ lớn đang ở trước mặt tôi, khá khôi hài, có vẻ như tôi ngày càng ghiền hương vị nhàn nhạt của cà phê ở quán này.

“Dạo này cậu khá hơn chưa?” Craig quan tâm.

Tôi nhún vai, trưng ra một vẻ mặt yêu đời. Sự thật đúng là vậy, cuộc sống của tôi giờ đây đã dễ chịu hơn, chỉ trừ việc vắng bóng Travis trong những giấc mơ của mình.

Thật kì lạ, việc dọn nhà đi đến tận nửa vòng đất nước – chỉ để tránh xa mọi thứ liên quan đến Emma – rốt cuộc lại mang em đến gần tôi hơn. Chỉ vừa mới hôm qua, khi đang làm món bánh bơ đường, tôi vô tình nhắc đến tên Emma trước mặt ba mẹ – ngày xưa, Emma và tôi vẫn thường tranh nhau liếm ít bơ còn sót lại ở trên các vật dụng làm bánh như muỗng, tô, đồ khuấy bơ – nhưng không ai nạt tôi. Ba mẹ chỉ im lặng nhìn nhau, mặc dù tôi sẽ chẳng cá cược gì, nhưng tôi dám chắc mình đã thấy một nụ cười, rất nhẹ, trên môi mẹ.

Nhưng đối với mẹ – và đối với tôi và ba – đó đã là một phép màu.

Cách đó khoảng hai tuần rưỡi, tôi mở tủ, nhìn đôi giày trượt, nhìn nó một cách đúng nghĩa lần đầu tiên trong suốt năm năm qua – đôi giày trắng với sọc đỏ, dây buộc màu hồng, và một vết xước khá to trên mặt vì có lần tôi đã bị ngã sau cú tập xoay mình.

Tôi lôi đôi giày ra và đặt nó trên bàn, tôi sẽ bị buộc để nhìn thấy nó mỗi

ngày. Một vài ngày sau, cảm giác băng khuâng đã không còn, giờ thì nó, đối với tôi, chỉ đơn giản là một đôi giày. Không còn gì hơn. Vậy nên tôi đã tặng đôi giày cho hội từ thiện, kí ức về đứa em gái bé bỏng của tôi giờ chỉ còn là những lúc bọn tôi cùng nhau làm bánh bơ, và những khi cả hai đùa giỡn chui xuống gầm bàn ăn.

“Trông cậu xinh ra hẳn đấy,” Raina nháy mắt, đưa tay chỉnh lại kẹp tóc. “Mình nghi là cậu đã chi khá tiền cho các loại mỹ phẩm xịn đấy.”

“Ừ, cảm ơn cậu,” tôi vui vẻ đáp, liếc mình qua chiếc gương treo tường đằng sau Raina. Sau khi được ngủ đủ giấc, tôi đã không còn là một thầy ma biết đi nữa. Những tia vằn đỏ trong đôi mắt xanh trong trẻo của tôi cũng biến mất. Cảm giác chán chường, mệt mỏi đã qua đi, làn da của tôi đã mượt mà hơn cách đây một tháng rất nhiều. Mái tóc của tôi cũng vậy – chúng không còn là những lọn màu hạt dẻ bị buộc một cách cầu thả thành chỏm tóc đuôi gà. Bây giờ chúng đã được chải gọn gàng và buông xõa xuống vai.

“Vậy nên, có thể kết luận rằng, nhà của cậu đã không còn bị ma ám nữa đúng không?” Craig mỉm cười, để lộ một khe hở rất duyên giữa hai chiếc răng cửa.

“Cũng không hẳn vậy,” tôi đáp, nhìn xuống cổ tay mình, vết bầm đã hoàn toàn biến mất. “Ý mình là, mình có linh cảm Travis vẫn còn quanh quần đâu đây, thi thoảng, mình lại nghĩ thấy vị táo chín của anh ấy trong không khí.”

Cũng như một buổi sáng nọ khi thức dậy, tôi thề rằng đã có ai đó vừa nắm tay tôi. Vài ngày trước đó, khi đang thay quần áo, tôi thoáng thấy cây gậy khúc côn cầu được treo trên tường, nhưng khi tôi ngoảnh lại, nó đã biến mất.

“Vậy, Travis vẫn còn ở bên cậu,” Craig kết luận.

“Theo một cách nào đó, mình đoán, anh ấy sẽ mãi mãi ở bên mình.”

“Lãng mạn thật đấy,” Raina trầm trồ, cô bạn này đang cho đường vào cà phê. “Mà biết đâu, Travis có thể giới thiệu cho mình linh hồn độc thân nào

đó nhỉ?”

Tôi cười vang, lòng tự hỏi không biết liệu ngay lúc này, Travis có đang quan sát tôi, liệu anh ấy có đang hạnh phúc với nơi thuộc về mình.

Và liệu tim anh ấy có đang nhói lên, như tôi.

“Cậu có thể làm bà đồng được rồi đấy,” Raina láu lỉnh. “Cậu biết đấy... những người dùng khả năng tâm linh của mình để giúp các linh hồn giải oan.”

“Mình chẳng có năng lực đặc biệt nào cả.”

“Vậy thì cậu gọi nó là gì? Theo như mình được biết, chẳng có mấy người giao tiếp được với các linh hồn đâu đấy. Vậy thì đó là gì đây hở?”

Tôi toét miệng cười, lòng miên man nghĩ về chuyện của mình. Về anh. Về nụ hôn cuối cùng của chúng tôi bên bờ hồ, tay chúng tôi quyện chặt, môi chúng tôi tan vào nhau.

“Thú vị thật đấy,” Raina nheo mắt với tôi. “Chắc mình cũng phải hẹn hò với một hồn ma thôi.”

“Đúng rồi,” Craig gật gù, “chứ làm gì có người bình thường nào dám yêu cậu.”

Trong lúc hai đứa bạn khích bác nhau, tôi tựa người ra sau ghế, bất thần nhận thấy hơi ấm trong lòng bàn tay mình.

Và mùi táo chín thoang thoảng đâu đây.

(Hãy tưởng tượng bạn đang ở một thế giới viễn tưởng trong tương lai...)

THẾ GIỚI KHÔNG HOÀN HẢO

(Scott Westerfeld)

Một

• KIERRAN

Như mọi ngày, tôi lại suýt trễ giờ học môn Khan Hiếm.

Đây không phải là môn tính điểm, vậy nên chỉ có một vài tên mọt sách siêng năng mới học hành chăm chỉ môn này. Số còn lại trong lớp chỉ xuất hiện lầy lẹ, và cố chống chọi với cơn buồn ngủ trong suốt giờ học. Dĩ nhiên, không ai muốn rớt môn này cả, vì điều đó có nghĩa là phải lặp lại một học kì dài đằng đẵng với những chuỗi ngày quan sát loài người cổ đại đói khát và bệnh tật như thế nào. Môn Lịch Sử ít ra còn thú vị hơn, vì nó nhắc đến những trận chiến; còn môn Khan Hiếm Học đúng là nỗi ám ảnh của bọn học sinh.

Vậy nên khi tôi rón rén bước vào lớp và thấy thầy Solomon đã viết sẵn trên bảng thì không nén nổi tiếng thở dài.

Ý TƯỞNG CHO BÀI NGHIÊN CỨU CUỐI KHÓA.

“Quên thứ gì hả, Kierran?” Maria Borsotti lên tiếng, cô bạn ngồi kế bàn tôi đã mở sẵn cuốn sổ từ thời xa xưa của nhỏ để ghi chú.

Thật bất công, tôi ngồi phịch xuống ghế. Đáng ra tên bài tập sẽ tự động xuất hiện trên màn hình vi tính. Nhưng một trong những luật lệ của môn Khan Hiếm Học là: không được sử dụng những công nghệ hiện đại. Giống như các bậc tổ tiên tội nghiệp của chúng tôi năm xưa, bọn tôi phải tự dựa vào trí nhớ của mình, hoặc là giống như Maria Borsotti lúc này vậy, nhỏ đang viết nguệch ngoạc lên những trang giấy.

Phải viết bằng tay ư? Cho môn học chỉ tính đậu rớt? Đòi nhắm nhí thật.

Ước gì tôi chẳng phải là trùm đăng trí! Vì bài nghiên cứu cuối khóa là dạng ai nghĩ được ý tưởng gì trước sẽ được xí phần trước, vậy nên hồi thứ

Sáu tuần rồi, đũa nào cũng tranh nhau lũng sục trên máy tính để tìm ra căn bệnh nào dễ chịu nhất.

Bọn tôi buộc phải “đeo” một căn bệnh thời xưa vào người trong suốt hai tuần. Mục đích của bài nghiên cứu này là để giúp chúng tôi hiểu cuộc sống thật sự từ hồi xa lắc ấy như thế nào; cứ như thể một tiếng dành cho môn Khan Hiếm Học mỗi ngày là chưa đủ ấy.

Nhưng hôm ấy, tôi lại bị xao nhãng vì Barefoot Tillman, cô nàng xuất hiện sau giờ học và rủ tôi cùng thảo luận về việc cắm trại ở Nam Cực. Thật khó lòng từ chối Barefoot – cô bạn cao gầy hai mét và là hoa khôi của trường. Sau khi mãi mê bàn luận về các loại đồ giữ nhiệt và loài chim cánh cụt, tôi cỡi phi thuyền đến thẳng chỗ leo núi của mình trên đỉnh An-pơ. Và đó chính là khởi đầu của hai ngày cuối tuần bận rộn mà tôi đã không hề mảy may nghĩ về bệnh dịch, chiến tranh hay các vấn đề tương tự: nào là đi mua sắm cùng mẹ trên Mặt Trăng, vùi đầu vào máy tính để nghiên cứu ngôn ngữ cổ xưa (lớp học kịch của tôi đang chuẩn bị cho vở Hamlet) và dành nguyên ngày Chủ nhật để xây thử nhà trên Nam Cực cho môn Kĩ Sư Cao Cấp. Khoảnh khắc duy nhất môn Khan Hiếm trượt qua não là khi tôi và thằng bạn thân Sho chơi trận giả, và tôi đã hào hứng thốt lên “Woa, hồi xưa chắc người ta chết trận nhiều lắm!” Nhưng vừa lúc ấy, tôi bị máy bay của Sho thả bom nên lại quên bống tất cả.

Và bây giờ là thứ Hai, quá trễ để nghiên cứu gì nữa rồi. Khi giờ học chính thức bắt đầu, màn hình máy tính sẽ mờ đi – cùng với lịch hoạt động trong ngày, rồi bảng theo dõi tỉ số bóng đá ưa thích, và ngay cả đồng hồ chỉ thời gian đều sẽ biến mất. Thế giới lúc này chỉ được nhìn độc nhất theo kiểu kì quái của môn Khan Hiếm Học: chỉ còn một hướng nhìn, không gì khác ngoài nụ cười mỉm đặc ý của Maria Borsotti.

“Tội nghiệp bồ tèo, Kierran,” nhỏ nháy mắt.

“Cứu mình với,” tôi thì thầm.

Maria quay mặt sang hướng khác. “Để coi mình còn ý tưởng nào sót lại không...”

Thầy Solomon bắt đầu giờ học bằng cách húng hắng ho. Thầy từng bảo

đó là cách tổ tiên thu hút sự chú ý của người khác, vì họ thường xuyên bị bệnh.

“Nào, hy vọng các em đã sẵn sàng cho một kinh nghiệm mang tính bước ngoặt trong đời.”

Những tràn rên rỉ nhỏ lan ra khắp lớp học.

Thầy Solomon đưa tay ra hiệu cho bọn tôi giữ trật tự. “Tinh thần lạc quan sẽ là chìa khóa cho hai tuần tiếp theo. Các em không nên nản chí như vậy. Thật ra, càng hiểu rõ đời sống xa xưa là như thế nào, các em càng thấy hạnh phúc với cuộc sống hiện tại đây.”

Đó là vấn đề của môn Khan Hiếm Học: biến cả lũ chúng tôi thành những đứa tội nghiệp không bao giờ dám than phiền – ngay cả đối với những điều đáng bực mình nhất, ví dụ như, môn Khan Hiếm Học.

Maria cúi gập người và thì thầm, “Ôi, tệ quá. Mình để đâu mất tờ giấy ghi chú rồi. Nhưng thầy Solomon đã nói thầy ấy còn một vài ý tưởng để dành đấy.”

Tôi nuốt nước bọt. Thầy đã đe rằng một đề tài ác mộng sẽ dành cho những học sinh nào chưa nghĩ được gì cho riêng mình. Có lẽ là bệnh dịch hạch. Hay là bệnh nấm bàn chân, nghe có vẻ khá hơn, nhưng thật ra cũng tệ như nhau. Tôi có cảm tưởng mình giống một đứa trẻ khờ khạo đang lúng túng ở phòng tập thể hình vì không có huấn luyện viên, phải tự chạy tại chỗ thay vì được chạy trên máy.

“Ai xung phong nói trước nào?” Thầy Solomon hỏi.

Nhiều cánh tay đưa lên, mọi người đều háo hức đăng kí ý tưởng của mình. Tôi như đông cứng tại chỗ ngồi, não đang cố gắng hoạt động một cách vô vọng. Thầy Solomon gọi Barefoot Tillman đầu tiên.

“Em bệnh cảm, được không ạ?”, cô nàng nhẹ nhàng lên tiếng.

Tôi liếc xéo cô bạn. Chính bởi Barefoot mà tôi đã quên bém mất bài tập này, và giờ cô lại thản nhiên đăng kí bệnh cảm à? Sau khi đã coi rất nhiều đoạn phim về nạn đói và bệnh dịch? Thời nay, thỉnh thoảng người ta vẫn còn bị cảm lạnh kia mà. Như những lần tham quan hai đầu cực, bộ quần

áo giữ nhiệt lúc nào cũng lạnh như đá khi tôi xỏ lên người lần đầu vào buổi sáng. Cực kì khó chịu. Và “cảm lạnh” chẳng thấm thía gì so với cái lạnh ở Nam Cực.

Một nụ cười xuất hiện trên môi thầy Solomon. “Em có chắc rằng em muốn thử căn bệnh gây rất nhiều... tranh cãi này không?”

Barefoot hơi ngạc nhiên trước câu nói của thầy, nhìn khuôn mặt nham nhở của Maria, tôi biết rằng nhỏ đã từng nghĩ tới “bệnh cảm lạnh”, và nếu đùa lảm mư như Maria không muốn dính líu gì đến nó, Barefoot chắc sẽ gặp rắc rối lớn đây.

“Em chịu được ạ,” cô nàng ấp úng. Tay Barefoot đang lén lút chỉ trỏ trên màn hình với hy vọng yếu ớt rằng sẽ kiếm được thứ gì hay hơn. Nhưng tất nhiên là vô vọng, vì đời nào nàng truy cập được vào hệ thống. Thầy Solomon đã khóa hết tất cả. Đây cũng là một bài học từ môn Khan Hiếm, bạn phải tự động não, không được ỷ lại vào công nghệ hiện đại vì tổ tiên chúng ta đã từng chết vì sự lười biếng.

Tất nhiên, dù gì Barefoot vẫn khá khảm hơn tôi.

“Vậy thì,” thầy Solomon nháy mắt, “bệnh cảm sẽ thuộc về em, Tillman. Tận hưởng nhé.” Nhiều cánh tay khác giơ lên.

Thầy Solomon chậm rãi đảo mắt một vòng quanh lớp. Trò giơ tay phát biểu cũng là một bước-lùi-công-nghệ khiến môn học này là thảm họa. Bạn phải chờ đến lượt mình được nêu lên ý kiến, thay vì tranh nhau nói vang cả lớp học.

Lao Wrigley giơ tay cao hơn cả thầy.

“Em muốn sử dụng các phương tiện giao thông thời trước, và không cần dùng đến phi thuyền nữa ạ.” Nhỏ hất tóc. “Dù sao đi nữa, thì ba em cũng sẽ chở em đi học bằng trực thăng.”

“Ý tưởng táo bạo đấy,” thầy Solomon nheo mắt, ánh mắt có phần ma mãnh của thầy khiến tim tôi đánh thịch. “Nhưng còn các lớp học ở những châu lục khác của em thì sao?”

Lao tự mãn rê tay lên tờ giấy ghi chú của mình. Tuy chưa đạt đến trình

độ lấu cá như Maria Borsotti, nhưng nhỏ cũng đủ khôn ngoan để chép lại tất cả những ghi chú từ màn hình xuống giấy trước khi giờ học bắt đầu.

“Bài giảng cho các lớp học ở châu Á đều có sẵn trên mạng, em chỉ cần học trực tuyến, không phải dùng đến phi thuyền. Môn lặn thì ở tận đảo Bahamas, nhưng sẽ có tàu chạy đến đấy hai chuyến một ngày, và có vài ghế hành khách trên tàu ạ.”

Thầy Solomon gật gù. “Bài nghiên cứu hoàn hảo, Lao à, nhưng thầy nghĩ em sẽ rất ngạc nhiên khi khám phá ra rằng các loại tàu thuyền đều rất chậm đấy. Em có biết tổng cộng sẽ mất bao nhiêu thời gian không?”

Lao tự tin gật đầu. “Hai giờ tất cả, thưa thầy Solomon. Nhưng em sẽ làm được, nếu tổ tiên chúng ta từng làm được.”

“VẬY còn sinh hoạt hàng ngày của em thì sao đây Wrigley? Em sẽ không có cơ hội tham dự những bữa tiệc trên Mặt Trăng trong vòng hai tuần đấy.”

Vẫn giữ bộ mặt nghiêm túc, Lao xoa tay. “Thưa thầy, môn Khan Hiếm Học sẽ chẳng còn ý nghĩa gì, nếu ta không chấp nhận hy sinh.”

Tôi trợn tròn mắt – như thể Lao Wrigley vừa xưng phong làm một cảm tử quân cứu cả thế giới. Ngay cả Maria cũng phải nhướn mày (Đây là một điều thú vị của môn Khan Hiếm: nó giúp bạn nhận ra những giá trị tiềm ẩn của việc giao tiếp bằng hình thể). Chúng tôi phải cố lắm mới không cười phá lên.

Thầy Solomon gật đầu rồi bắt đầu rà soát “nạn nhân” tiếp theo.

Nãy giờ, các nơ-ron thần kinh trong não tôi đều hoạt động hết công suất. Sao tôi lại không nghĩ ra phương án không sử dụng phi thuyền nhỉ? Tôi cứ mãi tập trung vào những thứ căn bản: dịch bệnh, đói khát, dị tật cơ thể. Phương tiện lạc hậu có vẻ an toàn hơn việc để con vi khuẩn nào đấy chạy tràn lan trong người.

Tôi cố nặn óc nghĩ đến những gì cổ xưa nhất. Không phi thuyền (bị đùa khác xí phần rồi). Không máy tính (À, đúng rồi). Không đồ giữ nhiệt (muốn tôi chết cóng ở Nam Cực chắc?). Không được bảo lãnh tín dụng (nghĩa là sao – tôi phải kiếm việc làm ư?). Ý tưởng nào cũng đều là thảm họa.

Tôi đoán đây chính là điểm nhấn của môn Khan Hiếm Học: không chữa cho bạn bất cứ lối thoát nào.

“Nghĩ được gì chưa, Kierran?” Maria thì thầm.

Tôi nghiên răng, buồn bực nghĩ đến việc các bậc tổ tiên đã nỗ lực tìm mọi cách để chống chọi với nạn đói, cao chạy xa bay trước nhanh vượt của lũ sư tử và không để các vi khuẩn bệnh tật hoành hành trong cơ thể mình. Vậy thì tại sao tôi lại phải rước các hiểm họa đó vào người chứ?

Ý tưởng về lũ sư tử khá sáng tạo đấy, tôi đang tự hỏi không biết liệu mình có nên chọn đề tài bị thú truy đuổi, và làm ra vài con mãnh thú để ngày ngày nó lại hùng dũng đuổi bắt tôi vài lần. Nhưng có vẻ như vậy sẽ làm phiền cô giáo dạy kịch của tôi, chắc cô sẽ phải nhảy bổ vào hang động lũ gấu trong lúc tập vở Shakespeare cho bọn tôi mất.

Thầy Solomon rà soát từng đứa một trong lớp, tôi ngồi im, gần như nín thở, hai tay buông thõng.

Thằng bạn thân Sho chọn nạn đói, nó bảo nó đang thích một “mình đây”. Khung sinh học tự động sẽ không để Sho chết được, mặc dù hệ thống ấy cũng đã để mặc cho khá nhiều người phát phì chỉ sau hai tuần. Thầy Solomon đồng ý, nhưng buộc Sho hứa rằng nó phải uống nhiều nước.

Judy Watson chọn mù chữ, nghĩa là cô bạn này chỉ được dùng các biểu tượng và ra khẩu lệnh đối với máy tính. Thật là ý tưởng sáng tạo, nhất là càng ngày càng có nhiều kẻ lười đọc sách. Tôi cố liên tưởng đến vài đề tài liên quan, nhưng không cái nào có vẻ hợp lý – và đằng nào tôi cũng cần phải biết chữ để học thuộc lời thoại cho vở Hamlet.

Hầu hết tội bạn đều chọn bệnh tật: bệnh ung thư hoặc là bệnh truyền nhiễm, và thậm chí là một ít loài kí sinh trùng nào đấy. Dan Stratovia giành bệnh mù sông^[4]. Thầy Solomon cho phép Dan được nhìn máy tính để làm bài tập, dù sao thì Dan cũng đã dự định lắp một đôi mắt khác, vậy nên chắc cậu ta cũng khá hài lòng về đề tài của mình.

Thứ duy nhất tôi nhớ được là những căn bệnh có cái tên ngộ nghĩnh, như bệnh ho gà chẳng hạn. Nhưng khục khặc suốt hai tuần thì đúng là

phiền phức to.

“Trông cậu căng thẳng mới đáng yêu làm sao,” Maria thì thầm.

Thầy Solomon lia mắt về phía bọn tôi. “Maria và Kierran, hai em có gì mà thảo luận sôi nổi từ đầu buổi học đến giờ vậy?”

“Thưa thầy, Kierran có một ý tưởng cực ‘độc’ ạ,” Maria đồng dục, tôi huých vào chân nhỏ một cái thật lực.

“Chắc chắn rồi, Maria,” thầy ôn tồn. “Nhưng để tôi nghe đề tài của em trước đã.”

Maria cười mỉm. “Em chọn rồi loạn học môn ạ.”

Thầy Solomon gật gù – rõ ràng những từ Maria vừa thốt ra rất có giá trị. “Hơi mạo hiểm với tuổi mười sáu của các em, em có nghĩ vậy không?”

“Sẽ rất lý thú, thưa thầy, được tìm hiểu tâm lý của các thiếu niên thời cổ đại ạ.” Nhỏ nhún vai, “Điều đấy luôn kích thích trí tò mò của em khi đọc về nó.”

“Đúng là vậy. Vậy hãy dừng việc cân bằng các học môn lại đi nhé. Còn ý tưởng cực độc của em là gì vậy, Kierran?”

Tôi lờ đi nét mặt tinh quái của Maria. “Dạ vâng, em đang nghĩ đến việc thử gì đấy... khác lạ.”

“Tuyệt. Thế đó là gì?”

Là gì đây nhỉ? Là gì được đây? Tôi điên cuồng nghĩ đến thứ gì có thể giúp ích cho việc leo núi của tôi, như bệnh sợ độ cao chẳng hạn. Hoặc là nâng cao kỹ năng sống ở Bắc Cực, như cảm giác chết cứng vì lạnh. Hoặc giúp tôi hiểu được vở Hamlet tốt hơn, vì vào thời nữ hoàng Elizabeth, cũng có rất nhiều loại bệnh lạ...

Với ý nghĩ vừa trượt ngang qua đầu ấy, đại văn hào William Shakespeare đã cứu rỗi cho đời tôi.

“Ngủ ạ,” tôi lí nhí.

“À,” thầy Solomon đan tay vào nhau, vẻ mặt hài lòng. “Rất truyền

thống.”

“Tất nhiên ạ, nhưng ý em không phải là ngày nào cũng ngủ triền miên.” Tôi vội vã nói thêm. “Mà chỉ thỉnh thoảng một vài đêm, như tổ tiên ta vậy, được không ạ?”

“À, thầy không định sẽ bắt em ngủ tám tiếng một ngày đâu”, thầy nói thêm. “Miễn là em có thể Ngủ Chuyển Động Mắt Nhanh.”

Tôi gật gù, vờ như mình biết được “Ngủ Chuyển Động Mắt Nhanh” nghĩa là cái quái gì, trong khi đang mông lung suy nghĩ, *Tám tiếng một đêm?* Sao các bậc tổ tiên có thể hoàn thành xong mọi việc trong ngày được nhỉ? Hầu như vài tháng một lần, tôi mới dành ra một giờ để tái tạo lại các tế bào.

Vẻ lo sợ chắc hẳn vừa thoáng trên mặt tôi, vì thầy Solomon nói thêm rằng “Thầy nghĩ một số tổ tiên ta cũng chỉ ngủ khoảng ba, bốn tiếng một đêm. Có lẽ em nên nghiên cứu thêm về đề tài này.”

Tôi cười ngờ ngạc nhiên, mừng thầm trong bụng vì đã thoát khỏi bệnh dịch hạch.

Hai

• MARIA

Không phải vì Kierran là “hot boy” của lớp hay có vẻ ngoài quá hấp dẫn.

Nhưng niềm đam mê xe dịch của cậu ấy đúng là có sức quyến rũ đặc biệt, nhất là mỗi khi Kierran vội vàng bước vào lớp sau khi phóng phi thuyền về từ Nam Cực với những bông tuyết còn vương trên tóc và đôi môi đỏ au vì lạnh. Đặc biệt là hôm nay, Kierran trông càng cuốn hút hơn nữa khi đã quên bém mất hạn nộp ý tưởng cho môn Khan Hiếm chỉ vì mãi mê chơi trên vùng đất lạnh lẽo ấy. Mà với thời tiết như thế này thì có ai dám lết chân lên đấy nhỉ?

Vậy nên khi lớp học kết thúc, tôi vội vàng đến chỗ Kierran.

“Có cần mình cứu bồ không?” Tôi đề nghị. “Ở phòng Sinh Học, mình có nuôi một chú chuột biết ngủ đấy.”

Kierran nhìn tôi với ánh mắt như thể tôi sắp trêu chọc cậu ta lần nữa, nhưng rồi cậu ấy cũng gật đầu. Chúng tôi dự định bắt tay thực hiện đề tài ngay lập tức, và cậu ấy có lẽ còn chưa biết bước đầu tiên để ngủ được là gì.

Sho Walters đi vượt qua mặt bọn tôi, vui vẻ vỗ vai Kierran. “Ý tưởng tuyệt nhỉ. Chỉ nằm đấy và không cần phải làm gì.”

“Ừ, hay mà.” Kierran huých bạn. “Việc nghỉ ăn của cậu cũng đâu khó khăn mấy.”

“Hãy, nhưng mình thích ăn lắm!” Sho nói vọng lại, rồi lém lỉnh nhìn tôi trước khi biến mất vào khu nhà ăn.

Tôi trợn tròn mắt, tự hỏi không biết liệu kế hoạch vĩ đại của mình có phải là vô nghĩa. Sho sống theo nguyên tắc rằng bài tập về nhà là vợ vắn, hiểu bài là việc quá sức và nỗ lực chỉ dành cho những đứa đần. Nếu

Kierran cũng giống vậy, thì nãy giờ tôi đã phí công tạo dáng để thu hút cậu ấy mất.

Nhưng rồi Kierran lẩm bầm. “Mình thì không thích chỉ nằm một chỗ. Mình còn phải xây một ngôi nhà bằng tuyết nữa.”

Tôi mỉm cười. Nhà bằng tuyết ư? Có lẽ anh chàng này xứng đáng với sự cố gắng của tôi rồi đây.

Khi những học sinh cuối cùng bước ra khỏi lớp, Kierran nhìn tôi bằng ánh mắt tò mò xen lẫn ngạc nhiên. “Vậy đó là những gì mình cần làm để ngủ à? Chỉ nằm đấy không làm gì hết?”

“Đó là những gì mà chú chuột Mikey của mình làm đấy,” tôi đáp. “À, và nó có thở nữa.”

“Ừ, nhưng nó chỉ là một con chuột. Không biết tổ tiên khi xưa có cảm thấy chán mỗi lúc ngủ không nhỉ?”

“Cậu không thể chán khi đang trong tình trạng vô thức, ngốc ạ.”

“Ừ, đúng nhỉ, vô thức. Vậy cũng giống như cậu đang trải qua một cuộc phẫu thuật, đúng không?”

“Không, giống như là...” tôi lắc đầu nguầy nguậy. “Kierran, cậu không hề bỏ chút thời gian nào để nghiên cứu về đề tài cậu chọn, đúng không?”

“Mình bận suốt hai ngày cuối tuần mà.”

“Vậy sao rốt cuộc cậu lại ‘sáng tác’ ra ý tưởng ‘ngủ’ vậy?”

“À, là nhờ vở kịch mà mình đang tập. Tên hoàng tử thần kinh trong vở kịch ấy nghĩ đến việc tử tự, anh ta cho rằng cái chết chẳng có gì đáng sợ vì nó chỉ giống như một giấc ngủ dài.” Kierran nhún vai. “Chỉ vậy thôi.”

“Cậu đã đọc Hamlet rồi à?”, tôi lúng túng. Kierran Black lại tiếm ẩn một sức hấp dẫn tuyệt vời đến vậy ư?

Chắc hẳn rồi, vì cậu ta đã dám gọi nhân vật vĩ đại nhất trong nền kịch học là “tên hoàng tử thần kinh”.

“Ừ, mình biết chữ mà,” Kierran cạnh khéo. “Sao cậu ngạc nhiên dữ vậy?”

Bộ cậu nghĩ mình suốt ngày chỉ chạy long nhong trên phố thôi sao?”

“Cậu dễ thương quá đi mất.”

Kierran tròn mắt nhìn tôi, rồi buồn bã liếc qua chiếc phi thuyền, thở dài thườn thượt. “Xuất phát thôi. Trong hai tuần tiếp theo, mình sẽ phải lãng phí ba tiếng đồng hồ mỗi ngày rồi đây.”

Tôi dẫn Kierran đến thẳng lớp Sinh Học của mình, nơi có chú chuột Mikey và chiếc máy biến đổi cấu trúc Sinh học. Tôi đã cài sẵn chương trình tắt sự cân bằng học môn trong cơ thể – thứ luôn khiến chúng tôi lúc nào cũng bình tĩnh, tập trung và tẻ nhạt.

Những nỗi loạn của tuổi mới lớn ời, tao đến đây.

Một vài đứa trong lớp Khan Hiếm đã có mặt ở đây, tụi nó cũng đang cần tắt hệ thống miễn dịch toàn phần và tự tái tạo tế bào các cơ quan. Con rôbot quản lí đang làm nhiệm vụ của mình, kiểm tra giấy cho phép và quan sát xung quanh để chắc rằng không ai tự biến đổi cấu trúc sinh học của mình một cách thái quá hoặc chưa được phép. Và, tất nhiên, bằng cách nào đấy Barefoot đã xoay sở được đứng hàng đầu tiên.

Kierran lững thững đi bộ xung quanh chuồng của Mikey, chăm chú quan sát thân hình đang run lên từng chập của chú chuột. “Nó đang ngủ, đúng không?”

Tôi chạm một ngón tay vào Mikey qua khe hở của những thanh sắt, và nó liền khịt khịt mũi.

“Chưa đâu. Nó chỉ đang nghỉ ngơi thôi. Cậu không thấy đôi mắt nhỏ xíu của nó vẫn đang mở à?”

Kierran nhẹ nhàng vuốt ve lớp lông của chú chuột. Mikey khẽ nhúc nhích rồi lại nằm im.

“Coi nè, mắt của nó nhắm lại rồi! Nó đã ngủ rồi, đúng không?”

Tôi thở dài. “Để rơi vào trạng thái ngủ phải mất hơn hai giây đấy, ngốc à. Trong những câu chuyện cổ, thỉnh thoảng người ta lại không thể nào ngủ được, có thể vì những vấn đề rắc rối trong tình cảm. Đó gọi là ‘trần trọc.’”

Kierran ngẩng mặt nhìn tôi. “Mà này, sao cậu lại biết nhiều thế?”

“Vì mình thích nghiên cứu. Thế giới cảm xúc của tổ tiên chúng ta thật tuyệt. Họ luôn phải đấu tranh để chế ngự cảm xúc trong lòng.” Kierran lại đang vuốt ve lưng của Mikey. “Chỉ cần gặp gỡ một chàng trai bảnh bao hoặc một cô gái xinh đẹp cũng đủ khiến họ phát điên.”

“Việc ấy vẫn xảy ra mà,” Kierran đáp. “Mình quên bém mắt việc suy nghĩ ý tưởng cho môn này chỉ vì Barefoot nói chuyện với mình thôi đấy.”

“Không liên quan tới điều mình nói,” tôi nạt. “Nhỏ Barefoot chỉ là đồ phiến toái, chứ không phải là nhân vật có thể khiến người khác điên đảo vì mình. Khi xưa, những kẻ si tình còn kêu gào thảm thiết, khóc lóc hàng tiếng đồng hồ nữa kìa. Họ thậm chí còn trần trọc cả đêm ấy chứ.”

Kierran cười sặc sụa. “Nghe giống như bị đau đốn vậy.”

“Cậu không thêm để ý chút gì đến môn Khan Hiếm à? Nỗi đau cũng có giá trị của nó. Đó là lý do chúng ta không bao giờ phát minh ra chất có thể chấm dứt cảm giác ấy mãi mãi.”

Mikey có vẻ như đã ngủ thực sự. Lẽ nào Kierran có kỹ năng vuốt ve đặc biệt nào đấy. Ý nghĩ ấy khiến tôi phì cười, cảm giác bực bội vì Barefoot Tillman đã dụi lại.

“Đó là lý do cậu chọn đề tài liên quan đến các học môn à?” Kierran hỏi thêm. “Để được đau đốn?”

“À... cũng không hẳn là đau. Nhưng cậu chưa hề bản khoản liệu khi xưa, cảm xúc của tổ tiên chúng ta sống động ra sao à? Đặc biệt khi ở lứa tuổi bọn mình. Rất sôi nổi, ồn ào và... kịch tính. Ý mình là, vì sao cậu lại thích xuống Nam Cực và chịu đựng cái lạnh ở dưới đấy? Vì nó rất thú vị, đúng không?”

Kierran lại chăm chú quan sát chú chuột Mikey đang ngủ ngon giấc. “Ừ. Nhưng lạnh đâu có khiến mình mất hết lý trí đâu?”

“Nhưng đâu phải ai cũng được trải qua cảm giác đó. Nhất là trong thời đại này.”

“Mình đoán vậy,” Kierran nhún vai rồi nhăn răng cười. “Nhưng nhớ đừng đau khổ hay tuyệt vọng quá mức, Maria à. À, với lại đừng sáng tác thơ nữa.”

Tôi không nhịn nổi phải cười phá lên. “Đừng lo. Mình sẽ cố không trở thành nàng Ophelia^[5] miễn là mình không gặp gã hoàng tử thần kinh nào trong hai tuần tiếp theo.”

Dãy xếp hàng đợi máy biến đổi khung sinh học đã vắng dần. Phần lớn tảo đến các lớp học ca chiều, một số đang vừa trò chuyện vừa cười gượng gạo khi nghĩ về căn bệnh khủng khiếp của mình trong hai tuần tiếp theo. Dan Stratovaia đang dụi mắt lia lịa, như thể có một con sâu róm đang bò ngo ngoậy trong đấy.

Tôi háo hức đợi, kể từ bây giờ, hóc môn cảm xúc của mình đã bắt đầu ở trạng thái không cân bằng. Hai tuần tiếp theo chắc hẳn sẽ là kỉ niệm đáng nhớ đây. Mặc dù khung sinh học trong cơ thể chắc chắn sẽ không khiến tôi phát cuồng đến mức tự vẫn, nhưng biết đâu tôi sẽ trở thành nhà thơ với tâm hồn bay bổng thì sao...

“Đi nào, phải bắt tay vào nghiên cứu thôi,” tôi kéo rộng màn hình máy tính, lớp Sinh Học và chuông của Mikey mờ dần trước mắt. “Nếu tụi mình không tìm ra phương pháp để ngủ, cậu sẽ phải trần trọc suốt đêm đấy.”

Ba

• KEIRRAN

Vấn đề đầu tiên là phải tìm được một vật dụng hỗ trợ hợp lý.

Vừa về đến nhà, tôi nhanh nhẩu xin ba cho kê một chiếc giường trong phòng. Ông lập tức nghiêm sắc mặt và kéo tôi ngồi xuống.

“Mười sáu tuổi vẫn còn quá trẻ để có một chiếc giường trong phòng, con trai à. Còn nhớ lần trước ba con mình đã nói chuyện không, chỉ cần một sự điều chỉnh nhỏ trong khung sinh học sẽ làm giảm đáng kể... ham muốn đấy?”

Tôi thở dài ngao ngán. “Ba, không liên quan tới việc ấy.”

“Cô bạn gái mà con mê mẩn vào mùa hè năm trước tên gì ấy nhỉ? Chrissy à?”

“Christine,” tôi đáp. “Và vấn đề con đang nói không liên quan gì đến các cô gái cả. Đây là một bài tập ở trường.”

Ba tôi ôm bụng cười ngặt nghẽo, cười đến rung cả người. “Khá lắm, cậu nhóc.”

“Thật mà. Bài tập ở lớp Khan Hiếm Học đấy.” Tôi bắt đầu giải thích về đề tài của mình, nhưng cũng như mọi khi, não của ba vẫn không thêm hoạt động. Vào thời của ông, không hề có lớp Khan Hiếm Học nào cả, vậy nên không đời nào ông hiểu được tôi đang vất vả với cái môn chết tiệt chỉ tính đậu rớt này như thế nào.

Ngay khi tôi vừa “trả bài” xong, vẻ nghiêm trọng đã ngay lập tức quay trở lại trên khuôn mặt ba. “Vậy, Kierran, con có đối tượng nào đặc biệt muốn tâm sự cho ba biết không?”

Tôi lại rên lên lần nữa. Chẳng ích gì. May mà mẹ không lãng vãng đâu đây, nếu không tôi còn xấu hổ gặp bội phần mất thôi. “Quên chuyện con vừa nói đi.”

“Chắc chứ, con trai? Ba luôn sẵn sàng khi con cần bất cứ lúc nào đấy.”

Tôi trở mắt nhìn ba rồi buồn bã bước lên phòng.

Nửa đêm, tôi đã sẵn sàng.

Một chồng áo khoác *paca*^[6] cũng không đến nỗi là một chiếc giường quá tệ. Ít ra nó còn thoải mái hơn nhiều so với đồng vật dụng mà tôi làm từ tuyết. Tôi nằm phịch trên đồng áo giữ nhiệt rồi nhắm nghiền mắt, cố cảm nhận những thay đổi đang diễn ra trong cơ thể mình.

Đã tám tiếng đồng hồ trôi qua kể từ lúc Maria tắt vi mạch tự trao đổi chất, thứ giúp cho cơ thể tôi có thể hoạt động liên tục trong suốt hai bốn giờ một ngày. Trong hai tuần tiếp theo, các tế bào của tôi sẽ lại chia thời gian theo như cách thức cổ xưa: phá vỡ những phân tử khi tôi thức và tái tạo lại lúc tôi đang ngủ. Không hiệu quả bằng việc hai quá trình ấy cùng diễn ra song song; nhưng ít ra tôi không cần phải kiểm soát gì cả. Ngay cả chú chuột Mikey còn làm được mà.

Tôi tắt đèn để phòng mình tối om giống bầu trời bên ngoài rồi nằm yên không nhúc nhích, hai mắt khép lại, hồi hộp chờ đợi những thay đổi tiếp theo.

Theo như máy tính thông báo, phải trải qua năm bước để rơi vào giấc ngủ. Bước một khá dễ dàng, để đầu óc thư thái, không nghĩ ngợi gì trong vòng vài phút. Bước hai, tạo tư thế ngủ giống như những phim truyện thời xưa: nằm bất động, như đang vừa trải qua một cuộc phẫu thuật hay là vừa bị đánh vào đầu vậy. Bước này đúng là phí thời gian, nhưng cũng may là khi ngủ thực sự, bạn sẽ không còn nhận thức để cảm thấy nhàm chán.

Tôi không mong đợi mấy ở bước thứ ba – sự xuất hiện của những hành động kì quặc như là mộng du, tự trò chuyện một mình khi ngủ, ác mộng và còn có thứ gọi là “tè dầm” (đừng hỏi dồn tôi rằng đó là gì). Bước thứ ba sẽ mau chóng qua nhanh, rồi đến bước thứ tư và thứ năm, nhưng tôi vẫn

chưa tìm hiểu kỹ ở hai bước này. Đêm nay, tôi chỉ hy vọng mình sẽ thực hiện thành công bước một.

Vậy nên tôi đợi thêm lát nữa...

Và đợi...

Không hẳn là mọi thứ đều vô vị. Tôi đã suy nghĩ về nhiều thứ: lời thoại cho vở Hamlet, cuộc trò chuyện vô bổ với ba, Barefoot Tillman trong bộ bikini hấp dẫn, chú chuột Mikey, Maria sẽ dễ thương hơn biết mấy nếu nhỏ bớt lấu cá đi một ít. Nhưng đó vẫn không thực sự là ngủ. Tôi đã suy nghĩ quá nhiều, vậy là trái ngược hẳn với trạng thái vô thức; đột nhiên tôi nhạy bén hẳn với mọi âm thanh trong phòng, mọi lo lắng trong tâm trí và đặc biệt cảm giác ngứa ngáy khó chịu bên trong thân hình đang bất động của mình.

Đáng ra tôi không được phép di chuyển, nhưng tay chân tôi cứ ngo nguậy liên tục. Một tiếng đồng hồ đầu tiên kết thúc với cảnh tôi lăn lộn trên đồng áo và đã ném một nửa trong số chúng tứ tung khắp phòng. (Liệu đây có phải là ý nghĩa thực sự của từ “trần trọc” không nhỉ?) Tôi chẳng rơi vào tình trạng vô thức quái quỷ nào cả, nhưng rồi tôi chợt thắc mắc làm sao bạn biết mình đã rơi vào trạng thái vô thức, vì khi ấy chắc chắn bạn sẽ chẳng nhận thức được gì. Vậy là tôi cứ nằm đấy nghĩ ngợi, suy đoán lung tung...

Cuối cùng, tôi ngồi phắt dậy, không thèm quan tâm đến việc liệu mình có trượt môn Khan Hiếm Học hay không; cảm giác chán ngấy vì không tài nào ngủ được đối với tôi đã đủ lắm rồi.

Ngạc nhiên thật, ba tiếng đồng hồ của tôi vậy là đã trôi qua gần hết.

Nhưng có vẻ như cũng không lâu lắm. Có phải vì trước giờ tôi chưa từng nằm yên một chỗ lâu đến vậy, nên tôi không biết so sánh với thứ gì không nhỉ? Hay là đã có một khoảng hụt nào trong suốt khoảng thời gian trần trọc vừa rồi chẳng – một giấc ngủ ngắn chẳng hạn?

Nếu đúng vậy thật thì chuyện ngủ nghê cũng không đến nỗi tệ hại lắm – chỉ giống như một chuyến du lịch vượt thời gian thôi. Đầu tôi hơi nặng

nặng một tí, nhưng tôi biết chỉ cần một cơn gió nhẹ ở Nam Cực sẽ thổi bay những mệt mỏi hiện tại. Tôi khoác áo giữ nhiệt, leo lên phi thuyền, với ý nghĩ lần đầu tiên xuất hiện rằng thật ra đề tài môn Khan Hiếm Học của mình cũng có chút thú vị.

Mãi đến tận ngày hôm sau, tôi mới bắt đầu cảm thấy một việc kì lạ vừa ghé thăm mình.

Bốn

• MARIA

Kierran Black trông cứ như một kẻ bại trận. Kẻ bại trận với đầy bông tuyết vương trên người.

“Cậu ổn chứ?”

Kierran khẽ rùng mình. “Mình ổn, Maria à. Mình vừa mới ghé qua trạm Amuden Scott ở Nam Cực.”

“Hả, Kierran? Cậu không đùa chứ?” Tôi với tay qua khoảng trống giữa bàn tôi và bàn cậu ấy, đưa tay phủi những bông tuyết còn sót lại trên tóc Kierran. Đầu ngón tay tôi như đang nhận được những nụ hôn lạnh lạnh, nụ hôn đó lập tức tan chảy trong lòng bàn tay.

“Một điều kì lạ vừa xảy ra,” Kierran hớn hờ khoe. “Mình đang thăm thú công trình của mình trên Nam Cực với một chiếc đèn hàn gió đá^[7], thì đột nhiên mình hứng chí muốn ngồi bệt xuống tuyết, việc mà chúng ta đáng lẽ không nên làm vào mùa đông. Mình cứ ngồi đó, và mất dấu thời gian... cho đến khi khung sinh học cảnh báo mình có nguy cơ bị lạnh cóng.

Hàm tôi cứng đơ. “Nghĩa là cậu đã ngủ? Đúng không?”

Kierran gật đầu, tôi nén tiếng thở dài. Ngay cả Kierran Black cũng đã vượt hơn tôi rồi. Tôi vẫn chưa cảm thấy gì khác, ngoài trừ việc dễ cáu gắt với mẹ hơn, suốt sáng nay mẹ luôn miệng cảm râm về bộ quần áo của tôi. Cứ như trước giờ tôi chưa bao giờ diện toàn màu đen từ đầu đến chân không bằng.

“Mình cũng không chắc nữa,” Kierran tâm sự. Những bông tuyết trên người cậu ấy đã bắt đầu tan mau hơn. “Vì tối qua mình chẳng thu hoạch được gì mấy.”

“Nhưng cậu cũng đã ngủ được một ít đúng không? Cảm giác giống như thế nào?”

“Mình không biết.” Kierran nheo mắt. “Mình nghĩ khi ngủ, chúng ta sẽ không hề biết rằng chúng ta đang ngủ. Vậy nên... nó chả giống thứ gì cả.”

Tôi nhướn mày. Tôi đã từng hy vọng đề tài cho môn

Khan Hiếm này sẽ giúp Kierran Black thú vị hơn.

Nhưng dường như nó chỉ khiến đầu óc cậu ấy hoạt động chậm chạp đi.

Vừa khi tôi đang định kiểm tra trên hệ thống xem liệu hiện tượng của Kierran có phải là bình thường không thì màn hình máy tính mờ dần. Giờ học đã bắt đầu.

“Ngày đầu tiên thế nào rồi các em?”, thầy Solomon hứng khởi.

“Em phải đổi đề tài thôi, thưa thầy.” Lao Wrigley nói trước tiên. “Không an toàn chút nào cả.”

Bạn ấy nói mà không thềm đưa tay trước. Mọi khi thầy Solomon sẽ bắt bẻ lại, nhưng hôm nay, thầy lại bình tĩnh đan tay lại với nhau, như thể thầy đã biết trước thế nào cũng sẽ có vài lời phản nản. “Không an toàn ư?”

“Hoàn toàn không!” Lao nắm chặt mép bàn. “Sáng nay em đã đi học bằng thuyền, và biển lộn xộn kinh khủng!”

“Ý em muốn nhắc đến sóng, đúng chứ Wrigley?”

Barefoot Tillman, vẫn thường khoe khoang về thành tích lướt sóng của mình, mím môi cười tủm tỉm. Tôi cũng nhăn răng cười với Kierran, nhưng cậu ấy không đáp lại.

Nét mặt cậu ấy đang bình thản một cách kì lạ, Kierran không buồn để ý ngay cả khi những bông tuyết cuối cùng tan ra trên tóc, thành những giọt nước chảy xuống cổ và chui tọt vào áo. Mãi mê ngắm hình ảnh ấy, tôi nhận ra sự trùng hợp ngẫu nhiên rằng trên lưng mình cũng đang đọng vài giọt mồ hôi.

Tôi cười thầm trước suy nghĩ ngô nghê của mình.

“Biển thì phải có sóng chứ,” thầy Solomon kiên nhẫn giải thích. “Nhưng những con tàu đã được thiết kế đặc biệt để đối phó lại với mọi biến cố. Vậy nên thầy chắc chắn việc đi lại trên biển vẫn rất an toàn.”

Lao lắc đầu lia lịa. “Thưa thầy, đúng vậy chứ ạ? Nếu tàu thuyền an toàn như vậy, sao vẫn còn từ gì đấy để chỉ việc nó bị úp mặt xuống mặt nước?”

“Em nói sao?”

“Đắm tàu, thưa thầy Solomon.” Lao đồng dục. “Đó là từ chuyên dụng để ám chỉ hành động con tàu úp mặt xuống mặt nước. Em đã tra thấy từ ấy trên máy tính, nhưng em không hề thấy người ta dùng từ này cho tàu hỏa! Ngay cả xe hơi cũng không có – chỉ có mỗi tàu biển thôi. Thầy nghĩ mà xem!”

“Wrigley thân mến, thầy nghĩ rất ít khả năng con tàu em đang sử dụng có nguy cơ sẽ bị đắm.”

“Nhưng thật tồi tệ!” Lao gục đầu vào tay. “Đã vậy em còn tính toán nhầm.”

“Tính nhầm?”

“Hóa ra là mất hai tiếng đồng hồ cho mỗi vòng.”

Thầy Solomon cười khẩy. “Dĩ nhiên rồi, Wrigley. Em không định quay về sao?”

Tôi nhướn mày. Đối với tôi, hai tiếng đồng hồ mỗi ngày chỉ dùng để di chuyển đã là một thảm họa. Chỉ tốn không tới năm giây, tôi đã có thể ở bất cứ nơi nào mà mình muốn trên trái đất. Nếu tới Sao Hỏa thì cũng chỉ mất ba phút ngồi phi thuyền.

Lao ngược mặt lên từ tay mình, nuốt nước bọt, tôi để ý thấy mặt cô bạn tái hơn hẳn mọi ngày. “Bốn giờ mỗi ngày! Và khi em đang cố đọc sách vào sáng nay, những cơn sóng dập dềnh đã khiến em cảm thấy rất khó chịu ạ.”

“A...” thầy Solomon gật gù. “Thầy nghĩ em đã bị triệu chứng gọi là *say sóng* rồi đấy. Lát nữa, em có thể tra trên máy tính để xem nghĩa của từ ấy. Nhưng không vấn đề gì, đề tài này đâu cấm em không được uống thuốc.”

Thầy phì cười. “Nhưng tiếc là không có cách gì để giải quyết vấn đề mỗi ngày phải đi về hai vòng. Thầy e rằng em phải ráng chịu vậy. Còn những bạn khác thì sao nào?”

Nhiều cánh tay khác giơ lên, tôi quan sát Lao kĩ hơn. Đúng là mặt bạn ấy có màu gì thật kì lạ. Trắng bệch và tái nhợt, giống màu của những con sóng. Có phải đó là lí do người ta gọi đây là hiện tượng say sóng không nhỉ?

Barefoot giơ tay. “Bệnh cảm của em đang tiến triển rất tốt. Em rất thích giọng nói của em hiện giờ.”

Tôi nhướn mày. Giọng của nhỏ trầm hơn, cứ như là đang gằm gừ. Đề tài vợ vẫn của Barefoot hình như còn khiến giọng nói của nhỏ quyến rũ hơn thì phải.

Nhưng ít ra thì hôm nay Kierran không say đắm ngắm Barefoot. Đôi mắt cậu ấy vô hồn, thần thờ nhìn tấm bảng đen.

Tôi vội vàng giơ tay. “Thầy Solomon, em nghĩ đang có gì đấy không ổn với bạn Kierran ạ.”

Nghe đến tên mình, Kierran giật bắn người, thoát khỏi trạng thái mơ màng rồi nhìn tôi chăm chăm. “Không, em ổn ạ.”

“Mình chỉ muốn kiểm tra thôi,” tôi mỉm cười ngọt ngào.

“Thầy chắc chắn Kierran đang cảm thấy hơi khác thường.” Thầy Solomon chậm rãi lên tiếng. “Thuật ngữ của hiện tượng này là “buồn ngủ”. Nhưng các em sẽ còn thấy nhiều điều thú vị nữa vì đề tài của chúng ta sẽ vẫn còn tiếp tục. Hôm nay mới chỉ là ngày đầu tiên thôi mà, và đừng có nhai ngấu nghiến tay áo của em nữa, Sho à.”

“Tay áo của em không ăn được đâu ạ, thưa thầy!”

“Nhưng trông rất ngứa mắt!” thầy Solomon thở dài, rồi lại ngao ngán nhìn Lao Wrigley. Cô bạn đang phát ra những âm thanh kì lạ từ cổ họng, mặt thì rõ một màu trắng của bọt sóng.

Tôi nhìn xuống cuốn tập còn mới nguyên của mình rồi cầm bút.

Màu trắng của bọt sóng, tôi hí hoáy. Dưới ngòi bút của tôi, từng nét chữ

hiện ra nguệch ngoạc và thật xấu xí. Hầu như suốt học kì này, tôi chưa từng động tay để viết bất cứ gì.

Chỉ là đột nhiên, tôi muốn tô vẽ gì đó lên mặt giấy trắng tinh mà thôi.

Lao lại tiếp tục với những tiếng động khục khặc kỳ quặc.

“Hừm, hôm có lẽ chúng ta nên kết thúc buổi học sớm,” thầy Solomon nói. “Vì lý do sức khỏe, em và thầy nên đến thẳng Khoa Sinh Học, Lao à. Và các em còn lại, hãy tận dụng những giây phút rảnh rỗi đầy bất ngờ này mà nghĩ về đề tài của mình đi nhé. Và ghi chú lại những thay đổi bên trong các em.”

Tôi mỉm cười trước câu nói của thầy, rồi viết, *Những thay đổi bên trong tôi...*

Có nhiều thứ tôi phải ghi chú đây.

Năm

- KEIRRAN

Cái đề tài chết tiệt.

Hơn cả việc phí phạm thời gian ba tiếng mỗi ngày là việc não tôi liệt hẳn đi suốt hai một tiếng còn lại. Suốt cả tuần, tôi lượn lờ qua các lớp học cứ như thầy ma trong trò chơi đánh trận của Sho. Đột nhiên, lời thoại cho vở Hamlet biến mất khỏi đầu tôi. Tôi cố gắng giải thích với cô Parker rằng tất cả đều do lỗi của thầy Solomon, nhưng cô lạnh lùng đáp lại rằng đó không phải là lý do chính đáng, vì tất cả các diễn viên năm xưa đều ngủ mỗi đêm.

Đúng là vậy... nhưng họ biết cách *ngủ như thế nào!*

Vậy nên đến nửa đêm, tôi lại, một lần nữa, ngán ngẩm nhìn chiếc giường tự tạo của mình với nhiều cảm xúc rối rắm. Một mặt, đồng áo khoác paca nhăn nhúm chỉ khiến tôi nảy ra ý định quán chặt thầy Solomon bằng ống tay áo. Nhưng đồng thời, trông chúng khá đáng yêu. Tôi lại muốn nằm phịch lên chông áo êm ái này mà không suy nghĩ gì thêm. Cảm giác mơ màng lại đến.

Có lẽ tối nay, mọi thứ sẽ tiến triển tốt đẹp hơn.

Tôi bay người lên “giường” của mình, úp mặt xuống chiếc mũ áo đầy lông. Lớp lông cừu dày cộm đều đặn gọn sóng ngay mũi mỗi khi tôi hít vào thở ra. Tôi ra lệnh cho căn phòng tối đi, không gian yên ắng bao trùm chung quanh...

Tiếng chuông điện thoại chọt vang lên, phá vỡ bầu không khí im lìm.

“Ai đấy?” tôi thở dài.

“Là mình,” giọng Maria vang lên. “Mình ghé qua chỗ cậu nhé?”

“Ừm, bây giờ thì không được.”

“Hãy, nghe giọng cậu... Ôi, khỉ thật! Mình quên bég mất bây giờ là mấy giờ. Cậu đang ngủ đúng không?”

“Vẫn chưa,” tôi lầm bầm. “Nhưng có lẽ mình đang ở giai đoạn một.”

“Ừ, mình xin lỗi,” Maria lí nhí, nhưng vẫn chưa chịu cúp máy. Hơi thở đều đặn của nhỏ trôi ngập không gian căn phòng, hòa vào màn đêm.

Tôi phá vỡ sự im lặng đến kì quặc này bằng cách lên tiếng, “Mình nghĩ đêm nay mọi thứ sẽ khá khảm hơn. Hy vọng đây cũng là đêm cuối mình phải trần trọc như thế này.”

“Giường của cậu thoải mái chứ?”

“Ừ thì...” tôi không muốn kể toẹt mọi rắc rối liên quan đến ba tôi và chiếc giường cho Maria nghe nên đành trả lời qua loa. “Mình quên mất chuyện giường chiếu. Vậy nên mình đang nằm trên một chồng áo khoác paca đây này.”

“Không có giường à?” Tiếng cười khúc khích của Maria vang khắp phòng. “Vậy ít ra cậu cũng đang mặc đồ pijama chứ?”

“Pi – cái gì?”

Nhỏ lại cười lần nữa. “Cậu không nên mặc đồ thường ngày trong lúc ngủ, ngốc ạ. Tổ tiên ta khi xưa có một loại quần áo chỉ dùng để mặc lúc ngủ. Vẫn còn hình ảnh lưu lại trên hệ thống máy tính mà. Hèn gì cậu lại ngủ không được.”

“Mình không nghĩ đó lại là vấn đề,” tôi lầm bầm.

“Ừm, mình cũng nghĩ không phải ai cũng mặc pijama. Một số người đơn giản chỉ không mặc gì, và trần truồng lúc ngủ.”

“Nghe hợp lý hơn đấy.” Tôi vội vàng lột áo thun. Đã dễ chịu hơn rồi đây, vậy nên tôi đá tung giày và kéo nốt chiếc quần ra khỏi người. “Ôi, thoải mái quá.”

“Cậu đã...” Maria ấp úng.

“Cám ơn vì lời gợi ý nhé.” Tôi nằm yên trên “giường”, cảm nhận sự mềm mại của lớp áo giữ nhiệt đang chạm vào da thịt mình. “Nằm trong bóng đêm như thế này kì lạ thật. Cứ như mình đang ở trạng thái không trọng lực vậy.”

“Không trọng lực trong bóng đêm,” Maria lặp lại.

Hai mí mắt của tôi sụp xuống, có thứ gì đó nặng nặng đang đè lên người, kéo trôi mọi suy nghĩ trong đầu tôi ngay lúc này. “Ồ, kì lạ thật đấy. Cứ như thế giới đang bị xóa sạch...”

“Thế giới bị xóa sạch...”

“Cậu đang làm gì vậy?”

“À, mình đang ghi chép lại một số thứ,” Maria đáp. “Mình đang... ghi chú cho đề tài của mình đấy mà.”

“Thầy Solomon chắc sẽ cảm kích lắm đây,” tôi tiếp tục làu bàu.

“Không phải cho thầy. Mà chỉ để cho riêng mình thôi... Cậu muốn nghe không?”

Chắc hẳn tôi đã đồng ý, vì Maria bắt đầu đọc cho tôi nghe. Đoạn ghi chép rất ngẫu nhiên, không hề liên mạch như bất cứ cuốn nhật kí nào, từng câu chữ rời rạc hầu như chẳng mang ý nghĩa gì. Có vần điệu nhưng vô nghĩa, như những đám mây vụn vặt của ngôn từ đang trôi bồng bềnh.

Nhưng dù Maria có viết thứ gì đi chăng nữa, giọng đọc truyền cảm của nhỏ rất đáng đồng tiền bát gạo. Cảm giác dễ chịu lâng lâng khắp người tôi, bóng tối xung quanh nhẹ đưa tôi sang bước thứ hai, thế giới rớt cuộc đã bốc hơi. Chắc chắn liền sau đó, tôi đã vượt qua bước bốn và bước năm chỉ trong một phần nghìn giây.

Và tôi đã sẵn sàng để tiếp tục bước vào chặng thứ năm... nơi có những giấc mơ.

Sáu

MARIA

Sau khi Kierran đã chìm vào giấc ngủ, tôi lặng thinh lắng nghe hơi thở của cậu ấy đến tận một lúc lâu sau.

Làn da tôi đang có vấn đề gì đấy, cực kì nhạy cảm với lớp quần áo bó sát đang mặc, và với cả bầu không khí xung quanh. Khi này, lúc trò chuyện với Kierran, tôi đã điều chỉnh bớt ánh đèn để khớp với hình ảnh căn phòng cậu bạn mà mình muốn tượng trong đầu, và ngay lúc này, bóng tối cứ như một vật hữu hình đang đè lên lớp da mỏng manh của tôi.

Trang giấy trắng tôi cầm trên tay như phản quang trong màn đêm, và dường như nó đang nhắc nhở tôi. Cứ như nó bị đố chữ sau khi tôi đã thì thầm đọc những ghi chép của mình.

Đặc biệt là chia sẻ cho một cậu trai trần như nhộng và sắp chìm vào giấc ngủ.

Tôi có thể hình dung được trong trí hình ảnh Kierran nằm ngủ yên lành và ngoan ngoãn giữa một đồng áo khoác êm phồng. Tôi như phát điên lên với ý nghĩ rằng ngay lúc này, mình không thể chạm vào cậu ấy. Nhưng cũng có thể, khoảng cách chỉ khiến tâm hồn chúng tôi kết nối gần nhau hơn mà thôi.

Chắc hẳn các học môn trong cơ thể tôi đang chạy bắn loạn. Trước đây tôi chưa hề tưởng tượng tới hình ảnh “tôi” trong đêm nay; không phải là những cuộc nổi loạn ngoạn mục, hay là bức bối đến mức đập phá đồ đạc; cảm giác ấy dễ chịu hơn, chỉ là nỗi nhớ nhung, khát khao đến mãnh liệt dấy lên nhịp nhàng theo nhịp thở của Kierran.

Tôi lại bắt đầu viết hí hoáy, cố giải tỏa sự ức chế của mình lên trang

giấy. Từng hàng chữ xuất hiện liên tục, đồng thời với tiếng động âm âm đang dần xuất hiện xung quanh. Phải mất một lúc lâu sau, tôi mới nhận ra những âm thanh ấy không xuất phát từ trong đầu tôi – mà là từ cửa sổ. Những giọt mưa nặng hạt đang đập xối xả vào cửa, làm mờ đi khung cảnh những tòa nhà xung quanh.

Tôi nhón chân, đặt tay lên lớp kính, cảm nhận hơi lạnh đang thấm vào da thịt, và đột nhiên tôi muốn leo ra ngoài – *đứng giữa trời mưa*. Các nhân vật nữ bị phụ tình trong tiểu thuyết đời xưa vẫn hay làm vậy: họ đứng dưới mưa, gào thét để nguôi ngoai nỗi đau đớn trong lòng (sau đó họ ngã bệnh và suýt chết, tuy nhiên tôi có thể bỏ qua phần này).

Tôi dán mắt nhìn trời mưa rồi buông tiếng thở dài...

Căn hộ hiện nay không giống như ngôi nhà cả gia đình tôi từng ở lúc ba còn sống. Nơi này không có cửa chính để bước ra ngoài; bạn chỉ có thể di chuyển từ nhà đến những địa điểm khác bằng cách sử dụng phi thuyền. Khu vườn và bụi cỏ xung quanh cũng chỉ để ngắm chứ không chạm vào được, những ngọn núi đằng xa và các khu công viên quốc gia cũng vậy, tất cả đều được ngăn cách và bảo vệ cẩn thận.

Thế giới hoàn hảo một cách ngu ngốc.

Đầu ngón tay tôi cẩn thận lần trên mép khung cửa sổ, nhưng không có nút nào để ấn, cũng chẳng có chốt hay ổ khóa. Tôi chỉ muốn mưa rớt trên tay mình! Nhưng nếu đập vỡ cửa sổ thì lại quá nguy hiểm.

Cảm giác bứt rứt khó chịu trong lòng càng lúc càng tệ hơn; các mạch máu cứ như đang bị nghẽn một chỗ. Và hơn hết thảy, tôi lại nghe thấy tiếng Kierran Black thở đều đều – cuộc điện thoại vẫn chưa bị ngắt.

Cứ như thể cậu ấy đang ở bên trong con người tôi, nhịp thở chậm chậm ấy cứ bám vào đầu tôi, tưởng chừng như có thứ gì đấy vô hình và rất cổ xưa đang kết nối cả hai.

Tôi ngồi bệt xuống sàn với cuốn tập của mình, chộp lấy cây bút rồi viết chớp nhoáng.

Nơi gian phòng không hề có cửa

Trái tim tôi đang khắc khoải mong chờ Muốn chạm vào hơi thở anh, nhưng không thể Rất gần mà sao cũng rất xa...

“Ôi, khi thật,” tôi thốt lên, nhìn chăm chăm vào hàng chữ nguệch ngoạc của mình. Tôi... vừa sáng tác thơ.

Tôi cần phải rời khỏi nơi này, cần chạm tay vào mưa và hít thở bầu không khí ngoài trời. Tôi với tay lấy áo khoác rồi chạy thẳng về hướng phi thuyền, kiểm tra máy tính xem liệu có nơi nào – bất cứ nơi nào cũng được – đang mưa. Đồng Hồ Khí Hậu thông báo rằng trời đang mưa tầm tã ở Paris, mưa phùn ở Delhi, còn gió mùa đang lướt qua vùng Madras – tất cả chỉ mất năm giây để di chuyển.

Tôi ngồi lưỡng lự trong phi thuyền; có vẻ hơi sai lầm nếu phải đi đến gần mười ngàn cây số. Tôi muốn những giọt mưa tại chính nơi đây, ngay bên ngoài khung cửa sổ cơ mà.

Rồi tôi liếc thấy bảng chỉ dẫn thoát hiểm treo trên tường – sơ đồ tòa nhà cùng với cách thoát khỏi nơi này nếu phi thuyền chẳng may bị hỏng – và nhoẻn miệng cười.

“Sân thượng,” không muốn phải lội bộ thêm ba mươi tầng theo lối thang bộ, tôi ra lệnh cho phi thuyền.

Một khoảng không mênh mông đập vào mắt tôi. Và tất nhiên, hoàn toàn trống rỗng. Tôi ngược mắt nhìn qua khung kính, những giọt mưa nặng hạt đang muốn phủ lấp cả ngọn núi ở tít phía xa. Ngay cả những vì sao trên bầu trời như cũng bị cuốn trôi theo từng cơn gió, ánh trăng mờ ảo huyền hoặc...

Ánh trăng mờ ảo huyền hoặc? Oái, Tôi lại đang nghĩ đến thơ ca rồi!

Tôi đảo mắt tìm tấm bảng màu đỏ chỉ lối thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn, cẩn thận choàng thêm áo khoác trước khi đi theo hướng mũi tên. Chắc hẳn ngoài kia trời đang bão lớn, tôi có thể nghe rõ cả tiếng gió đang gào thét theo nhịp mưa.

CHỈ DỪNG ĐỂ DI TẢN, tấm bảng treo trên cửa cảnh báo.

Tôi cắn môi, chạm lòng bàn tay lên bề mặt kim loại lạnh lẽo, thoáng chút lưỡng lự trước ý nghĩ táo bạo của mình.

“Đồ láu cá,” tôi lầm bầm. Đó là điều Kierran nghĩ về tôi, khi biết tôi hí hoáy ghi chú lại những thay đổi của cậu ấy để gây ấn tượng với thầy Solomon.

Đây là cánh cửa để thoát khỏi thế giới hoàn hảo ngu ngốc này, cánh cửa chỉ dùng để mở trong trường hợp khẩn cấp hoặc hỏa hoạn, và có vẻ như mọi thứ trong tôi cũng đang *bốc cháy* một cách đúng nghĩa...

Tôi xô mạnh cửa, một tiếng rít vang lên âm ỉ đến chói tai. Hàng loạt đèn xung quanh từ chân cầu thang đến trần nhà đột nhiên nhấp nháy sáng chói. Chuông báo động vang lên giọng nói tự động, hỏi tôi nguyên nhân của vụ việc khẩn cấp, nhưng tôi lờ đi và bước thẳng lên hướng mái nhà. Đi thêm hai dãy cầu thang nữa là đến một cánh cửa khác, dán đầy biển cảnh báo những mối hiểm họa đang rình rập ở thế giới bên ngoài: nào là gió thổi lớn, nhiệt độ thấp, lối đi không có rào chắn an toàn, ánh nắng chưa được lọc tia sáng gây ung thư... Tôi thận trọng đẩy cửa, luồng gió thổi thốc quật cánh cửa mở toang với âm thanh kim loại va chạm loảng xoảng. Mưa ùa vào như trút. Tôi đông cứng lại trong chốc lát; bóng đêm mạnh mẽ bên ngoài quả thực đầy quyền uy. Giọng nói bình tĩnh, đều đều từ hệ thống chuông vẫn tiếp tục vang lên, hỏi tôi đám cháy xuất phát từ đâu và khuyên tôi nên bước ra ngoài.

Gió mỗi lúc một mạnh hơn theo từng bước chân của tôi. Mới đi được một khoảng ngắn, áo khoác của tôi đã bị thổi bạt đi, mất hút trong màn đêm. Những giọt mưa lạnh như đá rơi ào ạt từ bầu trời, tưới ướt khuôn mặt, hai cánh tay trần và cả tâm trạng ngọt ngào bên trong tôi.

Tôi xòe tay, đón nhận từng hạt mưa rơi xuống lòng bàn tay mình, há miệng uống từng ngụm nước lạnh lẽo, bật cười sảng khoái và thậm ước giá mà Kierran ở bên cạnh mình ngay lúc này.

Hai phút sau, bảo vệ xuất hiện và đưa tôi về lại căn hộ của mình.

Bảy

• KEIRRAN

“Các em, diễn xuất thân lên nào!” cô Parker gào lên.

Cả bọn chỉ im lặng nhìn cô rồi chán nản buông kiếm. Bọn tôi đã luyện tập cảnh này suốt mấy tiếng đồng hồ, nhưng vẫn không thành công. Tất cả đều do lỗi của ông Shakespeare; rất khó để đối kiếm cho nhau ngay giữa trận chiến *một cách tình cờ*. Phải cố gắng thôi.

Dàn binh lính chờ sẵn sau cánh gà cũng bắt đầu mệt mỏi. Cứ mỗi lần cả tốp đã sẵn sàng “hành quân” một cách hoành tráng vào sân khấu, cô Parker lại cất ngang để than phiền về trình độ diễn xuất của mọi người chưa thật thuyết phục. Xui là không đưa nào chọn đề tài môn Khan Hiếm là chết do bị đầu độc – không thì biết đâu đấy...

“Thôi, nghỉ giải lao đi,” rốt cuộc cô Parker cầu nhàu ra lệnh.

Mọi người ừa vào nhà vệ sinh hoặc chạy đến chỗ phi thuyền. Tôi đút gươm vào vỏ, vội vàng leo xuống sân khấu, tìm đến hàng ghế khán giả vắng ngắt. Nơi yên tĩnh này đúng là chỗ thư giãn lý tưởng để quên đi các câu thoại dài thườn thượt, những phân đoạn khó nhai và cả những yêu cầu học búa của cô Parker về *kịch nghệ*.

Tôi lủi xuống hàng ghế cuối cùng, cách lối đi chính giữa khoảng vài chỗ ngồi rồi ngả đầu ra sau. Mắt tôi tự động nhắm lại, bóng đen êm dịu theo nhau tìm đến sau cái nhắm mắt ấy.

Ngủ hóa ra lại là điều tuyệt diệu. Bây giờ tôi đã ngủ được sáu tiếng một đêm, chưa tính giấc ngủ trưa. Lãng phí ngàn ấy khoảng thời gian trong ngày đã kéo điểm số của tôi đi thụt lùi, nhưng tôi lại khoái cảm giác được đắm chìm vào giấc ngủ mới ngay.

Kể từ sau giấc ngủ đầu tiên, đêm nào Maria cũng đọc một vài đoạn ghi chép của nhỏ cho tôi nghe. Theo lời Maria, đó cũng là một phong tục thời xưa gọi là “câu chuyện hàng đêm”. Và mặc cho đoạn ghi chú của nhỏ chỉ là những câu văn rời rạc, nhưng tôi lại bị cuốn hút một cách kì lạ. Chính giọng nói truyền cảm của Maria đã đưa tôi vào bước thứ năm.

Bước thứ năm, theo ngôn ngữ của Shakespeare, nghĩa là “nằm mơ.” Định nghĩa nguyên thủy của từ này đã biến mất khi con người không cần phải ngủ hàng đêm. Bây giờ, người ta chỉ “mơ” có một ngôi nhà thật oách hay là được nổi tiếng.

Tôi vẫn luôn băn khoăn về sự gán nghĩa của hai cách nói này. Liệu tôi có muốn sở hữu mọi thứ trong giấc mơ của mình không nhỉ? Và liệu tôi có dám mạo hiểm biến những điều ấy thành sự thực, hay là mãi giữ nó an toàn trong giấc mơ của riêng mình?

“Kierran,” một giọng nói thì thào bên cạnh tôi.

Tôi giật bắn người, mở to mắt.

“Cậu ổn chứ?” Maria vẫn tiếp tục thăm thì.

“À, xin lỗi.” Tôi chớp mắt, thoáng lưỡng lự không biết liệu đây là thật hay mơ. “Mình chỉ đang ngủ trưa.”

“Tuyệt.” Maria cười tủm tỉm. “Vỡ kịch thế nào rồi?”

“Cô Parker chê diễn xuất vẫn chưa đạt.” Tôi thở dài. “Phải thế nào mới là đạt nhỉ, mạnh mẽ như một cơn bão thổi tung mái nhà à.”

“Ôi...” nhỏ thở nhẹ. “Một cơn bão cũng thú vị đấy chứ.”

Tôi nhăn răng cười. Maria đã kể cho tôi nghe về chuyến mạo hiểm của nhỏ lên sân thượng, về việc nhỏ đã nhảy múa điên cuồng dưới mưa – và tất cả những thứ ấy cũng đã chui vào giấc mơ của tôi.

Nhỏ nhích tới sát bên, thở phì phò vào tai tôi. “Mình muốn hỏi cậu một câu.”

“Chúng ta không cần phải thì thào đâu,” tôi chợt dạ. “Đang giờ giải lao mà.”

“Nhưng mình thích thì thầm. Vì như vậy, mọi thứ sẽ... kịch tính hơn.”

Tôi thoáng rùng mình.

“Kierran này,” Maria đảo ánh mắt nhìn sân khấu vắng hoe, nơi dàn đèn đang chậm chạp chuyển màu từ đỏ thắm sang xanh dương. “Tối nay, khi mình đọc cho cậu nghe... nếu mình trực tiếp... Ý mình là, sẽ thú vị hơn nếu mình ngồi ngay bên giường cậu, đúng không?”

Tất nhiên, tôi biết Maria định nói gì. Tôi cũng đã lờ mờ đoán được điều này một giây trước.

Sự thực là dạo gần đây tôi cảm thấy hơi sợ Maria.

Tâm trạng Maria càng ngày càng khó hiểu. Và trong ánh sáng mờ mịt của khán phòng này, cô bạn như đã sẵn sàng bùng phát cảm xúc của mình, đặc biệt nếu tôi có lỡ nói sai điều gì.

“Maria, thật tuyệt khi mỗi đêm cậu đều đọc cho mình nghe. Mình rất thích giọng nói của cậu, mình không nghĩ rằng mình sẽ ngủ được nếu thiếu nó. Tuy nhiên...”

“Rằng cậu chỉ thích mỗi giọng của mình thôi à?” Maria vặn lại.

“Không!” Những giấc mơ đã xuất hiện theo những lời thì thầm của Maria. Những hình ảnh trong mơ vẫn còn đang đọng lại trong tâm trí tôi, rõ ràng và sống động như thực. Nhưng tôi nào dám nói to điều ấy lên cơ chứ? “Chỉ là... việc nằm mơ hơi kì cục.”

Maria như ngừng thở. “Cậu đã *nằm mơ*? Từ khi nào vậy?”

“Từ lần đầu tiên cậu đọc cho mình nghe,” tôi ấp úng.

“Và cậu không thèm kể mình nghe?”

“Vì chuyện đó hơi kì cục.”

Nhỏ tiến sát bên tôi, mắt chớp chớp. “Kì cục chỗ nào chứ?”

Tôi co rúm lại trên ghế, não tôi đang phản đối việc đời sống trong mơ và thực tại đang đụng nhau chan chát. Tôi thù người nghĩ đến bước thứ năm của giấc ngủ luôn khiến mí mắt tôi giật giật, tay tôi run run và mỗi sáng tôi

đều thức dậy với một vết nước miếng đã khô trên má. Liệu Maria có hiểu được những điều đó không?

Bây giờ đã là tuần thứ hai, mọi đề tài đều bắt đầu biến thành thảm họa. Bệnh cảm của Barefoot Tillman trở nên quái đản hơn – mắt cô nàng sưng húp và đỏ quạch. Mũi thì chảy ra chất gì đó nhờn nhờn nhớt nhớt có màu sắc kì lạ, làm cho Barefoot lúc nào cũng phải kè kè khăn giấy để lau sạch chúng đi. Ngay cả Dan Stratovia – với đôi mắt trắng đục như sữa và làn da lấm tấm những chấm trắng – cũng né xa Barefoot. Mặc dù Dan phải đeo bệnh mù vào người, nhưng cậu ấy vẫn học được cách linh đi nhanh chóng mỗi khi nghe tiếng sụt sịt khó chịu của cô bạn.

“Được thôi, mình sẽ kể cho cậu nghe. Nhưng thực sự là rất kì cục đấy.”

“Như thế nào?”

Tôi nuốt nước bọt. Tôi thật sự phải kể cho Maria nghe về những giọt nước miếng của mình sao? “Ừ thì, cậu biết Barefoot... .”

“Barefoot Tillman!” Maria rít lên. “Cậu mơ thấy nhỏ đó à?”

“Không! Chỉ là...”

“Chỉ là đang lợi dụng tôi chứ gì!” đầu Maria như sắp bốc khói. “Lợi dụng giọng nói của tôi để cậu đi vào giấc ngủ mỗi đêm!” Nhỏ gầm lên, giọng nói oang oang vang vọng khắp khán phòng. “Tôi là gì cơ chứ, một thiếu nữ lẳng lơ trong tác phẩm của Cyrano de Bergerac chắc?”

“Không! Ừm... Cyrano là ai vậy?”

“Đồ quê mùa dốt nát! Tôi không tin cậu nữa!”

Maria nhảy xuống ghế, hậm hực bước đi một mạch.

“Maria, chờ đã!”, tôi vội vàng đứng dậy gọi với theo.

“Đó không phải là...”

“Tạm biệt, Kierran... và chúc một giấc ngủ ngon vào tối nay!”, tiếng Maria vẫn còn lạnh lạnh.

Dư âm từ tiếng đóng sầm cửa của Maria khuấy động cả bầu không gian

yên lặng của khán phòng. Sau khi đã buồn bã ngồi lại xuống ghế, tôi giật mình ngạc nhiên khi thấy mọi người đều đã có mặt đông đủ: tất cả đều đang há hốc mồm nhìn tôi không chớp mắt.

Tôi ngửa cổ, thậm chí cầu nguyện rằng mình chỉ đang nằm mơ.

Sau vài giây im lặng tuyệt đối, một tiếng vỗ tay chậm chậm vang lên. Là cô Parker, người đang ngồi vắt vẻo trên thành sân khấu, cô vừa vỗ vẫy vừa cười toe toét.

“Ghi chú nhé các em,” cô hùng dũng nói lớn. “Đó mới chính là kịch nghệ đấy!”

Tám

• MARIA

Trời đã về đêm và Kierran vẫn chưa điện thoại.

Tôi đang ngâm mình trong bồn tắm, chỉ có nước mới làm dịu đi tâm trạng đang cực kì tồi tệ lúc này. Tôi nhắm mắt, chìm xuống cho đến khi nước ngập đến hết đầu, để không còn phải cảm nhận không gian im lặng đáng sợ xung quanh.

Tôi vẫn không tin được những gì Kiera dám làm, ăn cắp những lời thơ của tôi để mơ về Barefoot. Đã vậy lại giả vờ ngây thơ kể lại cho tôi nghe nữa chứ, đồ phản bội! Nhưng quan trọng hơn thấy là cậu ấy vẫn chưa điện thoại đến.

Có lẽ từ đây đến chết, bọn tôi sẽ không thêm nhìn mặt nhau nữa.

Tôi vẫn nằm im dưới nước, nín thở, tưởng tượng đến khuôn mặt thảm thương của Kierran khi nghe tin tôi bị chết đuối trong phòng tắm. Sau vụ ồn ào ở sân khấu, mọi người đều sẽ biết Kierran đã giết tôi bằng chính những giấc mơ đáng ghét của cậu ta. Tôi tưởng tượng thêm đến cảnh tin tức ấy lan khắp thế giới, những bài thơ kiệt tác của tôi được phát hiện và phát tán với tốc độ chóng mặt trên tất cả kênh thông tin. Tôi thậm chí ý khi so sánh cái chết thiên thần của mình với bộ mặt sung húp, dính đầy nước mũi của Barefoot Tillman.

Lượng ôxy trong phổi tôi đang cạn dần, đầu tôi bắt đầu kêu ong ong, tim thì đập mỗi lúc một mạnh hơn trong lồng ngực...

... cho đến khi khung sinh học tự động buộc tôi phải ngẩng mặt để hít lấy không khí.

“Tôi chưa muốn ngồi dậy mà!” tôi lầm bầm giữa những tiếng thở hổn

hển. Thế giới hoàn hảo ngu ngốc.

Tôi lại tiếp tục thù người nhớ lại hình ảnh nộ khí xung thiên của mình ban sáng. Trước đây, mỗi khi phát điên do những hóc môn cảm xúc tán loạn, tôi chỉ có một mình – chứ chưa bao giờ tôi nổi khùng trước mặt nhiều người như sự cố sáng nay.

Tôi cố nhớ lại tình tiết vụ việc, chính xác bắt đầu từ thời điểm nào và như thế nào mà mọi việc lại đi lệch hướng như vậy. Khi tôi hùng hổ bỏ đi, Kierran có nói với theo điều gì đấy, nhưng lúc ấy, đầu óc tôi mụ mẫm hẳn đi, chẳng nghe được gì.

Tôi chợt dạ nhớ đến những cuốn tiểu thuyết mình từng đọc, những câu chuyện về những lá thư bị thất lạc, hoặc được giao quá trễ, hoặc giao cho nhầm người; về tình yêu bị chia cắt chỉ vì những hiểu lầm đáng tiếc... Vậy khi ấy Kierran đã nói gì nhỉ? Liệu cậu ấy có đang giải thích gì đấy?

Chuông đồng hồ điểm lên từng tiếng, đã chính thức đến giờ ngủ của Kierran. Tôi đã chỉnh chuông nhắc nhở từ sau đêm ngủ đầu tiên của cậu ấy, đó cũng là đêm tôi nhảy múa ngoài trời mưa.

Sao Kierran vẫn chưa điện thoại?

Tôi rên rĩ trong đau khổ, lại chìm dần vào nước. Tôi đã lập lời thề rằng sẽ không bao giờ gọi cậu ấy. Lời thề đối với tôi ngay lúc này đột nhiên có sức mạnh ngang với sự cảnh báo của khung sinh học bên trong cơ thể mình. Và chắc chắn tôi sẽ chết, nếu tôi phá vỡ một trong hai.

Từng phút một chậm chạp trôi qua. Kierran thật sự ngủ được nếu không có giọng nói của tôi sao? Tôi nằm yên, sôi gan tưởng tượng đến cảnh Kierran sẽ điện thoại cho Barefoot, nhờ nhờ đó đưa cậu ta vào giấc ngủ. Không được. Cậu ta cần tôi...

Nhưng không đời nào tôi chủ động điện thoại cho Kierran. Một nữ anh hùng chân chính sẽ không bao giờ phá vỡ lời thề của họ.

Ba của Kierran khá ngạc nhiên khi nhìn thấy tôi.

“Chú Black phải không ạ? Cháu là Maria, bạn của Kierran.”

“Ồ?” Ông trở mắt nhìn bộ đầm đen dài đang dính sát vào thân hình ướt sũng, cùng tình trạng với mái tóc tôi ngay lúc này.

“Cháu học chung lớp môn Khan Hiếm với Kierran. Cháu có việc cần nói chuyện trực tiếp với Kierran ạ.”

“Lớp Khan Hiếm...?” Mắt ba Kiera đột nhiên lóe lên, ông nhoẻn miệng cười. “À, ta nhớ là Kierran có nhắc đến cháu.”

“Thật không ạ?”

“À, nó không nhắc đến tên.” Ông cười khúc khích. “Nhưng một người cha luôn để ý đến những chuyện tế nhị này.”

“Chuyện tế nhị?”, tôi ngập ngừng. Mắt ba của Kierran mở to hơn, tôi đã quyết tâm phải kiềm chế cảm xúc của mình. “Ừm, cháu biết có lẽ Kierran đang ngủ, nhưng cháu chỉ gặp bạn ấy một lát thôi ạ...”

“Ngủ?” Ông lặp lại đây ngạc nhiên, như thể nó là thứ ngôn ngữ của hành tinh khác. “Thật ra Kierran không có ở nhà.”

Tôi nhúu mày. Bây giờ đã là nửa đêm... và rồi một tia hy vọng lóe lên trong tôi.

Kiera quá buồn! Nên không thể ngủ được!

“Trần trọc,” tôi lầm nhảm.

“Sao?” Ba Kierran hỏi lại.

“Cậu ấy đi đâu vậy ạ?” tôi hỏi tiếp, quyết tâm của tôi đã thất bại.

“Có lẽ bác và cháu nên nói chuyện một lát về Kierran. Hai đứa còn quá nhỏ và...”

“Kierran... đâu... rồi... ạ?”

Ba Kierran im lặng, mặt ông đã thoáng vẻ sợ hãi. “Ừm, theo bác, cháu nên về nhà và kiểm tra lại khung sinh học của mình, cháu gái ạ.”

Tôi găm gù, tay thu nắm đấm, ba Kierran cảnh giác bước lùi lại, vô tình va vào vào đồng áo khoác đang treo lủng lẳng trong hành lang.

Những chiếc áo paca dày cộm, trắng tinh có cổ lót bằng da...

Tôi mỉm cười. “Kierran đang ở Nam cực, đúng không ạ?”

“Bây giờ, cháu gái...”

Tôi chộp lấy một chiếc áo khoác rồi mặc vào người. Sau đó tôi xỏ nguyên cả bàn chân vẫn còn mang dép của mình vào đôi ủng cao đã để sẵn bên cạnh phi thuyền. “Cháu không thể đến đây được!” ông kêu lên. “Không *an toàn* chút nào cả!”

“An toàn chứ ạ”, tôi cười khanh khách. “Bác đang nói chuyện với một cô gái đã từng dạo chơi khi trời đang bão đấy.” Bước lịch phịch trong đôi ủng quá khổ, tôi trèo lên phi thuyền. “Nam Cực!”

“Trạm Amundsen-Scott?” Hệ thống máy hỏi lại.

“Chính xác.”

“Chờ đã!” Ba Kiera yếu ớt đưa tay như muốn ngăn tôi lại. Nhưng ông đến từ thế giới mà các hormon cảm xúc đều được cân bằng, thế giới mà tôi đã bỏ lại sau lưng; chắc hẳn ba Kierran không đời nào tin được có một con nhóc dở người, quần áo ướt sũng nào đấy lại mò tới nhà ông, và bây giờ thì đang tiến thẳng đến Nam Cực.

Tôi âm ừ chào ông rồi biến mất.

Ánh mặt trời là thứ rất hiếm hoi ở nơi tận cùng trái đất này. Trời tối như mực, lạnh lẽo, xung quanh chỉ một màu trắng toát.

Tôi co ro kéo áo khoác chặt hơn nữa. Bên trong phi thuyền, hệ thống máy tính đã réo rất âm ỉ với một loạt các cảnh báo: nhiệt độ khắc nghiệt, gió rét, tử vong.

Nhưng tất cả đều vô nghĩa đối với tôi ngay lúc này.

Tôi cẩn thận bước xuống từng bậc thang; trạm dừng này chống bằng những cây cột, như thể nó sợ phải chạm vào tuyết. Gió thổi vù vù từng cơn lạnh lẽo dưới váy, khiến hai đầu gối trần trụi của tôi chỉ muốn khụy xuống.

Một người phụ nữ đang bước đi co ro trong bộ đồ giữ nhiệt và áo paca đột nhiên dừng lại, nhìn tôi với đôi mắt không thể nào mở to hơn.

“Cô có thấy Kierran Black đâu không ạ?”, tôi hỏi, lưỡi tôi như đã đông cứng ngắc.

“Cậu học trò đó hả?” Người phụ nữ hỏi lại, rồi chỉ tay về hướng chiếc lều cách khoảng một trăm mét. “Nhưng ta nghĩ cháu không nên...”

Tôi lau bầu vùi từ vô nghĩa rồi bắt đầu chuyến hành trình khốc liệt, từng bước từng bước đi ngang qua những lá cờ tơi tả cắm xuống nền băng của các quốc gia đã từng đặt chân từ thời xa xưa. Chiếc váy tôi đang mặc giờ đây đã trở thành chiếc tủ lạnh di động, thả từng giọt nước đã đóng băng trên người tôi rớt xuống đất.

Khi đón nhận cái lạnh tê tái trùm khắp người, tôi mới chịu tin vào những cuốn tiểu thuyết mà trong đấy, nhân vật nữ chính đã chết chỉ vì đi lang thang. Vào thời ấy, chỉ cần một cơn mưa nặng hạt cũng đủ cướp đi sinh mạng của họ, nên chết vì những cơn gió Nam Cực âu cũng hợp lý. Từng hơi thở cứ như xé vào phổi tôi, mái tóc ẩm ướt cũng đã đông thành đá bên trong mũ trùm đầu của chiếc áo khoác.

Khung sinh học tự động bắt đầu dọa sẽ gọi sự trợ giúp của y tế, nhưng tôi mặc kệ – Kierran vẫn thường khoe rằng đội y tế mất khá nhiều thời gian mới đến được chỗ này. Tôi cắm cúi đi, dán mắt vào túp lều phía xa.

Tuyết không ngừng quật vào mặt, len lỏi rơi vào đôi ủng khiến bàn chân tôi vừa lạnh vừa ẩm, hai đầu gối chỉ muốn dính lại với nhau. Tôi sẩy chân trượt ngã nên buộc phải lôi tay ra khỏi túi áo ấm áp để chống xuống mặt đất giữ thăng bằng. Nếu nằm gục ở đây, chắc tôi sẽ đông thành tảng băng lớn rồi vỡ vụn ra mất thôi.

Đầu tôi kêu ong ong, tim đập rời rạc, cả thế giới như vừa thu gọn trong chiếc áo khoác này.

Có ánh lửa lập lòe trước mắt tôi...

Một bóng người đang đi vòng quanh lều, tay huơ huơ vật gì sáng sáng. Bộ não gần như đã chết của tôi ngờ ngợ nhớ ra Kierran có nhắc gì đó đến

thứ gọi là đèn hàn.

Tôi gọi tên Kierran, nhưng phổi tôi chỉ hít được một lượng không khí vô cùng nhỏ, không đủ phát thành tiếng. Tôi vẫn tiếp tục di chuyển, tập trung nghĩ đến ánh đèn ấm áp đang nằm trong tay Kierran.

Tôi cố sức bước loạng choạng cho đến khi đã đủ gần để cảm nhận hơi ấm đấy. Tay tôi theo bản năng vô thức hướng về phía ánh đèn, từng đầu ngón tay đã bắt đầu chuyển sang màu xanh tái.

Kierran rút cuộc cũng nghe thấy tiếng bước chân, cậu ta vội vàng quay lại, ngơ ngác nhìn tôi như người mất hồn.

“Maria! Cậu...?” Chiếc đèn rơi khỏi tay Kierran rớt xuống đất, tắt phụt đi.

Tôi khụy xuống bên cạnh chiếc đèn, rên lên vì thất vọng. Tôi vội vã chạm tay vào vỏ đèn vẫn còn đang ấm... rồi tay của Kierran choàng qua vai tôi, ngay lúc này tôi chỉ muốn giết cậu ấy vì đã kéo tôi ra khỏi chút ấm áp còn sót lại đó.

Tôi gần như không còn biết gì nữa, chỉ lờ mờ đoán được mình đang bị lôi đi xềnh xệch. Rồi đột nhiên tôi cảm nhận được thứ gì đó rất ấm, cực kì ấm xung quanh mình. Tôi yếu ớt mở mắt ra và trông thấy khuôn mặt đầy lo lắng pha lẫn ngạc nhiên của Kierran đang nhìn tôi không chớp, bên trong lều rục rở ánh sáng nhân tạo.

“Cậu làm gì ở đây vậy?” Kierran vội cởi áo khoác, và cả áo giữ nhiệt ngay trước mặt tôi. “Cậu bị điên hả?”

Vẫn với tấm lưng trần, Kierran choàng tấm áo giữ nhiệt qua người tôi, chất cấu tạo trong chiếc áo ấy như hòn than đốt nóng da tôi. Tôi chỉ gạt đầu rồi lườm Kierran. Có cảm tưởng như chỉ cần nhấp nháy hàng mi là đôi mắt tôi sẽ vỡ ra mắt.

“Đến để gặp cậu,” tôi thều thào.

“Mình xin lỗi,” Kierran đáp ứng. “Mình chưa bao giờ mơ thấy Barefoot, dù chỉ một lần! Mình chỉ toàn mơ thấy cậu, ngay từ đêm đầu tiên rồi cơ,” cậu ta nuốt nước bọt. “Thật kì cục và khó tin đúng không, mọi người đều nói những giấc mơ là không thật. Nhưng thỉnh thoảng, chúng sẽ thành sự

thật... Cậu hiểu ý mình không?”

“Ừ, mình hiểu,” tôi trấn an Kierran qua tiếng rên hừ hừ. Tôi đang có rất nhiều điều muốn nói với Kierran...

Nhưng ngay khi đấy, khung sinh học nhận ra rằng tôi đang ở một nơi an toàn và ấm áp, nên đã tự động khiến tôi thiếp đi, để tôi không liều mạng tự đông cứng mình lần nữa.

Thế giới hoàn hảo một cách ngu ngốc.

Chín

• KEIRRAN

“VẬY là chúng ta đã ở chặng cuối của cuộc hành trình,” thầy Solomon kêu lên vui vẻ.

Barefoot sụt sịt với tờ khăn giấy được gấp làm tư. Cô nàng đã đỡ hơn hẳn; nước mũi cũng không còn chảy lòng thông. Nhưng mọi người vẫn còn e ngại giữ khoảng cách với Barefoot.

“Nhưng trước khi chúng ta quay trở lại thế giới hiện đại, thầy nghĩ các em nên chia sẻ một ít kinh nghiệm với nhau.” Thầy dang rộng tay. “Ai xung phong nào?”

Lao Wrigley đưa tay đầu tiên. “Em cảm thấy gần gũi với ba mình hơn ạ.”

“Ừm,” thầy Solomon nói. “Vì em đã bắt ba lái trực thăng đưa em đi đi về về từ Bahamas mỗi ngày chứ gì?”

“Cái khó ló cái khôn mà thầy,” Lao nheo mắt.

“Thầy nhìn múi bụng của em này!” Sho hớn hờ nháy ra khỏi chỗ ngồi, vén áo lên rồi xoay vòng vòng đầy hạnh phúc. “Em có lẽ sẽ không bao giờ ăn nữa.”

“Thầy rất nghi ngờ lời tuyên bố của em đấy,” thầy Solomon nhếch môi. “À, thầy nghĩ đó là xương sườn đấy, chứ không phải múi bụng đâu. Còn em nào muốn chia sẻ gì không? Ừ, nói đi, Stratovia?”

“Vâng,” Dan phát biểu. “Em đã nhận ra bệnh tật chẳng có gì thú vị cả ạ.”

“Ừ, bài học từ việc không nhìn thấy gì đó sao? Ít ra cũng có bạn nhận thức được tầm quan trọng của môn Khan Hiếm. Học kì này cũng không phải là lãng phí, đúng chứ?”

“Em nói nghiêm túc đấy ạ,” Dan đưa cao cánh tay vẫn còn lốm đốm trắng của mình. “Mẹ em còn phải hết hoảng khi nhìn thấy em như thế này. Và em đang rất nóng lòng được lắp đôi mắt mới.”

Thầy Solomon thở dài. “Chỉ còn hôm nay nữa thôi, cố gắng nhé. Và có chuyện gì vui vẻ với hai chú chim non đang nắm tay nhau ở cuối lớp vậy?”

Bọn tôi lật đặt buông tay khi cả lớp đồng loạt quay lại, nhìn hai đứa như người ngoài hành tinh. Tụi bạn đổ lỗi cho William Shakespeare đã biến tôi thành một đứa ngớ ngẩn. Tụi nó luôn trợn tròn mắt trước thứ ngôn ngữ cổ xưa mà thỉnh thoảng tôi vẫn thốt ra từ miệng mình.

Nhưng nguyên nhân của sự thay đổi này sâu xa hơn tụi nó nghĩ, và Shakespeare không liên quan gì cả.

“Vâng, thưa thầy Solomon,” Maria đồng dục, “em học được rằng những nhân vật nữ trong các tiểu thuyết ngày xưa không yếu đuối như em từng nghĩ ạ. Hóa ra bạn thật sự có thể sẽ chết chỉ bằng cách đi lang thang bên ngoài dưới nhiệt độ lạnh giá. Đặc biệt là khi người bạn đang ướt sũng nước.” Maria chỉ tay vào chỗ thâm tím vì giá rét ngay dưới má bên trái, thoát nhìn rất dễ nhầm là nhỏ có ba con mắt. Mẹ Maria buộc nhỏ phải hứa rằng sẽ sớm đi ghép lại da, nhưng trong thời gian này, Maria đang cố dưỡng trắng lại phần da ấy.

“Tuyệt,” thầy Solomon cảm thán. “Nhưng có vẻ không liên quan gì đến đề tài mà em đã chọn ban đầu nhỉ?”

“Em cam đoan với thầy,” giọng Maria chắc nịch. “Việc các học môn không cân bằng và việc bị chết cồng ở Nam Cực luôn song hành với nhau ạ.”

“Khám phá thú vị đấy. Còn em thì sao, Black? Em sẽ nói gì với cả lớp về cảm giác khi được ngủ nào?”

Cảm giác gì nhỉ? Tôi hít một hơi thật sâu, tự hỏi liệu mình nên làm gì khi kết thúc buổi học hôm nay. Đề tài nghiên cứu đã hoàn thành, tôi đã có thể chỉnh lại khung sinh học để tiến trình đồng hóa và dị hóa xảy ra đồng thời – tôi không cần phải ngủ nữa.

Nhưng tôi vẫn muốn nằm mơ chứ? Đã không còn quá khác so với đời sống thực, vì giờ tôi và Maria đã chính thức là một đôi. Nhưng tôi vẫn cứ tò mò không biết những giấc mơ sẽ cho tôi thấy điều gì tiếp theo, và liệu đời sống của tôi có bớt thú vị hơn, khi tôi sẽ không bao giờ được chạm vào bước thứ năm của giấc ngủ nữa không?

“Em rất vui vì đã thử, thưa thầy.”

“Em đã hoàn thành tốt các quá trình của giấc ngủ chứ?”

“Tốt ạ. Em đã trải qua tất cả: giấc ngủ đến nhanh, những cơn mơ, và cả những vệt nước miếng dính lại trên miệng vào sáng hôm sau.”

Maria nháy mắt với tôi. Bọn tôi đã thỏa thuận sẽ không đề cập đến chuyện nhỏ cũng đã từng mơ, khi bị khung sinh học làm cho bất tỉnh. Hay là việc các hóc môn trong người tôi cũng đang bắt đầu chạy loạn xạ. Đêm qua, tôi điên rồ đến mức đã phóng phi thuyền sang Đan Mạch chỉ để được nắm tay Maria dưới trời mưa.

Đề tài nghiên cứu của bọn tôi đã kết thúc tốt đẹp về mọi mặt.

“Vậy em đã mơ thấy những gì, Black?” thầy Solomon nheo mắt.

Maria với người sang xiết chặt lấy tay tôi.

“Về môn Khan Hiếm, thưa thầy,” tôi trả lời. “Em mơ về chiến tranh, bệnh dịch, nạn đói. Tất cả những hiểm họa mà thế giới ngày nay của chúng ta đã may mắn thoát khỏi ạ.”

“Thật ư?” Thầy Solomon nhướn mày. “Từ chuyên môn nghĩa là ác mộng đấy. Vậy em nên thở phào nhẹ nhõm vì đã được sống ở thời đại này đi nhé.”

“Chắc chắn rồi ạ,” tôi đáp, nghe rõ tiếng ngòi bút của Maria sột soạt khi nhỏ đang hí hoáy ghi chép trong cuốn tập, nhỏ đã nghĩ thêm được nhiều ngôn từ và hình ảnh qua lời nói dối trắng trợn của tôi. Và tôi quyết định: khoan điều chỉnh lại khung sinh học chiều nay chỉ cho vội.

Ít ra phải để tôi mơ thêm một đêm nữa đã.

ĐỪNG QUÊN EM

(Justine Larbalestier)

Một

Tôi đang rảo bước thì bắt gặp Robbie dưới sông.

Trời tối đen như mực, cả làng vẫn còn chìm trong giấc ngủ. Tôi chỉ ăn qua loa vài mẩu bánh rồi cầm đầu đi mãi miết, cố tìm cách thoát khỏi nơi này. Và mộng lung nghi về nơi mình sẽ đến.

Tôi len lỏi men theo triền sông dưới ánh trăng mờ ảo, tự hỏi không biết bao lâu mới đến được thành phố. Tôi sẽ cần bao nhiêu thức ăn? Bao nhiêu đôi giày? Một tiếng cú rúc ngay trên đầu khiến tôi giật mình sẩy chân ngã khụy xuống. Khi đã lấy lại được bình tĩnh, tôi liếc thấy Robbie đang tát nước lên mặt và lưng anh.

Làn da của Robbie ánh lên như phủ kim tuyến. Đó chỉ là do bóng những giọt nước phản chiếu dưới ánh trăng và tương phản với màu da nâu sạm của Robbie, nhưng cũng đủ để khiến tôi ngừng thở.

Lần đầu tiên trong đời tôi mãi mê ngắm một người nào đó đến mức muốn chạm vào họ. Tay tôi đưa về hướng anh trong vô thức.

“Jean!” Robbie gọi, anh quay sang nhìn tôi rồi mỉm cười. “Jeannie.”

Tay tôi lập tức rơi thõng xuống, da mặt tôi căng lại, nóng bừng. Tôi không hề thấy chóng mặt, nhưng vẫn sợ rằng mình sẽ xỉu mất. Tôi chưa từng nghe anh gọi tên mình.

“Robbie,” tôi đáp, bước gần đến bờ sông hơn.

“Mai em sẽ lên đồi chứ?”

Tôi gật đầu, vẫn không tưởng tượng nổi mình đang nói chuyện với anh. Robbie... không đẹp trai, nhưng có điều gì đó ở anh, một sức hấp dẫn kì lạ khiến tôi chỉ muốn chạm vào con người ấy. Tôi đã từng nghe các cô gái khác bàn tán về anh.

Robbie hỏi tôi liệu có muốn *đính hôn* với anh không. Tôi ư, một người lần đầu tiên nói chuyện với anh? Tôi rùng mình. Tôi biết cảm giác của mình lúc này có vẻ khôi hài, dường như tâm thất và tâm nhĩ đang hút hết máu từ phổi và các tế bào khác trong cơ thể để dồn cả về tim. Từng lời nói của Robbie càng khiến chúng hoạt động nhanh hơn. *Đính hôn?* Tôi và anh?

Mai đã là ngày lễ Lammas. Ngày đầu tiên sẽ là lễ hội ăn mừng vụ mùa mới. Bạn sẽ mang theo hai ổ bánh mì mới ra lò đến nhà thờ như lễ vật – một dành tặng cho Chúa, và một dành cho những người trong làng – nếu bạn còn trẻ và vẫn chưa lập gia đình, bạn có thể *đính hôn*. Đó sẽ là một đám cưới giả. Nếu thật sự có tình cảm, đến dịp Lammas lần sau, sẽ là đám cưới thực sự. Nếu không, mọi thứ sẽ quay lại bình thường.

Các cô gái sẽ ngồi sẵn trên đồi, chờ các chàng trai đến ngỏ ý. Tôi chỉ sẽ chịu ngồi đó, nếu người ngỏ ý là Robbie.

Du khách thường đến xem và chụp ảnh từng đôi trai gái, tay được buộc vào nhau bằng một chiếc khăn. Những người phương xa rất thích cảnh tượng ngộ nghĩnh này. Họ nghĩ *chúng tôi* cũng ngộ nghĩnh.

Tôi không hề cho rằng Robbie ngộ nghĩnh. Ở anh tiềm ẩn một điều gì đấy rất hoang dã và nguy hiểm, không phải đơn giản chỉ vì ba mẹ tôi không thích anh, mà còn vì thứ không khí kì lạ xung quanh anh luôn khiến tôi rùng mình. Luồng khí vừa nóng lại vừa lạnh.

Tôi thoát đầu định bỏ trốn vào ngày Lammas. Vì ba mẹ muốn tôi phải *đính hôn* vào dịp này. Họ cho tôi được nghỉ một ngày. Vậy nên thời gian khá thong thả để chuẩn bị cho chuyến đi.

“Anh sẽ gặp em ở đấy chứ?” Robbie hỏi.

Tôi ngẩn ngơ nhìn đôi môi đang mấp máy của anh. “Vâng,” tôi đáp. “Hẹn gặp anh trên đồi.” Tôi quyết định sẽ ở lại.

Vào ngày lễ Lammas, người ta buộc dây ruy băng màu xanh và đỏ vào sừng của những chú bò, với mục đích trừ tà. Để bảo vệ ngôi nhà của mình, người ta cũng treo đầy thánh giá ở cửa sổ và cửa chính. Truyền thuyết nói

rằng ngày lễ Lammas thường xuất hiện nhiều linh hồn xấu xa.

Tiệm bánh mì của gia đình tôi cũng không phải ngoại lệ, thánh giá được treo đầy khắp trần nhà. Tôi sống ở đó với ba mẹ, hai người anh Angus, Fergus và vợ của họ, Sheila và Maggie. Tất cả chúng tôi lúc nào cũng mặt mũi đỏ bừng, mồ hôi nhễ nhại, người lấm lem bột vì phải làm bánh mì từ sáng sớm đến tận chiều tà, từ ngày này qua ngày nọ. Trước ngày Lammas, công việc còn nhiều và vất vả hơn vì gia đình tôi phải nướng thật nhiều bánh để phục vụ cho cả làng.

Một cuộc sống khủng khiếp.

Nhưng du khách lại thích vậy. Họ thích chúng tôi, họ thường để lại những đồng xu và những tờ giấy bạc vào cái lon ở quầy bánh, phần lớn đều là ngoại tệ. Công việc của tôi là đếm tiền, phân loại và đem đến ngân hàng để đổi lại. Chứ không phải là gửi ở ngân hàng. Hoàn toàn không.

Ba mẹ tôi không tin vào nhà băng. Không tin vào những người xa lạ. Họ không tin vào bất cứ thứ gì khác ngoài ngôi làng chật hẹp đầy khách du lịch này, ba mẹ luôn tự hào rằng nó rất “truyền thống”. Tiền được giấu dưới gối của ba mẹ. Chiếc gối độn đầy rơm, gối của tôi cũng vậy.

Phía trước nhà được dùng làm tiệm bánh, phía sau để sinh hoạt, bên trên là căn gác gỗ ọp ẹp để ngủ. Không điện, không truyền hình, không máy thu thanh. Lò sưởi hoạt động bằng củi và than. Khi trời sập tối, gia đình tôi dùng ánh sáng lờ lờ của nến và ánh lửa lò sưởi để quan sát mọi thứ. Vào mùa Hạ, cả nhà đi ngủ rất sớm, trước cả khi mặt trời kịp lặn, và mùa Đông cũng không khác gì. Dù Đông hay Hạ, chúng tôi đều thức dậy trước khi mặt trời mọc lại.

Ba mẹ bị ám ảnh bởi việc duy trì những lối sống cũ kỹ, nhưng tôi đọc được từ sách vở rằng ngày xưa, mọi người đều tự làm thức ăn cho gia đình họ. Không có lò bánh mì. Và cũng không có khách du lịch. Bạn chỉ cần mời người hàng xóm dùng cơm nếu họ đến thăm.

Cái nhìn của ba mẹ tôi về quá khứ chẳng giống mấy so với những gì tôi được học hay đọc được. Ba mẹ tôi tin vào thiên thần, ác quỷ và những bản nhạc xa xưa.

Họ tin rằng thế giới sẽ là mãi mãi như vậy từ ngày này qua ngày khác, từ năm này qua năm khác, từ thế kỉ này đến thế kỉ khác.

Và họ không cảm thấy khó chịu trước cái nhìn tò mò và thích thú của những du khách.

“Bộ họ đã có mặt ở đây từ một thế kỉ trước? Hay hai thế kỉ trước rồi à?”

Mẹ bảo rằng tôi bị điên, ba thì lờ đi. Anh Angus dọa sẽ đánh tôi nếu tôi dám mở miệng nói tới điều này lần nữa, còn Maggie thì cười khúc khích. Bọn tôi không hợp nhau: những ông anh trai, vợ của họ và tôi.

Từ lâu lắm rồi, tôi đã muốn trốn khỏi nơi này. Tôi không yêu gia đình mình. Thậm chí tôi còn không thích họ. Tôi muốn được sống trong một gia đình đúng nghĩa, nơi sẽ để tôi được tiếp tục đến trường dù đã qua tuổi mười lăm, nơi tôi sẽ được vào đại học, và trở thành bác sĩ. Một gia đình sẽ cho tôi một cuộc sống thật sự, trong một thế giới thật sự. Một gia đình nơi sẽ để tôi ra đi tìm cuộc sống của riêng mình, khi tôi muốn.

Những người anh của tôi không thêm màng đến cuộc sống xung quanh, đặc biệt là Angus. Anh tôi hài lòng với những gì đang có ở hiện tại, và đang rất nóng lòng được thay ba trông coi tiệm bánh. Angus và Fergus thấy chẳng có gì bất thường khi không được học hành đến nơi đến chốn, lấy vợ ở tuổi mười sáu, có con ở tuổi mười tám, chẳng biết đến nơi nào khác ngoài gia đình, tiệm bánh và nhà thờ vào mỗi chủ nhật, và hiếm lắm mới đến quán rượu để hát hò cùng bạn bè. Họ thích thú với công việc giao bánh mì bằng chiếc xe đẩy cũ kĩ.

Bạn chắc chắn sẽ ngạc nhiên khi biết rằng ba mẹ tôi không sử dụng những thứ có gắn động cơ.

Họ không thích những người lạ.

Và đặc biệt là Robbie.

Robbie không có gia đình, anh là trẻ mồ côi.

Người ta tìm thấy anh trên một chiếc nô được thả lênh bênh trên sông. Mọi người đều nói đó là chiếc nô do ác quỷ gửi đến, dù vậy, một người thợ

xay vẫn đồng ý nhận nuôi Robbie tội nghiệp. Ông ta không có con. Nhưng chỉ trong vòng năm năm sau, vợ ông lại sinh lần lượt đến ba đứa trẻ. Cậu bé Robbie không còn được xem như con trai nữa, cậu giờ đây được đối xử như một người họ hàng xa xôi.

Robbie vẫn tiếp tục sống với người thợ xay, vợ, con trai và con gái ông. Tới mùa vụ, anh miệt mài bán mặt cho đất, bán lưng cho trời như bao người khác. Nhưng anh không làm cho gia đình đã nuôi nấng mình. Robbie làm thuê cho bất cứ người nào trong làng.

Ba mẹ tôi cho rằng Robbie chẳng có điểm gì tốt để chọn làm chồng.

Ba mẹ không muốn tôi rời khỏi nơi này. Họ không muốn tôi được đi học, thậm chí hai người còn không cho tôi đọc sách. Khi tôi than phiền về việc cuốn Cấu Trúc Sự Sống quý giá của mình đã biến mất đầy bí ẩn, mẹ bảo rằng tôi không việc gì phải cần đến những thứ như vậy nữa, vì bây giờ tôi đã gần mười sáu tuổi và không còn đến trường (họ ép tôi phải nghĩ), và rằng tôi đã quá tuổi lấy chồng.

Tôi gần như đã thuộc lòng cuốn sách, nhưng chẳng nghĩa lý gì. Chỉ khi cầm được nó, tôi mới có thể mừng rỡ tưởng tượng lại những sơ đồ hoạt động và cấu trúc của tất cả các hệ thống: hệ tim mạch, hệ tiêu hóa, tuyến nội tiết, tuyến bài tiết, sự miễn dịch, lớp biểu bì, cơ bắp, hệ thần kinh, các cơ quan sinh sản, sự hô hấp, bộ xương; và để nhắm đi nhắm lại trong đầu... Cuốn sách chính là tương lai mà tôi ước ao đến cháy bỏng. Tương lai mà ba mẹ đã giật khỏi tay tôi.

Vậy tại sao lại không đính hôn với Robbie nhỉ? Họ muốn tôi đính chặt với ai đó ở ngôi làng này kia mà? Và có vấn đề gì đâu nếu người đó không phải là McPherson, hay là Cavendish, hay là Macilduy?

Hy vọng ba mẹ sẽ không nổi giận. Và nếu thật là vậy, đính hôn cũng không phải là một cuộc hôn nhân thật sự. Đây chỉ là một phong tục. Một trong hai người có thể dừng cuộc chơi, nếu họ muốn.

Và có thể, chỉ là có thể thôi, tôi sẽ thuyết phục được Robbie bỏ trốn đến thành phố cùng tôi. Anh sẽ học nhạc và chơi ở các quán rượu. Còn tôi sẽ chăm chỉ làm việc ở các khu mua sắm, câu lạc bộ hay thậm chí là tiệm

bánh để có thể được học bất cứ khi nào tôi muốn. Tôi sẽ cần mãi làm việc cho đến khi đủ tiền vào trường đại học, nơi tôi có thể học được mọi thứ về y khoa, về cơ chế hoạt động của cơ thể con người. Tất cả những bí mật kì diệu mà tôi vẫn chưa được biết từ *Cấu Trúc Sự Sống* của Goldstein.

Hai

Tôi về lại nhà vào đúng nửa đêm và leo lên giường. Tôi cứ tưởng mình sẽ không ngủ được khi nghĩ về việc tôi và Robbie đính hôn, nhưng vừa nhắm mắt, tôi đã nhanh chóng chìm vào giấc ngủ sâu, thậm chí tôi còn không hay biết khi mọi người xung quanh lục đục thức dậy và nướng bánh.

Ánh mặt trời chói chang đã đánh thức tôi. Tôi nằm yên trên chiếc giường rom trong giây lát, để tận hưởng cảm giác những tia nắng đang rớt lại trên da mình.

Ngày lễ Lammas.

Tôi mặc bộ đầm đẹp nhất của mình: bộ đầm tự may bằng sợi vải thô kệch mà gia đình tôi tự dệt, tuy không đến nổi sần sùi như rom, nhưng tất nhiên là không đời nào mềm mại bằng những xấp vải được mua ở tiệm. Tôi tự hứa với lòng, một ngày nào đó, tôi chắc chắn sẽ mặc những bộ đầm người khác may cho mình.

“Dậy chưa, Jeannie?” mẹ tôi gọi.

Tôi chạy vội xuống dưới lầu.

“Trông con xinh lắm,” bà đưa cho tôi một cái túi nhỏ rồi chỉnh lại dây nơ trên áo cho tôi. “Đây là bánh mì, phô mai và vòng hoa.”

“Con cảm ơn mẹ,” tôi lên tiếng.

“Hãy khiến ba mẹ được tự hào nhé.”

“Vâng.”

Tôi cầm lấy chiếc túi rồi đi lên đồi để gặp Fiona, và chờ Robbie. Trời xanh biếc, không hề có chút dấu hiệu nào là sẽ mưa cả.

Fiona cười tươi rói và vẫy tay liên tục khi nhìn thấy tôi. Fiona đang

đứng trên đỉnh đồi. Tôi vội vàng bước lên đó, không quên gật đầu mỉm cười chào những cô gái khác, và cố tránh những cặp mắt hiếu kì của các du khách đang bám máy lia lịa về phía bọn tôi. Tôi ngồi bên cạnh Fi trên đỉnh đồi, dưới tàn cây to nhất, cố lấy lại nhịp thở bình thường sau chuyến đi của mình.

“Sao cậu lại chọn chỗ cao quá vậy,” tôi trách móc.

“Nhưng nhìn này,” Fi phản biện, “từ đây cậu có thể phóng tầm mắt về phía biển. Và những chấm đen li ti kia – mình nghĩ đó là những hòn đảo đấy.”

Tôi nheo mắt nhìn theo hướng Fiona chỉ. Mọi thứ đều mờ mờ ảo ảo, nhất là cảnh trời đất đang hòa sắc xanh vào nhau. Tôi lau bàu, “có lẽ là vậy.” Tôi thích hương nào có thể nhìn thấy thành phố hơn. Hoặc là Robbie cũng được.

“Tụi mình cũng có thể nhìn thấy ai đang ngỏ lời với ai nữa. Trên cao là chỗ ngồi lý tưởng của những người nhiều chuyện mà.”

“Chính xác.” Tôi vui vẻ, đó là lý do mà năm nào bọn tôi cũng chọn địa điểm này. Tôi bẻ đôi ổ bánh mì của mình. “Cậu có mang theo dao chứ?”

Fiona gật đầu rồi đưa con dao nhỏ cho tôi. “Có cả đồ chua nữa này, mình đem theo từ cửa tiệm đấy.”

“Trông ngon quá!” tôi xắt lát miếng phô mai rồi xếp đều lên hai nửa bánh của mình, Fiona cho thêm đồ chua ở trên.

Trong khi ăn, bọn tôi liếc thấy một vài cậu con trai dừng lại và đổi vòng hoa với người mình thương. Tôi tự hỏi không biết đến khi nào Robbie mới xuất hiện, và Fiona sẽ nói gì đây nhỉ.

“Có vẻ như Dougie và Susan đã quay lại với nhau.”

“Ai mà biết trước được chuyện gì sẽ xảy ra?” tôi nói với vẻ từng trải, mặc dù tôi rất hiếm khi gặp được hai người bạn này kể từ khi không còn được đến trường. Thoạt đầu, tôi còn không biết Dougie và Susan yêu nhau. Fi luôn hứa sẽ cập nhật thông tin cho tôi, nhưng bọn tôi cũng ít gặp nhau, trừ những lần đi lễ nhà thờ. “Dougie vừa mua một chiếc xe hơi đấy. Trông còn

mới lắm, chắc chỉ mới sử dụng bốn, năm năm thôi. Mình cá đó là lí do mà Susan quay lại với Dougie.”

Tôi cảm thấy người mình hơi nóng lên vì ghen tị. Nếu tôi diễm phúc có được một chiếc xe, tôi sẽ thoát được nơi địa ngục này còn nhanh hơn cả bánh mì chín trong lò, hy vọng rằng khi ấy sẽ có Robbie bên cạnh. Giá mà tôi được ai đó tập lái xe cho nhỉ. “Cậu ta để chiếc xe ở đâu thế?” tôi thắc mắc. Xe hơi, xe tải và những phương tiện tương tự vậy không được phép vào làng. Bãi đậu xe bus dành cho du khách là ở bên hông thành phố, họ phải cuốc bộ để đến được nơi tôi sống, và tất nhiên, không thể thiếu những tiếng cảm râm trên mỗi bước chân.

“Ngoài bãi cùng với những chiếc xe hơi và xe buýt khác. Chứ còn ở đâu được nữa?”

Tôi gạt đầu, nhận thấy mình hơi ngớ ngẩn. Dougie đâu cần phải giấu chiếc xe. Ba mẹ Dougie không muốn cậu ấy chôn chân mãi mãi ở ngôi làng này.

“Còn cậu thì sao?” tôi hỏi, chùi tay vào váy. “Cậu có...”

Ai đó vừa ho. Tôi ngẩng mặt nhìn lên, cố nén tiếng thở dài. Không phải Robbie, mà là Sholto McPherson: gã trai khó ưa nhất làng. Hắn ta luôn cho rằng chỉ cần dáng dấp dong dong cao, đôi mắt xanh, tóc vàng và nước da trắng, là mọi thiếu nữ trên thế gian này đều quì sụp dưới chân hắn. Có lẽ đúng với một số cô nàng, nhưng sẽ chẳng được lâu – chỉ cần chưa hết một nửa đoạn hội thoại là cảm tình ban đầu đã tan biến mất.

“Vòng hoa của em đâu?” hắn hỏi.

“Cái gì của tôi?” tôi bối rối hỏi lại, cố ý rũ váy xuống giấu kín vòng hoa của mình với hy vọng hắn ta sẽ hiểu ý và bỏ đi chỗ khác. Fi cười khúc khích.

“Nếu chúng ta muốn đính hôn, đầu tiên chúng ta phải đổi vòng hoa cho nhau.”

“Chúng ta sẽ không đính hôn với nhau.”

“Sao?”

“Tôi không muốn đính hôn với anh, Sholto à. Tôi không thích.”

Sholto nhìn tôi trừng trừng như thể đột nhiên tôi vừa nói bằng ngôn ngữ của loài bò. Bọn tôi học cùng trường (cho đến khi tôi bị buộc phải nghỉ), và trong suốt khoảng thời gian đó, tôi chưa hề nói một lời tử tế với hắn ta. Sholto chỉ là một gã to xác, hay bắt nạt người khác, ích kỉ và xấu bụng.

“Tại sao không?”

“Tôi không thích anh, Sholto. Chưa bao giờ.” Anh không phải là Robbie, tôi nghĩ thầm.

“Được thôi,” hắn gằn giọng, chắc hắn nghĩ tôi đang bị ma ám. Sholt không tin nổi lại có người từ chối đính hôn với hắn.

“Tôi không thích anh, ngay cả khi anh là một du khách. Và giàu hơn cả nữ hoàng.”

“Nhưng...”

“Tôi thà chết còn hơn đính hôn với anh.”

“Cứ chờ đấy,” hắn ta cau có rồi bỏ đi một mạch. Trên đường xuống đồi, Sholto dừng lại và đề nghị đính hôn với một cô gái trông hơi lạ mặt. Chắc hẳn cô ta đến từ ngôi làng khác, nhưng có lẽ cô ta cũng đã biết đến tiếng tăm của gã này nên không nhận lời.

Fi cười lớn rồi huých tay tôi. “Làm tốt lắm.”

“Thì hắn ta là gã đần mà.”

“Đúng vậy. Ê, nhìn kia, anh trai của Sholto, Charlie kia.”

“Anh ấy đang làm gì ở đây vậy nhỉ?”

“Ba Charlie dọa sẽ giết anh ta nếu anh ta không sớm có bạn gái.” Fiona giải thích.

“Nhưng Charlie đâu thích con gái.”

“Cậu nghĩ là ba Charlie sẽ chấp nhận lý do ấy à?”

Tôi không nghĩ vậy. Cũng như tôi không nghĩ ba mẹ sẽ để tôi quay lại trường học. “Tội nghiệp Charlie.”

Fiona gật đầu. “Tội nghiệp anh ấy.”

“Vậy cậu có dự định đính hôn với ai đó không?” tôi trêu Fiona.

Fi mỉm cười. “Mình chỉ đến đây để ngắm mọi người thôi, như mọi lần. Cậu biết ba mẹ mình rồi mà.”

Ba mẹ Fiona không giống như ba mẹ tôi. Họ có xe hơi, có máy thu thanh và một cái ti vi. Khi còn bé, thỉnh thoảng tôi vẫn lén qua nhà bạn ấy để coi ké. Tôi đắm chìm trong những câu chuyện về các cô gái không hề có cuộc sống đáng nguyên rủa như tôi. Và đó cũng là lần đầu tiên tôi biết được thế nào là một bác sĩ, ngay lập tức trong lòng tôi dấy lên quyết tâm rằng một ngày nào đó, tôi cũng sẽ là bác sĩ. Giá mà tôi sinh ra ở một nơi khác, có ba mẹ khác thì hay biết mấy.

Ba mẹ Fiona muốn bạn ấy được học đại học ở thành phố, nơi ông bà ngoại của Fiona đang sống. Họ cho rằng tuổi mười lăm là quá sớm để đính hôn hoặc lấy chồng. Và mười sáu, mười bảy hay mười tám tuổi cũng vậy. Ba của Fi lớn lên trong làng, nhưng ông đã ra đi rồi quay lại với vợ, cùng những kế hoạch sẽ thu hút thêm nhiều khách du lịch đến làng. Ba mẹ Fi có những quan điểm sống hoàn toàn khác với ba mẹ tôi.

Cũng có những người khác trong làng giống vậy, họ chỉ vờ như đang có một nếp sống cổ xưa để lấy tiền của du khách. Họ thích bề mặt của nếp sống ấy, chứ không phải bản chất. Không như ba mẹ tôi, những gia đình giống như gia đình Fiona không tin vào thần thoại, họ không muốn con gái phải kết hôn khi chưa đủ trưởng thành để nhận thức được mục đích cuộc sống của mình là gì.

Nhưng đó chỉ là số ít, cách sống của ba mẹ tôi vẫn chiếm đa số. Nó chỉ đang dần thay đổi một cách chậm chạp.

“Cậu may mắn thật đấy.”

Fiona không nói gì. Nhỏ còn biết nói gì nữa cơ chứ? Fiona hiểu hết tất cả.

“Vòng hoa của mình héo rũ hết rồi.” Tôi nhặt vòng hoa từ dưới váy lên rồi bỏ vào lòng Fiona.

“Cậu sẽ đính hôn thật ư?” Fi thoáng bối rối, như thể nhỏ đang cố tỏ ra vui mừng nhưng vẫn không giấu được nỗi buồn phiền trong giọng nói của mình. Tôi ước Robbie nên nhanh chân hơn.

Fiona không muốn tôi trở thành cô dâu trẻ con. Rất nhiều du khách nhìn bọn tôi giống vậy. Có lần, một cô gái hỏi tôi sao lại chấp nhận được cuộc sống này. Tôi đành phải nói dối rằng tôi đang rất hạnh phúc khi được duy trì nét truyền thống của ngôi làng mình, và rằng tôi không hề muốn có một cuộc đời khác.

Cô gái ấy có mái tóc ngắn. Không phải là những búi tóc nặng nề dài quá hông. Cô ta không mặc những chiếc váy dài thườn thượt và những chiếc áo bằng sợi vải sần sùi. Tôi chỉ muốn đánh cô ta. Hoặc là tìm một cách nào đó để cướp đi cuộc sống của cô gái lạ mặt ấy.

Và giờ thì Fiona đang nhìn tôi bằng chính ánh mắt mà cô gái ngày ấy đã nhìn. Nhỏ thương hại tôi. Robbie đâu rồi nhỉ? Anh ta không tội nghiệp cho tôi ư?

“Có thể có,” tôi đáp, mặt Fiona xụ xuống, “mà cũng có thể không.”

“Tụi mình làm một vòng hoa khác nhé?” nhỏ gợi ý. “Xung quanh đây có rất nhiều hoa cúc đấy.”

“Cậu ngồi với mình được lâu không?”

“Đến bữa trưa,” Fiona đáp. “Mình còn phải phụ trông coi cửa hàng. Cậu có thể ghé qua nếu muốn. Mình mới mua một xấp tạp chí mới đấy.”

“Tuyệt,” tôi hào hứng.

Bọn tôi hái những bông hoa cúc xung quanh rồi kết dọc theo thân hoa, làm thành một vòng hoa khác. Nhựa từ thân hoa tứa ra khiến tay bọn tôi dính dính thơm nồng, hương thơm ngọt ngào của mùa hè.

“Mọi chuyện cũng không đến nỗi tệ như cậu nghĩ đâu,” tôi trầm tư nói với Fiona, lòng khôn nguôi nỗi nhớ Robbie với làn da rám nắng và đôi mắt

màu xanh lá, giá như anh đang ở đây lúc này.

“Không có gì thú vị cả,” Fiona lầm bầm, nhỏ vẫn đang tiếp tục bẻ cúc đại.

Mọi thứ đã quá trễ rồi. Khoảng cách giữa tôi và Fiona càng lúc càng xa, kể từ khi tôi rời bỏ trường học, những bông cúc đại đẹp đẽ trong vòng hoa tôi đang cầm trên tay dường như càng kéo tôi và người bạn thân nhất của mình xa mãi, xa mãi. Fiona buồn bã thu dọn mọi thứ rồi chào tạm biệt tôi, dù rằng còn lâu lắm mới đến buổi trưa.

Tôi đau đầu nhìn theo bạn mình cho đến khi khuất dạng, rồi nhìn cảnh mọi người trong làng, từng đôi trai gái, từng tốp du khách nhộn nhịp qua lại trước mắt. Còn Robbie, anh đâu rồi? Tôi quay lại với việc bứt và kết hoa. Tôi đã kết được kha khá vòng hoa.

Anh lừa tôi ư? Không thể nào. Tôi đã bỏ lỡ cơ hội trốn thoát rồi sao? Tim tôi tưởng như đang vỡ vụn thành từng mảnh thì một giọng nói vang lên.

“Nhiều vòng hoa quá nhỉ.”

“Đúng vậy,” tôi thờ ơ ngẩng mặt lên. Mắt anh xanh thăm thẳm. “Em đang định lập kỉ lục thế giới đấy. Anh đoán xem em đã kết được bao nhiêu cái rồi?”

“Anh không đoán được – những cô gái khéo léo như em có thể kết được cả tá chỉ trong nháy mắt.”

“Thật không đấy? Mười hai cái trong một giây à? Em không giỏi đến mức đó đâu. Em đã chờ ở đây cả buổi sáng.”

Robbie ngồi phịch xuống bên cạnh tôi. Tôi lén lút liếc nhìn anh, chứ không dám nhìn thẳng vào đôi mắt hút hồn ấy. Anh đeo cây đàn violon phía sau lưng, mái tóc xoăn màu đen được buộc lại bằng một sợi dây bằng da.

Tôi có thể cảm nhận được rằng anh đang ở rất gần tôi, gần đến mức tôi có thể ngửi được mồ hôi của anh.

“Em cứ ngồi vậy mà nghịch hoa thôi à? Còn được bao nhiêu ngày như

thế này nữa?” anh hỏi. Tôi không dám chắc rằng anh có đang nhìn tôi hay không. Tôi đang cúi mặt vụng về ngắm những bông hoa cúc.

“Chỉ có mỗi hôm nay thôi. Và đã gần nửa ngày trôi qua rồi. Mai em phải quay lại với việc nướng bánh.” Tôi đánh tiếng thờ dài thườn thượt. Liệu anh có ngỏ lời với tôi không nhỉ?

“Công việc cũng không đến nỗi tệ, đúng không?” Bàn tay anh hứng trọn những vòng hoa, rồi lặng lẽ tháo từng bông ra, như thể chúng là một chuỗi tràng hạt.

Tôi không biết phải trả lời như thế nào. “Em không thích,” tôi buồn bã đáp, vì công việc ấy cũng mờ mịt như chính cuộc đời tôi vậy. Không phải lò bánh mì, không phải ngôi làng này, không phải cuộc sống này. Tôi muốn đến một nơi khác, nơi tôi được học hành sinh sống và trưởng thành như mọi người. Tôi không muốn mình bị bao quanh bởi bột mì và ánh mắt hiếu kì của những du khách.

“Anh yêu nơi này.” Anh nhẹ nhàng nói, tôi khẽ liếc qua đuôi mắt mình – anh vẫn đang mỉm cười, nhưng sao tôi thấy tim mình dường như đang lỗi nhịp. Tôi đã hy vọng anh cũng khát khao rời bỏ nơi này giống như tôi.

“Thật ư? Nhưng bọn họ...” Hầu hết mọi người trong làng đều xa lánh anh, họ cho rằng đôi mắt xanh của anh nhìn rất giống ác quỷ. Mặc dù một nửa dân ở làng này cũng sở hữu đôi mắt xanh. Nếu nhìn kĩ, mắt tôi cũng là màu xanh.

Anh nhún vai, rồi quay sang tôi ngay khi tôi vừa ngẩng mặt lên. Ngay chính thời điểm này, anh nhìn tôi; và tôi đang nhìn anh.

Tôi nín thở. Robbie sắp ngỏ lời với tôi.

Anh vẫn nhìn tôi không chớp mắt. Tôi để ý thấy một vết sưng trên mũi anh. Có vẻ như nó đã từng bị gãy. Và không chỉ một lần. Còn có một vết sẹo ngay dưới mắt trái của Robbie. Trước giờ tôi chưa bao giờ nhìn anh gần đến vậy. Tôi khẽ hỏi: “Ngài đã đi đâu vậy hử quý ông Robbie? Tôi đã chờ ngài cả ngày rồi đấy.”

Anh cười vang. “Anh đi xây nhà.”

Giờ thì đến lượt tôi cười. “Em không tin đâu!”

“Chúng ta phải có nơi nào để sống chứ. Nơi này đã đông đúc lắm rồi.” Anh nhích đến gần tôi hơn. Vùng nhân trung dưới mũi anh lấm tấm mồ hôi. “Anh rất hạnh phúc vì đêm qua là thật. Anh cứ ngỡ rằng mình đã mơ. Mặc dù anh không dám ngủ.”

“Không phải là một giấc mơ đâu,” tôi không dám nhìn thẳng vào anh nữa, nên đành cúi mặt nhìn xuống đôi tay đang dính màu xanh từ lá hoa cúc của mình.

“Anh thích vẻ nhọt nhọt của làn da em. Ngay cả những chấm tàn nhang cũng nhọt màu.” Robbie để những vòng hoa xuống, rồi cầm lấy tay tôi. “Em dính hôn với anh nhé?”

Những lời tôi mong ngóng trong suốt hôm nay cuối cùng đã được thốt ra.

Tôi ngược nhìn đôi mắt xanh sâu hun hút đầy hấp lực của anh, không còn nghĩ được gì khác ngoài anh. Anh lại gần hơn nữa, môi chúng tôi quện vào nhau, tay đan chặt lấy nhau. Cảm giác từ anh, mùi vị của anh, hương trên người anh; tưởng chừng như tôi chỉ muốn nổ tung.

Tôi chưa hề nói *Em đồng ý* bằng lời, nhưng tối đó, tôi và anh đã tay trong tay đến nhà tôi, những năm tháng chỉ dành riêng cho hai đứa sắp sửa bắt đầu.

Ba, mẹ, Angus, Fergus và hai người chị dâu, không ai mỉm cười. Mặt cả nhà lạnh như đá. Nhưng không ai ngăn cản tôi và Robbie.

Ba

Những người trong làng kháo nhau rằng Robbie là tay chơi đàn tài ba nhất thế giới.

Và đúng là vậy.

Khi anh chơi nhạc, nét mặt anh hoàn toàn thay đổi, ánh mắt như thể anh đến từ một nơi khác. Một chốn rất xa nơi này. Trong vùng cũng có vài người chơi giỏi, nhưng không ai được như Robbie. Cứ như mọi tâm tư tình cảm của Robbie đều truyền hết lên những ngón tay điệu nghệ khi anh tấu lên một bản nhạc nào đó. Không thể cầm được nước mắt khi anh chơi những bản tình ca, không thể không cuồn chân nhảy khi anh chuyển qua những khúc nhạc vui nhộn. Tôi chưa từng biết đến nhạc công nào hoàn hảo hơn anh.

Quá hoàn hảo, họ nói.

Người ta còn kháo nhau rằng anh chỉ cắt móng tay vào chủ nhật. Quí Sa Tăng đã tạo ra anh, chính vậy nên anh mới có tài năng thần kì đó. Và trước giờ chưa có ai từng nhìn thấy một người nước da rám nắng có đôi mắt xanh như vậy.

Họ đoán chúng tôi sẽ sớm chia tay. Khoảng một năm là cùng.

Đêm đầu tiên trôi qua thật khó khăn. Không phải vì ngôi nhà đang xây dang dở của Robbie. Chỉ trong vòng mười hai giờ, anh đã tự mình dựng xong một ngôi nhà nhỏ với mái nhà, bốn bức tường, nền nhà, và khoảng trống để lắp cửa chính và cửa sổ. Còn có cả lò sưởi khá chắc chắn. Tôi thậm thắc mắc liệu có vị thần thánh nào đã đến giúp anh không nhỉ. Ngay cả chiếc giường cũng không hề tệ.

Không phải vì ngôi nhà, mà là vì những đứa trẻ.

Tôi không muốn sinh con.

Bọn tôi bước vào nhà, môi vẫn không rời nhau. Tôi tưởng chừng như muốn tan ra trước những nụ hôn nồng nàn mãnh liệt. Tay tôi mon man trên áo Robbie, cảm nhận từng đường nét của tấm lưng vạm vỡ và lần lượt cởi từng khuy áo để chạm vào làn da ấm áp của anh. Anh kéo mạnh váy tôi lên rồi vuốt ve đùi tôi. Cơ thể tôi căng ra đến nỗi tôi khẽ rên lên, rồi tôi kiểm mình lại, chụp lấy tay anh.

“Không, Robbie,” tôi cố thốt lên từng tiếng một.

Anh đăm đăm nhìn tôi. “Không ư? Nhưng chúng ta đã dính hôn rồi mà.”

“Em biết.” Tôi buông anh ra, ngồi lên chiếc giường. Cũng chẳng còn nơi nào khác để ngồi. Nhà không có ghế. Chỉ có một chiếc thùng gỗ đựng đồ của anh, và một chiếc túi xách chứa đồ của tôi. Anh ngồi xuống bên tôi. Rất gần.

Tim tôi đập điên cuồng. Tôi thở hổn hển, lòng tự hỏi những ham muốn luôn khiến tim mình rộn rã như vậy sao.

“Em không thể có con.”

“Em không thể? Thật sao?” Anh buồn bã nhìn tôi. “Anh luôn ao ước được làm bố.”

Tôi hít một hơi thật sâu. Tôi cảm nhận được đùi anh đang chạm vào tôi dù da thịt cả hai đang cách nhau bởi những sợi vải áo quần thô ráp. Áo anh đang nằm lăn lóc trên sàn. “Ý em là, em không muốn sinh em bé.”

“Không bao giờ ư?” Anh hốt hoảng.

“Không phải bây giờ. Em còn quá trẻ. Và em không muốn ở mãi nơi này...”

“Nhưng chúng ta đã dính hôn. Sao em lại đồng ý nếu như em không muốn...”

“Em muốn! Em muốn được ở bên anh. Chúng ta sẽ cùng nhau rời khỏi đây. Em muốn quay lại trường học. Em muốn được học hành thật giỏi. Em muốn vào đại học ở thành phố. Em muốn trở thành bác sĩ.”

“Bác sĩ ư?” Giọng Robbie thẳng thốt như thể tôi vừa nói tôi muốn trở thành một ngọn núi.

“Đúng vậy, nhưng nếu chúng ta, anh biết rồi đấy. Và nếu em...” Sao tôi lại bối rối đến mức không thể bật nổi từ “có thai” hay “tình dục” vậy nhỉ? Nếu tôi trở thành bác sĩ, tôi sẽ phải thường xuyên lặp lại những từ ấy. Mặt tôi đỏ bừng. Tôi có thể tự lý giải nguyên nhân của hiện tượng này một cách khoa học rằng đó là sự giãn nở của những mạch máu trên khuôn mặt, dẫn đến sự tập trung hồng cầu – nhưng tôi không thể nào ngăn cho mặt mình thối đỏ.

“Em không muốn vậy vì em sợ việc có thai sẽ ngăn cản giấc mơ trở thành bác sĩ của em đúng không? Có phải đó là những gì em muốn nói?” Anh mỉm cười.

Tôi gật đầu.

“Em cũng biết rằng có nhiều cách để...”

“Vâng, em biết”, hai má tôi vẫn đang nóng hổi. “Nhưng những cách đấy không an toàn. Và nếu có an toàn, chúng ta cũng không thể thực hiện được.” Theo như tôi biết, không ai trong làng uống thuốc ngừa thai. Thậm chí hầu hết họ còn không biết có thứ thuốc ấy tồn tại trên đời. Chỉ có một dược sĩ ở cách đây ba ngôi làng, và chắc chắn ông ta sẽ không kê những loại thuốc mà mình không tin.

“Nghĩa là em sẽ không bao giờ hôn anh nữa sao, Jeannie?” Anh chồm tới, hôn vào môi tôi. Tim tôi lại bắt đầu đập thình thịch.

“Vâng,” tôi thều thào, ấn môi mình vào môi anh. Môi là nơi tập trung nhiều dây thần kinh hơn hẳn những cơ quan khác trong cơ thể.

“Vâng, em sẽ hôn, hay là vâng, em sẽ không hôn?”

“Vâng, em sẽ hôn anh,” tôi lần lượt hôn môi trên, rồi đến môi dưới của Robbie. Miệng anh hơi há ra. Lưỡi anh đang chạm vào lưỡi tôi.

Chúng tôi hôn nhau sâu hơn. Anh mơn trớn mặt, rồi tóc, rồi đến lưng tôi. Tôi như run lên trước từng cử động của tay anh.

“Ôi,” tôi khẽ rên lên.

Trước giờ tôi chưa từng trải qua cảm giác này. Nóng bỏng. Đây ham muốn. Robbie đang từ từ kéo váy tôi lên.

“Robbie,” tôi thì thào.

“Anh chỉ chạm vào thôi,” anh âu yếm trả lời. Anh cúi xuống, hôn vào bắp đùi của tôi, rồi anh nhìn tôi, cười rạng rỡ, “Chỉ chạm thôi thì đâu thể nào có em bé được, đúng không?”

Nhưng chạm sẽ kích thích ta muốn nhiều hơn thế.

Suốt đêm ấy, bọn tôi quấn lấy nhau và rồi lại đẩy nhau ra xa. Trời gần hùng đông, cả hai mới ngủ thiếp đi vì mệt nhoài.

Sáng hôm sau, Robbie nói với tôi rằng anh sẽ đợi. “Anh không bao giờ ép em làm những gì mà em không muốn.”

“Anh hứa chứ?”

“Ừ, anh hứa,” anh ngọt ngào vuốt ve má tôi. Tôi nổi hết cả da gà. “Nhưng anh không hứa rằng anh sẽ không than phiền về việc đó đâu.” Anh mỉm cười. “Em nghiêm túc đấy chứ? Đó là những gì em muốn sao?”

“Vâng, em muốn trở thành bác sĩ.” Tôi chưa hề có ước mơ nào khác. Ngoại trừ anh, anh là ước mơ rất mới của tôi.

“Và rời khỏi nơi này?”

“Vâng!” Tôi có thể hình dung được sự tự do ở thành phố. Nơi mà những người ta gặp sẽ không biết được ta sống ở đâu, làm việc gì, ba mẹ và tất tần tật những người họ hàng khác là ai.

“Vậy thì anh sẽ đi cùng em,” anh chậm rãi nói. “Những gì anh ước ao chỉ là được chơi nhạc và tìm được một nửa của mình. Giờ thì anh đã tìm thấy cô ấy. Hy vọng anh vẫn được tiếp tục chơi nhạc ở thành phố.”

“Tất nhiên rồi, Robbie. Có rất nhiều câu lạc bộ ở thành phố. Có nhiều nhạc công, nhưng em dám cá rằng không ai chơi cừ như anh đâu.”

Anh cười vang. “Tất nhiên rồi. Đâu phải ai cũng được Quỷ Sa Tăng hộ

mệnh như anh chứ!”

Vậy là mỗi đêm, bọn tôi lại gần nhau. Bọn tôi hôn, ôm nhau và không làm gì khác nữa, mặc cho cả hai đều khao khát như thế nào. Ban ngày, Robbie nhận làm tất cả mọi việc: bán vé cho du khách, chơi nhạc cho họ, sửa hàng rào cho nhà McKenzies, sửa cổng nhà thờ...

Người ta không cho tôi quay lại lớp học cũ, vậy nên tôi sẽ không được ngồi gần Fiona. Họ yêu cầu tôi phải học với bọn nhỏ hơn tôi một năm.

Tôi không quan tâm. Tôi học hành chăm chỉ hơn tất cả mọi học sinh trong lớp. Cô giáo cũ của tôi đã bắt đầu cho tôi mượn sách lại và lần này, tôi không cần phải giấu điểm ai cả. Cô đưa tôi một quyển *Cấu Trúc Sự Sống* khác – quyển mà mẹ đã lấy trộm của tôi. Tôi thề sẽ không bao giờ làm mất nó lần thứ hai.

Tôi sẽ tốt nghiệp. Tôi sẽ vào đại học. Tôi không quan tâm rằng trong lịch sử nhà trường, chỉ có hai học sinh bước chân vào giảng đường đại học, và không ai trong số họ lấy được tấm bằng. Tôi sẽ khác. Cả tôi và Fiona.

Robbie nói rằng anh chưa hề tiếp xúc với cô gái nào giống như tôi. Khi tôi mãi mê nói về trường đại học, về thành phố, anh nhìn tôi không chớp mắt như thể đó là việc không tưởng. Có một lần, anh nói, “Và khi đã trở thành bác sĩ, em sẽ quay lại nơi này chứ?”

Đó là trận cãi nhau đầu tiên của tôi và Robbie. Tôi không hiểu sao anh lại yêu quý nơi này đến vậy; anh không thể nào hiểu được sự chán ghét trong tôi ư.

“Họ ghê sợ anh đấy,” tôi bực bội. Trên đường trở về từ nhà thờ vào sáng hôm đó, một thằng oắt con nhà Macilduy đã cố tình dẫm lên chân Robbie. Nhưng anh vẫn coi như không có chuyện gì xảy ra.

“Không phải ai cũng vậy.”

“Họ nghĩ rằng anh là ác quỷ.”

“Người ta chỉ đang ghen ty với anh thôi.”

“Hãy xem họ đã làm gì trên khuôn mặt anh này,” tôi xót xa chạm vào

vết thẹo dưới mắt anh. “Ở thành phố, sẽ không ai đối xử với anh như vậy.”

“Làm sao em biết được,” Robbie hần học rồi cầm lấy cây đàn bước ra khỏi cửa.

Chúng tôi không ngồi gần gia đình tôi khi làm lễ ở nhà thờ. Ba mẹ chưa bao giờ mời tôi và Robbie đến ăn tối cùng họ. Mấy tháng sau, mẹ mới đến thăm tôi. Sau khi bà chắc chắn rằng Robbie đã đi khỏi.

“Căn nhà tồi tàn vậy,” bà bĩu môi nhận xét rồi ngồi lên chiếc ghế Robbie tự tay đóng. Tôi ngồi trên giường. “Con xứng đáng được sống ở những nơi đẹp hơn thế này.”

“Con thích nơi này.” Robbie vừa đóng thêm một cái ghế, và một cái tủ, để đựng những chiếc đĩa mua từ cửa hàng, và một bộ dao làm bếp mà gia đình Fiona đã tặng bọn tôi. Bộ dao dán nhãn “Xuất xứ từ Trung Quốc”. Tôi chưa bao giờ được sở hữu những thứ ở xa như vậy cả.

“Nó không xứng với con đâu.”

“Nhưng con thích anh ấy.” Mỗi ngày, tôi lại yêu Robbie nhiều hơn một ít. Anh không chỉ khơi lên trong tôi những khao khát tốt đẹp, anh còn làm cho tôi vui.

“Nó sẽ đánh con đấy.”

Tôi lờ đi, vờ như không nghe thấy gì, chờ đợi bà sẽ tóm lấy tôi rồi trói lại. Nhưng tôi chợt nhận ra đây là nhà mình, bà sẽ không dám chạm vào người tôi. “Robbie không phải là người hung dữ vậy đâu mẹ.” Nỗi nhớ khuôn mặt, chiếc mũi anh bất chợt ủa đến cồn cào trong tôi.

“Cứ chờ mà xem.”

“Mẹ uống trà nhé?” bọn tôi vẫn chưa có bếp lò, nhưng chỗ nhóm lửa đã không còn mờ mịt khói như trước đây nữa. “Sẽ không lâu lắm đâu.”

Mẹ lắc đầu. “Sao con còn đi học lại?”

“Con thích học.”

“Nó cho con học à?”

Tôi chợt nhận ra mẹ chưa hề nói đến tên của Robbie, dù chỉ một lần.

“Con có biết chuyện những con bò nhà McKenzies bị mắc bệnh không?”

Tôi gật đầu. “Và của nhà Cowans nữa.”

“Chẳng phải nó đã sửa hàng rào cho nhà McKenzies sao?”

“Mẹ muốn ám chỉ gì?”, tôi hỏi, nhẹ nhõm trước sự kháng cự công khai của mình. Đối diện với bà trong ngôi nhà của riêng mình đã cho tôi thêm sức mạnh. “Thỉnh thoảng, lũ bò cũng phải bị bệnh chứ?”

“Người ta đang bàn tán xôn xao với nhau đấy,” mẹ nhếch mép cười. Không khó để đoán được “người ta” ở đây là ai. Gia đình tôi chắc chắn là những người khơi mào.

“Họ là vậy.” Tôi chợt thấy ghê sợ trước sự xấu xa của những người xung quanh.

“Con nên cầu mong đừng có cái chết nào diễn ra đi.”

“Người ta chết?” tôi hỏi.

“Không, lũ bò.”

“Thỉnh thoảng, lũ bò vẫn phải chết chứ.”

Mẹ nghiêng rằng. “Nếu con có em bé thì sao?” bà hỏi, đưa cho tôi một gói thảo dược mà bà vừa lôi ra từ túi mình. “Thứ này sẽ giúp con được giải thoát.”

Sau khi mẹ rời khỏi, tôi chôn gói thuốc ấy dưới gốc hoa anh thảo trong vườn. Hai ngày sau, cây hoa ấy đã chết.

Bốn

Lần tiếp theo, mẹ ghé thăm với một ổ bánh mì. Trông mẹ rất mệt mỏi, khác hẳn mọi khi. Tôi đẩy cuốn sách sang một bên để bà có thể để ổ bánh trên chiếc bàn mà Robbie vừa đóng xong. Bà ngồi phịch xuống ghế, đánh tiếng dài thườn thượt. “Con định sống với nó đến cuối đời hay sao?”

Tôi ngồi lên một chiếc ghế khác. “Tất nhiên rồi,” tôi đáp. Tôi đang rất hạnh phúc. Vì được học hành và được ở bên Robbie – tôi đã được đặc cách lên lớp. Giờ thì tôi lại được ngồi gần bên Fiona.

Mẹ bật khóc nức nở.

Trước giờ tôi chưa từng thấy mẹ khóc. Tôi lay lay vai bà.

“Mẹ yêu con,” bà nghẹn ngào. Trước giờ tôi cũng chưa từng nghe mẹ nói những điều này. Tôi đã từng thấy cảnh những ông bố bà mẹ nói với những đứa con của họ rằng họ yêu chúng ở những bộ phim coi ké ở nhà Fiona, nhưng tôi chưa từng tận mắt chứng kiến cảnh này ở ngoài đời. Vậy nên, tôi bối rối không biết mình nên nói gì.

“Chuyện gì vậy mẹ?”

“Hãy hứa với mẹ rằng sau đợt đính hôn thử này, con sẽ không kết hôn thật.”

“Con không thể hứa vậy. Con yêu anh ấy.” Đó là điều trái tim tôi đang cảm nhận, dù tôi vẫn chưa thổ lộ với Robbie.

“Con vẫn chưa có thai, đúng không?”

Tôi lắc đầu, tôi vẫn chưa nói với mẹ rằng sẽ không bao giờ xảy ra chuyện đó. Tôi không muốn mẹ biết về những gì đã xảy ra – và *không xảy ra* – giữa bốn bức tường này.

“Mẹ đã cố gắng,” bà quệt nước mắt rồi đứng dậy.

“Mẹ nói vậy là ý gì ạ?”

“Mẹ đã cố gắng khuyên con nên tránh xa nó.”

“Nhưng con muốn ở bên anh ấy. Con đang rất hạnh phúc. Trước đây con chưa bao giờ được hạnh phúc như thế này.”

Mẹ nhìn tôi chăm chăm, đôi mắt bà đỏ au vì nước mắt. “Nó là ma quỷ, con cũng biết mà, đúng không? Nó không phải là người tốt.”

“Mẹ ơi,” tôi buông tiếng thở dài. Sao bà lại tin vào những chuyện đó được nhỉ? “Đôi mắt màu xanh lá cây không nói lên được điều gì cả. Ngay cả mắt mẹ cũng là màu xanh lá cây kia mà?”

“Nhưng không giống như nó,” bà lắc đầu. “Con nên tin dần đi. Nhìn ngôi nhà này mà xem. Bốc đầy yêu khí. Ba muốn con về nhà. Ông ấy sẽ đợi cho đến khi trò đính hôn này kết thúc, chỉ cần con hứa một điều.”

“Điều gì ạ?”

“Rằng con sẽ không kết hôn thật.”

Bà vẫn không chịu nhắc đến tên Robbie. “Không, con sẽ không hứa. Vào cuối năm nay, con và Robbie sẽ chính thức thành vợ chồng. Đó là những gì con muốn.” Và rời khỏi ngôi làng khủng khiếp này.

“Thật sai lầm.”

Tôi im lặng không nói gì.

“Con chắc chứ?”

“Vâng ạ,” giọng tôi chắc nịch.

“Mẹ về đây,” bà buồn bã lên tiếng.

“Sớm vậy sao? Để con pha cho mẹ tách trà nhé. Mẹ ăn bánh nướng không? Con tự làm đấy,” tôi nói rồi đưa tay chỉ về hướng bếp lò mà Robbie đã chất đầy than vào đấy.

Mẹ lắc đầu. “Không. Mẹ phải quay lại lò bánh. Chỉ có mỗi ba con ở đây

với hàng tá công việc.”

Bà đưa tay chạm vào má tôi. Lại thêm một hành động trước đây mẹ chưa từng làm.

Sau này, tôi mới biết rằng Fiona đã đến để dặn tôi và Robbie phải cẩn thận, nhưng bạn ấy đã quá trễ. Gia đình tôi dẫn theo một toán người đã kéo đến nhà tôi trước.

Khi ấy, bọn tôi đang hôn nhau. Tay tôi đang ở trong áo anh, anh thì ôm lấy eo tôi. Tôi ước giá mà có cách nào đấy để có thể vừa sinh con vừa có thể vào đại học và trở thành bác sĩ được nhỉ.

Robbie thì thắm vào tai tôi những lời thật ngọt ngào.

“Em yêu anh,” tôi nhìn anh trìu mến. Mãi đến tận sau này, tôi vẫn còn mang trong tim cảm giác hạnh phúc vì đã nói nên được điều ấy.

“Anh cũng yêu em, Jeanie,” anh nhìn thẳng vào mắt tôi, khẽ chạm tay vào môi tôi. “Mãi mãi là vậy.”

Chính khi ấy, đám người kia đập cửa thành thịch.

Tôi và Robbie giật nảy người. Anh ôm chặt lấy tôi.

Ba tôi, Angus, và Fergus hùng hổ bước vào. Theo sau họ, tôi còn thấy cả mẹ, Sheila, Maggie và phân nửa số dân làng. Một số họ xách theo đuốc. Ba tôi thì vác một chiếc rìu.

“Chuyện gì vậy?” tôi và Robbie đồng thanh. Tôi rút người đến sát Robbie, ghì lấy tay anh.

“Có một cuộc họp,” ba tôi lên tiếng. “Chúng tôi muốn mời cậu đến.” Ông nhìn thẳng vào Robbie, không buồn liếc nửa mắt đến tôi.

“Cám ơn vì lời mời,” Robbie đáp, anh càng ôm tôi chặt hơn. “Nhưng tối nay tôi đã có kế hoạch riêng.”

Tôi gật đầu, biết rằng ngay lúc này, nếu tôi cất tiếng, giọng tôi sẽ run đến nỗi chẳng ai nghe thấy gì.

“Cậu phải đi với chúng tôi,” giọng ba chắc nịch.

“Baaaaa?” Tôi lấp bắp. “Con muốn anh ấy ở lại.” Tôi quỳnh lên.

“Nào, Jeanie,” Angus xen vào bằng giọng đạo đức giả. “Để cậu ấy đi đi. Bọn anh làm vậy chỉ vì em thôi.”

“Chính xác là làm gì?” Robbie bình tĩnh hỏi lại. “Tôi thấy mình không cần phải đi đâu khỏi nhà mình cả.”

“Cứ lôi nó đi,” Angus lạnh lùng.

Cả ba tiến lại gần. Bọn tôi vội vàng bước lui lại, càng ghì chặt nhau hơn nữa.

“Không,” tôi yếu ớt lên tiếng. Lúc này, tôi chỉ muốn thét lên, nhưng Chúa ơi, cổ họng tôi cứ nghẹn cứng lại.

Angus vồ lấy tôi. Tôi tuyệt vọng rời khỏi Robbie và bắt đầu quật tay loạn xạ. Tôi đã cố đâm vào mặt người anh đáng sợ của mình, nhưng nỗi sợ hãi khiến tôi chẳng làm nên trò trống gì. Hình như khi ấy tôi có đá một hai cái gì đấy vào ống chân Angus. Giá mà tôi mang giày.

Càng lúc càng nhiều gã đàn ông kéo đến nhà tôi. Tôi nhắc thấy có cả Sholto McPherson và ba hấn ta, lũ thanh niên nhà Macilduy, nhà McAndrewses, Cavendishes và McKenzies. Bọn chúng đang cố ngăn Robbie không được đến gần tôi. Anh đã cố gắng chống trả, nhưng lũ người tồi tệ ấy quá đông.

“Thả anh ấy ra!” tôi gào lên, nhưng tôi đã không thể nghe thấy tiếng của mình nữa rồi. Có quá nhiều người đang la hét, đập phá, chửi thề. Tiếng bát đĩa rơi loảng xoảng. Tiếng bàn ghế bị đập vỡ vụn.

Đám đông ấy lôi Robbie ra ngoài, vẫn không ngừng nện những cú đòn ác nghiệt xuống người anh. Robbie tội nghiệp đánh trả bằng tất cả sức bình sinh của mình. Tôi nhìn thấy máu trên mặt anh. “Robbie!”

Hai tay tôi đang bị bẻ ngoặt ra sau. Tên khốn Sholto McPherson và Fergus đang cố giữ tay tôi lại. Tôi thụi một cú vào ngay mặt Sholto. Tay tôi đau kinh khủng, nhưng rất xứng đáng. Tôi ước gì cú vừa rồi đã đập bể mũi hấn.

“Robbie!” Tôi đã không còn nhìn thấy anh nữa rồi.

“Đừng gào lên nữa nào, con gái,” mẹ tôi giờ mới lên tiếng. Sheila và Maggie đang đứng sau lưng bà. “Angus, Fergus, Sholto, mấy đứa đi được rồi đấy. Chúng ta đã có được con bé.”

Ngay khi ba tên ấy rời khỏi, tôi nhảy bổ về phía cánh cửa, nhưng mẹ đã nhanh tay tóm lấy tôi. Bà và hai người chị dâu đè chặt tôi xuống sàn rồi giữ nguyên tư thế ấy.

“Thả con ra, mẹ. Để con đến với anh ấy.”

Tôi cố gồng mình đứng dậy, nhưng Maggie đang ngồi lên chân tôi. Chị ta nhăn răng cười. “Cô cũng đâu muốn dính hôn với quỷ dữ, đúng không nào?”

“Anh ấy không phải là quỷ dữ.”

“Dẹp cái nụ cười ngớ ngẩn đó ngay, Maggie,” mẹ giận dữ gắt. “Đây không phải là trò cười.”

Maggie im lặng không nói gì, nhưng ánh mắt chị ta vẫn đang cười đắc ý. Nếu Sheila và mẹ không đang ghì lấy vai tôi, tôi thề sẽ tự tay móc ngay đôi mắt đáng nguyên rửa ấy.

“Các người sẽ làm gì với anh ấy?” tôi khó nhọc hỏi từng tiếng một. Rất khó để nói nên lời khi tôi đang cố ngăn những dòng nước mắt đang chực tuôn ra. Tôi sẽ không khóc trước mặt bọn họ.

“Phán xét,” mẹ từ tốn đáp. “Mọi thứ đều rất công bằng.”

Tôi rất nghi ngờ về điều ấy. Tôi nhắm nghiền mắt, hai má tôi đang nóng hổi. “Chuyện gì sẽ xảy đến với anh ấy?”

“Những gì nó đáng được nhận!”

“Đó là gì?” Robbie đáng được ở bên cạnh tôi, ở một nơi xa hẻo lánh ngôi làng kinh khủng này, nhưng chắc chắn bọn họ không đời nào ban tặng anh cơ hội đó. “Hai con giữ nó lại nhé. Mẹ đi pha trà đây.”

Tôi không biết thời gian đã trôi qua như thế nào cho đến khi Fergus

bước vào và thì thầm điều gì đó vào tai mẹ. Vài giờ ư? Nhưng với tôi, tưởng chừng như vài tháng đã trôi qua. Họ lôi tôi dậy. Tôi ngồi phịch lên giường, thần thờ đưa mắt nhìn khung cảnh hoang tàn vỡ vụn xung quanh, cố lắng tai nghe những tiếng thì thầm, nhưng tôi không thể nghe thấy gì cả. Tôi đang cố hết sức để không phải suy nghĩ, không phải tưởng tượng. Tôi không dám nghĩ tới cảnh bọn họ đã đối xử với anh như thế nào.

“Chúng ta muốn con thấy thứ này,” cuối cùng mẹ cũng quay sang nói với tôi.

Tôi đứng dậy, người đau nhức vì những vết bầm tím người ấy đã gây ra cho mình. Tôi choàng khăn qua vai, nhưng giờ thì chẳng thứ gì có thể sưởi ấm được tôi nữa rồi.

Họ dắt tôi xuôi theo hướng dòng sông. Mẹ tôi, Sheila, Maggie và Fergus cùng nắm tay nhau như thể mọi người đang thưởng thức một chuyến dã ngoại bắt bướm đêm. Tôi thoáng hy vọng bốn con người ấy đều trượt chân té nhào. Giá mà tôi có thể làm đau được họ.

“Chỉ ngay phía trước thôi,” Fergus lên tiếng.

“Con không được làm rùm beng lên,” mẹ quay sang tôi, mặt lạnh tanh. “Nếu không, bọn họ sẽ đối xử với con giống như vậy.”

Tôi thoáng thấy đám giẻ rách. Nửa bị ngập trong nước, nửa ở trên bờ.

Nhưng đó không phải là giẻ rách. Cổ họng tôi nghẹn cứng như có một viên đá khổng lồ chắn ngang. Tôi đổ sụp xuống bên anh. Đầu và vai anh chìm trong nước. Anh không nhúc nhích.

“Robbie chưa từng làm hại ai cả,” tôi la lên. Tôi tháo dây trói cho anh, hai cánh tay tội nghiệp đã bị bẻ ngoặt ra sau lưng đầy thô bạo. Sợi dây trói ướt sũng và rất khó để cởi bỏ. Từng ngón tay anh gãy vụn và sưng phồng lên. Cả lòng bàn tay cũng vậy. Tôi thở gấp, không bút mực nào có thể nói lên được tâm trạng của tôi ngay lúc này.

Anh không còn là Robbie mọi ngày. Mũi anh bị đánh thảm thương đến nỗi gần như nó bị méo hẳn sang một bên. Màu mắt anh tối đi, không còn là màu xanh lá cây nữa rồi. Làn da anh tái xanh, như thể không hề có mạch

máu nào chảy dưới làn da ấy. Anh cũng không có mùi của Robbie. Họ đã đánh cắp Robbie của tôi đi xa, xa mãi.

“Nó là ma quỷ,” mẹ gằn lên từng tiếng. “Một phù thủy.”

“Anh ấy là chồng, là tình yêu của con.”

“Chỉ là đính hôn thôi,” bà bẻ lại. “Không có gì là thật cả. Nó đã mê hoặc con.” Bà nắm lấy tay tôi, kéo tôi ra khỏi chỗ nước. Người tôi tê cứng đến nỗi tôi không thể gạt tay bà ra. Tôi không khóc, tôi không gào thét. Trong tôi, mọi thứ đều đã chết.

“Nó có cặp mắt màu xanh lá cây,” mẹ nói tiếp. “Và cả cái cách nó chơi nhạc. Không ổn chút nào. Không ai biết ba mẹ nó là ai. Con cũng biết chuyện lũ bò nhà McKenzies chết mà đúng không? Ngay sau khi nó phụ sửa hàng rào.”

Tất cả đều giả dối. Những thứ không hề xảy ra trong những bộ phim tôi đã coi cùng Fiona, trong những cuốn sách bọn tôi đã cùng nhau đọc. Không phải là thế này. Không phải trên thế giới này. Không phải trong đất nước này.

Bọn họ điên cả rồi.

Tại sao tôi lại phải sinh ra trong ngôi làng chết tiệt này? Chỉ cách thành phố chưa tới một trăm dặm, nhưng xa hơn cả một trăm năm.

Đám người ấy lôi tôi đến nhà thờ rồi buộc tôi rửa mình bằng nước thánh. Hẳn một số người đã rất buồn khi không thấy khói bốc lên, hay bọt nước sủi đi ở những vùng da mà tôi đã chạm vào Robbie.

“Tội nghiệp con bé phải đính hôn với ma quỷ. Bây giờ thì cô gái may mắn này đã được tự do.”

Giá mà tôi đủ mạnh, tôi đã tát thẳng vào mặt những kẻ này, tôi sẽ đấm đá túi bụi và gào lên thật lớn.

Nhưng tôi không còn chút sức lực nào nữa rồi. Tất cả những gì tôi có thể làm được chỉ là xin phép họ cho tôi được chôn cất Robbie.

Mẹ tôi can thiệp vào, vậy nên rốt cuộc họ cũng đồng ý. Nhưng không

được chôn ở đất nhà thờ, và không được cấm thánh giá lên trên.

Năm

Fiona cùng ba mẹ bạn ấy đến phụ tôi một tay.

Fiona khóc rấm rức. Mẹ bạn ấy cũng vậy. Ước gì họ đừng khóc nữa, vì nó cứ khiến mắt tôi cay cay. Họ trò chuyện với tôi, tôi nghe, nhưng không nắm được gì cả. Mọi từ ngữ cứ trôi tuột ra khỏi tai tôi.

Tôi gục mặt xuống, đau đón nhìn từng lớp đất đang phủ lên bờ ngực vạm vỡ, lên tay chân, lên khuôn mặt tái xanh đầy thương tích của Robbie. Và rồi khoảnh khắc tang thương nhất đã đến, khi người Robbie bị phủ lấp toàn bộ: chẳng còn lại gì, chỉ toàn một màu xám xịt của đất.

Sau đó, gia đình Fiona kéo tôi vào rừng rồi đến bãi giữ xe. Tôi không hỏi chúng tôi sẽ đi đâu. Tôi gần như không thấy được gì cả. Tâm trí tôi vẫn còn ám ảnh bởi cảnh tượng Robbie tội nghiệp bị chìm trong nước, Robbie với từng lớp đất phủ lên người anh. Tôi cố nhớ đến những lúc anh cười, khi đôi mắt anh vẫn còn màu xanh lá, vậy mà tất cả những gì tôi mừng tượng được chỉ là chiếc mũ quặt đi, đôi bàn tay gãy nát và vết dây thừng cứa vào cổ tay của người tôi yêu.

“Khỉ thật,” ba Fiona chửi thề.

Tôi đang ngồi trong xe của họ. Fiona bên cạnh tôi. Mẹ bạn ấy ngồi phía trước ra sức vặn khóa, nhưng không ích gì. Bên ngoài, mặt trời đã hừng đông. Tôi đã bắt đầu thấy rõ cảnh vật hai bên.

“Sao vậy ạ?” tôi hỏi.

“Xe chết máy rồi,” Fiona trả lời, bước ra khỏi xe. Tôi bước xuống theo.

Ba Fiona cau có sẫm soi dàn máy, miệng lậm bậm. “Thử lại lần nữa xem,” ông bực dọc.

“Mình xin lỗi,” Fiona bùi ngùi nói với tôi. Tôi không chắc nhỏ muốn xin

lỗi về việc gì. Robbie? Ngôi làng? Chiếc xe hơi?

“Mình cũng vậy,” tôi chẳng biết nói gì hơn.

Ba Fiona đóng sầm nắp đậy dàn máy. Ông quay sang tôi, giọng áy náy. “Bác xin lỗi con, Jeannie, nhưng có lẽ chúng ta phải quay trở lại làng để nhờ Dougie sửa hộ chiếc xe. Ông ta là bậc thầy của động cơ. Chúng ta sẽ rời khỏi chốn này ngay khi chiếc xe được sửa xong,” ông nói. “Bác hứa đấy. Cả gia đình bác sẽ không quên cháu đâu.”

“Cậu đến ở nhà mình nhé,” Fiona đề nghị. “Cho đến khi chiếc xe chạy lại được.”

Tôi lắc đầu. Chuyện đó là không thể. Đã có quá nhiều bất đồng giữa ba mẹ Fiona và ba mẹ tôi.

“Mình sẽ ở lại nhà của mình và Robbie,” tôi đáp, cố không nghĩ đến những điều khủng khiếp vừa xảy ra ở đây. “Mình vẫn còn đủ tiền để xoay sở đến hết năm học này.” Tôi chưa bao giờ sống một mình, nhưng căn nhà ấy là của tôi. Từng phần của căn nhà đều được Robbie tự tay xây nên. Tôi cần phải ở đó.

“À,” Fiona cúi mặt. Bọn tôi đang ở trong bếp nhà Fiona. Ba mẹ bạn ấy đã ra cửa tiệm. Còn hơn một giờ nữa, buổi học trên trường mới bắt đầu.

“Sao vậy?”

“Căn nhà. Bọn họ...”

“Bọn họ đã làm gì?”

“Đã không còn gì nữa rồi, Jeannie à. Bọn họ đã đập nát căn nhà.”

Lần này, tôi òa lên khóc nức nở, nhìn thấy trước mắt mình hình ảnh Robbie vỡ vụn như chính căn nhà yêu thương của tôi và anh.

Mẹ đến tìm tôi vào giữa buổi học. Thành bé Tommy, con của Angus và Sheila bị đau bụng, và không ai rảnh tay để chăm thành bé.

Mẹ nhờ tôi trông giúp.

Tôi lưỡng lự bước đi bên bà. Không nói một lời nào. Tôi cũng không

chạm tay vào người bà. Tôi đã thề rằng sẽ không bao giờ nói chuyện hay chạm vào bất cứ ai trong số họ.

Mẹ không nói gì về sự trở lại của tôi, nhưng có một túi xách đựng đồ của tôi trên chiếc giường lúc trước tôi vẫn nằm. Không sách vở, không tiền bạc, không có những thứ Robbie đã tặng, chỉ có quần áo.

Họ đánh thức tôi dậy vào nửa đêm để phụ làm bánh. Và khi đến giờ đi học, tôi lại phải trông chừng Tommy.

Tôi cảm đầu với việc trộn bột, nặn và rồi đưa bánh vào lò, không muốn suy nghĩ gì thêm.

Cuối tuần, tôi đi bộ đến nhà Fiona. Chiếc xe vẫn còn đang hỏng. Dougie không biết phải làm sao với nó, ông đã đặt mua một vài linh kiện mới, nên có lẽ tuần sau sẽ hoàn thành.

Tôi không thể nào chờ đến đó. Fiona đưa tôi tiền, thức ăn, nước uống và địa chỉ của dì bạn ấy ở thành phố cùng với chiếc xe đạp của mình.

Chiếc xe bị thủng lốp khi tôi đi được chưa tới một dặm. Tôi đành để lại bên đường rồi đeo hết đồng hành lý lên vai. Nhưng mới chỉ bước được thêm hai bước nữa, tôi đã ngã khụy xuống với cơn đau khủng khiếp bên trong cơ thể.

Ba tìm thấy tôi và vác tôi về lại lò bánh. Bà thầy lang sau khi xem qua bảo tôi bị đói và khát nước (bị kiệt sức và mất nước, nếu là một bác sĩ thực thụ sẽ nói vậy). Tôi nằm trên giường nguyên ngày, chỉ để uống nước và tiểu vào chậu gần đó, lòng không nguôi thù hận gia đình và ngôi làng này.

Ba mẹ Fiona đã mua một chiếc xe khác. Lần này, ba tôi, Angus, Fergus đã kịp phát hiện trước khi chúng tôi kịp ra khỏi bìa rừng. Họ không hỏi bọn tôi đang đi đâu. Cả ba chỉ đứng sừng sững trước xe, như những cây sồi khổng lồ. Mặt không biến sắc. Mặc cho ba của Fiona ra sức thuyết phục, ba và hai người anh của tôi không buồn đáp trả.

Tôi theo họ về lại làng trong im lặng.

Mùa hè lại đến, và lại đến ngày lễ Lammas. Tôi, mười bảy tuổi, gần như là góa phụ với nỗi tuyệt vọng không thể thoát khỏi nơi này. Đã một năm

rồi, có lẽ Fiona đã vào đại học, có lẽ bạn ấy đang thoải mái tự do với cuộc sống ở thành phố. Và tôi, vẫn chôn chân ở nơi này.

Tôi chấp nhận đính hôn với Charlie McPherson vì tôi không chịu nổi dù chỉ là một ngày ở tại ngôi nhà của chính ba mẹ mình. Hơn nữa, anh ta cũng không muốn chạm vào tôi, cũng như tôi không thích chạm vào anh ta. Charlie không thích con gái, tôi không thích ai ngoài Robbie.

Charlie là một chàng trai tốt bụng. Việc đính hôn mang lại lợi ích cho cả hai. Chúng tôi không sống chung nhà với gia đình của Charlie, mặc dù căn nhà của tôi và anh ta cũng khá gần đấy. Ba Charlie rất vui mừng khi thấy con trai mình tìm được một cô gái nào đấy nên ông đã phụ anh xây nhà. Căn nhà mới không giống như căn nhà trước đây của tôi và Robbie, có tận bốn phòng, tuy cửa sổ và cửa chính không được chạm trổ khéo léo bằng. Tuy nhiên, nơi này vẫn tốt hơn lò bánh, dù rằng thỉnh thoảng tôi phải đụng mặt với gã em trai rỗng tuếch, ngu ngốc Sholto của Charlie.

Cuộc sống cứ thế lặng lẽ trôi. Charlie và tôi đã dành dụm được kha khá từ số tiền kiếm được của du khách. Hóa ra anh cũng thích rời khỏi nơi này giống tôi. Khi đến được thành phố, bọn tôi sẽ làm bất cứ công việc nào có thể và quay trở lại trường đại học. Charlie thích những con số đến nỗi anh muốn có một công việc được tiếp xúc với chúng mỗi ngày, có thể là thầy giáo dạy Toán. Tuy anh không phải là Robbie, không phải là Fiona, nhưng tôi mến anh. Và tôi biết anh không dính líu gì đến cái chết của Robbie. Không như ba anh, các gã em của anh và một nửa số đàn ông ở ngôi làng này.

Nỗi đau trong lòng tôi đã dần nguôi ngoai. Dù chỉ là một ít.

Sáu

Thoảng khi, tôi lại nhớ cồn cào những kỉ niệm cũ, và vào ngày lễ Lammas tiếp theo, khi tôi đã mười bảy tuổi, đã tròn một năm kể từ mùa hè ngọt ngào khi Robbie lúng túng ngồi bên cạnh tôi, ngỏ ý muốn tôi đính hôn cùng anh, Robbie của tôi đã quay lại làng.

Tôi bất chợt gặp lại Robbie khi đang xách nước từ giếng về nhà, tay còn lại bế Bonnie, con gái mới sinh của Maggie và Fergus. Anh ung dung bước lại gần tôi, anh cao hơn trong trí nhớ của tôi, quần áo cũng đẹp hơn. Tôi há hốc miệng. Miệng tôi cứ mở ra. Rồi ngậm lại. Rõ ràng hình ảnh của anh đang hiện hữu sắc nét trên võng mạc của tôi, nhưng não tôi hoàn toàn không thể giải thích nổi.

“Robbie?”

Mũi của anh đã không còn bị lệch. Vết sẹo trên má cũng đã biến mất. Bonnie vùng vằng trên tay tôi, nó đang cố nghịch tóc tôi bằng đôi bàn tay mũm mĩm của mình. Sao người đó có thể lại là Robbie được chứ?

Anh bước đến gần tôi, và dừng lại khi chỉ còn cách tôi một bước chân. Không ai la hét, hay cố ngăn anh lại, hay ném đá về phía anh. Không ai há hốc mồm. Không ai nhìn theo hướng anh. Robbie là một hồn ma.

Không gian im lặng như thể có một lớp sương dày đặc đang dần phủ xuống làng. Cử động của mọi người đều từ từ chậm lại, và rồi bất động hẳn. Bonnie đã không còn nghịch tóc tôi nữa. Nước dãi rơi ra khỏi miệng con bé, nhưng không rớt xuống đất.

“Anh là...”, tôi lắp bắp, không biết nên sắp xếp câu hỏi của mình như thế nào. Tôi chỉ muốn đặt Bonnie xuống, chạy tới vùi đầu vào lòng anh.

Robbie nhìn tôi chăm chú. Da dẻ anh hơi tái xanh như thể anh đang có

điều gì đấy không ổn.

Tôi để thùng nước cùng với đĩa cháu gái đã bất động của mình xuống đất.

“Vóc dáng em đã thay đổi,” anh chậm rãi lên tiếng, “nhưng khuôn mặt em thì vẫn vậy. Không mất quá lâu để em tìm được đối tượng khác đúng không? Và cả việc sinh con nữa.”

“Con?” tôi bối rối. “Đứa trẻ này không phải con em, Robbie à. Đây là con của Fergus. Sao anh lại nói chuyện lạ vậy? Và anh đã ở đâu trong hai năm qua?”

“Ở nơi thuộc về anh, Jeanie à. Anh đã từ chối lấy một người cao quý như nữ hoàng làm vợ vì anh đã không thể nào quên được em và lời thề hẹn giữa hai chúng ta.”

“Anh đã ở đâu, Robbie? Anh – anh đã chết rồi cơ mà. Em đã đau đớn biết chừng nào khi nhìn thấy thi thể anh. Và chính em đã chôn anh.” Mắt tôi cay xè. Hình ảnh thi thể Robbie nằm dưới mồ vẫn hiện lên rõ ràng trong kí ức tôi. Khuôn mặt tím bầm và những ngón tay gãy nát. Và giờ anh đang sừng sững dưới trước mặt tôi, không một vết trầy xước. Tôi muốn chạm vào anh, muốn đến gần anh, ngửi mùi trên cơ thể anh để chắc chắn đây là Robbie của tôi.

“Anh đã không màng đến sự giàu sang, không màng đến vẻ đẹp của cô ấy. Anh cũng không màng chú ý đến mùi hương ngọt ngào của cô ta chỉ vì mọi thứ trong tâm hồn anh đều hướng về em. Em đâu còn là thiếu nữ, phải không?”

“Em vẫn.”

“Em vẫn?” giọng anh lộ rõ vẻ ngạc nhiên. “Nhưng em đã lại đính hôn rồi mà. Người ta bảo vậy.”

“Em đã đính hôn với Charlie McPherson. Anh còn nhớ Charlie chú?”

“Nhưng em đã bảo rằng em sẽ đợi anh? Em sẽ không để ai chạm đến em ngoài anh cơ mà?” anh giận dữ.

“Em chưa hề lừa dối anh,” tôi bình tĩnh đáp. “Anh đã chết rồi. Chính tay em đã chôn anh. Anh đã yên nghỉ dưới sáu tấc đất, và không có dù chỉ một nhánh hoa rải trên mộ.”

“Và đó lại là lối đi đến vương quốc dưới lòng đất.”

Tôi khụy xuống, hay nói đúng hơn, hai chân tôi đã không còn trụ vững nữa rồi. “Vương quốc dưới lòng đất?”

“Đó là nơi những linh hồn trú ngụ. Nơi ấy được thống trị bởi luật của vua và nữ hoàng. Và nữ hoàng của vương quốc ấy đã yêu anh.”

Thiên thần. Ma quỷ. Chốn thiên thai. Đó là những thứ ba mẹ tôi luôn đặt niềm tin và tôi luôn được dạy trên trường học rằng điều đó không hề tồn tại. “Họ ở dưới lòng đất ư? Những linh hồn ấy?” Tôi chạm tay xuống đất, mân mê từng hạt cát trên đầu ngón tay mình, chờ đợi một thứ gì rất đổi mơ hồ.

Robbie ngồi xuống bên tôi, anh tiến sát đến tôi. Anh có mùi của đất. Đôi mắt anh to hơn bao giờ hết. Và xanh hơn nhiều nữa. Tôi chạm vào tay anh. Đôi bàn tay ấm áp, như thể máu vẫn đang tuần hoàn dưới lớp da ấy. Tôi cứ tưởng tay anh sẽ rất lạnh. Da thịt chúng tôi tiếp xúc với nhau, nó gọi lại trong tôi cảm xúc khi xưa lúc anh vẫn còn sống: ham muốn.

Anh trườn đến sát hơn nữa. Môi anh gần đụng vào môi tôi. Hơi thở của anh như hơi thở của đất. Tôi muốn hôn anh đến cháy bỏng.

“Anh có thể giết em,” anh nói. Anh đặt hai tay anh lên hai bên đầu tôi. “Anh đã mạnh hơn rất nhiều. Anh có thể bóp nát sọ em.”

“Em yêu anh,” tôi nói, cảm thấy vui vì giọng mình không hề có chút run sợ.

“Đó là câu cuối cùng em nói với anh trước khi đám người ấy lôi anh đi.”

Không phải vậy. Lời cuối cùng khi ấy là tôi gào thét tên anh trong tuyệt vọng, bằng hết sức bình sinh của mình.

“Liệu bây giờ, điều ấy có còn đúng không?” anh hỏi, tay anh tăng sức ép lên đầu tôi.

“Luôn luôn là vậy, Robbie à. Điều ấy vẫn mãi đúng, dù anh đã nằm dưới lòng đất hơn hai năm rồi.” Một giọt nước mắt nóng hổi lăn dài trên má tôi.

“Với anh thì chỉ mới bốn tuần. Anh mới xa em một tháng thôi đấy.”

“Bốn tuần?” tôi hỏi lại. Anh mười tám tuổi khi đám dân làng giết anh, và bây giờ, anh vẫn mười tám. Dù bây giờ tôi cũng đã xấp xỉ tuổi anh.

“Em đã lấy chồng khác rồi ư?”

Tôi lắc đầu. “Charlie McPherson, anh ta không phải là một người chồng đúng nghĩa.”

“Em đã quên mọi thứ về anh, đúng không?”

“Không...”

“Không gì? Tình yêu của chúng ta đã không tồn tại? Đứa trẻ này không phải con em? Và chiếc nhẫn trên tay em là thuộc về cô gái khác?”

“Bonnie không phải con của em. Tại sao anh lại không nghe em nói cơ chứ? Và chồng em... Charlie! Anh còn nhớ Charlie không? Anh ta không hề có hứng thú với phái nữ. Em vẫn còn nguyên vẹn như cái ngày...” giọng tôi chùng xuống. “Như cái ngày họ giết anh.”

“Lời thề xưa của chúng ta đã tan thành mây khói rồi ư?” Robbie buồn bã nói tiếp. Anh đang đọc một bài diễn văn, chứ không phải đang nghe tôi nói. Anh mỉm cười, nhưng chỉ là nụ cười nửa miệng. “Em đã lấy chồng khác. Em đã có con.”

“Em không hề! Em không hề! Anh hãy nhìn đứa trẻ này đi! Anh hãy để ý đến mái tóc của nó ấy! Và cả đôi mắt hơi lé nữa. Nó giống y như mẹ nó, Maggie. Con bé chẳng thể nào là con em.”

“Sao em lại không đợi anh cơ chứ?” Từng ngón tay tay anh ấn mạnh vào hộp sọ của tôi. Tôi tự hỏi không biết phần nào sẽ bể trước tiên nếu anh bắt đầu bóp. Và tôi sẽ chết nhanh cỡ nào?

“Chờ đã! Anh đã chết, Robbie à. Chính em đã ôm lấy thân thể gãy nát của anh trong lòng mình. Mũi anh lệch hẳn sang một bên. Đôi mắt anh đại đi. Ba em, anh trai em, Sholto McPherson, ba hẳn ta, và ngay cả Cha nhà

thờ, người đàn ông đức độ nhất ngôi làng này... tất cả họ đã kết liễu cuộc sống của anh.”

“Đúng vậy,” rốt cuộc anh cũng chịu nghe tôi nói. “Họ đã nguyên rửa trên thi thể anh, sau khi đã đánh đập anh tàn bạo.”

“Vậy tại sao bây giờ người anh lại ấm? Linh hồn anh không đầu thai lên kiếp khác ư?”

“Không,” Robbie đáp. “Sau khi chết, linh hồn anh đã chìm sâu trong lòng đất cho đến khi anh lạc vào thế giới ấy; mọi vết gãy ở xương đều liền lại, vết bầm trên khuôn mặt đều biến mất.”

“Vết sẹo khi trước đã không còn. Và cả vết sưng ngay mũi cũng thế.” Tôi chạm ngón tay mình vào chiếc mũi giờ đã trở lại bình thường của anh. Tôi có thể cảm nhận được sức mạnh từ bàn tay anh. Anh sẽ không mất quá nhiều sức để chấm dứt cuộc sống của tôi.

“Ở dưới đây, mắt của tất cả đều là màu xanh lá cây.”

“Họ là huyết thống của anh?”

Anh gật đầu. “Dân làng đã nói đúng: anh là người khác thường. Anh là phù thủy, là ma quỷ, anh có huyết thống với những bậc thần linh.”

“Có thể họ là ma quỷ vì họ đã bị chết giống như anh. Và nếu như em chết,” tôi dọa anh, nhưng e sợ rằng anh sẽ làm theo lời dọa của tôi, “em cũng sẽ là ma quỷ.”

Ngay khi ấy, lực từ ngón tay anh lên đầu tôi tăng mạnh. Tôi cố nuốt tiếng thét vào trong. Anh chợt cười lớn, đưa tay trái vuốt nhẹ má tôi. “Người anh cũng ấm như em đây này.”

Tôi buông tiếng thở phào. Anh vẫn chưa giết tôi vội. “Anh không còn mùi hương khi xưa nữa,” tôi nói với anh.

“Nó đã bị rửa sạch.”

Robbie đã chuyển qua tư thế ngồi bó gối.

“Anh phục vụ cho nữ hoàng trong bốn tuần, không ngày nào, cô ấy không đề nghị anh trở thành chồng của cô ấy, và anh không may mắn nhận

lời. Vậy nên nữ hoàng đành bất lực để anh ra đi. Họ nói rằng em đã không chung thủy.”

“Họ hoàn toàn sai lầm.”

“Họ nói với anh rằng khi anh quay trở lại, em đã lấy một người đàn ông khác và sinh một đứa trẻ. Họ nói em sẽ quên mất tên anh. Anh đã cười vào mặt họ, nhưng không tự tin bằng khi họ cười vào anh.” Giọng anh chùng hẳn. “Và họ đã không nói dối. Em thấy đấy, họ không thể nói dối.”

Cũng giống như trong những bài tình ca, tuy nhiên, tất cả những gì anh nghe chỉ toàn là dối trá. “Họ đã sai, Robbie à. Em chưa bao giờ quên tên của anh. Không ngày nào qua đi mà em không nhớ đến anh cả. Em không sinh con, em đính hôn với người đàn ông chưa hề chạm vào người em. Và em sẽ không bao giờ yêu ai, ngoài anh.”

“Em đã không đợi anh.”

“Em sẽ không bao giờ yêu ai khác nữa. Em đã cố bỏ trốn khỏi nơi địa ngục này. Em muốn trốn chạy khỏi bọn người ác độc ấy và mọi thứ chúng đã gây ra cho anh. Em đã cố rất nhiều lần. Nhưng không thể.”

“Đúng vậy,” anh ôn tồn nói. “Họ đã ỉm bùa em. Em không thể nào rời khỏi, dù em có chạy nhanh đến cỡ nào. Con đường bỏ trốn của em đã bị chắn ngang.”

“Sao? Bùa à?” Tôi có biết từ này. Nhưng sao tôi lại không nhớ nổi nghĩa của nó là gì nhỉ?

“Ba mẹ em. Họ đã sử dụng máu của anh để trói chân em ở lại nơi này. Chừng nào anh còn ở dưới lòng đất, khi ấy em sẽ không thể nào ra đi.” Robbie đứng dậy, anh kéo tôi đứng lên theo, rồi mỉm cười nhìn tôi với đôi mắt nồng nàn. Anh nắm lấy tay tôi. “Đi theo anh.”

Tôi đi bên cạnh anh. Khỉ thật. Ba mẹ tôi đã dùng ma thuật – là máu của Robbie – để ngăn không cho tôi bỏ trốn. Tôi cứ nghĩ lòng thù hận của tôi dành cho họ không thể nào lớn hơn được nữa. Xe của ba mẹ Fiona bị hỏng, chiếc xe đạp bị thủng lốp, cơn đau buốt trong người. Chính ba mẹ tôi là thủ phạm của tất cả những trò ấy.

Tôi và anh bước ra khỏi làng, qua cả bì rừng và bãi xe buýt của khách du lịch. Tất cả mọi người đều đã đông cứng lại, một số họ đang lia máy chụp hình về phía làng, số khác trong tư thế quay ra hướng biển.

Anh dẫn tôi đến bờ vách đá. Phía dưới, đại dương đang vỗ từng con sóng mạnh mẽ. Trời không một chút gió. Những con chim hải âu cũng bất động như tượng trên bầu trời rộng lớn.

“Họ đã giết anh để giữ em ở lại,” tôi cảm phẫn.

Robbie cười lớn. “Không. Họ giết anh vì họ không muốn anh tồn tại. Còn chuyện bùa chú là do sự tính toán của lũ người ấy. Sao lại có thể để phí máu của quỷ như vậy chứ?”

“Em sẽ tiêu diệt đám người ấy.”

Anh vẫn cười không ngớt. “Anh sẽ giúp em.”

Tôi đặt tay lên ngực anh, không có nhịp đập của tim. Tôi chạm vào cổ họng anh, nơi đã không còn mạch máu. “Người anh vẫn còn ấm,” tôi nhẹ nhàng.

“Nhưng đối với thế giới này, anh đã chết.”

Tôi tiến lại gần để môi tôi có thể chạm vào môi anh. Không khí giữa chúng tôi như đặc quánh lại. Tôi cảm nhận được hơi ấm từ miệng anh, nhưng không hề cảm nhận được hơi thở của Robbie. Tôi chỉ nghe thấy mỗi mùi đất. Tuy nhiên, trong tôi vẫn cồn lên ham muốn được thuộc về anh.

“Anh đã tin em rồi chứ? Về Bonnie và Charlie?” Tôi hỏi, nhìn chăm chăm vào đôi mắt cực-kì-xanh của anh.

Anh mỉm cười. Nụ cười đầu tiên mà tôi thấy giống Robbie của tôi năm xưa. “Nhìn đứa trẻ ấy không giống em mấy. Và anh vẫn còn nhớ Charlie. Anh từng có cảm tình với cậu ta vì cậu ta cũng bị mọi người xa lánh giống anh.”

“Tốt,” giọng tôi tươi tỉnh. “Vậy là những người ở nơi anh đang sống đã nói dối, đúng không?”

“Họ không thể nói dối.”

“Nhưng họ có thể hiểu lầm, đúng không? Họ đã nói với anh những điều không hẳn là dối trá, nhưng cũng chẳng phải là sự thật. Họ đã không nói em có con, đúng không? Anh nghĩ vậy chỉ vì anh đã thấy em bế Bonnie.” Robbie gật đầu.

“Em chưa hề nói dối anh, chưa bao giờ, Robbie à.”

“Ừ,” anh chạm tay lên má tôi. “Anh đã quên mất điều đó. Nơi anh đang sống đã khiến anh quên đi nhiều thứ.”

“Nhưng anh có còn nhớ cái ngày anh bị ép phải rời bỏ thế giới này, em và anh đang làm gì không?” tôi bối rối, bước lại gần anh hơn.

“Chúng ta hôn nhau. Và đang ôm lấy nhau.” Robbie đáp, dí sát môi anh vào môi tôi. “Và mon trón cơ thể nhau.”

Tôi gật đầu. “Khi ấy, em đã nghĩ mình sẽ nổ tung.”

Anh cười sáng khoái. “Em cũng vậy. Và anh cũng vậy. Hết lần này đến lần khác. Em khiến anh phát điên lên đấy.”

“Nhưng em không thể làm gì hơn. Em không thể vì chuyện phải làm mẹ, làm vợ mà đành lòng từ bỏ giấc mơ của mình. Trừ việc được ở gần bên anh.”

“Nhưng sau này, em sẽ làm một người mẹ, người vợ tốt; em đã nói vậy. Sau khi em đã trở thành bác sĩ.”

“Nhưng bọn người xấu xa ấy đã cướp đi cái sau này của chúng ta rồi còn đâu.”

“Cũng không hẳn vậy đâu Jeannie, tình yêu của anh à. Nơi anh đang sống, ở đây có ngọc ngà, có tơ lụa, vải vóc và vàng bạc. Và có nhiều sách hơn anh đã từng được thấy. Tất cả sẽ là của em, nếu em đi cùng anh. Nếu em vẫn còn nhớ đến lời thề giữa hai chúng ta, tất cả những gì em cần làm chỉ là đi theo anh.” Anh phóng ánh mắt về hướng biển, bước thêm một bước nữa để tiến đến gần vách đá, tay anh cầm chắc tay tôi.

“Anh muốn em chết, và từ bỏ thế giới này giống anh ư?”

“Ừ,” anh cười tươi hơn bao giờ hết. “Chúng ta sẽ được ở bên nhau mãi

mãi. Nơi em và anh sắp đến sẽ đẹp hơn nơi này gấp ngàn lần.”

Anh tiếp tục chạm môi vào môi tôi. Tôi như bị điện giật. Cảm xúc trong tôi còn mãnh liệt hơn những nụ hôn trước đây của tôi và Robbie. Anh, tuy tim đã ngừng đập và không còn hơi thở, nhưng tôi vẫn khao khát anh như cái ngày tôi ngắm anh tắm trên sông.

“Sao em phải ở lại nơi này chứ Jeanie? Hãy rời bỏ gia đình em đi. Em chưa từng yêu họ, mà họ cũng chẳng hề thương em. Hãy đi theo anh, hãy đến với thế giới của anh. Họ thông thái hơn tất cả mọi người trên thế giới này. Họ sẽ dạy em bất cứ thứ gì em muốn học. Ở đó, em sẽ dễ dàng trở thành bác sĩ hơn là ở lại đây đây. Và thế giới đó cũng rộng lớn như trái đất vậy. Chúng ta sẽ cùng nhau khám phá những điều tuyệt diệu ở nơi thần kì ấy.”

“Nhưng, em chỉ là một đứa con gái bình thường. Liệu họ có đối xử với em theo cách họ đã đối xử với anh không?”

“Tất cả chúng ta đều là dị thường,” anh giải thích. “Chỉ khác nhau ở tính chất nhiều hay ít, nhưng không một ai trong ngôi làng này là không có dòng máu của qui.”

Tôi muốn cãi lại anh, nhưng đúng là ba mẹ tôi đã từng ỉm bùa, và tôi có thể cảm nhận được phần nào độ chính xác trong lời nói của Robbie. Fiona và ba mẹ bạn ấy chưa bao giờ dám công khai phản đối lại ba mẹ tôi. Họ cũng chưa từng hé môi nửa lời với các cấp quản lí bên ngoài ngôi làng. Ba mẹ Fiona hiểu, và tôi cũng hiểu. Ràng luật lệ ở ngôi làng này khác hẳn với luật lệ ở thế giới bên ngoài.

“Nhìn theo một phương ánh sáng khác,” anh chậm rãi nói tiếp, “mắt em cũng là màu xanh lá cây đấy. Điều đấy cũng phần nào giải thích được dòng máu trong người em. Hãy đi với anh, Jeanie.” Robbie kéo tôi sát lại gần anh. Tôi cảm nhận được tình yêu của anh dành cho tôi. Và tôi muốn được ở bên người con trai này mãi mãi.

Anh bước thêm một bước nữa đến sát mép vách đá. “Chỉ có anh và em, Jeanie à.”

Từng vụn đá nhỏ phía dưới chân tôi rơi xuống. Chúng chạm vào thành vực rồi lọt thỏm xuống đại dương sâu thẳm bên dưới.

“Không được,” tôi lắp bắp lên tiếng. Tim tôi đang đập dồn dập. “Em đã dành dụm được một ít tiền. Em và Charlie sẽ chạy trốn lên thành phố. Bây giờ thì em đã có thể thoát khỏi nơi này, đúng không? Vì anh đã trở lại mặt đất, vậy nên...”

“Lời nguyện đã bị phá.” Robbie gật đầu.

“Anh đi cùng em nhé, Robbie? Chúng ta sẽ cùng đến thành phố. Em và anh sẽ kết hôn thật sự. Anh chơi nhạc, người ta sẽ trả tiền cho anh. Anh là người nhạc công tài hoa nhất mà em từng biết. Chẳng mấy chốc, anh sẽ là người giàu có!”

Robbie đá chân, thêm nhiều đất và sỏi rơi qua mép vực. “Ở dưới kia, anh cũng là người giàu có.”

“Hãy đi với em, Robbie!” Tôi cố tưởng tượng đến hình ảnh người mình yêu khi đang ở thành phố với những cao ốc và các loại xe hơi, nơi sẽ không có nhiều cây cối và hoa cỏ. Trước giờ tôi chỉ được ngắm nhìn Robbie ở nơi bé mọn này. Ngôi làng bé nhỏ, đến cả ngọn đồi, tán cây hay là dòng sông cũng đều bé nhỏ nốt. Thật khó để tưởng tượng trông tôi sẽ như thế nào khi đến một nơi khác.

Anh lắc đầu. “Thành phố chỉ là những ngôi nhà bằng sắt thép, nơi đấy chỉ có xe cộ, khói bụi, tiếng ồn và ô nhiễm. Không, Jeannie, em phải đi với anh.”

Bọn tôi đã ở sát mép vực lắm rồi, chỉ cần bước thêm một bước nữa là tôi và anh sẽ không còn ở thế giới này nữa.

“Em không muốn chết.”

“Đó không phải là cái chết, Jeannie à,” anh hôn tôi nồng nhiệt. “Chỉ là một cuộc sống mới. Một thế giới rộng lớn hơn.”

“Em rất muốn có một cuộc sống thật sự với anh. Em rất muốn. Một cuộc sống tách biệt hẳn với gia đình em và ngôi làng này. Nhưng em còn muốn

một Robbie có con tim biết đập. Một Robbie trước đây của em, trước khi anh xuống thế giới dưới lòng đất. Robbie, làm ơn, làm ơn hãy đi cùng với em.”

Anh vòng tay qua ôm chặt lấy tôi hơn bao giờ hết. Anh hôn lên trán tôi. Cổ họng tôi nghẹn lại, từng dòng nước mắt nóng hổi dàn dụa trên má.

“Anh không thể,” anh buồn bã. “Khi mặt trời mọc, quần áo của anh sẽ hóa thành lông vũ, còn thân thể anh sẽ hóa thành tro. Đối với thế giới này, anh đã chết, Jeannie à.”

Tôi cố gắng quýt hôn lên miệng anh, đôi mắt anh, hai bên má và cổ anh. “Nhưng không phải anh đã dùng thời gian lại rồi sao?”

Anh cười vang. “Mặt trời vẫn chuyển động và đại dương vẫn vỗ sóng. Anh chỉ là một linh hồn có quyền năng, chứ đâu phải thượng đế.”

“Chúng ta còn bao lâu nữa?” tôi thì thầm. “Một giờ? Hai giờ?”

“Nhiều nhất là một giờ.” Tôi cùng anh nằm xuống đất.

“Hoặc là em có thể đi cùng anh, Jeannie. Có cả một thế giới tuyệt đẹp ở bên dưới...”

“Nhưng nữ hoàng của anh sẽ nghĩ gì về em? Và liệu họ có chia rẽ chúng ta không? Chúng ta không thể tin tưởng họ. Hãy nhìn cách họ đã nói về em như thế nào trước mặt anh.”

“Nhưng rồi chúng ta sẽ chiến thắng, Jeannie à. Họ sẽ tôn trọng những người thắng cuộc. Ở đây, em có thể học để trở thành bác sĩ. Thế giới đầy bao la lắm, hơn hẳn nơi này.”

“Nhưng em không tin vào thế giới ấy, Robbie à. Đã rất khó để tin vào thành phố rồi.”

“Chúng ta sẽ hạnh phúc.”

“Nếu em thay đổi quyết định, liệu họ sẽ để em quay lại thế giới em đang sống hiện tại không?”

“Em sẽ hóa thành linh hồn, Jeannie à.”

“Em không muốn bị hóa thành tro.” Tôi lắc đầu, lẩn tay cởi từng hột nút trên áo anh. Robbie đã vứt áo khoác của anh sang một bên.

“Anh sẽ không bao giờ quên em.”

Anh cởi phăng váy của tôi rồi hôn lên bụng tôi. Má tôi nóng ran lên.

“Anh vẫn là anh, phải không Robbie? Dù đã không còn con tim.”

“Đúng vậy.”

Tôi và anh quỵện vào nhau. Chúng tôi quấn lấy nhau. Chúng tôi hôn lên từng phần nhỏ nhất trên thân thể nhau. Bóng đêm trong phút chốc bao trùm khắp nơi.

“Anh phải đi đây,” anh ôm tôi thật chặt. “Em đi cùng anh chứ?”

Một nửa trong tôi muốn vậy. Tôi muốn ở bên cạnh anh mãi mãi. Vượt qua cái chết, đến thế giới của anh. Nhưng...

“Em yêu anh,” tôi nghẹn ngào. “Sẽ luôn là vậy. Không ai khác ngoài anh.”

“Đó có phải là lời hứa không?”

“Vâng,” tôi đáp, từ “em hứa” vẫn đang vang vọng trong tim tôi.

Anh lại hôn tôi. Anh ôm tôi tiến đến gần mép vực. Tôi cảm nhận rõ rệt sức nặng từ người anh, cơ thể anh đang dần trượt xuống – về phía đại dương và vương quốc của anh nơi sâu thẳm dưới lòng đất. Robbie đang kéo tôi theo anh.

“Robbie, không,” tôi thốt lên vội vã. “Có lần anh đã hứa với em, anh còn nhớ chứ? Anh nói rằng anh sẽ không bao giờ ép em làm những điều em không muốn cơ mà. Em không muốn anh làm như vậy.”

Anh ngược nhìn tôi. Sóng sánh nước trong đôi mắt xanh biếc của anh. Tôi đã không biết rằng một linh hồn vẫn có thể khóc.

“Anh đã hứa rồi.”

“Anh yêu em,” anh buồn bã.

Rồi anh buông tay tôi. Tôi bước lùi lại. Và anh rơi xuống.

“Tạm biệt anh, Robbie của em.”

Sau lưng tôi, quần áo của anh thoáng chốc hóa thành lông vũ. Con gió thoáng qua thổi chúng bay lả tả trong không trung, xa dần. Tôi quay trở lại, nhặt lại váy áo đã bị gió thổi lăn lóc. Tôi mặc lại trang phục rồi rảo bước về làng, không buồn để mắt đến những người khách hiếu kì đang nhá máy ảnh liên tục, những người dân làng hạn hẹp không dám vượt ra khỏi quá khứ.

Maggie nhảy bổ ra, chì chiết tôi vì đã để con của chị ta lại một mình. Tôi lờ đi, xách lấy thùng nước rồi lững thững bước về nhà Charlie.

Một tuần sau, chúng tôi đã ở trên thành phố, trong một căn hộ cho thuê rẻ tiền. Tôi làm việc ở một tiệm bánh, còn Charlie thì chọn tòa báo để phát triển sự nghiệp. Cả hai đều được quay lại trường học. Ở thành phố, mọi người đều được bình đẳng.

Một đứa trẻ đã được sinh ra vào tháng Năm: Fay Greene. Cả hai từ trong cái tên ấy đều là vì Robbie của tôi.

TIN VÀO TÌNH YÊU

(Gabrielle Zevin)

Một

Chắc hẳn bạn biết cô gái này.

Tóc cô ấy không ngắn, không dài, màu tóc không đậm cũng chẳng nhạt. Mọi thứ đều ở mức độ lưng chừng.

Cô hay ngồi ngay giữa lớp, và khi đi xe buýt đến trường, cô cũng ngồi ở hàng ghế giữa.

Cô tham gia nhiều câu lạc bộ, nhưng chưa bao giờ là nhóm trưởng. Thỉnh thoảng, cô là thư kí; bình thường, cô chỉ là hội viên. Khi hỏi chuyện, người ta mới biết rằng cô có tham gia sơn đạo cụ cho vở kịch của trường.

Cô luôn luôn được hẹn đến các buổi khiêu vũ, nhưng cô không phải là sự lựa chọn đầu tiên của mọi người.

Nói chính xác hơn, cô chưa từng là sự lựa chọn đầu tiên của bất cứ ai. Sở dĩ cô có bạn thân vì bạn thân của người bạn đó đã dọn nhà đến nơi khác.

Cô có một nhóm bạn để cùng nhau ăn trưa mỗi ngày, nhưng Chúa ơi, họ mới đáng chán làm sao. Thỉnh thoảng, cô không chịu nổi bọn họ, nên đành ăn một mình trong thư viện. Thật lòng mà nói, cô thích sách hơn con người, và người thủ thư luôn vui vẻ mỗi khi nhìn thấy cô.

Cô biết có nhiều người còn tệ hơn mình – cô không nghèo, không xấu xí, không lạnh lùng và cũng không bị dèm pha. Tất nhiên, cô nhận thức được rằng sở dĩ cô không bị dèm pha vì không ai thèm để mắt đến cô cả.

Điều ấy không có nghĩa là cô không có những điểm tốt.

Cô khá xinh, có lẽ là vậy, nếu có ai đó chịu khó ngắm nhìn. Cô học không đến nổi tệ. Cô không nhậ nhạt, không đua xe. Cô nói KHÔNG với chất kích thích. Cô luôn có mặt đúng giờ ở mọi cuộc hẹn. Và nếu phải đến

trẻ, cô sẽ điện thoại báo trước. Và cô cảm thấy tâm hồn mình đã chết đi một ít, chỉ một ít thôi.

Cô nghĩ, Bạn nghĩ bạn hiểu tôi, nhưng thật ra bạn chẳng hiểu quái gì cả.

Rồi nghĩ, Chẳng có ai trong số các người hiểu được tâm hồn tôi.

Hoặc, Chẳng có ai trong số các người nhận thấy vẻ đẹp của tôi.

Và nghĩ, Hãy nhìn tôi đi, nhìn tôi đi, nhìn tôi đi.

Đôi lúc, cô lại muốn hét toáng lên.

Khi khác, cô lại có ý định nhét đầu mình vô lò nướng bánh.

Nhưng cô không làm vậy.

Cô chỉ viết tất cả mọi suy nghĩ của mình vào một cuốn nhật kí và chờ đợi.

Chờ đợi có người sẽ đọc nó.

Hai

Nhân viên thư viện năm nay là một người mới, tuổi suýt soát với đám học trò. Với những chiếc váy ngắn cũn bó sát người cùng với áo len mỏng hàng hiệu của hãng Mary Janes, trông chị ta chẳng khác gì dân ăn chơi. Những cậu sinh viên năm nhất mọi khi chẳng bao giờ bèn mảng đến thư viện, nay lại thường xuyên lui tới chỉ để ngắm nhìn bộ ngực hấp dẫn của chị ta. Vị thủ thư này cũng tràn ngập những ý tưởng và những gợi ý về các loại sách nên đọc mà Paige (hình như tôi đã quên nhắc tên cô gái khi nãy là Paige đúng không?) luôn cảm thấy vô cùng tẻ nhạt. Paige thích thủ thư cũ hơn, một người phụ nữ đúng tuổi với làn da xám như màu sơn trên tường.

“Chào, Paige,” chị ta thì thầm một cách bí ẩn. “Em sẽ thích cuốn này đấy. Sách mới.” Chị đặt một quyển sách lên bàn trước mặt Paige. Bìa cuốn sách màu đen. Không hình ảnh minh họa gì, chỉ có tựa đề bằng nhũ bạc: *Người bất tử*.

Paige cau mày hoài nghi. “Sách nói về gì vậy ạ?”

“Truyện giả tưởng,” chị ta đáp.

“Em không thích thể loại này.” Paige cho rằng truyện giả tưởng chỉ dành cho những kẻ yếu đuối, hay mơ mộng viễn vông.

Người đối diện bật cười lớn tiếng. “Nó cũng rất lãng mạn nữa đấy.”

Hầu hết những truyện lãng mạn hiện đại đều nhắm nhí, Paige nghĩ thầm, nhưng Paige không muốn làm chị ta mất hứng, nên đành ậm ừ. “Ừ thì...”

Chị ta lại cười vang. Chắc hẳn đây là tốp người luôn thích cười. “Chị không ép em phải đọc đâu. Nhưng cứ coi qua vài dòng thử xem. Nếu thật

sự cuốn sách này không hợp gu của em, cứ xếp nó lại trên kệ trả sách lúc đi ra nhé.”

Paige nhún vai đọc đoạn đầu tiên:

Có hai loại người trên thế giới này: loại người tin vào tình yêu và loại người không tin. Tôi tin vào tình yêu.

Paige gấp sách lại. Đúng là không phải thể loại sách yêu thích của cô. Paige luôn tự xếp mình vào loại “không tin vào gì”.

Cô bước đến chỗ kệ sách để xếp nó lại (Thủ thư cũ chưa bao giờ có những lời đề nghị khiếm nhã như thế này). Tên của tác giả bắt đầu bằng chữ R, đã có sẵn một khoảng trống để chờ cuốn *Người Bất Tử* lấp vào.

Paige đang dợm rút tay ra khỏi kệ sách thì đột nhiên có cảm giác như ai đó đang nhìn mình. Cô đứng bất động trong giây lát để tận hưởng cảm giác được ngắm nhìn. Cuối cùng, một cách đầy chậm rãi, cô quay lại.

Chắc chắn rằng Paige chưa bao giờ nhìn thấy, hoặc bị nhìn thấy, bởi người thanh niên này trước đây. Đôi mắt anh ta là một tổ hợp màu sắc kì lạ: con ngươi màu tím thẫm lấm tấm ánh bạc pha xám. Anh mặc áo khoác bằng da bóng, giống như bìa cuốn sách cô vừa mới xếp lên kệ khi nãy. Ở anh có một nét gì đó khá cổ quái, nhưng cô không xác định được cụ thể đó là gì. Anh ta, dù có miêu tả thế nào đi chăng nữa, cực kì điển trai.

“Sách không hay à?” anh hỏi.

“Có người nghĩ có lẽ tôi sẽ thích nó, nhưng cuốn này không thuộc thể loại sách tôi muốn đọc,” cô trả lời nhanh. “Tôi thích sách mang hơi hướng cổ điển hơn.”

“Tệ thật. Tôi đã hy vọng mình sẽ có một vài gợi ý nào đó.”

“*Wuthering Heights*,” cô gợi ý.

“Tôi đã đọc rồi.”

“*The Tin Drum*.”

Vâng, anh ta cũng đã đọc rồi. Cô kể tên hàng loạt tựa sách khác, và anh đều đã đọc qua tất cả.

“Trừ phi cuốn sách đó mới xuất bản,” người thanh niên lạ mặt kết luận. “Tôi đã đọc qua hết *tất cả* mọi cuốn tiểu thuyết.”

Anh ta là đồ nói dối, cô nghĩ thầm. Hoặc là một kẻ ưa khoe khoang. Cũng có lẽ là cả hai. Nhưng loại con trai thích nói dối (hay khoe khoang) về việc ham mê đọc sách luôn khơi gợi tính hiếu kì trong cô. “Anh là học sinh mới à?”

Người thanh niên mỉm cười, nhưng khuôn mặt chẳng có gì vui vẻ. “Cứ cho là vậy đi. Đây là ngôi trường thứ một ngàn của tôi rồi đấy.” Tiếng chuông bắt đầu giờ học reo lên, anh chau chằm nhìn cô trong giây lát. “Thật tiếc khi bạn không thích đọc sách mới, Paige à. Tôi cứ hy vọng mình sẽ tìm được ai đó để nói chuyện ở nơi này.” Anh nhìn thẳng vào mắt cô, lần đầu tiên trong đời, Paige mới biết cảm giác khi được ai đó nhìn một cách thực sự và đúng nghĩa. “Làm một học sinh mới đúng là cô đơn thật,” anh nói nhanh câu cuối, như thể không muốn nói ra nhưng lại không kìm lòng được.

Và rồi anh bỏ đi.

Sau này, nếu cô lặp đi lặp lại đoạn hội thoại này trong tâm trí mình lần thứ một ngàn, hoặc có thể hơn thế nữa, cô sẽ phải băn khoăn không hiểu vì sao người thanh niên ấy lại biết tên cô dù anh ta chưa từng hỏi qua. Nhưng ngay bây giờ, điều cô nghĩ chỉ là, *Làm một học sinh mới đúng là cô đơn thật*. Cô lấy một cây bút từ túi của mình rồi viết dòng chữ “*Mọi người đều cô đơn*” vào lòng bàn tay. Trước giờ cô vẫn nghĩ mình là người duy nhất cảm thấy lạc lõng ở nơi này, và cô đã tìm mọi cách để giấu nỗi cô đơn ấy tận sâu trong đáy lòng, tương tự như cách bạn muốn giấu một vết sẹo khủng khiếp vậy.

Cô lấy lại cuốn *Người bất tử* từ kệ sách. Cô đọc lại đoạn đầu tiên:

Có hai loại người trên thế giới này: loại người tin vào tình yêu và loại người không tin. Tôi tin vào tình yêu.

Có vẻ như lần này đã khác, dễ chịu hơn lần đầu rất nhiều.

Ba

Tối hôm ấy, cô cố gắng học nhưng không tài nào tập trung được.

Cô cầm lấy cuốn sách mượn ở thư viện, nhưng cũng chẳng khá hơn. Nó chỉ khiến cô nhớ đến ánh mắt màu tím u buồn kia.

Cô không muốn nghĩ nhiều đến anh hay bất cứ một ai khác. Khi biết nhau quá rõ, người ta lại khiến nhau thất vọng, và cô đã từng thất vọng rất nhiều lần trước đây.

Cô biết giữa cô và anh chẳng có gì; chẳng có gì đáng kể...

Tuy nhiên...

Cô đặt sách sang một bên.

Cô ngắm mình qua gương rồi tự hỏi không biết liệu lúc sáng trông mình có khác bây giờ không nhỉ.

Ba cô gõ cửa: mẹ của Paige gọi điện về và muốn nói chuyện với cô.

“Con đang đọc sách,” Paige trả lời. “Con sẽ điện thoại lại cho mẹ sau ạ.”

Paige quyết định sẽ thay đổi. Từ giờ, cô sẽ chải tóc đổ về bên trái.

Bốn

Cô sẽ thay đổi, cô sẽ không còn là cô của mọi ngày nữa.

Vậy nên cô sẽ không quay lại thư viện vào ngày hôm sau để tìm lại anh.

Cô quyết định kéo mọi việc diễn tiến thật chậm rãi. Cũng như đang nghiền ngẫm một cuốn sách hay vậy – bạn sẽ không muốn lướt qua nhanh, bạn chỉ muốn lật từng trang, từng trang một, và cố kéo dài thời gian để không phải lật đến trang cuối cùng, những dòng cuối cùng, những chữ cuối cùng, càng lâu càng tốt. Cô mong... không, cô *biết chắc* mình sẽ tìm thấy anh lần nữa. Hoặc anh sẽ tìm cách gặp lại cô. Cô phải thật kiên nhẫn.

Cô không dám hỏi bạn bè mình về “anh chàng mới xuất hiện.” Cô sợ nếu mình lỡ miệng nói ra, mọi người sẽ truy tìm tung tích của anh, và khi đó, anh sẽ không còn là của riêng cô. Cô không muốn chia sẻ anh cho bất cứ ai. Cô muốn anh mãi mãi là bí mật của riêng mình.

Thật tuyệt khi có một bí mật, cô nghĩ thầm.

Vào giờ ăn trưa, Poly, người mà cô xem là bạn thân nhất, khen, “Trông cậu hôm nay lạ thật đấy.”

“Là do tóc của cậu ấy,” một người bạn khác lên tiếng. “Cậu ấy chải tóc đổ sang bên trái.”

Thật tuyệt khi có một bí mật, Paige nghĩ thầm.

Năm

Cô cố đợi thêm ba ngày nữa rồi mới quay lại thư viện.

Penn - tên nhân viên thư viện mới - phát cho Paige một tờ rơi khi cô đi ngang qua bàn kiểm sách. “Chị sẽ thành lập một câu lạc bộ sách dành cho nữ sinh,” chị ta khoe. “Em mời mọi người đến nhé, Paige?”

Paige gật đầu. Cô muốn hỏi Penn liệu chị ta có thấy cậu học sinh mới ở trong thư viện, nhưng rồi Paige sực nhớ cô thậm chí còn không biết tên anh là gì.

“Cuốn sách đầu tiên sẽ là cuốn sách mà hôm rồi chị đã giới thiệu với em đấy, *Người Bất Tử*. Khởi đầu bằng những cuốn sách mới luôn là một điều thú vị. Chị biết em không phải là một cô gái “mơ mộng”, nhưng, để chị kể em nghe này, chị đã đọc ngẫu nhiên cuốn tiểu thuyết ấy suốt hai ngày cuối tuần đấy, thậm chí chị còn không buồn ăn nữa cơ. Chị còn đọc nó ngay cả khi chị đang lái xe. Cuốn sách thực sự rất hấp dẫn. Chắc chắn em sẽ thích chàng trai trong truyện”.

“Chị Penn, em phải đi đây.”

“Được rồi, em lấy thêm một ít tờ rơi và phân phát cho bạn bè em hộ chị nhé?”

Paige nhận lấy xấp tờ rơi rồi rảo bước đến khu sách mới. Đột nhiên, cô cảm thấy hồi hộp. Nếu anh không ở đó thì sao? Và nếu anh ở đó nhưng anh lại không nhớ ra cô là ai thì sao? Thà không được gặp lại anh, chứ cô không hề muốn vế thứ hai xảy ra chút nào. Tại sao cô lại nghĩ anh sẽ quay lại nơi mà hai người đã gặp nhau lần đầu này nhỉ? Và tại sao cô lại chờ tới ba ngày mới quay lại đây, nhớ anh đã biến mất rồi thì sao? Và vì cái quái gì mà cô lại không cho anh số điện thoại của cô vào hôm nọ kia chứ?

Khu vực sách mới hoàn toàn vắng lặng, chẳng có ai ngoài cô và sách. Cô khom người, vờ như đang lựa cuốn tiểu thuyết nào đó ở kệ thấp nhất. Nhưng thực ra, mắt cô đang nhòe nước.

Mày là một con ngốc, cô tự trách mình.

Mày thậm chí còn không biết anh ta nữa cơ mà, cô buồn bã.

Nhưng bất chợt, một bàn tay đặt lên vai cô.

“Tôi đã gần như từ bỏ hy vọng,” một giọng nói ấm áp vang lên. “Mỗi ngày tôi đều đến đây kể từ khi chúng ta gặp nhau.”

Cô quay lại, Chúa ơi, khuôn mặt anh hoàn hảo đến từng đường nét như một bức họa. Paige cắn môi, cố không bật cười – ánh mắt anh đang nhìn cô trông thật ngộ nghĩnh, cứ như anh vừa bước ra từ một cuốn sách. Anh đưa tay đỡ cô đứng thẳng dậy. “Tên tôi là Aaron.”

Họ nói chuyện suốt khoảng thời gian còn lại của giờ nghỉ trưa. Thoạt đầu, câu chuyện chỉ liên quan đến sách, nhưng rồi đề tài được mở rộng hơn. Cô nhận thấy mình đã tâm sự với anh những điều chưa bao giờ thổ lộ với ai. Thậm chí cô còn nhắc đến mẹ mình. “Mẹ đã rời bỏ ba vào năm ngoái. Mẹ nói mẹ đã yêu người khác, nhưng em không tin. Em nghĩ chỉ là mẹ không còn yêu ba nữa. Điều đó đã thực sự khiến em dè dặt trước tình yêu.”

Anh cười vang. “Mọi người đều dè dặt.”

“Anh cũng vậy à?”

“Ừ, anh đã từng thề không bao giờ dính đến chuyện tình cảm nữa.”

Cô thắc mắc không biết câu chuyện của anh là gì.

Càng không hiểu vì sao anh lại ở đây với cô.

Không cần cô mở miệng hỏi, anh đã âu yếm trả lời, “anh ở đây vì em là người thú vị nhất ở cái chốn chết tiệt này.”

“Và, dù sao đi nữa, anh vẫn còn tin,” anh nói tiếp.

Anh không nói anh còn tin *điều gì*, và cô không muốn hỏi.

Chuông hết giờ nghỉ vang lên, Paige miễn cưỡng đứng dậy – bản chất của cô vẫn là một cô gái chăm chỉ.

“Anh dám cá, nếu chúng ta cứ ngồi yên lặng như thế này, sẽ không ai để ý đến em và anh đâu.”

Paige nghĩ thầm, *Anh nói đúng. Từ xưa đến nay, đã không ai buồn để ý đến em rồi.*

Anh như đọc được suy nghĩ của cô, “Đó là vì họ không chịu nhìn kĩ.”

“Anh đọc được suy nghĩ của em dễ dàng vậy sao?” cô hơi bối rối.

“Ừ, đó là vì anh đang lắng nghe em bằng cả trái tim.”

Chuông vang lên lần nữa, nhưng lần này, Paige lại ngồi phịch xuống cùng Aaron và sách.

“Em rất vui vì anh đã ở đây, bên cạnh em,” Paige ấp úng.

“Anh cũng vậy.”

Anh nắm lấy tay cô. Những chữ trước đây Paige viết vào lòng bàn tay mình đã gần như mờ hết.

Họ trốn trong thư viện suốt cả buổi chiều, mặc dù rõ ràng Paige không thuộc thành phần học sinh thích trốn học. Penn cũng không nhìn thấy cả hai, hay ít ra, chị ta cố tình như vậy. Penn, như các bạn đã thấy, có cảm tình với Paige. Có lẽ vì chị đã từng là Paige. Chị ta cũng đã từng chẻ ngôi tóc ở giữa.

Không hiểu bằng cách nào mà rốt cuộc anh và Paige đã ở nhà cô vào cuối buổi học.

Trong phòng cô.

Việc đầu tiên anh làm là ngắm nghía tủ sách của cô, lần lượt đọc tên từng tựa sách. “Em đúng là một con mọt sách đấy,” anh hài lòng nói. Paige đỏ mặt – đọc sách chưa từng mang lại cho cô điều gì, ngoại trừ sự thư giãn cho bản thân. Và chắc chắn nó chưa hề đem lại cho cô một người bạn trai.

“Thỉnh thoảng, em thích sách hơn cả con người,” cô thú thật.

“Anh cũng vậy,” Aaron đáp.

Khi ba của Paige đi làm về, cô hỏi Aaron liệu anh có muốn gặp ông không.

Aaron lắc đầu. “Để khi khác vậy. Anh không giỏi ứng xử trước người nhà. Dù là người nhà của anh, hay là của bất cứ ai khác.” Nói rồi, anh nhảy vọt qua khỏi cửa sổ phòng Paige kèm một cái nháy mắt, để lại trong cô niềm hụt hẫng khôn nguôi.

Sáu

Mọi chuyện không hoàn toàn hoàn hảo.

Có một điều Aaron không hề đã động đến.

Là gia đình anh.

Cùng quá khứ.

Tại sao anh lại rời bỏ các ngôi trường trước kia.

Rời bỏ những nơi anh đã từng sống.

Và những cô gái anh đã từng yêu.

Những thứ liên quan đến anh đều có gì đấy không ổn.

Anh mười bảy tuổi, là một học sinh, một người ham đọc sách nhưng lại không có kế hoạch vào đại học.

Anh không bao giờ ăn gì.

Anh rất thường xuyên vắng mặt tại trường.

Và cô chưa từng đến nhà anh.

Dĩ nhiên, cô chưa hề gặp ai trong gia đình anh.

Nhưng ai cũng có rắc rối riêng của họ, Paige tự nhủ. Không ai hoàn hảo, cô chỉ biết chắc một điều, rằng anh có nét đẹp mê hoặc lòng người, và anh khiến cô cảm thấy cô cũng là người xinh đẹp. Khi cô nói, anh chăm chú lắng nghe. Và khi nhìn cô, anh nhìn bằng cả trái tim. Và...

Paige đang ngồi ở lớp Khoa học thì đột nhiên có ai đó vỗ vào vai cô. “Lâu lắm rồi mình không gặp cậu trong giờ ăn nhỉ,” April vui vẻ, đây là một trong những người bạn thường ăn trưa cùng Paige. “Có chuyện gì à?”

“Mình bận với công việc tại câu lạc bộ sách ở thư viện,” Paige nói dối. Cô

không hiểu vì sao cô lại nói dối. Cô trả lời trơn tru không hề suy nghĩ gì. Cô lôi một tờ trong xấp tờ rơi nhàu nhĩ được cô nhét sâu trong ba lô suốt hai tuần nay – mới chỉ có hai tuần từ lúc cô gặp anh thôi sao? Cô tưởng chừng như mình đã quen biết anh từ lâu lắm – và đưa cho April.

“Tuyệt,” April reo lên, không buồn liếc sơ qua nội dung. “Chị Penn đã phát cho mình một tờ rồi. Mà này, mình có chuyện muốn nói với cậu. Tháng tới là buổi dạ vũ của trường rồi nhỉ?”

Paige suýt nữa đã quên khuấy mất. Cô đang bị phân tâm vì những điều quan trọng hơn. “Ừ, đúng rồi.”

“Anh trai mình muốn mời cậu đi cùng anh ấy.”

Anh trai của April, thật chẳng biết miêu tả sao ngoài hai từ nhàm chán. Thứ nhất, anh ta học kém hơn Paige. Thứ hai, anh ta hơi thừa cân. Thứ ba, anh ta rất thích diễn màn hội thoại như trong các buổi thực hành tiếng nước ngoài, Paige ngờ rằng anh ta muốn thực hành hội thoại hơn là khiêu vũ với cô trong đợt lễ hội sắp đến. Nghĩ đến đây, Paige bật cười.

“Tại sao cậu lại cười?” Paige cau mày. “Cậu thật thiếu tế nhị khi lại phá lên cười như vậy.”

“Mình xin lỗi. Mình chỉ là đang mãi nghĩ đến một chuyện khác... Thật đấy. Có một chuyện khá khôi hài đã xảy ra khi nãy.”

“Chuyện gì vậy?” April nhìn Paige bằng ánh mắt khó chịu.

“Chỉ là một câu chuyện cười thôi. Đó là... đó là...” Paige không tài nào nghĩ được thứ gì đáng gây cười, vậy nên cô quay lại đề tài. “Nhưng điều cốt yếu là, mình không đang cười anh cậu. Chỉ là... nếu anh ấy muốn mời, sao anh ấy lại không nói trực tiếp với mình?”

Ánh mắt April dịu lại. Paige đã làm nguôi được cơn giận của cô bạn. “Anh ấy ngượng, Paige à! Cậu cũng biết tính anh ấy rồi đấy! Vậy cậu sẽ đi với anh trai mình chứ?”

“Mình đang gặp với một người khác,” Paige đáp.

“Mình chưa hề nghe cậu nhắc đến,” giọng April đành lại.

“Chỉ mới gần đây thôi.”

“Vậy, cậu sẽ dắt anh ta đến buổi lễ hội chứ?”

“Mình và người ấy vẫn chưa bàn đến việc này,” Paige thú thật.

“Vậy chắc mối quan hệ giữa cậu và anh ta cũng hơi hợt lăm nhỉ.”

Paige không buồn trả lời. Cô biết thật sự mối quan hệ giữa mình và Aaron như thế nào, và cô không quan tâm người khác nghĩ gì.

“Đừng kể chuyện hôm nay với ai, được không?” April nài nỉ. “Dù sao đi nữa, cậu cũng không phải là sự lựa chọn đầu tiên của anh trai mình. Chính mình là người đề nghị anh ấy mời cậu, vì mình nghĩ thế nào cậu cũng sẽ nhận lời.”

Mặc dù Paige đã giữ đúng lời hứa và không hề tiết lộ với ai nửa lời về chuyện anh trai April bị cô từ chối, (*thật ra, cô cũng chẳng có hào hứng để kể*), April lại đi rỉ tai khắp tất cả bạn bè rằng Paige đang hẹn hò. Tối đó, Paige nhận được điện thoại từ Polly. “Khi nào bọn mình được gặp anh ấy đây?” Polly thắc mắc.

“Sẽ sớm thôi,” Paige đáp. Cô đoán chắc Polly sẽ là người đầu tiên được gặp Aaron vào thời điểm thích hợp.

“Thế thì tiết lộ cho mình một ít thông tin đi,” Polly khẳng định. “Chỉ cần cậu nói tên của anh ta thôi. Cậu không cần phải nói cả họ đâu. Chỉ cần cái tên thôi.”

“Aaron”, Paige miễn cưỡng trả lời.

“Anh ta học chung trường với bọn mình à?”

Paige đáp rằng cô vẫn chưa sẵn sàng để kể về Aaron trong lúc này.

“Cậu nhất định phải cùng anh ta đến buổi dạ vũ đấy Paige! Chúng ta có thể đi cùng nhau – mình và Luke, cậu và Aaron.”

Paige ghét ngay cả khi tên của Aaron được phát ra từ miệng của người bạn thân nhất của mình. “Không được,” cô cau mày. “Aaron không giống như những chàng trai khác.”

“Paige, mình nói nghiêm túc đấy.”

Mặc dù biết rằng không nên nói, Paige vẫn nhắc đến buổi lễ hội với anh vào tối hôm ấy, trong phòng cô. “Em biết rằng anh không thích, nhưng liệu anh có muốn thử cùng em đến đấy một lần không?”

Anh lắc đầu và nói rằng anh đã từng đến hàng trăm buổi dạ vũ như vậy trước đây.

“Ôi.” Paige cố giấu nỗi thất vọng của mình bằng cách lặng im đọc những tựa sách trên kệ sách của cô – *Wuthering Heights*, *Jane Eyre*, *Frankenstein*...

“Mà tại sao em lại cần những buổi lễ hội ngớ ngẩn thế nhỉ? Em không biết rằng em có vị trí như thế nào trong trái tim anh sao?”

Thật lòng, Paige không biết. Paige rất thích được mọi người trầm trồ ngắm nhìn khi cô bước vào cùng với một anh chàng điển trai như Aaron ở buổi dạ vũ. Cô đã phải trải qua hàng tá buổi dạ vũ chán phèo với các ông anh trai của những cô bạn.

“Nghe này, Paige,” anh dịu giọng. “Anh muốn chúng ta ở bên nhau, nhưng anh không giống như những người bạn trai khác.”

Lần đầu tiên anh tự nhận mình là – bạn trai cô. Cô thậm chí ước giá như anh nói vậy trong một không gian khác, không gian lãng mạn thường được miêu tả trong những cuốn tiểu thuyết tình cảm mà cô từng tuyên bố rằng mình không thích đọc...

“Em có hiểu không?” anh hỏi.

Paige đáp rằng có, nhưng thật lòng cô không hiểu. “Có phải... có phải anh đã có bạn gái khác rồi không?” Cô hơi lắp bắp khi nhắc đến từ *bạn gái* - cảm giác thật mới mẻ và lạ lẫm.

Aaron thở dài. Anh cầm lấy tay cô. “Tất nhiên là không rồi.”

Paige giật mạnh tay mình ra khỏi tay anh. “Anh chưa từng kể em nghe bất cứ thứ gì về anh cả.”

“Anh muốn kể em nghe tất cả, nhưng anh không thể... Vì nó sẽ làm tổn thương nhiều người khác, hơn là chính bản thân anh.”

“Gia đình anh?”

Anh gật đầu. “Nếu anh nói với em, và em tiết lộ cho bất cứ một ai khác, anh sẽ phải rời khỏi nơi này. Như vậy chẳng khác nào anh đã chết, anh sẽ biến mất, thậm chí còn không kịp chào tạm biệt em.”

“Anh có thể tin em,” cô cứng cỏi đáp.

“Anh... anh thật sự không thích nói về những chuyện như thế này.”

“Vậy thì anh không cần phải nói,” cô dịu dàng. “Nhưng em chỉ muốn anh biết rằng, anh có thể tin ở em.”

Anh nhìn cô, khẽ khàng gật đầu. “Anh sẽ tin.”

Tiếng ba của Paige gọi vọng lên từ tầng dưới. “Bữa tối xong rồi đây!”

“Anh đi đây,” Aaron vội vã lên tiếng.

Paige không biết hàm ý của Aaron là anh sẽ ra đi mãi mãi hay chỉ trong vài tiếng. Cô nắm vội lấy tay anh, bàn tay khô như giấy. “Hứa rằng anh sẽ quay lại với em nhé. Em rất muốn biết câu chuyện của anh, em muốn biết mọi thứ về anh.”

“Ừ.” Anh nháy vọt ra khỏi cửa sổ nhà Paige.

“Ăn tối nào!” ba cô lặp lại.

Paige bước xuống bếp. Họ sẽ ăn món mì ống và phô mai, vậy hôm nay là thứ ba. Ba của Paige nấu sáu món cố định vào sáu ngày trong tuần. Chủ nhật, ông sẽ đặt bánh pizza.

“Ba đã kêu con gần mười phút rồi đấy. Con không nghe thấy à?” ông cau mày hỏi.

“Con đang đọc sách,” Paige đáp gón lộn. “Lại là sách,” ba cô chặc lưỡi.

Vừa ăn xong, Paige đã vội vàng chạy về phòng, nhưng không có Aaron ở đấy. Cô cố vùi đầu vào đồng bài vở mà mình đã lãng quên suốt thời gian gần đây, nhưng mãi anh vẫn chưa xuất hiện. Rốt cuộc, cô quyết định sẽ leo lên giường đọc tiểu thuyết, nhưng trước khi kịp đọc trang nào, cô đã thiếp đi.

Paige vẫn còn đang mơ màng khi nghe thấy có giọng ai đó thì thầm bên tai mình.

Cô với tay bật đèn, chắc hẳn khi này ba cô đã vào phòng tắt nó.

“Đừng,” Aaron nói vội, “có một vài câu chuyện chỉ nên được kể trong bóng tối.”

Khi anh mười bảy tuổi, bệnh lao hoành hành khắp thành phố nơi anh sống. Ba anh là người đầu tiên mắc căn bệnh quái ác này, và chỉ trong vòng chưa tới sáu tuần, ông đã qua đời.

Paige không ngừng thắc mắc trong lòng, *Thời đại này người ta vẫn phải chết vì bệnh lao à?*

Cả gia đình – Aaron, mẹ, chị anh đều nhiễm bệnh. “Thật lòng anh không biết phải miêu tả như thế nào,” anh trầm giọng. “Thực sự rất khủng khiếp. Khi chứng kiến từng người, từng người mình yêu thương chết dần, chết mòn trong đau đớn, và biết rằng, mình rồi cũng sẽ từ bỏ thế giới này theo cách như vậy.”

Chị anh mất khoảng một tuần sau cái chết của ba anh. Aaron và mẹ biết rằng thời gian dành cho họ không còn nhiều. “Cảm giác khi ấy thực sự rất khó chịu,” anh buồn bã. “Như thể em đang ở trong một căn phòng bằng gương, và bốn bức tường xung quanh như nhỏ lại, nhỏ lại.”

Paige cố tìm lấy tay anh. Cô muốn chạm vào, muốn vỗ về anh. Nhưng đành bất lực trước bóng đêm và trạng thái mơ màng của mình.

Không còn sự lựa chọn nào khác, mẹ anh đến gặp một thầy phù thủy trong thành phố.

Phù thủy? Thành phố nơi Aaron sống ở đâu trên thế giới này thế nhỉ? Đây là thời Trung Cổ sao? “Thầy phù thủy?” Paige dụi dàng hỏi lại.

“Mẹ anh đã làm hết sức mình,” Aaron ôn tồn đáp. “Câu chuyện anh đang kể xảy ra ở một không gian khác. Một thời gian khác.”

Thầy phù thủy đưa cho bà một cốc nước đặc quánh, sẫm như màu mực. Ông ta nói thứ nước đó là thần dược được pha chế từ một loại lá cây ở

Mexico và nó có thể chữa dứt căn bệnh lao phổi của hai mẹ con. Không còn sự lựa chọn nào khác, họ nắm chặt tay nhau, uống cạn liều thuốc thần kì kia. “Phổi của anh và mẹ như được rửa sạch,” anh kể lại. “Những bức tường bằng gương tưởng như đang ép chặt anh trong thoáng chốc đã vỡ tan.”

Nhưng anh và mẹ không chỉ đã lành bệnh.

Họ đã sống qua năm mươi thành phố. Mẹ anh đã làm đám cưới mười hai lần. Bà lấy chồng khác mỗi khi người chồng cũ bắt đầu cảm thấy nghi ngờ. Aaron cũng đã có bạn gái. “Rất nhiều,” Paige cười khúc khích trước lời thú thật rất chân tình của anh. Rất nhiều bạn gái, nhưng họ rồi cũng vượt qua tuổi của Aaron. Anh sinh năm 1876. Và anh sẽ mãi mãi mười bảy tuổi trong suốt phần đời còn lại của mình.

Paige nói với anh rằng cô không tin vào những câu chuyện thần kì như vậy, và rằng anh bịa ra lý do này chỉ vì anh không muốn đến buổi dạ vũ cùng cô.

“Anh chưa bao giờ nói dối em,” anh tìm lấy tay cô. Mắt cô đã quen dần với ánh sáng mờ ảo của ánh trăng đang rọi qua cửa sổ. Anh đỡ cô bước xuống giường rồi đứng cùng cô trước chiếc gương trong phòng.

“Em có thấy không?”

Cô lắc đầu. Cô không hiểu mình nên thấy gì, vì cô vẫn chưa rời mắt khỏi anh.

“Em hãy nhìn vào gương. Em sẽ không thấy anh. Anh không tồn tại ở thế giới này.”

Cô làm theo. Cô đảo mắt liên tục giữa anh và chiếc gương. Cô chạm tay vào mặt anh. Tay cô được phản chiếu lại. Nhưng mặt của anh thì không. Điều này khiến cô thực sự hoảng sợ: trông như cô đang đứng một mình. Cô chỉ có một mình, từ tận đáy lòng, Paige rất sợ cảm giác cô đơn này.

“Tại sao?” cô thắc mắc.

“Anh không biết.” Anh cố pha trò. “Hơi khó khăn cho anh khi phải sửa soạn vào buổi sáng, nhưng anh sẽ cố hết sức.”

Sau đó, anh lôi một con dao gập từ túi của mình.

“Con dao dùng làm gì vậy?” Paige lắp bắp. Cổ họng cô luôn luôn nghẹn cứng lại mỗi khi hoảng sợ.

Aaron bấm mũi dao, rồi áp sát vào tay mình. Anh ấn nhẹ mũi dao vào mạch máu. Thoáng chốc, Paige như bị thôi miên, cô không cử động được chân tay, chỉ biết đau đáu nhìn anh.

Anh rạch một đường hình chữ J lên tay mình.

“Đừng!” Paige thảng thốt. “Làm ơn đừng mà! Em tin anh. Anh không phải chứng minh gì cả.” Cô cố ngăn anh lại, cô lo sợ chữ “J” mới chỉ là kí tự đầu tiên của một từ dài ngoằn nào đó, nhưng Aaron lại đẩy cô ra.

“Sao anh lại tự hành hạ mình như vậy chứ?” cô thút thít.

Chỉ một giây sau, vết cắt đã tự động lành lại ngay trước mắt cô. Cô mân mê cánh tay hoàn hảo, lạnh giá của anh rồi khẽ đặt một nụ hôn lên nó.

“Anh muốn em tham gia buổi dạ vũ, nhưng anh không thể đến đó cùng em,” anh vỗ về cô. “Anh đã đến đấy vô số lần rồi.”

Nhưng chưa bao giờ với em, cô nhủ thầm.

“Và buổi dạ vũ nào cũng giống nhau,” anh nói tiếp.

Cô gật đầu. Lòng hơi thất vọng, nhưng cô vẫn vui vì đã được anh tin tưởng kể cho bí mật của mình.

“Anh thực sự rất yêu em,” anh nói.

“Em cũng rất yêu anh.”

Cả hai nằm bên nhau, một lát sau, cô lại chìm vào giấc ngủ. Khi cô thức giấc vào buổi sáng, anh đã đi khỏi. Nếu không có cảm giác mệt mỏi đang xâm chiếm khắp người, có lẽ cô sẽ nghĩ rằng chuyện đêm qua chỉ là một giấc mơ.

Paige quyết định sẽ không tham gia buổi dạ vũ, nhưng Aaron thuyết phục cô nên đi. “Em chỉ có một đêm dạ vũ duy nhất trong đời thôi,” anh nhẹ nhàng.

“Không đúng trong trường hợp của anh,” cô bẻ lại. “Và ngay cả em cũng vậy. Anh cũng biết là chúng được tổ chức hàng năm kia mà.”

Anh bật cười. “Đi đi nào,” anh nói tiếp. “Anh không muốn em lỡ mất dịp này chỉ bởi vì anh.”

Vì anh, cô sẵn lòng hy sinh tất cả, nhưng cô không nói ra, vì cô không muốn anh nghĩ cô là người ủy mị, yếu đuối. Paige ghét kiểu người như vậy. “Anh đi cùng em tới bữa tiệc nhé,” cô lại nài nỉ.

Aaron khẽ lắc đầu.

Ba Paige bất ngờ gõ cửa khi cô đang sửa soạn đến đêm tiệc. “Ba vào đi ạ,” Paige lên tiếng. Aaron đã kịp ẩn mình phía sau kệ sách – Paige không được phép đưa bạn trai lên phòng.

“Con đẹp lắm,” ba cô vui vẻ. “Chàng trai may mắn nào sẽ là người đi cùng con vậy?”

“Không ai ạ,” Paige đứng dậy khỏi bàn trang điểm. “Người con muốn đi cùng không thể đến được, vậy nên con sẽ không đi với một ai khác.” Cô nháy mắt với Aaron qua gương. Cô không thể nhìn thấy anh, nhưng cô biết rằng anh vẫn đang dõi theo cô.

Buổi dạ vũ đơn giản chỉ là một đêm nhảy nhót, như tất cả những đêm nhảy khác mà Paige đã từng tham dự. Nghe trên lý thuyết thì có vẻ vui, nhưng thực tế lại chán ngắt. Chân của Paige bắt đầu cảm thấy đau vì đôi giày cao gót, cô ước đang ra mình nên dành buổi tối để vui vẻ bên Aaron thì tốt hơn.

Gần cuối buổi tiệc, Paige tình cờ gặp April. “Bạn trai của cậu đâu rồi?”

“Anh ấy không đến được.”

“Lẽ ra cậu nên đi với anh mình nhỉ.”

Paige nheo mắt. Cô biết mình không nên nói thêm gì với April, nhưng cô không kiềm được. “Nghe này, April, chuyện ngớ ngẩn đó sẽ không đời nào xảy ra. Vậy nên, làm ơn đừng đề cập đến nữa.”

Khi cô vừa bước vào phòng, Aaron đã đợi sẵn cô ở đó. Anh đeo một chiếc

mặt nạ. Cô chết lặng trước vẻ đẹp đến hút hồn của anh. “Chúng ta sẽ có một đêm dạ vũ của riêng hai đứa mình nhé”, anh nhẹ nhàng.

Anh hôn cô và kéo cô lại sát anh hơn. Toàn thân cô run rẩy.

“Thỉnh thoảng, thật khó để tin rằng anh là thật,” cô xúc động. “Cũng như, thật khó để tin rằng anh là của em.”

“Anh cũng vậy,” anh nói.

“Không, em nói thật đấy. Chỉ là... anh quá hoàn hảo.”

Aaron lắc đầu. “Anh không phải vậy. Tin anh đi, anh không hề hoàn hảo.”

Paige khẽ liếc vào chiếc gương trên tường, nơi lẽ ra nên có hình ảnh của cô và Aaron phản chiếu vào.

Và sự thực bao giờ cũng đáng buồn. Aaron, lẽ dĩ nhiên, không thể nhìn thấy qua gương, chỉ có mỗi hình ảnh của cô, đang tự ôm lấy không khí, một cách đơn độc...

Bảy

“April nghi ngờ rằng cậu chưa hề có bạn trai.” Polly kể lại với Paige vào buổi sáng ngay sau đêm dạ vũ. Hôm nay Aaron nghỉ học, nên Paige chở Polly về nhà.

Paige cười lớn. “Nhỏ đó đang tức tối vì mình không đi đến buổi tiệc cùng gã anh trai chán ngắt của nhỏ đấy.”

Polly cười theo. “Nhưng mình nói nghiêm túc đấy, cậu đang quá bí mật về mọi thứ. Sao vậy?”

“Vì đơn giản đó là một bí mật.”

Polly lắc đầu. “Chị gái mình cũng đã có một người bạn trai giống vậy.”

“Giống vậy là sao?”

“Là không muốn gặp gỡ bạn bè của chị ấy, hay là dẫn chị gái mình đến những nơi công cộng và những thứ tương tự vậy. Rốt cuộc, hẳn ta hóa ra đã có bạn gái khác.”

“Aaron không phải loại người đó.”

“Thoạt đầu, bạn trai của chị gái mình cũng không giống loại người đó!”

“Nghe này, Polly, cậu không biết cậu đang nói gì đâu.”

“Vậy cậu hãy giải thích cho mình hiểu đi. Mình thực lòng đang rất lo lắng cho cậu đấy.”

Nghe thật kì lạ, nhưng không hiểu sao sự quan tâm của Polly lại khiến Paige cảm thấy thịnh thích. Đã từ lâu lắm rồi, chưa từng có ai tỏ ra quan tâm cô đến vậy. Cô đã rất nóng lòng muốn kể chuyện của Aaron cho ai đó nghe. Vậy nên, cô buộc Polly thề phải giữ im lặng, rồi Paige kể hết mọi chuyện.

Polly im lặng một lúc lâu, sau đó, cô bạn có một cử chỉ thật tồi tệ: cười phá lên. “Paige ơi,” Polly quệt nước mắt, “cậu bị lừa rồi!”

“Ý cậu là sao?”

“Mình nói thật lòng đấy, cậu bị hắn ta lừa rồi! Thầy phù thủy? Nghe cứ như tiểu thuyết vậy. Hắn ta phía đây. Có lẽ với cô gái nào, hắn ta cũng phía giống vậy. Theo mình, hắn ta chỉ...”

“IM NGAY! Cậu chẳng biết cái quái gì cả về tình yêu của mình và Aaron cả. Cậu chỉ không muốn mình được hạnh phúc thôi, đúng không?”

“Paige, đừng kích động.”

Paige thắng xe lại, dù còn rất xa nữa mới đến nhà của Polly. “Cậu xuống xe đi.”

Khi chỉ còn lại một mình trong xe, tay của cô run lẩy bẩy, tưởng chừng như cô không tài nào thở được. Cô phải gặp Aaron ngay bây giờ, để chạm vào anh và tự nhắc cô nhớ rằng anh là thật.

Vừa về đến, Paige đã thấy Aaron đợi sẵn cô trong phòng. Anh đã vào từ cửa sổ.

“Chuyện gì vậy em?” anh lo lắng.

“Em vừa cãi nhau với một người bạn.”

“Vậy à,” anh âu yếm lùa tay vào tóc cô.

“Sao hôm nay anh không đi học?” Paige hỏi.

“Mẹ anh bị bệnh.”

“Em cứ nghĩ hai mẹ con anh sẽ không bao giờ bệnh được chứ?”

“Về mặt sức khỏe thì đúng vậy,” anh thở dài. “Nhưng còn về tinh thần thì...”

“Giả như em có thể giúp được gì cho anh.”

“Em đang giúp anh đó chứ.”

Paige nhìn đắm đuối vào đôi mắt màu tím của anh.

Cô sẽ không quan tâm liệu anh có đang nói dối cô hay không. Vì đó là một lời nói dối ngọt ngào.

Đêm hôm ấy, Paige gặp ác mộng.

Cô đang ở trong thư viện của trường. Cô đang đứng ở khu vực sách mới. Đưa mắt về góc phòng, cô thấy ai đó hôn Aaron – là chị Penn! Polly cũng hôn Aaron. Sau đó, April còn cởi áo của anh. Và rồi, tất cả những cô gái Paige thường ăn trưa chung đều đang âu yếm Aaron. Kinh tởm nhất là ngay cả mẹ Paige cũng đang hôn anh. Paige yếu ớt gọi tên Aaron, nhưng có vẻ như anh không nghe thấy. Anh quay về hướng có tiếng kêu để xem đó là ai, và chính khi ấy cô đau đớn nhận ra người cô đang kêu không phải là Aaron. Đó chỉ là một miếng bìa cứng cắt hình của anh. Tấm bìa mỏng và sáng bóng: một con búp bê bằng giấy giống như thật.

Tám

Ngày hôm sau ở trường, mọi nơi Paige đi qua, dù cô không chắc lắm, hình như mọi người (đặc biệt là các cô gái) đều bàn tán về Aaron và lén lút nhìn về hướng cô. Cô thoáng nghe thấy từng từ cách quãng như là: anh chàng học sinh mới... thư viện... Aaron... bắt tử... trang sách...

Paige như hóa đá, cô hầu như không thở, không nhấc nổi bước chân, miệng cô cứng đờ. Chỉ có thể là: Polly đã kể với mọi người câu chuyện của cô, về bí mật của anh. Cô không dám nghĩ đến hậu quả sẽ như thế nào.

Cô hấp tấp chạy đến điểm hẹn thường gặp của hai người ở thư viện. Không có anh ở đó, chỉ có mỗi chị Penn.

“Đừng quên câu lạc bộ sách ngày mai nhé. Rất nhiều người tham gia rồi đấy, em vẫn còn kịp thời gian để đọc cuốn *Người bắt tử*”.

“Tôi không rảnh để quan tâm đến câu lạc bộ dờ hơi của chị!”

“Paige, em bị sao vậy?”

Paige chạy ào ra khỏi thư viện, không buồn đáp lại câu hỏi của chị Penn.

Cô vội vã lái xe về nhà với hy vọng anh đã chờ sẵn cô trên phòng như mọi khi, nhưng sự thực cũng không phải vậy...

Paige tuyệt vọng quỳ sụp xuống, cô cầu nguyện trong nước mắt. “Chúa ơi, làm ơn, làm ơn cho con được gặp anh ấy... Làm ơn cho con được gặp anh ấy... Làm ơn cho con được gặp anh ấy...”

Cô biết rằng cô không xứng đáng với anh (và có lẽ sẽ không bao giờ), nhưng ít ra, cô muốn nói một lời xin lỗi.

Chín

Paige không hề ngủ được một giây nào. Cô không màng đến chuyện đi học, nhưng lại không muốn vượt mất cơ hội rằng anh có thể ở trường.

Vào buổi trưa, Paige học tốc chạy vào thư viện để tìm anh. Nơi này hôm nay ồn ào và náo nhiệt một cách khác thường. À, đúng rồi, Paige nghĩ thầm. Câu lạc bộ sách chán ngắt của chị Penn. Paige liếc thấy Polly, April và những cô gái khác tụ tập quanh bàn, khung cảnh khiến cô tạm thời quên Aaron trong giây lát. Thật ngứa mắt khi phải trông thấy các cuốn sách bìa đen ngớ ngẩn đang nằm trên đùi những người kia. Cô ghét nhìn thấy họ trong thư viện. Thật nực cười! Cứ làm như bọn họ trước giờ say mê đọc sách lắm vậy! Đây là thế giới riêng của cô. Paige ghét cả cô ả Penn lảng lơ với chiếc áo hở hang chỉ nên mặc để đi ve vãn bọn con trai.

Penn vui vẻ vẫy tay gọi Paige như thể chưa từng có chuyện gì xảy ra giữa họ vào hôm qua. “Paige, rất vui vì em đã đến...”

Paige giải thích với chị Penn rằng cô đến không phải để tham gia câu lạc bộ, mà để gặp một người. “Em rất tiếc, nhưng nếu có thể, em sẽ góp mặt ở những phút cuối,” Paige nói. Cô thoáng thấy April đang thì thầm gì đó với Polly. Không cần nghe cô cũng biết họ đang nói về cô và Aaron.

Paige bước đến khu sách mới. Hoàn toàn vắng lặng như ngày hôm qua.

Cô đặt tay lên kệ sách nơi cô xếp lại cuốn *Người Bất Tử* vào buổi đầu cô gặp anh. Cô loáng thoáng hy vọng rằng, nếu cô lặp lại những hành động lúc trước, có thể Chúa sẽ rủ lòng thương cho cô gặp lại anh lần nữa. Nhưng không có tác dụng gì. Dù sao đi nữa, cô cũng không thể lặp lại được, vì cuốn sách đặc biệt đó đã bị người khác mượn mất.

Paige ngồi sụp xuống sàn, gục đầu lên gối.

Lẽ dĩ nhiên, âm thanh duy nhất cô nghe thấy là từ câu lạc bộ sách của chị Penn.

Giá mà bọn họ biến mất khỏi nơi này.

Cô cố lờ đi, nhưng không thể. Họ quá ồn ào.

“Theo mình,” cô nghe một trong số họ bàn tán, “đoạn buồn nhất của câu chuyện là khi anh ta nói rằng ba anh ta bị lao phổi.”

“Không, đoạn buồn nhất là khi anh ta phải ra đi vì bí mật của mình đã bị tiết lộ chứ,” một giọng nói khác chen vào.

“Không, phải là cảm giác cô đơn của cô gái khi anh đột ngột biến mất mới đúng...”

“Đúng rồi, nhưng các cậu có nghĩ là cô ta thật đáng thương không? Ý mình là, không hiểu vì sao anh ta lại chọn cô gái ấy nhỉ? Thậm chí không ai buồn để mắt đến cô ta.”

“Vấn đề là...”

Paige như đang ngộp thở; tim cô đập nhanh, mạch máu căng lên, cô có cảm tưởng như tim mình sắp vỡ ra. Hoặc có thể là ngừng đập. Những kẻ này không thảo luận về cuốn sách. Họ chỉ đang bàn tán về cô!

Paige vùng dậy, giận dữ quay lại chỗ khi nãy.

Chị Penn nhìn thấy cô đầu tiên. “Paige, tham gia cùng nhé,” chị ta vui vẻ.

“KHÔNG ĐƯỢC NÓI VỀ TÔI!” Paige rít lên.

Một vài cô gái cười khúc khích.

Penn nuốt nước bọt. Chị vẫn đứng yên ở đấy. “Không ai nói về em cả, Paige à.”

“Có, các người có nói. Tôi nghe thấy. Tại tôi đâu có điếc!”

Chị Penn bước lại gần Paige. “Không hề. Bọn chị chỉ đang thảo luận về cuốn sách thôi.” Chị Penn đưa ra trước mặt Paige cuốn sách *Người bất tử*. “Bọn chị đang bàn về tính cách của nam nhân vật chính, Aaron.”

Paige nhìn một lượt quanh bàn. Tất cả mọi người đang nhìn cô với ánh mắt hằn học.

Cuối cùng, Polly lên tiếng. “Em nghĩ chắc Paige đang hiểu lầm, vì bạn trai của bạn ấy cũng tên là Aaron.”

“À...” chị Penn nhoẻn miệng cười rồi thở phào nhẹ nhõm. “Cũng dễ hiểu thôi!” chị nheo mắt. “Và tất nhiên, đôi mắt của bạn trai em không thể là một tổ hợp sắc tím kì lạ, và không sống trong hình hài của một thanh niên mười bảy tuổi dù đã một trăm năm chục tuổi, đúng không Paige?” Bọn con gái cười ồ lên.

“Im đi,” Paige nói khẽ.

Nhưng có vẻ như không ai nghe thấy.

“IM ĐI!”

Cũng không ai nghe.

“ĐỪNG LẤY TÔI RA LÀM TRÒ HỀ NỮA!”

Không gian bỗng chốc lặng phất. Mọi người đang hoảng sợ thực sự. Nhìn Paige lúc này như thể cô đang sẵn sàng kết liễu tính mạng của bất cứ ai, nhưng cô không buồn quan tâm.

Polly nhẹ nhàng lên tiếng. “Chờ đã, mình hiểu rồi. Mình... mình chỉ mới bắt đầu đọc cuốn sách vào đêm qua, và vẫn chưa đọc xong nữa – chị Penn, em xin lỗi – nhưng mình nghĩ mình đã hiểu ra mọi chuyện. Gã trai mà cậu gặp... Hắn ta đã mượn câu chuyện của hắn từ cuốn sách này, đúng không?”

“Không,” Paige lạnh lùng đáp. “Anh ấy không bao giờ làm vậy!”

“Nhưng đúng là vậy. Mình chắc chắn đấy. Hắn ta thậm chí còn lấy trộm cả cái tên!”

“ĐỪNG NÓI NỮA! Chính cô mới là người đã khiến anh ấy biến mất!”

Polly tỏ ý không biết Paige đang nói gì.

“Đồ dối trá! Tôi biết cô đã kể cho mọi người!”

“Paige,” Polly rụt rè. “Bình tĩnh lại đi. Mình thề là mình không hề nói.”

Chị Penn vẫn đang giơ cuốn sách trước mặt Paige. Không suy nghĩ gì thêm, Paige bất thành tình giật lấy cuốn sách từ tay chị. Chị Penn hơi loạng choạng trước tình huống bất ngờ, như muốn va đầu vào thành ghế ở phía sau. Cô chạy ào đi, ôm chặt cuốn sách *Người Bất Tử* trước ngực.

Cô đi về phía bãi đậu xe. May mắn thay, nhà để xe vẫn chưa bị khóa để các học sinh năm cuối có thể lái xe đi ăn bên ngoài trường.

Paige không về nhà. Cô sợ mình lại dính thêm rắc rối nào đó. Cô chỉ lái, lái, và suy nghĩ, và suy nghĩ...

Không, không thể nào.

Cuối cùng, cô quyết định đỗ xe ở bãi xe của một rạp chiếu phim trong thị trấn kế bên.

Nhưng, lỡ như...

Cô với lấy cuốn *Người bất tử* ở băng ghế sau rồi bắt đầu đọc.

Mười

Bạn chắc hẳn có biết câu chuyện này.

Cô đọc tựa sách: *Người Bất Tử*, tác giả Annabelle Reve.

Cô giở trang đầu tiên.

“Có hai loại người trên thế giới này: loại người tin vào tình yêu và loại người không tin. Tôi tin vào tình yêu.” Cô lật nhanh qua các trang khác.

“... Làm một học sinh mới đúng là cô đơn thật...”

“... anh ở đây vì em là người thú vị nhất ở cái chốn chết tiệt này...”

“Đó là vì họ không chịu nhìn kĩ.”

“Như vậy chẳng khác nào anh đã chết, anh sẽ biến mất, thậm chí còn không kịp chào tạm biệt em.”

Paige không dám lật đến trang cuối cùng của cuốn sách. Cô cảm thấy mình bị xúc phạm nghiêm trọng. Như thể có kẻ nào đó đã ghi âm lại từng cuộc nói chuyện giữa cô và Aaron và sau đó viết lại thành lời văn để cả thế giới đều được biết. Và đọc! Ngay cả những điều riêng tư nhất giữa hai người, những điều mà không ai có thể biết. Sự khác biệt duy nhất là tên của Paige. Trong cuốn sách, Paige được gọi là Jane. Đọc cái tên ấy khiến cô cảm thấy mình đang bị thiêu cháy. Và bị xóa sổ khỏi cuộc đời chết tiệt này.

Paige vội vàng lật đến phần tiểu sử tác giả. “Annabelle Reve”, cô lầm bầm, “sống ở thành phố New York với con trai của mình. Cuốn sách *Người Bất Tử* là tác phẩm đầu tay của tác giả.” Có cả một bức hình của Annabelle, có vẻ như nhà văn nữ này chỉ mới hơn ba mươi tuổi. *Cô ta đẹp thật*, Paige tự nói một mình. *Cứ như ai đó vừa bước ra từ một bức tranh cổ.* Và rồi, Paige để ý đến đôi mắt của Annabelle – một sự kết hợp giữa sắc xám và tím, giống như là...

Paige đọc lại phần tiểu sử. Không hề nhắc đến người chồng. *Chỉ nói về một đứa con trai.*

Không cần phải tìm hiểu thêm gì cả, giờ Paige chỉ biết duy nhất một điều: bằng mọi giá cô phải tìm được Annabelle Reve.

Paige gọi đến Tổng đài thông tin vì cô đoán chắc Annabelle sẽ đăng kí tên ở đây, và đúng vậy. Không số điện thoại, nhưng có địa chỉ nhà và nơi đó không mấy xa thị trấn Paige đang sống. Paige nhắm tính chỉ mất khoảng bốn mươi phút là đến nơi, nếu giao thông tốt.

Mười một

Đã từng rất quen thuộc với New York vì khi còn bé, mẹ thường dẫn Paige đi xem nhạc kịch ở sân khấu Broadway vào thứ Tư mỗi tuần. Vậy nên cô tìm ra căn hộ của Annabelle Reve không mấy khó khăn.

Đó là một tòa nhà xinh xắn, mang hơi hướm cổ điển với một sảnh đi vào rất ấn tượng và, không may cho Paige, còn có cả một người gác cổng.

“Cháu đến đây để tìm cô Annabelle Reve”, Paige cố nói bằng giọng tự tin nhất mà mình có thể.

Người gác cổng bảo rằng cô Reve đã đi vắng.

“Ừm... Cháu có thể vào nhà và đợi cô Reve về ạ. Cô Reve là dì của cháu. Cô ấy đang mong được gặp cháu,” Paige nói dối một cách dễ dàng. “Cháu không sống ở thành phố này.”

“Nghe này, cô nhóc. Ta rất muốn giúp,” người gác cổng hần giọng. “Nhưng cô Reve không nhắc gì đến chuyến viếng thăm của một cô cháu gái cả. Cháu có thể ngồi chờ ngay tại đây, đây là tất cả những gì ta có thể làm.”

Paige đành ngồi ở băng ghế màu xanh lá ở sảnh chờ và đợi. Chỉ vài phút sau, cô đã ngủ thiếp đi.

Khi choàng tỉnh dậy, Paige trông thấy Annabell Reve đang nhìn mình chăm chăm bằng đôi mắt xám tím quan thuộc.

“Người gác cổng bảo rằng tôi có một người cháu gái đang đợi ở sảnh, tôi đoán đó là em.” Annabelle cười nhẹ. Cô bắt tay Paige. “Annabelle”.

“Paige”.

“Em muốn lên nhà tôi chứ?”

Paige gật đầu rồi leo đẹo bước theo Annabelle vào thang máy.

Khi đã vào nhà, Annabelle vừa bật bình đun nước sôi vừa lên tiếng.

“Tôi đã nhận được rất nhiều thư tay và thư điện tử, nhưng em là người đầu tiên dám mạnh dạn tìm đến,” Annabelle nói vọng từ nhà bếp. “Cuốn sách chỉ mới xuất bản được một tháng, chắc tôi phải rút tên mình khỏi danh sách đăng kí ở Tổng Đài Thông Tin mất.”

Paige không nói lời nào.

“Đó là lí do em có mặt ở nơi này, đúng không?” Anabelle hỏi. “Vì cuốn sách *Người Bất Tử*?”

“Vâng.”

“Đăng nào thì em cũng đã đến... Mà em nói em từ đâu đến ấy nhỉ?”

“New Jersey,” Paige đáp. Cô tự nói với lòng, *tôi biết bà biết tôi từ đâu đến. Bà biết tất cả mọi thứ về tôi. Aaron đã kể cho bà nghe tất cả.*

“Cũng không xa lắm, nhưng hơi mất công nhỉ. Vậy, em muốn biết gì nào?”

Paige muốn hỏi rất nhiều thứ, nhưng cô chỉ hỏi một câu duy nhất. “Có Aaron ở đây không ạ?”

Annabelle xuất hiện từ nhà bếp với một chiếc khay, trên có ấm trà và hai chiếc tách. “Sao?”

“Aaron có ở đây không ạ?”

Annabelle gạt gù rồi rót cho Paige một tách trà. “Nếu em muốn hỏi về nhân vật Aaron trong truyện, theo một cách nào đó, anh ta vẫn ở đây, trong đầu tôi, và tôi đã viết toàn bộ cuốn sách ngay trong chính căn hộ này.

Và nếu ý em muốn hỏi về con trai tôi, Aaron? Tôi thật lòng không hiểu vì sao em muốn biết về thằng bé, nhưng tuần này, Aaron đã qua nhà ba nó.”

“Tôi nghĩ ba Aaron đã chết rồi chứ?” giọng Paige lạnh tanh.

“Trong truyện thì đúng là vậy. Nhưng trong đời sống thật, hai chúng tôi chỉ vừa mới li dị. Có vẻ như tôi là người sắc sảo, còn chồng cũ của tôi, anh

ấy không được như vậy.”

“Nhưng... nhưng... phần còn lại đều là sự thật đúng không?” Paige lắp bắp. “Ý tôi là, Aaron là có thật. Ý tôi là, tôi biết anh ấy.”

“Paige...” Nữ nhà văn nhìn thẳng vào mắt Paige. Đôi mắt ấy giống Aaron đến nỗi Paige gần như bật khóc vì nỗi nhớ anh khôn nguôi trong lòng. “Aaron trong cuốn sách không có thật trên đời, chỉ có cái tên là thật. Aaron, tên con trai tôi. Thằng bé chỉ mới bốn tuổi.” Annabelle mỉm cười hiền lành. “Khi thằng bé lớn thêm chút nữa, chắc nó sẽ giết tôi vì việc này mất.”

“Bà đang nói dối. Chắc chắn bà đang nói dối.” Paige đứng phắt dậy, bước đến chỗ kệ sách của Annabelle Reve. “Vì nếu không nói dối, tại sao bà lại biết tất cả mọi thứ về tôi như vậy? Làm sao bà lại có thể viết cả cuộc đời tôi vào cuốn sách như vậy?”

Annabelle lại gần Paige, nhẹ nhàng nắm lấy tay cô. “Tôi xin lỗi vì nhân vật trong câu chuyện của tôi khá... ừm... giống em. Nhưng tôi nghĩ em đã lầm.”

“TRÁNH XA TÔI RA! CHỈ CẦN NÓI VỚI TÔI AARON ĐÂU RỒI!” Paige hét lớn. **“TÔI BIẾT BÀ ĐANG GIẤU ANH ẤY Ở ĐÂU ĐÓ. AARON ĐÃ NHẮC ĐẾN BÀ. ANH ẤY NHẮC ĐẾN MỘT NGƯỜI MẸ BỆNH HOẠN, LÚC NÀO CŨNG BẮT AARON TỘI NGHIỆP DỌN NHÀ TỪ NƠI NÀY ĐẾN NƠI KHÁC!”**

“Tôi...”

Paige bật khóc nức nở. “Tôi biết tôi đang mất bình tĩnh. Tôi biết mình chẳng có gì tốt đẹp. Nhưng tôi không thể sống thiếu anh ấy. Làm ơn đừng kéo anh ấy ra khỏi cuộc đời tôi. Tôi yêu Aaron. Tôi tin vào tình yêu.” Paige ngồi phịch xuống sàn. Cô gục đầu lên gối, toàn thân run rẩy. “Tôi tin vào tình yêu,” cô thì thầm. “Tôi tin vào tình yêu. Tôi tin vào tình yêu...”

Annabelle bước vội vào phòng ngủ. Nhà văn buộc lòng phải điện thoại cho người gác cổng, và tiếp theo là cảnh sát.

Mười hai

Suốt một tuần Paige bị lưu tại đây, người ta thậm chí còn không cho cô động đến cây bút chì, cô tưởng như mình đang điên lên thật sự. Mọi chuyện vừa xảy đến với cô đều không có vẻ là thật, trừ phi cô có thể viết lại tất cả. Lẽ dĩ nhiên, cô còn muốn viết cho Aaron, dù cô biết rằng, mình không còn cơ hội gặp lại anh, dù chỉ một lần, và đáng buồn hơn, cô còn không biết hiện giờ anh đang ở nơi nao.

Bác sĩ hỏi Paige liệu cô có biết vì sao mình lại ở đây không. Cô đáp, “Vì ba mẹ tôi không thích bạn trai tôi, nên họ muốn chia rẽ tôi và anh ấy.”

Bác sĩ gật gù, nhưng không nói gì cả.

“Bọn họ rất nhẫn tâm,” Paige lạnh lùng nói tiếp. “Ông biết ba mẹ tôi đã li dị, đúng không?”

“Tôi nghĩ có lẽ cô đã từng nhắc đến trước đây.”

“Tôi muốn nói... tôi muốn nói rằng... ba mẹ tôi thật đáng ghét.”

“Tôi rất tiếc.”

“Tôi... tôi sẽ không giống như họ. Không bao giờ.” Cô chùng giọng. “Tôi bị buộc phải đến nơi này vì ông nghĩ tôi bị điên. Nhưng mọi người khi yêu đều điên cả, đúng không? Đó là lẽ thường tình. Ông có biết theo tôi, cái gì mới thật sự là điều điên rồ nhất không?”

“Không.”

“Điều thật sự điên rồ nhất là không được nếm trải hương vị của tình yêu.”

Bác sĩ lại gật gù, không rõ liệu có phải ông đang đồng tình với Paige hay không.

“Tôi muốn cô xem thứ này,” ông lên tiếng. Ông lấy cuốn sách *Người Bất Tử* từ học bàn.

Vừa nhìn thấy cuốn sách, hai tay cô bầu chặt mặt bàn.

“Cuốn sách khiến cô hốt hoảng à?” Paige không đáp.

“Cô nói rằng,” ông ta tiếp tục, “nhà văn Annabelle Reve đã đánh cắp đời tư của cô, những chi tiết về mối quan hệ giữa cô và Aaron, con trai của Annabelle và viết thành cuốn tiểu thuyết này?” Paige gật đầu.

“Và nếu tôi nói với cô rằng Annabelle đã viết cuốn tiểu thuyết này từ trước khi cô gặp Aaron, thì sao? Liệu cô sẽ thay đổi suy nghĩ của mình chứ?” Paige không đáp lại.

“Và nếu tôi nói với cô rằng người thủ thư ở trường đã từng thấy cô đọc cuốn sách này, thì sao?”

“Cô ta là một ả lẳng lơ,” Paige gâm lên. “Ông nên nhận thấy điều đó qua cách ăn mặc của cô ta.”

“Vậy cô ta đã nói dối về việc đã nhìn thấy cô đọc cuốn sách này, đúng không?” Paige không đáp.

“Cô đã từng nghe đến nguyên lý Occam chưa?”

“Rồi,” Paige đáp. “Bọn tôi đã được học về nó ở môn Khoa học. Nguyên lý này nói rằng những phương án đơn giản nhất thường là những phương án đúng.”

“Tốt. Vậy cô hãy nói tôi nghe, phương án nào sau đây dễ hiểu hơn nhé: Annabelle đã đánh cắp chuyện đời tư của cô, và đang giấu người bạn trai bất tử Aaron, dù rằng không ai – ngay cả ba mẹ, bạn bè cô – từng thấy anh chàng này, hoặc là cô đã đọc tác phẩm của Annabelle và thấy nhân vật nữ trong truyện giống mình đến nỗi cô đã tự cho rằng đó là câu chuyện của mình?”

“Tôi biết những gì tôi biết,” Paige đáp. “Mọi người biết những gì họ biết. Chúng ta biết những gì chúng ta biết, thưa bác sĩ.”

Paige đi chậm chậm quanh phòng. Rồi cô cầm lấy cuốn sách *Người Bất*

Tử và dùng hết sức bình sinh ném vào người bác sĩ. “Tất cả những gì tôi biết là tình yêu có thể khiến người ta điên dại,” Paige gào lên.

Phải nhiều tuần sau, người ta mới dám cho Paige sử dụng bút chì.

“*Aaron thương nhớ, có...*” cô viết rồi lại buồn bã vò nát mảnh giấy. Cô đã không thể liên lạc với anh được nữa rồi, cô không biết khi nào mình có thể gửi được bức thư này, và sẽ gửi đi đâu... Cô lo rằng anh đang tìm mọi cách để liên lạc với cô. Ở nơi này, không có thứ gì gọi là riêng tư cả. Họ lục soát phòng cô mỗi ngày. Họ nói làm vậy là để giúp cô mau hồi phục, là để cô được an toàn. Vậy nên cô đành phải tưởng tượng rằng cô đang viết tên anh lên phía đầu tờ giấy, và từ tận trong trái tim mình, nơi mọi thứ vẫn còn trong trẻo và tinh khiết, cô biết rằng mình đang viết cho anh.

Viết cho anh, vâng đúng vậy.

Cô lại lấy thêm một tờ giấy trắng khác.

“*Aaron thương nhớ,*” cô thì thầm với mình rồi viết tiếp, “*Có hai loại người trên thế giới này: loại người tin vào tình yêu và loại người không tin. Em tin vào tình yêu...*”

KHÔNG HỎI TIẾC

(Melissa Marr)

Một

Tuy được tổ chức ngoài bãi biển nhưng không khí buổi tiệc lại khá nhạt nhẽo và buồn tẻ. Tiếng trò chuyện ồn ào đến mức át cả tiếng nhạc. Nếu Alana đang say và thuộc mẫu người xuề xòa, thì việc này sẽ chẳng hề gì. Nhưng cô lại tỉnh như sáo – và đang căng thẳng cùng cực. Lẽ thường, biển là nơi cô luôn tìm thấy được sự an bình và nhẹ nhõm; dường như biển là nơi duy nhất đem lại cho cô cảm giác rằng thế giới vẫn đang theo một trật tự nào đó. Nhưng tối nay, Alana lại thấy lo sợ.

Một gã trai ngồi xuống bên cạnh cô, tay hẩn cầm cốc nước. “Em có vẻ khát nước.”

“Cám ơn, tôi không khát” – cô liếc nhìn hẩn rồi vội vàng ném ánh nhìn của mình sang hướng khác – “và không có hứng thú với anh.” *Giọng nói ngọt ngào u.* Cô sẽ không bao giờ hẹn hò với những gã như vậy. Bao năm qua mẹ cô cũng đã ngọt ngào với rất nhiều người đàn ông. Và đó không phải là con đường Alana đã chọn. Không bao giờ. Thay vào đó, cô chăm chú nhìn ca sĩ đang hát. Anh ta trông bình thường, không hấp dẫn cũng chẳng cuồng nhiệt. Nhưng anh ta khá dễ thương và hiền lành. Đó sẽ là mẫu đàn ông Alana chọn để yêu – an toàn và dễ bỏ.

Cô mỉm cười với chàng ca sĩ. Giai điệu sâu lắng trong bản nhạc của The Beatles nghe nặng trĩu và day dứt như một bài thơ lãng mạn... Hoặc có thể là do tâm trạng của cô đang khác mọi ngày chẳng? Nhưng cũng chẳng quan trọng gì, Alana đang cố cảm nhận âm nhạc và lờ đi gã trai với thân hình hấp dẫn cùng những lọn tóc xoăn dài đang ngồi sát sạt bên cạnh mình.

Gã tóc xoăn, tuy nhiên, lại không hiểu ý của Alana.

“Em có lạnh không? Cầm lấy này.” Hẩn đưa cho cô một chiếc áo khoác

dài bằng da màu nâu. Trông nó vô cùng lỗi mốt, đặc biệt khi so với những bộ quần áo sang trọng khác trong bữa tiệc đêm nay.

“Không, cảm ơn.” Alana xích lại gần đống lửa hơn. Tiếng củi cháy reo tí tách, thỉnh thoảng lại xuất hiện những đốm sáng li ti như những tia sáng của pháo bông, dưới làn khói ấm áp.

“Em sẽ bị lạnh trên đường về đây và...”

“Làm ơn tránh xa tôi ra.” Alana không buồn liếc hẳn ta. Phép lịch sự tối thiểu đã không còn hữu ích. “Tôi không phải loại người dễ dãi, tôi không có hứng thú với anh và tôi cũng không say đến mức bị rơi vào một trong hai thứ tôi vừa đề cập. Nghiêm túc đấy.”

Gã ta cười phá lên, không có vẻ gì như đang bị xúc phạm. “Em chắc chứ?”

“Biến đi.”

“Như thế này sẽ dễ chịu hơn.”

Hắn ta bất ngờ xen vào giữa cô và đống lửa, ngồi đối diện với cô.

Và Alana bị buộc nhìn thẳng vào với hắn. Dưới ánh sáng mờ ảo của lửa và ánh trăng, trông hắn ta hấp dẫn hơn cô nghĩ. Từng lọn tóc dày loăn xoăn dài đến tận thắt lưng; một vài lọn tóc mang màu xanh của tảo biển, chiếc áo sơ mi cài hờ nút để lộ phần nào khuôn ngực vạm vỡ, rắn chắc như một pho tượng.

Gã ta khom người, ngồi xổm trên cát. “Mặc kệ Murrin có buồn hay không, nhưng rất đáng để anh có được em đấy.”

Gã Tóc Xoăn đưa tay như thể hắn sắp sửa chạm đến khuôn mặt Alana.

Alana vội vàng lùi lại thật nhanh cho đến khi thoát khỏi tầm với của kẻ lạ mặt. Cô đứng thật vững trên cát, cho tay vào túi xách. Tay cô chạm lấy bình xịt hơi cay, vụn chốt an toàn nhưng vẫn chưa rút ra vội. Xét theo mặt logic, cô đang hành động hơi cường điệu. Vẫn còn nhiều người quanh đây, Alana đang khá an toàn. Nhưng có điều gì đó ở kẻ đối diện khiến cô thấy lo sợ. “Lùi lại.”

Đối phương không di chuyển. “Em có chắc không? Sẽ tốt hơn cho em nếu...”

Cô rút chiếc bình xịt ra khỏi túi xách.

“Tùy em thôi. Sẽ còn tệ hơn khi hắn ta gặp em đấy.” Gã tóc xoăn ngưng lại như thể hắn đang chờ cô nói gì đó hoặc là sẽ đổi ý.

Alana không buồn đáp lại những lời nhận xét vô nghĩa của gã tóc xoăn – và chắc chắn cô sẽ không thay đổi ý định để bước lại gần hắn ta.

Hắn thở dài. “Tôi sẽ quay trở lại sau khi Murrin buông tha em.”

Sau đó hắn chán nản quay lưng bước về phía bãi đậu xe gần như vắng ngắt.

Alana chăm chú quan sát cho đến khi cô chắc chắn rằng kẻ quấy rối đã đi khỏi. Dù hắn có đang say rượu hay sao đi nữa, cô cũng không buồn quan tâm. Alana từng tham gia nhiều khóa học tự vệ trên đường phố, từng lắng nghe vô số những bài giảng về sự an toàn, và cô luôn mang theo bình xịt hơi cay bên mình – mẹ cô đã thành công trong việc hướng cho con cái nhận thức được tầm quan trọng của việc này. Nhưng điều đó không có nghĩa rằng Alana muốn áp dụng một trong số những bài học trên.

Alana chậm rãi đưa mắt nhìn quanh. Có một vài người lạ ở buổi tiệc, nhưng hầu hết khách tham dự đều là bạn cùng trường, hoặc là những người Alana đã gặp đâu đó trong thành phố nhỏ bé này. Ngay bây giờ, không ai trong số họ chú ý đến cô. Một vài người có lẽ còn không biết Alana có tham dự buổi tiệc. Có lúc đó vài cặp mắt đã quan sát khi thấy cô cự cãi với Gã Tóc Xoăn, nhưng khi hắn ta đi khỏi, những cặp mắt ấy cũng quay sang hướng khác.

Alana không hiểu liệu kẻ lạ mặt khi này chỉ muốn gây sự hay thật sự đã có lời nguyện gì đấy... Hay hắn ta cố ý nói vậy để cô rời khỏi buổi tiệc sớm hơn; khi ấy, cô sẽ chỉ có một mình và dễ bị tấn công hơn. Mọi khi để về đến nhà, Alana sẽ phải đi chung hướng với tên khiếm nhã kia, nhưng phòng trường hợp hắn ta đang nấp đâu đó trong bãi giữ xe, cô quyết định sẽ đi xa hơn dọc theo bãi biển rồi băng ngang qua vịnh Highway. Sẽ mất nhiều thời

gian hơn nhưng hẳn đã thực sự làm Alana hoảng sợ. Cô có cảm giác mình như một con mồi đang bị rình rập.

Alana mãi miết đi cho đến khi thấy đám lửa trại chỉ còn là một đốm sáng nhỏ phía xa, và tất cả những gì cô nghe được ngay lúc này chỉ là tiếng sóng vỗ rì rào, cô bất giác buông tiếng thở phào nhẹ nhõm. Cô đã thoát khỏi nguy hiểm, và bây giờ, cô đang đứng ở nơi được cho là yên bình và an toàn nhất của riêng mình – dải đá san hô. Bàn chân Alana cảm nhận rõ rệt từ vẻ mịn màng của cát đến sự thô cứng nhưng mát lạnh của san hô. Thủy triều đang rút dần ra xa về phía ánh trăng. Thật hoàn hảo, chỉ có cô và biển. Cô cần lắm cái cảm giác thư thái này. Alana thong thả bước lại gần rìa đá, nơi sóng đang vỗ nhẹ từng cơn. Những con trai biển đu vào thành đá, như những chiếc răng đen bị cùn. Cô đi chân trần, giữ thăng bằng trên những phiến đá, vui vẻ đón nhận từng cơn sóng đi về phía mình, cảnh vật xung quanh đem đến cho Alana sự thoải mái mà Gã Tóc Xoăn đã lấy mất.

Và rồi cô nhìn thấy Gã Tóc Xoăn ngay trước mắt mình, hẳn đang nhìn cô đăm đăm. “Sao hẳn ta lại đến được đây trước nhỉ?”

Cô rùng mình, nhưng chợt nhận ra rằng đó không phải hẳn. Người thanh niên này bề ngoài trông khá giống Gã Tóc Xoăn, nhưng mái tóc của anh ta thẳng và tối màu hơn. *Chỉ là một người lướt sóng? Hay là bạn của Gã Tóc Xoăn?* Người lướt sóng đang không mặc đồ chuyên dụng. Có vẻ như anh ta đang... khóa thân. Rất khó để nhận xét chính xác vì anh ta đang ẩn mình giữa những cơn sóng; nhưng ít ra, có thể chắc chắn rằng người này đang không mặc áo và ngâm mình dưới nước biển lạnh như băng.

Anh ta đưa tay vẫy Alana, và cô nghĩ mình đã nghe tiếng người thanh niên lạ mặt nói. “Anh sẽ không làm hại gì em cả. Em có thể đến nói chuyện với anh được không?”

Đó là do cô tưởng tượng thôi, chắc chắn là vậy. Bị dọa đến mức hốt hoảng bởi Gã Tóc Xoăn khi nãy đối với Alana đã đủ lắm rồi. Không lý nào Alana lại nghe được người thanh niên đó nói giữa tiếng sóng vỗ rì rào và với khoảng cách quá xa như vậy, không đời nào.

Nhưng, theo một cách nào đó, có lẽ họ vừa nói chuyện với nhau thật.

Nỗi sợ hãi choáng ngợp tâm trí Alana, lần thứ hai trong cùng một đêm, cô quay lưng chạy một mạch. Gót chân cô trong lúc vội vã đã vô tình cứa trúng vỏ con trai đang há miệng gần đấy. Máu tóe ra, và vị muối của nước biển khiến Alana phải cau mày vì cảm giác nhức buốt kinh khủng, nhưng cô vẫn nén đau đi tiếp. Khẽ liếc ra sau, cô thấy người thanh niên ấy vẫn không di chuyển, anh ta vẫn đang đau đáu dõi theo cô với ánh mắt buồn miên man. Nỗi sợ hãi của cô dường như đã lên đến tột độ.

Và ngay lúc ấy, cô chợt nhìn thấy một chiếc áo khoác da màu đen nằm lẫn lóc trên cát; có vẻ như đây là phiên bản đậm màu hơn cái áo khoác mà Gã Tóc Xoăn đưa cho Alana khi nãy. Alana dẫm lên áo, để lại trên lớp vảy máu hòa với nước biển của nguyên một bàn chân. Lớp vảy không mịn như da thú. Thay vào đó, chất liệu mà cô vừa dẫm lên nhộp nháp một cách khó hiểu, da cá thì đúng hơn.

Đây *đúng* là một lớp da cá.

Cô lia mắt khỏi lớp da tối màu ấy, nhìn chằm chằm về hướng người thanh niên. Anh ta vẫn còn đang đứng yên giữa biển. Những con sóng vỗ xung quanh cứ như đại dương đang dang đôi tay bảo vệ, che chắn cho anh ta vậy.

Anh ta mỉm cười nói rồi nhẹ nhàng lên tiếng, “Cầm lấy đi. Bây giờ nó là của em đấy.”

Lần này, Alana biết chắc rằng cô đã nghe thấy giọng nói của người thanh niên kì lạ; cô *cảm nhận* rõ rệt từng chữ, từng chữ một chạm vào da thịt mình cứ như có một cơn gió làm khuấy động mặt nước vốn yên bình. Cô không muốn cúi xuống, cô không muốn cầm lớp da ấy lên tay, nhưng Alana không cưỡng lại được. Giờ thì cô đã biết chắc người thanh niên ấy thật sự là *người cá*. Anh ta là một sinh vật kì ảo, và đúng ra không nên tồn tại ở thế giới này.

Khi còn là một cô bé, Alana chỉ thấy buồn cười trước những câu chuyện khó tin mà bà ngoại hay kể về người cá, nhưng ngay lúc này, cô lại chợt dạ bởi thái độ quả quyết của bà lúc xưa. Theo định nghĩa, người cá không bước lên thế giới loài người, họ sẽ không bao giờ lột bỏ lớp da của mình. Họ chỉ

là những huyền thoại đầy màu sắc kì bí. Đó là những gì Alana còn nhớ từ lời kể của bà – nhưng ngay lúc này, một tên người cá đang bảo cô lấy đi lớp da của anh ta.

Cũng giống như gã trai ở buổi tiệc.

Alana đứng yên bất động, cố gắn kết trong tâm trí những việc vừa xảy ra, và đang xảy ra trong chính khoảnh khắc này.

Hai tên người cá. Mình đã gặp hai tên người cá đáng sợ... Cả hai đang cố giăng bẫy mình.

Ngay lúc ấy, Alana chợt hiểu ra, những câu chuyện cổ tích đều là sai lầm. Không phải lỗi do cô. Alana không hề muốn đứng đây và chỉ nhìn anh ta, nhưng cô đã không thể tự kiểm soát hành động của mình nữa rồi.

Mình đã mắc bẫy.

Trong chuyện cổ tích, chính ngư dân mới là người giăng bẫy những nàng tiên cá tội nghiệp. Alana vô tình nhận ra rằng, có lẽ những ngư dân ấy không dám thú thật rằng chính họ mới là người bị mắc bẫy. Con người không tài nào cưỡng lại được sức hút của lớp da ấy, cũng như biển không tài nào từ chối nổi sức hút của mặt trăng. Một khi Alana đã cầm lớp da quái gở ấy trên tay, nghĩa là cuộc đời cô sẽ gắn chặt với người thanh niên kia. Alana biết anh ta là ai, cô biết rõ rằng bẫy đang giăng trước mắt mình, nhưng cô cũng không khác gì người ngư dân trong những câu chuyện mà cô được nghe từ tấm bé. Alana không làm chủ được mình nữa rồi. Cô ôm lấy lớp da, cầm đầu chạy, với hy vọng mình sẽ chuyển được lớp da chết tiệt này cho ai khác trước khi anh ta kịp tìm thấy cô, trước khi Murrin theo cô về nhà – anh ta chắc hẳn phải là Murrin, người mà Gã Tóc Xoăn đã nhắc đến, người mà tên sỡ sàng đó nhận xét rằng còn tệ hơn cả hắn.

Hai

Murrin nhìn theo cô gái đang cắm đầu chạy, biết rằng đã đến lúc mình cần đi theo cô ấy. Người con gái đó đã mang theo lớp da của anh: Murrin không còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc theo chân cô. Nhưng giá mà cô ấy dừng chạy thì tốt hơn.

Thừ người một hồi lâu, anh lững thững bước lên bờ, tìm đến hang động nhỏ bằng đá sa thạch gập đậy. Bên trong hang động, anh đã cất khá nhiều quần áo của loài người: giày săng-đan, quần jeans bạc màu, một vài chiếc áo sơ mi và một cái đồng hồ. Người em trai Veikko đã mượn của Murrin chiếc áo sơ mi bằng vải mềm mà anh thích nhất; vậy nên Murrin đành mặc tạm chiếc áo dính nhiều nút trên đây. Anh ghét phải cài nhiều nút. Các thành viên trong gia đình Murrin thỉnh thoảng mới lên bờ nên họ không cần nhiều quần áo lắm; nhưng đối với anh, việc du ngoạn trên mặt đất đã trở nên thường xuyên đến nỗi một chiếc áo thiếu tươm tất cũng đủ khiến Murrin cảm thấy không thoải mái. Anh vội vàng cài tạm vài ba hột nút rồi rảo bước đi tìm cô gái ấy – người mà anh đã chọn từ dưới lòng đại dương.

Murrin không nghĩ cô gái ấy lại tìm thấy lớp da của mình theo cách như thế này, và vào thời điểm này. Anh dự định sẽ nói chuyện với cô trước, nhưng khi Murrin vừa nổi lên từ mặt nước, anh đã thấy cô ở đấy – chứ không phải ở buổi tiệc. Anh lặng lẽ quan sát cô, cố tìm cách thoát khỏi những con sóng mà không khiến người anh yêu phải giật mình, nhưng rồi Murrin cảm nhận được: cô ấy đang chạm vào lớp da của anh. Lẽ ra nó không nên nằm ở đây. Mọi việc không phải sẽ xảy ra theo cách này. Anh đã có một kế hoạch khác kia mà.

Người cá không thể cùng lúc chọn cả biển và bạn đời, vậy nên Murrin đã kiên nhẫn đợi cho đến khi tìm được cô gái thật sự khiến trái tim anh xao

động. Sau ngần ấy thời gian sống dưới đáy biển, Murrin thật chẳng dễ dàng tìm được người xứng đáng để anh chấp nhận từ bỏ việc vẫy vùng dưới đại dương sâu thẳm.

Nhưng anh đã tìm được.

Vậy nên Murrin không muốn ý trung nhân của mình phải hoảng sợ, anh chỉ muốn chinh phục chứ không muốn giăng bẫy cô, nhưng khi cô dẫm chân lên lớp da của anh, mọi kế hoạch đều tan theo mây khói. Định mệnh đã trói chặt Murrin với người con gái kia. Giờ anh phải làm những công việc tương tự với việc trước đây cha anh từng làm: thuyết phục con người phải tin vào anh sau khi chính anh đã giăng bẫy họ. Việc anh không hề đặt lớp da ở nơi cô gái kia đã nhìn thấy chẳng thay đổi được gì. Giờ thì Murrin buộc phải tìm cách xoa dịu nỗi sợ hãi của cô ấy, tìm cách thuyết phục cô ta tin tưởng anh và hy vọng sẽ có cách nào đó để cô ấy tha thứ cho anh: tất cả đều là những điều Murrin không hề muốn xảy ra chút nào.

Ý chí của loài người không đủ mạnh mẽ để từ chối sức quyến rũ từ lớp da sẽ gắn kết Murrin với người con gái nọ. Tình yêu sẽ không thể nảy nở, tuy nhiên, đối với những người cá, họ được nuôi dạy với suy nghĩ rằng, tình yêu chỉ là thứ xa xỉ không dành riêng cho họ. Truyền thống quan trọng hơn. Việc tìm được một người bạn đời, xây dựng gia đình là cần thiết hơn cả.

Và kế hoạch đi ngược lại truyền thống bằng cách tìm hiểu trước về đối tượng của Murrin đã bị xóa sổ. *Nhờ Veikko.*

Trong khu nhà vệ sinh khá bẩn ở bãi đỗ xe trên bãi biển, Alana chợt trông thấy một cô gái chỉ đang mặc một chiếc áo mỏng manh cùng với chiếc quần đùi ngắn cũn cỡn. Cô gái ấy đang run lên từng cơn, có lẽ không phải do trời lạnh mà vì mới chích xong ma túy, hoặc vì cô ta đang đói thuốc. Thường, những kẻ như vậy sẽ tập trung thành nhóm nhỏ lẻ, nhưng cô gái này chỉ có một mình.

Lớp da đột nhiên cử động, và biến thành một chiếc áo khoác xinh đẹp ngay khi Alana phát hiện ra cô gái kia. *Tuyệt.* Alana lân la bước lại gần, đưa áo cho cô gái lạ mặt. “Đây này. Cô có thể dùng nó để sưởi...”

Nhưng cô gái kia đã vội vàng bước lùi lại, khuôn mặt tỏ vẻ hốt hoảng đến cực độ. Cô ta sợ hãi đưa mắt nhìn chiếc áo, rồi nhìn khuôn mặt Alana và lo lắng đảo mắt liếc khung cảnh vắng như tờ xung quanh mình. “Tôi sẽ không nói với ai đâu. Làm ơn đấy. Chỉ...”

Alana nhìn xuống. Lốp da, vẫn còn đang trong hình dạng của chiếc áo khoác, nhưng nhuộm đầy máu. Những chỗ bị nước biển thấm vào khi này đã biến thành màu đỏ tươi dưới ánh đèn đường. Trong khoảnh khắc, cô chợt thấy hối hận vì đã làm tổn thương người cá. Cô ngoái lại nhìn phía sau: một dãy những giọt giống-y-như-nước-mắt chạy dài từ phía xa đến tận chân cô. Quan sát kỹ hơn, Alana thấy những giọt nước ấy chuyển sang màu trắng bạc, cứ như có ai đó vừa làm đổ thủy ngân lên cát. Chúng không tan ra, mà vẫn giữ nguyên hình giọt nước vốn có của mình, nằm thẳng băng trên mặt đất. Alana nhìn lại tấm áo và nhận ra rằng màu máu trên áo cũng đã chuyển sang màu bạc. “Thấy chưa? Không sao cả. Cứ cầm lấy đi. Sẽ...” Nhưng cô gái khi này đã biến mất.

“... Ồn thôi,” Alana kết thúc câu nói. Cô chớp mắt liên tục, cố ngăn những giọt nước mắt thất vọng đang chảy dài trên má. “Tôi chỉ muốn ai đó chìa tay ra để tôi có thể tổng khứ được thứ này thôi mà!”

Sau khi khám phá được thân phận thật sự của Murrin và Gã Tóc Xoăn, Alana buồn bã biết chắc rằng cô không thể thoát khỏi lốp da, tuy nhiên nếu ai đó vô tình chạm vào nó, cô sẽ được giải thoát. Nếu bây giờ Alana để chiếc áo khoác xuống đất, có thể sẽ không ai buồn để mắt đến. Cô phải tìm được người sẵn lòng chạm vào thứ kì quái này.

Hai lần cố gắng tiếp theo của Alana đều chẳng được gì. Kết quả đều giống vậy: người ta trở mắt nhìn chiếc áo khoác bằng nét mặt kinh sợ và ghê tởm, vì trông nó chẳng khác gì chiếc áo khoác bị dính đầy máu. Chỉ khi họ quay đi, nó mới quay về trạng thái cũ.

Và cũng do sức hấp dẫn đến tê người đã từng khiến Alana không thể cưỡng nổi mình mà cầm chiếc áo vùng chạy, cô giờ đây không tài nào rời bỏ được nó. Alana thù người nhớ lại những thứ cô biết về người cá, về những câu chuyện cô được nghe từ bà mình thuở ấu thơ. Người cá bước lên

bờ. Họ sẽ lột lớp da của mình, và nếu họ bắt cần, những ngư dân hoặc những anh chàng độc thân khác sẽ đánh cắp lớp da ấy. Người chồng mới sẽ giấu nhem lớp da đó đi, để những mỹ nhân ngư sẽ ở bên họ mãi mãi.

Nhưng bà lại không nhắc gì đến người cá nam; bà cũng không nhắc đến việc những thiếu nữ người cá đã giăng bẫy loài người. Trong câu chuyện của bà, những người cá mới đáng thương làm sao, họ bị cướp đoạt sự tự do để quay về với đại dương vì lớp da đã không còn. Họ là nạn nhân, con người mới là những kẻ bất lương – vì đã đánh lừa cô vợ người cá yếu đuối và trấn áp họ. Những câu chuyện ấy khá rõ ràng: người cá đã bị mắc bẫy... Nhưng trong thế giới thật, Alana cảm giác như chính mình mới là người bị mắc bẫy.

Trên đường lái xe về nhà, Alana cứ thăm ước ngoại vẫn còn bên cạnh mình. Cô tưởng chừng như mình đang quay về là một cô nhóc năm xưa với nỗi nhớ bà da diết; bà luôn giúp cô nhìn mọi thứ một cách mới mẻ và tốt đẹp hơn; trong khi mẹ không đem lại cho Anala cảm giác đó.

Alana đỗ xe bên ngoài tòa nhà, xe của những người sống trong tòa nhà sẽ được đỗ dọc theo con đường này. Alana mở cốp xe. Cô cẩn thận xếp lại lớp da. Sau khi đã đảo mắt nhìn quanh một lượt, Alana cúi mặt chạm vào lớp da mềm mượt. Và rồi một cách vô thức, cô mở cốp xe, giấu nó ở bên dưới hộp đồ nghề khẩn cấp dùng mỗi khi xe bị chết máy. Có vẻ như không còn sự lựa chọn nào khác: cô phải bảo vệ lớp da, để anh không thể chạm vào nó – và cũng để những người khác không thể chạm vào anh.

Bảo vệ một nửa của mình. Suy nghĩ ấy bất ngờ xuất hiện trong tâm thức Alana, dù cô chẳng hề muốn. Cô sập cốp xe rồi từ tốn tiến về phía mũi. Theo thói quen, cô dựa người vào mũi xe rồi hít thở bầu không khí trong lành của đêm đen. Sương đêm vẫn chưa đến nỗi lạnh lắm.

Alana ngược nhìn mặt trăng, cô thì thầm, “Bà ơi, con đang rất khó xử.”

Rồi Alana tiếp tục chờ đợi. Anh ta đã đến. Cô biết rằng sớm muộn gì anh cũng sẽ xuất hiện. Nếu phải nói chuyện với anh khi có mẹ lảng vảng bên cạnh, bà sẽ vui mừng rằng rốt cuộc Alana đã chịu dắt anh chàng nào đấy về nhà... chỉ càng khiến tình tình thêm tệ hơn.

Tốt nhất mình nên giải quyết mọi chuyện ở bên ngoài.

Ba

Murrin lặng lẽ ngắm nhìn hình ảnh Alana thẫn thờ dựa người vào xe, chiếc xe rất đỗi quen thuộc với anh từ những buổi chiều khá thường xuyên anh thấy nó được đỗ bên bãi biển. Xe khá chói mắt với màu đỏ nâu, và một bên chốt cửa bị hỏng. Thế nhưng, người con gái của anh thì ngược lại, nhã nhặn, xinh xắn và không kém phần cương nghị. Mái tóc hạt dẻ cắt tém, ôm lấy khuôn mặt trái xoan, thanh thoát gần như hoàn hảo. Khi ngắm nhìn cô từ nhiều đợt thủy triều trước đây, Murrin biết rằng trái tim cô luôn hướng về biển, và Mặt Trăng đối với cô như một báu vật. Việc chờ đợi khá buồn tẻ, nhưng anh vẫn kiên nhẫn tìm hiểu thói quen của cô và lập kế hoạch tiếp cận cô. Tuy mọi thứ đã không còn theo ý muốn, nhưng Murrin sẽ cố gắng cứu vãn tình hình.

“Vợ?” Tim anh trượt mất một nhịp khi bối rối thốt lên tiếng kêu ấy, cuối cùng, anh đã có thể nói chuyện thực sự với cô. Anh bước đến gần chiếc xe, và vẫn giữ một khoảng cách nhất định với người con gái ấy. Sau nhiều năm tìm kiếm, anh khao khát được chạm vào một nửa yêu thương của mình, nhưng bây giờ vẫn chưa phải lúc thích hợp. Có lẽ mọi việc đang diễn ra không như những gì Murrin từng tưởng tượng.

Cô ngồi thẳng dậy, tròn mắt nhìn anh. “Anh gọi tôi là gì vậy?”

“Vợ.” Anh chậm rãi đáp, tay buông thõng dọc theo hai bên. Dù đã từng quan sát kĩ càng thế giới loài người và tiếp xúc với khá nhiều người trong số họ, Murrin vẫn không chắc về cách xưng hô của mình. Hình như, kêu cô ấy là “vợ” chưa phải là một hành động hợp lí.

Anh bối rối giải thích. “Anh vẫn chưa biết tên khác của em là gì.”

“Alana. Tên *duy nhất* của tôi là Alana.” Cô dịch chuyển thế ngồi, xếp hẳn hai chân về một bên, trông rất giống với dáng ngồi của một cô gái người cá.

Thật quyến rũ. Tuy nhiên, lời nói thì hoàn toàn ngược lại.

“Tôi không phải là vợ anh,” cô lạnh lùng.

“Anh tên Murrin. Em có thể...”

“Tôi không phải là vợ anh,” cô lặp lại, giọng hơi lớn hơn.

“Em có thể đi bộ với anh chứ, Alana?” Anh yêu nhíp điệu từ tên gọi của cô – *Alana, tình yêu của anh, chốn bình yên của anh, Alana của anh.*

Nhưng khi Murrin dậm chân bước lại gần, mặt cô cau lại, nhìn chăm chăm vào anh bằng thái độ thận trọng như lúc cô ở ngoài bãi biển. Anh đã từng rất thích tính cách đấy. Một số cô gái loài người anh từng gặp luôn sẵn lòng dễ dãi với Murrin dù cả hai mới chỉ nói chuyện đôi ba câu. Anh không muốn vợ mình giống vậy. Tuy nhiên, thái độ xa cách của Alana ngay lúc này lại khiến anh thoáng buồn.

“Em đi dạo cùng anh nhé, Alana?” Murrin hất đầu về phía trước, cố thể hiện với người đối diện rằng anh không phải là một mối đe dọa lớn. “Anh muốn nói chuyện với em, để anh và em có thể hiểu nhau.”

“Lanie?” Một bản sao của người con gái anh yêu, nhưng lớn tuổi hơn đang đứng dưới ánh đèn nhìn hai người, chắc hẳn đó là mẹ của Alana. “Bạn của con à?” Bà mỉm cười nhìn anh. “Tên ta là Susanne.”

Murrin bước về phía mẹ của Alana. “Cháu là Murrin. Cháu...”

“Tụi con đang chuẩn bị đi ra ngoài,” Alana vội vàng cắt ngang. Cô chộp lấy tay anh rồi kéo đi. “Uống trà.”

“Trà? Vào giờ này à?” Mẹ Alana cười tủm tỉm. “Được thôi, con gái yêu. Sáng mai rồi hãy về nhé. Chắc ngày mai mẹ con ta lại dậy trễ mất thôi.”

Cả hai bước đi trong im lặng, Alana cố nghĩ ra điều gì để nói, nhưng cô không tài nào tìm được từ ngữ để bắt đầu câu chuyện. Cô không muốn hỏi anh rằng vì sao anh lại có sức hút đối với cô như vậy. Alana đoán có lẽ vì một hấp lực kì lạ nào đó đã khiến cô không thể nào bỏ rơi lớp da của Murrin. Bọn họ đã được gắn kết với nhau. Cô bây giờ đã là một phần trong anh. Cô không muốn hỏi rằng liệu Murrin có đang giống như cô, rất muốn

đưa tay ra để chạm vào đối phương hay không. Nhưng có một điều cô biết rằng, phải là một nỗ lực rất lớn để ngăn mình không hành động vậy.

Đây không phải là thật. Cô liếc nhìn anh qua đuôi mắt, mạch đập nhanh. Sẽ không là mãi mãi. Mình có thể cách xa anh ta. Mình có thể. Và mình muốn vậy.

Alana nhét sâu hai tay vào túi, tiếp tục im lặng bước đi bên anh. Thông thường, ban đêm là thời gian mà người ta – không, chính xác là giới trẻ – cảm thấy trống vắng và muốn xích lại gần nhau. Alana không muốn giống như mẹ mình: mãi tin tưởng vào những giấc mơ không có thật, cứ chạy theo ảo tưởng huyễn hoặc rằng những ham muốn tâm thường có thể nảy nở thành tình yêu. Sẽ không là vậy. *Không bao giờ.* Thực ra, cảm giác say nắng lúc đầu sẽ chỉ khiến ta chuốc lấy những hệ lụy cùng những giọt nước mắt đau khổ về sau mà thôi. Vậy nên, ta cần phải biết cách chấm dứt, trước khi giai đoạn rắc rối bắt đầu ngay sau đó. Những cuộc tình chóng vánh sẽ lý thú hơn, và Alana luôn tuân thủ theo nguyên tắc Sáu Tuần: cô sẽ không hẹn hò với ai vượt quá sáu tuần. Nghĩa là cô cần phải tìm cách tự giải thoát mình khỏi Murrin trong vòng sáu tuần, và người duy nhất có thể bày cô cách làm như thế nào chỉ có thể là chính anh ta.

Anh dừng lại trước một quán cà phê trông khá cổ xưa. Murrin đưa mắt nhìn cô. “Nơi này được không?”

“Được.” Một cách vô thức, cô rút tay ra khỏi túi và chìa về hướng anh. Alana cau mày trước hành vi ngớ ngẩn của mình, nên vội vàng khoanh tay trước ngực. “Đây không phải là một cuộc hẹn. Chỉ là vì tôi không muốn anh tiếp xúc với mẹ tôi thôi.”

Murrin im lặng mở cửa vào quán.

“Anh làm gì vậy?” Cô biết mình đang gắt gỏng một cách vô lý, nhưng không làm sao lý giải được sự ích kỷ của mình ngay lúc này. *Sao lại mở cửa cho tôi chứ? Tôi có nhờ anh đâu? Tôi tự làm được mà.*

Murrin buông tiếng thở dài. “Anh thà tự hủy hoại bản thân mình, chứ không bao giờ làm hại đến mẹ em, Alana à.” Anh nhường đường cho cô đi trước. “Hạnh phúc của em, cuộc sống của em, gia đình của em... giờ đây là

những điều tối quan trọng đối với anh.”

“Anh có biết tôi là ai đâu.”

Anh nhún vai. “Mọi việc chỉ đang diễn ra đơn giản theo cách của nó.”

“Nhưng...” cô nhìn anh chằm chằm, cố tìm lời lẽ nào đó để phản bác lại, để khiến anh... *Gì vậy nhỉ? Mình đang cự lại việc có người đang muốn mình hạnh phúc à? “Thật vớ vẩn.”*

“Cứ ngồi xuống trước, rồi ta sẽ nói chuyện.” Murrin bước về phía góc bàn xa nhất, để tránh ánh sáng khá chói mắt ngay giữa quán. “Có một chiếc bàn ngay đằng kia.”

Còn nhiều bàn trống khác nữa, nhưng Alana không có ý kiến gì. Cô muốn có không gian riêng để nói chuyện. Để hỏi anh cách phá bỏ sợi dây liên kết vô hình giữa cô và anh; và sẽ không dễ để bàn về vấn đề này nếu có quá nhiều đôi tai đang lắng nghe xung quanh.

Murrin kéo ghế mời cô.

Alana dợm người ngồi xuống, cố không tỏ vẻ cảm động trước cử chỉ lịch thiệp của đối phương, và lờ đi ánh mắt tò mò của các cô gái – và cả một số anh chàng – trước vẻ hấp dẫn hiển nhiên của Murrin. Anh dường như cũng không buồn để tâm, ngay cả khi các cô ấy đột ngột dừng câu chuyện chỉ để ngược mặt lên cười với anh khi anh đi ngang qua bàn của bọn họ.

Không thể nào trách họ được. Alana chẳng vui vẻ gì khi bị mắc kẹt trong tình huống oái ăm này, nhưng điều đó không có nghĩa rằng cô không xao lòng trước vẻ đẹp của Murrin – tất nhiên, cảm giác ấy không mãnh liệt đến mức cô muốn sống chung với anh, nhưng mỗi lần nhìn Murrin dù chỉ là thoáng qua, tim cô đều lỗi nhịp. *Về ngoài không là gì cả. Anh ta đang cố bẫy mình.*

Murrin ngồi xuống ghế đối diện, chăm chú nhìn Alana đến nỗi cô phải rùng mình.

“Anh muốn gì?” Alana lên tiếng.

Anh đưa tay nắm lấy tay cô. “Em có muốn ở đây không?”

“Không. Tôi không muốn ở bất cứ đâu, với anh.”

Anh chùng giọng hỏi, “Vậy anh phải làm sao để vừa lòng em đây? Làm sao để anh có thể được gần bên em?”

“Anh không thể. Tôi muốn anh rời khỏi nơi này.”

Khuôn mặt Murrin lúc này thể hiện một loạt những trạng thái khác nhau, thật khó để đoán được anh đang nghĩ gì, anh chỉ im lặng không đáp lại lời Alana. Thay vào đó, anh lật sơ qua bảng thực đơn khá lớn rồi đọc tên từng loại nước uống. “Mocha? Americano? Macchiato? Trà? Sữa?”

Cô cứ tưởng sẽ dồn được anh thốt lên điều mà cô cần. Nhưng có lẽ thái độ lạnh lùng không mấy hiệu nghiệm. Và nếu sự quyết liệt không còn có ích gì, cô quyết định sẽ áp dụng cách khác: mềm mỏng. Cô hít một hơi thật sâu.

“Mocha.” Cô khom người đứng dậy để lấy tiền từ túi quần jean.

Anh ngẩng mặt, mừng rỡ cứ như một em bé vừa được cho kẹo. “Em còn muốn dùng thêm gì nữa không?”

“Không.” Cô vượt thẳng tờ năm bảng rồi chìa ra trước. Thay vì cầm lấy, anh chỉ cau mặt bước đến quầy nước.

“Chờ đã.” Cô với tay đưa tờ tiền ra xa hơn. “Anh cầm lấy này.”

Anh lại cau mày rồi lắc đầu. “Anh không thể.”

“Được thôi. Tôi sẽ tự đi mua phần nước của mình.” Cô bước ngang qua mặt Murrin.

Bằng tốc độ không thể nào nhanh hơn, anh vội vã chắn ngang lối đi, khiến cô suýt đâm sầm vào người anh, cô phải tì tay lên ngực anh để lấy lại thăng bằng.

Murrin khẽ thở dài rồi đặt tay lên vai cô, “Để anh được mua cho em một tách cà phê nhé, Alana? Làm ơn đi! Điều đó không có nghĩa rằng em sẽ nợ anh bất cứ thứ gì đâu.”

Mềm mỏng, cô tự nhắc mình. Từ chối một tách cà phê quả là không

mềm mỏng chút nào.

Cô im lặng gật đầu, nhận được ánh mắt ấm áp từ kẻ đối diện.

Alana ngồi xuống ghế, âm thầm quan sát Murrin đang lướt đi như bay giữa những chiếc bàn đồng đúc. Murrin có vẻ không mấy để tâm đến những cặp mắt đang ngược nhìn mình đầy ngưỡng mộ. Anh di chuyển khá nhanh, và không mấy tự nhiên. Rất nhiều lần, anh ngoái lại phía sau chỉ để được thấy cô, một hành động rất ư rụt rè và bối rối.

Đối với anh, cô thực sự quan trọng vậy sao? Alana mãi miết nhìn theo Murrin cứ như có một sức quyến rũ kì lạ nào đấy, mặc dù biết rõ rằng anh không thực sự thuộc về cô, rằng cô không muốn dính chặt cuộc đời mình với anh, nhưng sao lòng cô vẫn thoáng chút băng khuâng. *Do phép thuật của người cá ư?* Alana buộc mình phải tập trung ánh nhìn sang hướng khác, rồi bắt đầu suy nghĩ về những thứ mình cần nói, và cần hỏi để giải quyết êm đẹp những rắc rối hiện tại giữa hai người.

Vài phút sau, và lại không mấy khó khăn, Murrin thoăn thoắt giữa những chiếc bàn đồng đúc, hai tay cầm gọn hai ly nước với một chiếc đĩa trên mỗi ly. Chiếc đĩa đầu tiên có một miếng bánh sandwich dày, chiếc đĩa còn lại xếp đầy bánh ngọt và socola. Murrin đưa cho cô loại nước cô đã gọi.

“Cám ơn,” cô lí nhí.

Anh vui vẻ gật đầu rồi ngồi xuống, đặt những chiếc đĩa vào giữa bàn. “Anh nghĩ rằng em sẽ muốn ăn chút gì đó.”

Cô nhìn không chớp mắt vào hai đĩa bánh. “Tất cả là cho tôi sao?”

“Anh không biết em thích thứ gì nhất?”

“Đó là anh rời khỏi đây,” cô lạnh lùng đáp.

Khuôn mặt Murrin chuyển sang nghiêm túc thực sự. “Anh không thể. Làm ơn đấy, Alana, em cần phải hiểu rằng đó là tục lệ bao đời nay của gia đình anh. Anh không hề có ý định khiến em bị mắc bẫy, nhưng giờ thì anh không thể rời khỏi em nữa rồi. Anh không đủ sức mạnh để làm việc đấy.”

“Anh có thể lấy lại chứ? Ừm, lớp da của anh đấy?” Cô nín thở.

Murrin lại nhìn cô bằng ánh mắt buồn bã; đôi mắt anh ươn ướt như mặt biển đêm. “Nếu anh vô tình phát hiện được nơi em giấu nó, và không phải do em cố tình sắp đặt. Một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Hoặc nếu như anh đủ tức giận để tìm nó, sau khi em đã lừa dối anh ba lần. Ừ, đúng là có cách đấy, nhưng chúng rất hiếm khi xảy ra. Theo một cách tự nhiên nhất, em sẽ phải giấu lớp da ấy, và anh sẽ chỉ đi tìm nó khi có nguyên nhân gì đó.”

Alana đã từng nghi ngờ – không, chính xác là từng biết– việc thoát khỏi mớ rắc rối này sẽ chẳng dễ dàng chút nào, nhưng cô vẫn muốn hỏi, để được nghe anh nói. Cô cảm giác được mắt mình đang nhòe nước. “Vậy chúng ta sẽ phải làm gì?”

“Giờ thì chúng ta đã hiểu nhau hơn. Anh hy vọng em biết anh thực lòng muốn ở bên cạnh em. Còn em lại hy vọng rằng anh sẽ có cách nào đó hữu ích để giúp em rời bỏ anh.” Giọng anh nghe buồn bã đến mức cô cảm thấy đôi chút áy náy. “Và vẫn luôn là vậy, bao thế kỉ nay, từ thế hệ này đến thế hệ khác.”

Bốn

Cả hai lại tiếp tục nói băng quơ về những chủ đề vô thường vô phạt. Thịnh thoảng, Alana lại bật cười khúc khích. Murrin biết rằng cô đang rất thoải mái khi trò chuyện cùng anh, nhưng mỗi khi Alana biết mình đang đi quá vạch phân cách mà cô tự đặt ra, anh liền thấy mặt người con gái ấy chau lại với những câu hội thoại cộc lốc, lạnh lùng. Trong Alana tồn tại một ý chí mạnh mẽ mà Murrin vẫn thâm thán phục, nhưng anh lại buồn khi thấy sự mạnh mẽ đó đang chống lại anh.

Anh để mắt quan sát từng cử chỉ khi cô tiếp chuyện; lắng nghe từng giai điệu của ngôn từ khi cô miên man kể về cuộc sống của mình ở vùng đất duyên hải này. Murrin biết đây là một sự kết hợp có chủ ý – cô đang muốn làm chủ tình hình để có thể thoát khỏi anh. Nhưng Murrin đã học được tính nhẫn nại và khéo léo từ đại dương – những đức tính mà bất cứ người cá nào cũng cần phải có để có thể sinh tồn. Cha anh đã từng bảo trong tình cảm cũng không thể nào thiếu được sự nhẫn nại và khéo léo, và mặc dù Murrin không nghĩ rằng anh sẽ bước theo con đường của cha, anh cũng đã nghe theo lời ông. Và đêm nay, Murrin cảm thấy vui vì điều đơn giản ấy.

Quán nước cuối cùng cũng vắng ngắt, chỉ còn lại Murrin và Alana, cô đang ngáp một hơi rõ dài.

“Em cần phải nghỉ ngơi, Alana à.” Anh đứng dậy và chờ sẵn. Đôi mắt cô giờ đã nặng trĩu, chỉ muốn sụp xuống bất cứ lúc nào. Có lẽ một giấc ngủ ngon sẽ giúp ích cho cả hai.

Cô không đưa mắt nhìn anh, chỉ yếu ớt đặt tay mình vào tay đối phương, và nhẹ nhàng nắm lại.

Murrin đông cứng người, chờ đợi hành động tiếp theo của Alana. Anh không có câu trả lời, cũng không tài nào giải thích nổi nữa. Chưa có ai cảnh

báo với Murrin rằng, chỉ cần một va chạm đơn giản từ người con gái ấy lại làm thức tỉnh trong anh cảm giác nôn nao bồn chồn một cách kì lạ đến vậy: anh sẽ chiến đấu đến hơi thở cuối cùng chỉ để giữ Alana được gần bên anh, để bảo vệ và đem lại hạnh phúc cho cô ấy. Cảm giác cũng như khi anh đang oằn vai vẫy vùng dưới sức ép của đại dương vậy.

Alana không phản ứng lại trước cái nắm tay của Murrin, nhưng quá thật, đã có gì đó rất khác trong cô; dường như cả vũ trụ vừa hòa lại làm một. Cảm giác yên bình vốn rất khó nắm bắt đang đọng đầy trong tâm trí của Alana. Chưa có ai từng đem đến cho Alana cảm xúc này, chỉ trừ những lúc cô một mình đứng trên dải đá san hô dưới ánh trăng huyền ảo. Cô thử buông tay mình ra khỏi tay Murrin – anh không ngăn lại – cảm giác ấy tan biến dần. Như khi cô nhìn thấy biển đang rút ra xa dần khỏi tầm mắt của mình, những con sóng đang nấp ở một góc khuất nào đó mà cô tìm hoài chẳng thấy. Nước biển sẽ chẳng thể nào giữ lại được, dù Alana có cố gắng chụp lại trong tay mình; cảm giác lần này không giống vậy, mà là thứ gì đó hữu hình hơn. Cô nắm lại tay Murrin, và nhìn chăm chăm vào hình ảnh tay họ quyện vào nhau. Anh là *hữu hình*.

Và thuộc về biển...

Liệu có phải vì chạm vào anh cũng như chạm vào biển không nhỉ. Cô rê ngón tay mình giữa các khớp tay của Murrin. Làn da của anh cũng không khác gì Alana. *Ít ra là bây giờ*. Cái ý nghĩ rằng anh bước ra từ một thế giới khác, không thuộc thế giới loài người, gần như khiến cô lại muốn buông tay khỏi anh. Nhưng chỉ là gần như thôi.

“Anh sẽ không làm tổn thương em đâu, Alana.” Anh thì thầm với một ngữ điệu rất-ư-không-giống-con-người.

Cô rùng mình. Tên của cô chưa bao giờ lại nghe đẹp đến thế. “Người ta không gọi tên nhau ở bất kì câu nói nào đâu.”

Anh gật gù, nhưng vẻ mặt lại thất thần đến vô hồn. “Nghĩa là em không thích vậy, đúng không? Anh thích tên em, nhưng anh có thể...”

“Không có gì. Chỉ là... tôi không biết nữa... tôi không thích vậy.” Cô đưa mắt nhìn xuống hai bàn tay đang nắm lấy nhau, nhìn qua anh và nhìn lại

mình, rồi cô vẫn giữ nguyên tay mình trong bàn tay ấy. Alana đã quá mệt mỏi và bối rối, phút giây duy nhất đem lại cho cô cảm giác yên bình chỉ là khi cô chạm vào anh.

Khi cả hai đã bước ra khỏi quán, Alana lại chuyển chủ đề lần nữa. “Anh sẽ ở đâu?”

“Với em?”

Cô cười phá lên. “Ừm, không được đâu.”

“Bây giờ thì anh không thể ở quá xa em, Alana à. Hãy nghĩ đến nó một cách thoải mái hơn đi. Anh có thể ngủ bên ngoài.” Murrin nhún vai. “Bọn anh không phải lúc nào cũng sống trong nhà. Ngoại trừ mẹ anh, vì bà... cũng là loài người như em. “

Alana trầm mặt suy nghĩ. Cô biết mẹ Susanne sẽ không có ý kiến gì, thậm chí bà còn mừng ra mặt khi biết Alana dẫn một người khác phái về nhà ấy chứ, nhưng để Murrin nằm kên trên sofa nghĩa là cô đã chấp nhận bị khuất phục rồi ư. *Vậy nên mình sẽ bảo anh ta ngủ bên ngoài giống như một con vật à? Dù sao đi nữa, anh ấy cũng là một con vật rồi, đúng không? Cô dừng lại, Murrin cũng không bước tiếp nữa.*

Mình đang nghĩ cái quái gì mà lại tính đến chuyện để anh ta lọt vào nhà thế nhỉ? Murrin không phải là con người, anh ta là người cá. Ai mà biết anh ta đang sống theo luật gì – và liệu thế giới của anh ta có luật lệ không kia chứ. Rốt cuộc cô cũng không khác gì mẹ mình ư? Mê mẩn trước những lời nói sáo rỗng, và đưa những người đàn ông lạ mặt về nhà. Nhưng Murrin đã giáng bẫy cô. Và anh ta không phải là người duy nhất định làm vậy. Một số việc kì quái đang xảy ra và cô không hề thích vậy chút nào. Cô lạnh lùng buông tay anh ra. “Cái gã định đưa cho tôi lớp da của hắc ở đám lửa là ai vậy? Tại sao hai người... Hắc ta nói anh còn tệ hơn cả hắc...” Alana nhìn thẳng vào mặt kẻ đối diện. “Và tại sao lại là tôi?”

Murrin ấp úng, anh không tài nào giải thích nổi vì sao chính em trai mình lại muốn quyến rũ Alana. Anh đoán rằng chính Veikko đã đánh cắp lớp da của anh trai và lén đặt nó ở chỗ Alana phát hiện thấy; nhưng Murrin không ngờ được rằng Veikko cũng đã cố tiếp cận Alana trước đó.

Sao lại có chuyện đó? Veikko vẫn còn thù hằn anh về sự ra đi của Zoe ư, nhưng hai anh em đã nói chuyện rất rõ ràng rồi mà. *Veikko bảo rằng nó hiểu... vậy tại sao nó còn tiếp cận với Alana?*

Murrin băn khoăn không biết liệu anh có nên trấn an Veikko rằng Alana sẽ được an toàn không nhỉ, vì Alana không giống Zoe, Alana sẽ không thể nào đột ngột biến mất trong trò chơi trốn trêu này của tạo hóa. *Có lẽ cậu ấy muốn bảo vệ Alana? Và mình?* Murrin tự giải thích với lòng về việc Veikko đã lén để lớp da của Murrin trên lối đi của Alana. Khi ấy, không còn người cá nào khác trên bờ biển.

Mọi chuyện thật khó hiểu... và cũng không tiện nói ra trong lúc này.

Alana không cần phải dính đến những việc rắc rối như vậy, Murrin nhủ bụng. Anh vội dẹp những lo lắng và nghi ngờ trong tâm trí rồi trả lời ngắn gọn, “Veikko là em trai của anh.”

“Em trai?” Murrin gật đầu.

“Hắn ta khiến tôi sợ phát khiếp.” Mặt Alana đỏ bừng, như thể nỗi sợ hãi là điều gì đó đáng xấu hổ. Mọi cử chỉ của Alana lúc này thể hiện sự giận dữ vẫn còn đọng đầy trong ánh mắt của cô: hai tay siết chặt, lưng thẳng, mày nhíu lại. “Hắn ta bảo anh còn tệ hơn cả hắn, và hắn ta sẽ quay lại. Hắn...”

“Veiko – Vic – cậu ấy hơi cứng nhắc khi giao tiếp với... loài người.” Murrin ghét phải dùng từ đó, nhưng không thể nào tránh được. Và đó là sự thật. Anh không phải là loài người, giống cô... Và sẽ không bao giờ là vậy. Đó là điều mà cả cô và anh cần phải đối mặt. Murrin tiến lại gần hơn, mặc cho Alana đang giận dữ, vì anh hiểu cô đang rất cần sự an ủi.

“Sao hắn ta nói anh còn tệ hơn cả hắn?”

“Vì anh muốn làm quen với em trước khi anh tiết lộ thân phận thật sự của mình. Lớp da của anh ...” Murrin bối rối, anh không biết liệu có nên kể với Alana rằng Veikko đã cố tình đặt lớp da của anh ở nơi mà cô đã tìm thấy. “Nó không nên nằm đấy. Và em không nên xuất hiện ở đấy. Anh đã dự định sẽ đến làm quen với em, và hẹn hò với em như cách mà loài người vẫn làm.”

“Ồ.” Alana khoanh tay trước ngực. “Nhưng...”

“Vic nghĩ anh “tệ” hơn các thành viên khác trong gia đình vì anh đang đi ngược lại với truyền thống... hay ít ra là anh đã dự định vậy.” Murrin mỉm cười. “Cậu ta nghĩ thật tệ hại khi anh phải chinh phục được em rồi mới tiết lộ thân phận thật sự của mình. Nhưng tất cả đã không còn quan trọng nữa rồi...”

“Vì sao như vậy lại là “tệ?”

“Đó cũng là câu hỏi trong lòng anh nhiều năm nay.” Murrin buông thõng tay. “Và anh sẽ không dạy những đứa con của anh như vậy... nếu một ngày nào đó anh có điểm phúc được làm một người cha. Dù gì thì chúng ta cũng đã được ở bên nhau.”

“Chúng ta không *đang* ở bên nhau,” Alana nghiêm mặt.

Trong khoảnh khắc, Murrin bối rối đến mức anh không biết phải nói gì. Rồi anh lí nhí lên tiếng, “anh xin lỗi.”

“Tôi không thích trò yêu đương, Murrin à.” Những ngón tay của Alana chạm vào tay Murrin một cách vô thức.

“Anh không cố ý giăng bẫy em, nhưng anh cũng sẽ không buông em ra đâu đấy.” Murrin tưởng rằng Alana sẽ phản đối, sẽ nổi điên lên, nhưng cũng giống như đại dương sâu thẳm, tính cách của phụ nữ thật khó đoán.

Alana cười nhẹ, không phải vì cô đang vui, mà để cho Murrin thấy rằng cô rất nguy hiểm. “Vậy tôi đoán rằng mình phải thuyết phục anh dần vậy.”
Cô ấy thật hoàn hảo đối với mình.

Năm

Ba tuần tiếp theo, từng chút một, mối nghi hoặc trong lòng Alana dần được thay thế bằng một thứ tình cảm kì lạ chớm nở. *Cũng chẳng mất gì khi mình vui vẻ với anh ta. Đó không phải lỗi của anh ấy.* Cô bắt đầu nói với Murrin rằng cả hai có thể là bạn. Ngay cả khi Alana không thể đuổi Murrin đi, cô không nhất thiết phải hẹn hò với anh, và rõ ràng cũng không cần phải kết hôn với anh.

Một đêm, Alana chợt giật mình tỉnh giấc, và mông lung nghĩ đến Murrin. Cả hai đã là bạn. Đúng là anh đang ngủ say sưa trên ghế sofa nhà cô, và hàng ngày vẫn ăn uống chung với Alana; nhưng điều ấy chẳng nói lên gì cả. Đó chỉ là một thực tế hiển nhiên. Vì Murrin không còn nơi nào khác để đi. Anh không thể ngủ trên bãi biển. Murrin đơn giản chỉ là... một người bạn tốt vẫn luôn ở bên cô.

Và Murrin luôn đem lại niềm vui cho mình.

Alana rón rén bước vào phòng khách. Murrin đang đứng yên trước cửa sổ, hai mắt nhắm nghiền, mặt hơi ngửa lên. Nét mặt anh u uất một cách khó tả. Cô im lặng đứng sau lưng anh một lúc lâu rồi mới rụt rè lên tiếng.

“Murrin?”

Anh ngạc nhiên quay lại, nhìn Alana chăm chú. Vẻ u uất ấy đọng đầy cả ánh mắt Murrin, nhưng chỉ với một cái chớp mắt nhẹ, anh đã nhanh chóng lấy lại sự tươi tỉnh thường ngày. “Em không khỏe sao?”

“Không.” Cô vụng về nắm lấy tay anh. “Anh mệt à?”

“Tất nhiên là không rồi.” Anh mỉm cười, nhưng cô vẫn thấy nỗi buồn phảng phất trong nụ cười gượng gạo đó.

“Vậy chuyện gì đã xảy ra vậy?”

“Không có gì đâu.” Anh hất đầu về phía phòng của Alana. “Em về phòng ngủ đi. Anh ổn mà.”

Cô chỉ im lặng suy nghĩ về mọi chuyện, về việc anh bị buộc phải xa gia đình, xa bạn bè và mọi thứ thân thuộc. Chủ đề trong những cuộc hội thoại hàng ngày giữa hai người chỉ là những mong ước của Alana, những điều khiến cô cảm thấy vui vẻ và tâm trạng của cô đang như thế nào. Nhưng có lẽ chính *anh* mới là người cần được chia sẻ, sau khi đã trải qua nhiều biến đổi lớn như vậy. “Hãy nói em nghe đi. Chúng ta đang cố gắng thành bạn mà, đúng không?”

“Bạn?” anh lặp lại. “Đó là điều cả em và anh đang hướng tới ư?”

Cô không biết mình nên nói gì nữa. Mặc cho mọi thứ đang diễn ra chẳng mấy bình thường, nhưng việc ở bên Murrin đem lại cho cô cảm giác bình yên đến lạ thường. Alana chạm tay lên má anh, rồi nhẹ nhàng vuốt ve nó. Murrin là chàng trai tốt.

Cô khẽ khàng lên tiếng, “Em đang cố để hiểu anh hơn.”

“Anh cũng vậy.” Anh nghiêng mặt tựa vào lòng bàn tay cô. “Nhưng... anh cũng đang rất thận trọng.”

Cô lướt nhẹ đầu ngón tay xuống vai anh. Chỉ cần một sự tiếp xúc mỏng manh giữa tay Alana với làn da anh cũng đủ đem lại cho cô cảm giác rằng cả thế giới hoàn hảo vừa nằm gọn trong đôi bàn tay nhỏ bé của mình. Những ngày vừa rồi, cô đã thử luồn tay mình vào tay Murrin, giả vô tình chạm vai mình vào người anh – chỉ là những va chạm nhẹ nhàng, để thử xem liệu điều diệu kì ấy có luôn xuất hiện. Và đúng vậy. Ngay lúc này, tim Alana đang đập thình thịch.

Murrin không di chuyển.

“Không cần phải hứa gì cả,” cô thì thầm rồi hôn anh – tưởng chừng như không còn gì có thể đem lại cho cô cảm giác ấm áp hơn thế. Alana không thở, không di chuyển, không nghĩ được gì khác, mà chỉ lâng lâng tận hưởng.

Ngày hôm sau, Murrin cẩn trọng quan sát Alana. Anh không chắc việc

gì vừa xảy ra, liệu nụ hôn ấy có ý nghĩa gì, hay chỉ đơn giản là sự cảm thông. Cô gái anh yêu đã từng khẳng định chắc nịch rằng họ là bạn, *chỉ* là bạn. Anh im lặng chờ đợi, nhưng Alana không đề cập gì đến nụ hôn hôm trước – và cũng không lặp lại hành động đó.

Có lẽ đó chỉ là may mắn bất ngờ.

Hai ngày tiếp theo, cô lại cư xử với anh bình thường như khoảng thời gian trước khi có Nụ hôn: tốt bụng, thân thiện và đôi lúc phớt lờ anh như thể chuyện vừa qua chỉ là sự tình cờ. Murrin biết chắc rằng không phải vậy. Tuy nhiên, Alana vẫn chưa có hành vi nào khác thường.

Vào ngày thứ ba, cô bất ngờ ngồi phịch xuống bên cạnh anh. Mẹ Alana đang ở lớp học yoga, bà vui mừng hẳn khi thấy Alana dẫn bạn trai về nhà; Murrin còn ngờ rằng bà sẽ không phản đối nếu anh ở chung phòng với Alana. Chỉ có Alana là người đã đặt ra khoảng cách – người mà giờ đây đang chủ động ngồi sát bên Murrin, nhìn anh chăm chăm với nụ cười tủm tỉm.

“Anh có thích em hôn anh giống như hôm nọ không?” cô nheo mắt.

“Có.”

“Vậy...”

“Anh không hiểu.”

“Chúng ta giả vờ như đang là bạn... nhưng thật ra, chúng ta đang hẹn hò. Đúng không?” Alana mân mê tay áo của mình.

Anh nín thở chờ đợi, nhưng Alana không nói thêm gì nữa. Vậy nên anh ngập ngừng hỏi, “Vậy còn kế hoạch thuyết phục anh rời khỏi đây của em thì sao?”

“Em không chắc nữa,” cô thờ người. “Em không thể hứa rằng mãi mãi, nhưng em đang nghĩ về anh trong mọi khoảnh khắc. Trước đây, em chưa bao giờ thấy mình hạnh phúc như thế này. Có điều gì đó... rất kì diệu khi chúng ta chạm vào nhau. Em không nghĩ đó là thật, nhưng...”

“Không thật?” anh lặp lại.

“Là do hấp lực của Người Cá, đúng không? Cũng như sức hấp dẫn không thể cưỡng lại buộc em đã phải cầm lấy lớp da của anh mà bỏ chạy.” Alana thoáng dừng lại, rồi nói nhanh. “Có phải hai điều ấy là tương tự nhau không?”

Murrin nhẹ nhàng choàng tay ôm Alana rồi dịu dàng kéo cô ngồi trên đùi mình, khẽ khàng luồn tay vào mái tóc thơm mềm của người yêu. Murrin để mặc những lọn tóc rối của Alana quấn vào tay mình.

“Cũng không hẳn vậy,” anh đáp.

Alana cau mày, bắt đầu đẩy anh ra. “Nhưng em nghĩ đó chỉ là... một phép màu nào đấy.”

Anh âu yếm xoa đầu cô rồi ôm cô chặt hơn nữa. “Tìm được một nửa của mình, yêu say đắm và chứng kiến cô ấy cũng đang yêu anh qua từng ngày, đó chẳng phải mới là phép màu thực sự sao?”

Và Alana của Murrin, một nửa hoàn hảo của Murrin không rời đi nữa. Cô chồm đến gần anh hơn để hôn... Nụ hôn không phải vì sự cảm thông, hay do bối rối, mà chỉ đơn thuần vì tình yêu đang dần chớm nở.

Mọi thứ thật hoàn hảo. Murrin vòng tay ôm chặt Alana hơn nữa và biết rằng, dù không mấy thành công trong bước đầu tiếp cận với Alana, nhưng mối quan hệ của cả hai đang ổn dần lên. Dù Alana chưa nói ra, nhưng cô đã yêu anh.

Alana của anh, bạn đời của anh...

Buổi tối tiếp theo, Murrin cầm theo một túi ngọc trai đến tiệm trang sức mà gia đình anh vẫn thường ghé qua. Hiệu kim hoàn Davis chuẩn bị đóng cửa trong ít phút nữa, nhưng hai vợ chồng người chủ tiệm chưa bao giờ khước từ bất cứ cuộc viếng thăm nào của Murrin. Ông Davis mỉm cười khi thấy Murrin bước vào. “Để tôi gọi cho Madeline và báo với bà ấy rằng tôi sẽ về trễ.” Ông Davis bước vào, khóa trái cửa và cài hệ thống an toàn. Nếu Murrin nhắm mắt, anh vẫn sẽ mừng tượng được rõ ràng từng hành động của ông theo như trí nhớ của mình. Bao năm nay, mọi thứ vẫn vậy, chẳng có gì thay đổi.

Khi ông Davis vào trong gọi cho vợ, Murrin ngồi đợi ngoài quầy. Anh mở bọc vải mà mình đã mang theo cho chuyến viếng thăm lần này rồi cẩn thận xếp những thứ trong đấy lên một miếng da mềm.

Ông Davis đã điện thoại xong, ông mở miệng toan nói điều gì đấy, nhưng chắc chắn Davis đã quên bém mắt mình định nói gì sau khi ông đảo mắt nhìn ra quầy. Davis xăm xăm bước tới, chỉ liếc thoáng qua Murrin, ánh mắt ông đang dán chặt vào những viên ngọc trai. “Chưa bao giờ cậu mang đến nhiều vậy...”

“Vì lần này tôi cần mua một thứ.” Murrin chỉ tay vào quầy trưng bày bằng kính. “Tôi... sắp kết hôn.”

“Đó là lý do cho chiếc vòng đeo cổ, đúng chứ?” Davis cười hiền từ, đuôi mắt ông nheo lại, hẳn rõ những nếp nhăn đều và dày như gân của tảo biển, trông chúng khá đẹp mắt đối với làn da những người có tuổi như Davis. Người đàn ông này hiểu tình yêu là gì: đến tận lúc này, Davis và vợ vẫn còn âu yếm nhìn nhau với nét trù mến đọng đầy trong ánh mắt cả hai.

Ông lại bước vào trong và xuất hiện với chiếc hộp đựng một chiếc vòng đeo cổ. Chúng được kết bằng những viên ngọc mà Murrin đã kì công lựa chọn bấy lâu nay.

Cho Alana.

Murrin mở nắp hộp, tay mân mê từng chi tiết một. “Hoàn hảo.”

Davis lại mỉm cười, rồi ông cẩn trọng đem những viên ngọc đang bọc trong lớp vải đến bàn kiểm tra. Sau nhiều năm mua bán ngọc trai với gia đình Murrin, việc kiểm tra ngọc – từ hình dáng, kích thước đến màu sắc, độ trơn bóng – diễn ra khá sơ sài, nhưng vẫn là một khâu trong quá trình.

Từng cử chỉ của người chủ tiệm đã quá quen thuộc với Murrin. Mọi khi, anh chỉ im lặng ngồi chờ. Nhưng lần này, anh lại chăm chú quan sát những chiếc tủ trưng bày.

Khi Davis lại gần, Murrin chỉ vào dãy những chiếc vòng tay bằng đá. “Giúp tôi lựa một chiếc, nhé?”

Người chủ tiệm báo giá sẽ trả cho số ngọc trai của Murrin rồi nói thêm, “Cậu muốn lựa chiếc vòng tay với giá trị thế nào?”

Murrin nhún vai. “Tôi chỉ muốn vợ mình hài lòng. Những thứ khác không quan trọng.”

Alana không mấy ngạc nhiên khi thấy Gã Tóc Xoăn – Vic – đang dựa lưng vào thành tường bên ngoài quán cà phê nơi cô đang ngồi chờ Murrin, khi anh lấp lửng rằng có việc phải đi. Gần đây, cô nghĩ mình đã trông thấy Vic khá nhiều lần. Nhưng cô không buồn dừng lại. Cô không chắc liệu mình có nên lên tiếng không. Khi lần đầu bắt gặp Vic âm thầm quan sát mình, cô đã định hỏi Murrin về gã em trai này, nhưng cô cũng không rõ mình nên nói gì.

Vic bước nhanh hơn và rồi cũng đã đuổi kịp Alana. “Em sẽ nghe những gì tôi nói chứ, Alana?”

“Tại sao tôi phải nghe?”

“Vì em sẽ kết hôn với anh trai tôi, và tôi đang lo cho anh ấy.”

“Murrin có vẻ như... không mấy thân thiết với anh. Và anh ấy vẫn ổn. Rất hạnh phúc.” Alana cảm thấy tức ngực, một nỗi sợ mơ hồ đang dấy lên trong lòng cô. Cảm giác hoàn toàn không giống như mỗi khi cô ở bên cạnh Murrin.

“Vậy là em chưa hề nhìn thấy anh trai tôi miên man nhìn về hướng biển sao? Anh ấy không nhớ biển à?” Nét mặt đắc thắng của Vic đã nói rằng: hắn ta biết tổng câu trả lời. “Murrin sẽ không thừa nhận đâu. Em đã giằng bẫy Murrin khi đánh cắp lớp da của anh ấy. Murrin không bao giờ nói với em rằng anh ta không hạnh phúc, nhưng thỉnh thoảng, em sẽ thấy anh ấy thể hiện điều đấy ra ngoài. Murrin sẽ sống trong đau khổ, và dần dần trở nên ghét em. Một ngày nào đó, em sẽ vô tình thấy anh ấy mỗi mắt nhìn về hướng biển... có thể là chưa, nhưng cứ chờ mà xem.”

Alana lặng yên suy nghĩ. Cô đã từng thấy Murrin vào tối hôm nọ, khi anh nghĩ cô đang say giấc. Ánh mắt anh dõi về nơi xa xăm, đối mặt với hướng biển, mặc dù anh không thể nào nhìn thấy biển từ căn hộ. Về mặt

khắc khoải của anh khi ấy, mỗi khi nghĩ lại đều khiến Alana nhói lòng.

“Murrin sẽ chuyển sang thù hận em. Chúng tôi luôn như vậy.” Vic cười mỉa mai. “Cũng như cách em thù hận chúng tôi...”

“Tôi không thù hận Murrin gì cả,” Alana bình tĩnh đáp.

“Có lẽ bây giờ thì không. Mặc dù em đã từng vậy.” Vic đưa tay nghịch lọn tóc xanh lá cây của hắn. “Em hận anh ta vì đã bắt em. Đúng là trò đùa nghiệt ngã của số phận khi chúng ta lại mắc bẫy nhau. Bạn đời của tôi cũng thù hận tôi. Zoe... tên cô ấy là Zoe. Zoe đã...”

“Đã như thế nào?”

“Tôi ngờ rằng đến giờ vẫn vậy.” Hắn lặng thinh, nét mặt trầm ngâm. “Nhưng rốt cuộc thì người cá như chúng tôi sẽ hận em thôi. Vì em đã lấy đi thứ mà chúng tôi xứng đáng có: sự tự do. Tôi đã không muốn nổi giận với Zoe của tôi...”

Alana lặng người nghĩ về việc Murrin bị mắc bẫy, về việc anh sẽ nổi giận với cô, thù hận cô vì đã buộc anh phải lên bờ. Nét cay đắng trong ánh mắt của Vic là thứ cô hoàn toàn không muốn thấy ở Murrin.

“Vậy tôi phải làm sao?”

“Loài người không thể gắn kết cùng lúc với hai người cá... chỉ cần em chạm vào lớp da của tôi. Khi ấy, Murrin sẽ được tự do.”

“Tại sao anh lại làm vậy? Chúng ta sẽ...” Alana cố không rùng mình khi nghĩ đến việc phải gắn kết cuộc đời cô với Vic. “Tôi không muốn là... bất cứ thứ gì của anh cả.”

“Tôi không phải mẫu người của em ư?” Hắn bước lại gần hơn, vẫn nham hiểm và bảnh trai như lần đầu tiên cả hai gặp nhau. “Alana, tôi đã có linh cảm rằng tôi sẽ phá hỏng tất cả khi gặp em. Tôi muốn giúp Murrin theo cách anh ấy đã giúp tôi. Nếu không nhờ anh trai, tôi và Zoe vẫn còn đang... mắc bẫy nhau. Tôi đã bị buộc phải cách xa biển. Và Murrin đã giải thoát cho cả hai.”

“Thật tuyệt khi anh muốn giúp Murrin, nhưng *tôi không muốn phải ở bên*

anh.” Alana lại rùng mình trước ý nghĩ kinh khủng ấy, nhưng lần này chỉ là thoáng qua.

Vic gật đầu. “Chúng ta sẽ bàn bạc chi tiết hơn. Tôi sẽ không hỏi em thích Murrin ở điểm nào... Tôi cũng không cần tìm vợ. Có lẽ tôi đã không biết lựa chọn cách nói khi chúng ta gặp nhau lần đầu. Tôi không thể nào *đây kinh nghiệm* với các cô gái loài người như Murrin được...”

Alana như đông cứng lại. “Ý anh là sao?”

“Thôi nào, Alana. Giống loài của chúng tôi không có tính chung thủy đâu.” Veiko đưa tay chỉ vào chính hấn ta với ánh mắt tự mãn. “Có cô gái nào lại nỡ từ chối chúng tôi cơ chứ... hàng trăm cô gái rồi đấy... À, nhưng không có nghĩa là Murrin từng cặp bồ với ngần ấy cô đâu... Cảm xúc của em lúc này chỉ là bản năng. Nó chưa phải là tình yêu thật sự mà chỉ là sự phản ứng của các tế bào thần kinh.”

Nội tâm Alana đang bị giằng xé giữa nỗi ghen tuông và sự cam chịu. Vic đã thốt ra những điều cô chưa hề nghĩ đến. Theo một cách nào đó, đó chỉ là bản sao hoàn hảo về logic đằng sau qui luật Sáu Tuần của Alana.

“Tôi nợ anh ta cái ơn này,” Vic cười nhếch mép. “Và em cũng đâu thực sự yêu Murrin, đúng không?”

Alana không khóc, mặc dù đó là việc cô muốn làm nhất ngay lúc này. Cô vẫn chưa nói những lời ấy với Murrin, nhưng cô đã dự định sẽ thổ lộ tình cảm với anh ấy. *Rằng cô đã yêu. Mình có phải là con ngốc không? Liệu mọi chuyện có đúng là như vậy?*

Cô đã từng hỏi vậy với Murrin, nhưng liệu anh ấy có nói dối không? Nếu một ngày nào đó, Murrin sẽ hận cô, có lẽ bây giờ cô nên giải thoát cho anh ấy. Vì Alana thật lòng không muốn có bất cứ sự thù ghét nào chen giữa cô và Murrin.

Nếu Vic đang nói sự thật, không còn lí do gì để giữ Murrin lại bên cô, và rất nhiều lí do để buông tay anh ấy. *Sẽ sớm thôi.* Murrin không thuộc về cô. Và anh chưa bao giờ thật sự thuộc về cô. Murrin thuộc về đại dương, và các mối quan hệ hời hợt với những cô gái khác. *Hay Vic đang nói dối?* Nhưng

những điều hấn ta vừa tiết lộ có vẻ hợp lý: con người không yêu nhanh như vậy; và họ cũng không dễ dàng phá bỏ mọi luật lệ. *Chỉ có thể do phép thuật của người cá.* Alana cố dẹp đi những suy nghĩ ngổn ngang trong lòng, hít một hơi thật sâu rồi bình tĩnh lên tiếng. “Vậy tôi và anh phải làm thế nào đây?”

Sáu

Murrin tìm thấy Alana đang ngồi nơi rìa đá, nhưng cô không mấy vui vẻ. Có vẻ như Alana vừa mới khóc.

“Anh à,” cô hồ hững lên tiếng.

“Em ổn chứ?” Anh không muốn tỏ ra quá tò mò: Murrin vẫn không dám tin rằng Alana đã chấp nhận việc anh hiện diện trong cuộc sống của cô.

Thay vì trả lời, Alana đưa tay về phía anh.

Anh ngồi xuống phía sau Alana, cô tựa người vào ngực anh. Từng cơn sóng rì rào dưới chân rìa đá, thỉnh thoảng chúng lại vỗ mạnh vào bờ thành, làm bọt sóng văng đến cả chỗ cô và anh đang ngồi. Murrin thở dài, đưa tay hứng những tia nước li ti. *Nhà*. Anh chưa bao giờ tưởng tượng đến khung cảnh này: Alana và nước biển thân yêu, cả hai đều đang chạm vào anh.

Tuyệt vời...ngoại trừ việc Alana có vẻ buồn.

“Em không nghĩ... rằng chúng ta lại yêu nhau quá nhanh như thế này. Em muốn anh được hạnh phúc,” cô thì thầm. “Ngay cả khi mọi thứ đang không là thật...”

“Là thật.” Murrin lấy từ túi áo khoác chuỗi vòng ngọc trai rồi ướm vào cổ Alana. “Và anh đang rất hạnh phúc.”

Alana mân mê từng viên ngọc láng mịn, đẹp hoàn hảo đến từng chi tiết. “Em không thể...” Cô lắc đầu nguầy nguậy. “Anh không nhớ nó à?”

“Biển ư? Nó vẫn ở ngay bên anh đấy thôi.”

“Nhưng anh có nhớ... được quay lại thành người cá và vùng vẫy dưới kia? Và gặp gỡ những thành viên khác?” Cô kéo tay anh vòng quanh người mình.

“Anh sẽ không bao giờ rời bỏ em đâu,” Murrin vỗ về. Mẹ anh vẫn thường thận trọng nhìn ra biển như thể biển là kẻ thù luôn sẵn sàng cướp mất gia đình bà, nếu bà bất cẩn. Đó không phải là những gì anh muốn. Anh choàng tay ôm Alana chặt hơn nữa. “Anh đang ở nơi anh cần phải ở.”

Alana gật đầu, nhưng Murrin có thể cảm nhận rõ ràng từng giọt nước mắt của cô đang rơi lã chã trên tay anh.

Alana đã suy nghĩ kĩ càng và quyết định rằng làm theo kế hoạch của Vic là hoàn toàn ngu ngốc. Hấn ta đúng: cô cần phải giải thoát Murrin trước khi anh hận cô vì đã ngăn cách anh với biển. Murrin đang không sáng suốt. Có lẽ phép thuật buộc Murrin phải ở cạnh bên Alana đã khiến anh không thể thú nhận rằng anh đang khắc khoải nhớ về biển. Nếu Murrin quay về với đại dương... anh sẽ được gặp lại đồng loại của mình. Nhưng điều đó không có nghĩa rằng Alana muốn liều lĩnh dính cuộc đời mình với Vic – vậy nên cô sẽ làm theo kế hoạch của riêng mình, kế hoạch mà cô từng nghĩ ra dạo trước nhưng đành từ bỏ vì nó quá nguy hiểm.

Và không còn cần thiết vì cô đã yêu anh.

Murrin đang ngủ say giấc khi Alana rời khỏi căn hộ. Cô định hôn tạm biệt anh, nhưng đành thôi vì sợ rằng sẽ khiến anh thức giấc.

Sau khi khóa cửa nhà, Alana lặng lẽ bước xuống đường và mở cốp xe. Lốp da của Murrin vẫn còn nằm đấy. Đây cũng là một phần của thân thể anh, cũng như cơ thể mà mỗi tối cô vẫn nung nấu dựa vào khi cùng ngồi xem tivi với âm lượng vặn nhỏ. Alana cẩn thận ôm lốp da vào lòng, cố ngăn cảm giác ấm áp đang lan tỏa khắp người rời vùng chạy.

Cô vẫn chưa khóc đâu. Vẫn chưa. Cô sẽ dành những giọt nước mắt đang chực trào ra cho những khoảnh khắc sau này. Việc trước tiên cô cần làm là chạy thật nhanh ra biển trước khi Murrin phát hiện được. Trời vẫn còn chưa sáng hẳn, những con sóng vẫn còn đang chạy títt đằng xa, chưa chạm được đến bờ.

Alana đoán thế nào Murrin cũng sẽ xuất hiện. Anh sẽ phải lần theo sức hút của lốp da, dù việc ấy sẽ mất không ít thời gian. Alana biết mình cần phải khẩn trương trước khi Murrin kịp tìm tới, nhưng đồng hành với nó

vẫn là nỗi đau đến xé lòng.

Mọi chuyện rồi sẽ ổn.

Alana bước thật chậm rãi xuống nước. Sóng từng con mãnh liệt chồm vào người Alana, giống như một thứ sinh vật kì lạ đang chực húc đổ đầu gối Alana để kéo cô chìm xuống mặt nước mãi mãi; những sợi tảo biển dài trơn nhớt quấn vào chân Alana khiến tim cô đập nhanh hơn bao giờ hết.

Sẽ tốt hơn cho cả hai.

Murrin đã xuất hiện. Cô nghe rõ giọng anh đang hốt hoảng. “Alana! Đứng!”

Nếu em không làm vậy, thì cuối cùng cả em và anh đều sẽ đau khổ.

Lớp da đột nhiên nặng trĩu trong tay Alana; mười đầu ngón tay cô bám chặt lấy nó.

Murrin đang ở ngay phía sau Alana. “Đừng...”

Cô không nghe được phần còn lại. Alana để mặc những con sóng kéo chân mình đi. Cô nhắm nghiền mắt và chờ đợi. Tuy nhiên, bản năng sinh tồn đã mạnh mẽ hơn bất cứ sức quyến rũ nào khác, cô buông tay khỏi lớp da để nổi được trên mặt nước.

Alana cảm nhận được anh đang ở ngay bên cạnh cô, anh đang chạm vào cô, và lớp da cá đã phủ lấy thân dưới của Murrin, đưa anh quay về hình dạng người cá. Cô hất tay mình ra khỏi anh, rồi cầm đầu bơi một mạch vào bờ, bỏ lại anh, bỏ lại đại dương rộng lớn đang chờ ngày Murrin quay về.

Tạm biệt.

Alana không biết những giọt nước vừa rơi qua môi mình là nước mắt hay nước biển, vì chúng đều mặn chát như nhau.

Khi đã đứng trên bờ cát, Alana vẫn còn thấy Murrin ở phía xa tít tắp, anh đã không thể nào nghe được giọng cô nữa rồi, dù bây giờ cô có đổi ý và muốn anh về lại bên mình. Nhưng cô sẽ không bao giờ làm vậy. Tình yêu dựa trên phép thuật tự bản thân nó đã yếu mệnh ngay cả khi chưa bắt đầu. Nhưng một phần nào đó trong Alana biết rằng, sẽ không dễ dàng chút nào

để cô có thể nguôi ngoai nỗi nhớ anh.

Mình không thật sự yêu anh ta. Đó chỉ vì những phép thuật còn sót lại mà thôi.

Alana loáng thoáng thấy Vic đang chăm chú quan sát cô từ phía gành đá. Hắn ta có vẻ nắm giữ đó nhưng cô không tài nào nghe được giữa tiếng sóng vỗ rì rầm, và rồi hắn ta cũng mất dạng. Cả hai đều đã biến mất. Chỉ còn lại mỗi Alana đang tự an ủi mình rằng mọi chuyện đều sẽ êm đẹp.

Nhưng sao tim cô vẫn cứ nhói đau?

Bảy

Nhiều tuần sau, Murrin vẫn lặng lẽ dõi mắt nhìn theo Alana, người-đã-không-còn-là-một-nửa của anh đứng thẫn thờ trên dải san hô, nơi cũng đã không còn là nhà anh. Murrin bối rối không biết phải làm gì. Cô đã chối bỏ anh, đã trả anh về lại với đại dương, nhưng sao cô lại buồn khổ thế kia.

Nếu em không yêu anh, sao em lại khóc hả Alana?

Và rồi một ngày, Murrin thấy Alana đang cầm trên tay chuỗi ngọc trai – món quà của anh lúc trước. Cô ngồi trên cát, tay mân mê từng viên ngọc một cách đầy nâng niu và trân trọng. Và cũng như mọi khi, mắt Alana luôn nhòe lệ.

Murrin âm thầm nổi lên cạn, tìm đến dải san hô nơi anh đã gặp cô lần đầu tiên, nơi anh từng lặng yên quan sát thói quen của Alana để tìm cách chinh phục cô. Và lần này sẽ khó khăn hơn, vì cô đã biết quá nhiều bí mật về anh. Murrin nấp phía sau gò đá, nhanh chóng lột bỏ lớp da cá và giấu nó vào một hang động kín đáo gần đấy. Những con sao biển khổng lồ đang níu vào bên trên gò đá, khiến Murrin không khỏi lo rằng liệu Alana đã để ý thấy anh chưa. Vậy là rớt cuộc, sau bao nhiêu biến động, thì những suy nghĩ của Murrin vẫn luôn hướng về Alana, về niềm vui, và cả nỗi buồn của cô.

Alana không hề biết Murrin đang đến gần. Anh lặng thinh đứng sau lưng cô một hồi lâu, rồi mới khẽ lên tiếng. “Sao em buồn vậy?”

“Murrin?” Cô vội vàng nhét chuỗi ngọc trai vào túi rồi bối rối quay lưng lại, mắt vẫn không quên đảo một vòng xung quanh đây cần trọng, chắc hẳn cô đang tìm lớp da của anh. “Anh đi đi. Em đã buông anh ra rồi mà. Đi đi.”

“Không.” Khoảnh khắc được đứng thật gần Alana mà anh hằng ước ao bấy lâu nay đã thành hiện thực. Murrin bất giác nhoẻn miệng cười.

“Nó đâu rồi?” cô hỏi, vẫn đang tò mò nhìn về nơi thủy triều đang rút.

“Em muốn anh đưa cho em...”

“Không,” cô khoanh tay trước ngực, mặt cau lại. “Em không muốn lặp lại hành động cũ nữa.”

“Anh giấu nó rồi. Và em sẽ không thể nào chạm vào nó, nếu anh không cho phép.” Anh bước lại gần hơn, lần này cô không ngoảnh đi – nhưng cũng không chạm vào anh như anh từng hy vọng.

“Anh, ừm, đang trần như nhộng đấy.” Cô áp úng rồi đỏ mặt nhìn sang hướng khác. Alana nhặt chiếc túi của mình lên rồi lôi ra một chiếc áo len dài tay cùng với chiếc quần jean mà hai người đã cùng nhau lựa ở tiệm đồ cũ vào tuần đầu tiên cô và Murrin gặp. Cô đưa chúng cho anh. “Đây này.”

Vui mừng quá đôi khi biết rằng Alana mang theo quần áo của anh bên cạnh – nghĩa là cô luôn hy vọng một ngày nào đó, anh sẽ quay lại – Murrin hào hứng mặc quần áo vào người. “Đi dạo với anh nhé.” Cô gật đầu.

Khi hai người mới đi được vài bước, Alana đã lên tiếng trước, “Anh không có lý do gì phải có mặt ở đây cả. Em đã phá bỏ lời nguyện. Anh không cần...”

“Lời nguyện nào?”

“Lời nguyện buộc anh phải ở cạnh em. Vic đã giải thích với em. Bây giờ anh đã có thể thoả mái hẹn hò với các cô gái người cá khác. Như vậy sẽ tốt hơn cho cả anh và em.”

“Vic đã nói vậy à?” anh hỏi lại. Veikko đã thuyết phục Alana dám mạo hiểm cả tính mạng để rời bỏ Murrin sao? Nghĩ đến đây, tim Murrin đánh thịch một nhịp, như thể anh vừa bơi qua một cơn sóng dữ trong trận bão lớn. “Và sao em lại tin nó?” Má cô lại ửng đỏ.

“Cậu ta đã nói gì với em?”

“Hắn ta nói rằng anh sẽ hận em, vì em mà anh đánh mất quê hương đại dương của mình, và rằng anh sẽ không bao giờ nói điều đấy cho em biết. Vic còn bảo cảm giác của em đối với anh chỉ là nhất thời... cũng như hàng

trăm cô gái khác mà anh đã từng...” Mặt Alana vẫn còn đang đỏ. “Em đã thấy anh vào đêm nọ, Murrin ạ. Khi ấy, ánh mắt anh buồn da diết lắm.”

“Và giờ khi anh đang ở dưới đại dương, vẫn buồn da diết và luôn hướng về em.” Murrin kéo Alana lại gần hơn, ôm chặt người con gái bé bỏng vào gọn trong vòng tay mình, hôn cô nồng nàn hơn bao giờ hết.

“Em không hiểu.” Alana chặn tay ngang môi mình, như thể có điều gì đó kì lạ trong nụ hôn của anh. “Tại sao?”

Ngay cả mặt biển lúc hoàng hôn cũng không mang vẻ đẹp đến ngạt thở như hình ảnh của Alana lúc này, với đôi môi bặm lại và hai mắt mở to. Murrin giữ chặt cô trong vòng tay mình, nơi cô sẽ thuộc về và cũng là nơi anh muốn cô mãi mãi ở đấy. “Vì anh yêu em. Đó là cách chúng ta thể hiện...”

“Không, ý em là, bây giờ anh đâu cần phải yêu em nữa. Em đã giải thoát cho anh rồi mà.” Giọng Alana nhẹ và xa xăm như một cơn gió.

“Anh chưa bao giờ *phải* yêu em. Anh chỉ phải sống chung với em, nếu anh không tìm được lớp da của mình. Nhưng nếu muốn rời khỏi em, thì anh sẽ có cách tìm thấy nó.”

Tám

Alana vẫn còn nhìn Murrin bằng ánh mắt nghi hoặc, nhưng lần này đã có thêm một cảm giác mới – hy vọng.

“Vic nói dối vì anh đã giúp một nửa của Vic rời khỏi cậu ấy. Cô gái kia đã rất mệt mỏi vì Vic thường xuyên hẹn hò với các cô gái loài người khác... Cô ta đã rất tuyệt vọng.” Murrin nhìn sang hướng khác, có lẽ anh đang xấu hổ vì em trai mình. “Gia đình anh không biết gì về việc này, họ có thể đã nghi ngờ, nhưng Vic chưa bao giờ hé môi nửa lời về những tội lỗi của nó. Anh nghĩ nó đã tha thứ cho anh. Nó đã nói vậy...”

“Sao?”

“Nó là em trai anh. Và anh đã tin tưởng nó...”

“Em cũng vậy.” Alana vòng tay qua cổ người yêu. “Em xin lỗi.”

“Sớm hay muộn gì thì chúng ta cũng cần phải làm rõ mọi chuyện với Vic.” Giọng Murrin nghe buồn và nặng trĩu tâm sự. “Nhưng nếu những ngày sắp tới, Vic có nói bất cứ điều gì với em...”

“Thì em sẽ kể anh nghe.”

“Sẽ không còn bí mật nào giữa hai chúng ta, nhé.” Anh nói rồi lại cúi xuống hôn Alana.

Môi Murrin có vị của biển. Alana nhắm hờ mắt, tận hưởng niềm hạnh phúc khi tay anh đang nhẹ nhàng lướt trên da mình, và tay cô cũng đang đặt trên ngực anh. Đây chính là cảm giác mà Alana luôn mơ thấy mỗi đêm từ ngày Murrin rời xa mình. Tim cô đập mạnh như từng cơn sóng ngoài xa khi anh dịu dàng chuyển nụ hôn xuống cổ.

Anh ấy là của mình. Anh yêu mình. Chúng tôi có thể... “Vợ xinh đẹp của anh,” anh mấp máy môi trên da cô.

Với đôi chút miễn cưỡng, Alana bước lùi lại. “Lần này, chúng ta sẽ hơi khác hơn lần trước nhé. Em và anh sẽ tiến từng bước chậm hơn. Em muốn anh bên cạnh em, nhưng kết hôn ở tuổi em thì chẳng hề tốt chút nào. Em còn có kế hoạch...”

“Để hẹn hò với những chàng trai khác.”

“Không, không hẳn vậy.” Alana ngồi xổm xuống cát. Thấy anh không nhúc nhích, cô liền níu tay để anh có thể ngồi xuống cạnh mình. Rồi cô khẽ khàng, “Em không muốn hẹn hò với những chàng trai khác, nhưng em chưa sẵn sàng để kết hôn. Em còn chưa học hết trung học nữa mà.” Cô tủm tỉm liếc nhìn Murrin. “Em luôn nhớ đến anh, nhưng em không muốn đánh mất em để có anh. Và em cũng muốn anh chính là anh nữa... Anh không nhớ khoảng thời gian được vùng vẫy dưới đại dương kia ư?”

“Anh nhớ chứ, nhưng nỗi nhớ ấy sẽ nguôi ngoai dần. Mọi việc đều sẽ ổn hơn, theo cách của nó.”

Giọng Murrin rất bình thản. Sau khi phát hiện rằng Vic đã nói dối quá nhiều thứ, lần này cô biết Murrin đang nói thật. Nhưng Alana vẫn không quên vẻ mặt u uất của Murrin khi cô bắt gặp anh đang đau đầu nhìn về phía biển.

Alana hỏi tiếp, “Nhưng nếu anh tiếp tục được thoải mái bơi lội dưới làn nước? Và chúng ta vẫn sẽ... hẹn hò. Anh vẫn là anh. Em sẽ tiếp tục đến trường, và, ừm, vào đại học.”

“Em sẽ vẫn là của anh chứ? Và em có buồn không, khi anh ở dưới biển?”

Alana bật cười trước câu hỏi ngộ nghĩnh của người yêu. “Anh ở dưới biển chứ đâu phải anh hẹn hò với cô gái khác đâu nào?”

“Vậy chúng ta sẽ cần những gì?”

“Nhiều lắm. Đó là sự kiên nhẫn, tin tưởng và không đánh mất chính mình.” Alana vùi đầu vào ngực Murrin, nơi cô luôn tìm thấy sự bình an và thư thái, cũng như món quà mà biển vẫn tặng cô vậy.

Sao mình có thể nghĩ rằng sẽ tốt hơn khi chia xa vậy nhỉ?

Murrin mỉm cười hiền lành. “Chúng ta sẽ có nhau. Anh sẽ có biển, còn em được đến trường? Nghe có vẻ như anh đã có mọi thứ, và em...”

“Và em cũng vậy. Em sẽ có anh và thời gian để thực hiện những ước mơ của mình.”

Alana đã phá bỏ luật lệ Sáu Tuần của mình, nhưng yêu một người không có nghĩa rằng sẽ từ bỏ tương lai để có được người đó. Với Murrin, cô sẽ có cả hai.

Murrin thò tay lấy chuỗi ngọc từ túi Alana. Một cách đầy trịnh trọng, anh đeo vào cổ người con gái mình yêu. “Anh yêu em.”

Cô hôn anh, chỉ là một nụ hôn nhẹ trên môi, rồi đáp lại. “Em cũng yêu anh.”

“Sẽ không còn lớp da, không còn bất cứ sự quyến rũ nào khác,” anh nói tiếp.

“Chỉ có chúng ta.” Cô hạnh phúc.

Và đó mới chính là điều tuyệt vời nhất của mọi phép màu.

• Chú thích •

[1] Enchanté trong tiếng Pháp nghĩa là “rất hân hạnh”.

[2] “Trois” trong tiếng Pháp nghĩa là “ba”, ý chỉ ba người.

[3] Starbucks: một nhãn hiệu cà phê nổi tiếng

[4] Một loại bệnh xuất phát từ vùng nhiệt đới, do một loại kí sinh trùng sống dưới sông gây ra, có thể dẫn đến mù lòa nếu bạn vô tình rửa mặt bằng thứ nước ấy.

[5] Ophelia: vợ chưa cưới của hoàng tử Hamlet.

[6] Áo da có mũ trùm đầu, dùng để chống lạnh của người Es-ki-mô.

[7] Loại lò đốt xách tay dùng nhiên liệu khí có tác dụng tạo ra lửa và nhiệt độ cao.